

THÔNG BÁO
THỜI GIAN ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN BIỂN SỐ XE Ô TÔ NGÀY 22/11/2024

Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam trân trọng thông báo thời gian tổ chức đấu giá biển số xe ô tô ngày 22/11/2024 như sau:

1. Danh sách biển số xe ô tô, thời hạn nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước, thời gian tổ chức đấu giá: (Có danh sách chi tiết)

2. Địa điểm đấu giá, cách thức nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước

- Địa điểm đấu giá: Trang thông tin đấu giá trực tuyến <https://vpa.com.vn>.

- Cách thức nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước:

* Đối với các biển số xe ô tô đấu giá ngày 22/11/2024: Trước 16h30' ngày 19/11/2024 (theo thời gian báo có của tài khoản Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam chậm nhất đến 16h30' ngày 19/11/2024).

+ Tổng số tiền: 40.100.000 đồng/biển số xe ô tô (Bằng chữ: Bốn mươi triệu một trăm nghìn đồng). Trong đó: tiền đặt trước: 40.000.000 đồng; tiền hồ sơ tham gia đấu giá: 100.000 đồng.

+ Tên tài khoản: Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam.

+ Số tài khoản: 1410999999999

+ Tại: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Mỹ Đình (Agribank Mỹ Đình).

+ Nội dung chuyển khoản: nhập "mã số thanh toán" trong phần **Nội dung chuyển khoản/Nội dung giao dịch** tại mục "**Thanh toán biển số xe**" trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến biển số xe ô tô.

- Thời lượng đấu giá: Tối thiểu 25 phút/01 biển số xe ô tô.

Lưu ý: Mã xác thực để truy cập đấu giá trực tuyến sẽ được hệ thống gửi đến số điện thoại và email của Quý khách đã đăng ký tối thiểu trước 60 phút khi cuộc đấu giá bắt đầu. Quý khách cần hỗ trợ, vui lòng liên hệ hotline: 1900.05.5515

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Cục Cảnh sát giao thông - Bộ Công an;
- Cổng thông tin điện tử - Bộ Công an;
- Trang thông tin đấu giá trực tuyến;
- Các điểm niêm yết theo quy định;
- Lưu HS, VT./.



Lâm Thị Mai Anh



DANH SÁCH ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN BIÊN SỐ XE Ô TÔ NGÀY 22/11/2024

Thời hạn nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước: chậm nhất đến 16h30p ngày 19/11/2024
(theo thời gian báo có của tài khoản Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam).

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
1	68A-333.33	Kiên Giang	1251	37C-567.89	Nghệ An	2501	98A-888.88	Bắc Giang	3751	29K-397.99	Hà Nội
2	19A-755.55	Phủ Thọ	1252	37K-539.79	Nghệ An	2502	15K-496.69	Hải Phòng	3752	30M-069.96	Hà Nội
3	37K-489.89	Nghệ An	1253	51L-399.99	Hồ Chí Minh	2503	38A-689.89	Hà Tĩnh	3753	34A-888.66	Hải Dương
4	30K-939.79	Hà Nội	1254	60K-666.88	Đồng Nai	2504	51L-666.69	Hồ Chí Minh	3754	36K-199.99	Thanh Hóa
5	60C-779.79	Đồng Nai	1255	79A-586.86	Khánh Hòa	2505	51N-096.96	Hồ Chí Minh	3755	36K-266.88	Thanh Hóa
6	61K-533.33	Bình Dương	1256	98A-866.66	Bắc Giang	2506	60K-669.99	Đồng Nai	3756	99A-866.66	Bắc Ninh
7	11C-089.98	Cao Bằng	1257	15K-495.55	Hải Phòng	2507	23A-165.55	Hà Giang	3757	14A-996.97	Quảng Ninh
8	14A-996.91	Quảng Ninh	1258	29K-375.55	Hà Nội	2508	29K-468.66	Hà Nội	3758	15K-479.86	Hải Phòng
9	15K-465.55	Hải Phòng	1259	29K-398.99	Hà Nội	2509	35C-179.86	Ninh Bình	3759	20A-869.66	Thái Nguyên
10	37K-499.66	Nghệ An	1260	29K-439.99	Hà Nội	2510	43A-969.93	Đà Nẵng	3760	20A-899.96	Thái Nguyên
11	37K-566.67	Nghệ An	1261	30M-046.66	Hà Nội	2511	51M-111.17	Hồ Chí Minh	3761	34C-444.46	Hải Dương
12	51L-899.80	Hồ Chí Minh	1262	36K-265.55	Thanh Hóa	2512	61K-587.77	Bình Dương	3762	36C-579.86	Thanh Hóa
13	51L-935.55	Hồ Chí Minh	1263	37C-589.98	Nghệ An	2513	62A-489.88	Long An	3763	51M-258.88	Hồ Chí Minh
14	51M-198.88	Hồ Chí Minh	1264	38A-696.91	Hà Tĩnh	2514	66A-305.55	Đồng Tháp	3764	51M-268.66	Hồ Chí Minh
15	51M-222.24	Hồ Chí Minh	1265	47D-024.68	Đắk Lắk	2515	68A-379.86	Kiên Giang	3765	61D-024.68	Bình Dương
16	51N-075.55	Hồ Chí Minh	1266	51L-898.92	Hồ Chí Minh	2516	70A-588.86	Tây Ninh	3766	61K-555.54	Bình Dương
17	60C-766.96	Đồng Nai	1267	51L-993.94	Hồ Chí Minh	2517	78A-219.99	Phủ Yên	3767	75A-396.96	Thừa Thiên Huế
18	60K-696.68	Đồng Nai	1268	51M-200.00	Hồ Chí Minh	2518	79A-576.66	Khánh Hòa	3768	81C-296.99	Gia Lai
19	70A-598.99	Tây Ninh	1269	79A-569.66	Khánh Hòa	2519	86A-333.34	Bình Thuận	3769	83A-197.77	Sóc Trăng
20	49A-755.55	Lâm Đồng	1270	92A-444.47	Quảng Nam	2520	98A-886.60	Bắc Giang	3770	98A-897.77	Bắc Giang
21	77A-365.55	Bình Định	1271	99C-333.37	Bắc Ninh	2521	98A-889.90	Bắc Giang	3771	98A-899.81	Bắc Giang
22	30L-396.92	Hà Nội	1272	30K-993.65	Hà Nội	2522	30L-686.28	Hà Nội	3772	30M-035.00	Hà Nội
23	30L-586.78	Hà Nội	1273	30L-681.82	Hà Nội	2523	30L-825.16	Hà Nội	3773	30M-041.33	Hà Nội
24	30L-828.18	Hà Nội	1274	30M-032.99	Hà Nội	2524	30M-034.11	Hà Nội	3774	30M-045.66	Hà Nội
25	30M-029.69	Hà Nội	1275	30M-033.44	Hà Nội	2525	30M-044.45	Hà Nội	3775	30M-048.84	Hà Nội
26	30M-032.55	Hà Nội	1276	30M-035.89	Hà Nội	2526	30M-056.39	Hà Nội	3776	30M-052.86	Hà Nội
27	30M-052.05	Hà Nội	1277	30M-043.34	Hà Nội	2527	30M-059.44	Hà Nội	3777	30M-054.11	Hà Nội
28	30M-068.77	Hà Nội	1278	30M-047.99	Hà Nội	2528	30M-069.55	Hà Nội	3778	30M-064.46	Hà Nội
29	30M-069.88	Hà Nội	1279	30M-051.05	Hà Nội	2529	30M-076.22	Hà Nội	3779	30M-070.79	Hà Nội
30	30M-076.55	Hà Nội	1280	30M-053.77	Hà Nội	2530	30M-077.69	Hà Nội	3780	30M-073.74	Hà Nội
31	30M-083.39	Hà Nội	1281	30M-056.22	Hà Nội	2531	30M-080.22	Hà Nội	3781	30M-075.22	Hà Nội
32	30M-085.69	Hà Nội	1282	30M-072.27	Hà Nội	2532	30M-081.80	Hà Nội	3782	30M-075.76	Hà Nội
33	30M-089.22	Hà Nội	1283	30M-072.99	Hà Nội	2533	30M-089.08	Hà Nội	3783	30M-076.79	Hà Nội
34	30M-094.94	Hà Nội	1284	30M-089.68	Hà Nội	2534	30M-098.44	Hà Nội	3784	30M-078.68	Hà Nội
35	30M-103.11	Hà Nội	1285	30M-090.55	Hà Nội	2535	30M-104.55	Hà Nội	3785	30M-082.08	Hà Nội
36	30M-106.22	Hà Nội	1286	30M-091.09	Hà Nội	2536	30M-105.88	Hà Nội	3786	30M-082.99	Hà Nội
37	30M-114.55	Hà Nội	1287	30M-095.66	Hà Nội	2537	30M-106.10	Hà Nội	3787	30M-090.39	Hà Nội
38	30M-114.77	Hà Nội	1288	30M-105.00	Hà Nội	2538	30M-106.89	Hà Nội	3788	30M-092.29	Hà Nội
39	30M-115.86	Hà Nội	1289	30M-111.04	Hà Nội	2539	30M-107.08	Hà Nội	3789	30M-094.79	Hà Nội
40	30M-121.77	Hà Nội	1290	30M-114.44	Hà Nội	2540	30M-110.77	Hà Nội	3790	30M-106.69	Hà Nội
41	30M-130.79	Hà Nội	1291	30M-126.00	Hà Nội	2541	30M-111.56	Hà Nội	3791	30M-111.57	Hà Nội
42	30M-134.55	Hà Nội	1292	30M-129.77	Hà Nội	2542	30M-134.19	Hà Nội	3792	30M-130.44	Hà Nội
43	30M-137.73	Hà Nội	1293	30M-134.69	Hà Nội	2543	30M-139.33	Hà Nội	3793	30M-138.22	Hà Nội
44	30M-139.13	Hà Nội	1294	30M-142.66	Hà Nội	2544	30M-149.55	Hà Nội	3794	30M-159.00	Hà Nội
45	30M-140.11	Hà Nội	1295	30M-145.41	Hà Nội	2545	30M-169.11	Hà Nội	3795	30M-172.17	Hà Nội
46	30M-144.22	Hà Nội	1296	30M-145.86	Hà Nội	2546	30M-173.99	Hà Nội	3796	30M-176.89	Hà Nội
47	30M-147.41	Hà Nội	1297	30M-154.22	Hà Nội	2547	30M-197.44	Hà Nội	3797	30M-200.22	Hà Nội
48	30M-148.44	Hà Nội	1298	30M-154.44	Hà Nội	2548	30M-205.89	Hà Nội	3798	30M-202.03	Hà Nội
49	30M-148.86	Hà Nội	1299	30M-155.39	Hà Nội	2549	30M-209.33	Hà Nội	3799	30M-218.39	Hà Nội
50	30M-150.99	Hà Nội	1300	30M-158.66	Hà Nội	2550	30M-224.77	Hà Nội	3800	30M-224.11	Hà Nội
51	30M-165.33	Hà Nội	1301	30M-204.99	Hà Nội	2551	30M-234.00	Hà Nội	3801	30M-229.33	Hà Nội
52	30M-168.11	Hà Nội	1302	30M-210.00	Hà Nội	2552	30M-242.69	Hà Nội	3802	30M-241.55	Hà Nội
53	30M-175.44	Hà Nội	1303	30M-212.00	Hà Nội	2553	30M-245.39	Hà Nội	3803	30M-244.11	Hà Nội
54	30M-176.11	Hà Nội	1304	30M-215.88	Hà Nội	2554	30M-261.88	Hà Nội	3804	30M-246.47	Hà Nội
55	30M-176.77	Hà Nội	1305	30M-220.68	Hà Nội	2555	30M-265.39	Hà Nội	3805	30M-257.44	Hà Nội
56	30M-182.44	Hà Nội	1306	30M-221.44	Hà Nội	2556	30M-273.66	Hà Nội	3806	30M-271.27	Hà Nội
57	30M-187.68	Hà Nội	1307	30M-237.11	Hà Nội	2557	30M-274.44	Hà Nội	3807	30M-278.78	Hà Nội
58	30M-193.79	Hà Nội	1308	30M-237.44	Hà Nội	2558	30M-281.39	Hà Nội	3808	30M-282.39	Hà Nội
59	30M-201.39	Hà Nội	1309	30M-238.22	Hà Nội	2559	30M-310.88	Hà Nội	3809	30M-306.55	Hà Nội
60	30M-206.79	Hà Nội	1310	30M-243.66	Hà Nội	2560	30M-311.31	Hà Nội	3810	30M-308.86	Hà Nội
61	30M-217.39	Hà Nội	1311	30M-257.22	Hà Nội	2561	30M-318.22	Hà Nội	3811	30M-311.44	Hà Nội
62	30M-219.33	Hà Nội	1312	30M-259.44	Hà Nội	2562	30M-321.79	Hà Nội	3812	30M-317.89	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
63	30M-234.35	Hà Nội	1313	30M-260.69	Hà Nội	2563	30M-325.89	Hà Nội	3813	30M-318.69	Hà Nội
64	30M-236.55	Hà Nội	1314	30M-273.69	Hà Nội	2564	30M-343.39	Hà Nội	3814	30M-324.23	Hà Nội
65	30M-237.86	Hà Nội	1315	30M-275.44	Hà Nội	2565	30M-354.77	Hà Nội	3815	30M-348.55	Hà Nội
66	30M-241.14	Hà Nội	1316	30M-276.33	Hà Nội	2566	30M-355.77	Hà Nội	3816	30M-353.55	Hà Nội
67	30M-247.33	Hà Nội	1317	30M-276.44	Hà Nội	2567	30M-357.35	Hà Nội	3817	30M-378.11	Hà Nội
68	30M-251.39	Hà Nội	1318	30M-277.33	Hà Nội	2568	30M-379.77	Hà Nội	3818	30M-380.79	Hà Nội
69	30M-261.16	Hà Nội	1319	30M-278.77	Hà Nội	2569	30M-380.44	Hà Nội	3819	30M-388.00	Hà Nội
70	30M-263.00	Hà Nội	1320	30M-287.44	Hà Nội	2570	30M-385.39	Hà Nội	3820	30M-408.40	Hà Nội
71	30M-270.00	Hà Nội	1321	30M-296.92	Hà Nội	2571	30M-386.33	Hà Nội	3821	30M-413.00	Hà Nội
72	30M-277.44	Hà Nội	1322	30M-312.44	Hà Nội	2572	30M-398.11	Hà Nội	3822	30M-414.39	Hà Nội
73	30M-304.44	Hà Nội	1323	30M-331.11	Hà Nội	2573	30M-400.40	Hà Nội	3823	30M-419.96	Hà Nội
74	30M-305.06	Hà Nội	1324	30M-340.00	Hà Nội	2574	30M-413.39	Hà Nội	3824	51L-899.77	Hồ Chí Minh
75	30M-312.69	Hà Nội	1325	30M-341.39	Hà Nội	2575	51L-897.86	Hồ Chí Minh	3825	51L-907.33	Hồ Chí Minh
76	30M-313.89	Hà Nội	1326	30M-353.89	Hà Nội	2576	51L-908.89	Hồ Chí Minh	3826	51L-910.68	Hồ Chí Minh
77	30M-330.77	Hà Nội	1327	30M-357.44	Hà Nội	2577	51L-913.86	Hồ Chí Minh	3827	51L-915.68	Hồ Chí Minh
78	30M-350.05	Hà Nội	1328	30M-366.11	Hà Nội	2578	51L-914.77	Hồ Chí Minh	3828	51L-916.77	Hồ Chí Minh
79	30M-361.55	Hà Nội	1329	30M-371.89	Hà Nội	2579	51L-917.55	Hồ Chí Minh	3829	51L-918.11	Hồ Chí Minh
80	30M-364.86	Hà Nội	1330	30M-378.22	Hà Nội	2580	51L-928.99	Hồ Chí Minh	3830	51L-920.29	Hồ Chí Minh
81	30M-382.44	Hà Nội	1331	30M-389.22	Hà Nội	2581	51L-932.66	Hồ Chí Minh	3831	51L-932.22	Hồ Chí Minh
82	30M-383.55	Hà Nội	1332	30M-398.55	Hà Nội	2582	51L-957.86	Hồ Chí Minh	3832	51L-933.77	Hồ Chí Minh
83	30M-390.39	Hà Nội	1333	30M-405.06	Hà Nội	2583	51L-970.11	Hồ Chí Minh	3833	51L-940.86	Hồ Chí Minh
84	30M-410.01	Hà Nội	1334	30M-408.89	Hà Nội	2584	51L-989.44	Hồ Chí Minh	3834	51L-941.42	Hồ Chí Minh
85	30M-416.39	Hà Nội	1335	30M-417.88	Hà Nội	2585	51L-990.33	Hồ Chí Minh	3835	51L-944.66	Hồ Chí Minh
86	30M-416.68	Hà Nội	1336	30M-417.89	Hà Nội	2586	51M-060.33	Hồ Chí Minh	3836	51L-945.11	Hồ Chí Minh
87	51L-169.98	Hồ Chí Minh	1337	30M-418.41	Hà Nội	2587	51M-071.07	Hồ Chí Minh	3837	51L-950.69	Hồ Chí Minh
88	51L-899.44	Hồ Chí Minh	1338	30M-420.21	Hà Nội	2588	51M-076.22	Hồ Chí Minh	3838	51L-954.54	Hồ Chí Minh
89	51L-909.96	Hồ Chí Minh	1339	51L-902.39	Hồ Chí Minh	2589	51M-083.44	Hồ Chí Minh	3839	51L-963.77	Hồ Chí Minh
90	51L-912.89	Hồ Chí Minh	1340	51L-905.05	Hồ Chí Minh	2590	51M-086.89	Hồ Chí Minh	3840	51L-981.55	Hồ Chí Minh
91	51L-920.55	Hồ Chí Minh	1341	51L-905.50	Hồ Chí Minh	2591	51M-089.08	Hồ Chí Minh	3841	51M-053.05	Hồ Chí Minh
92	51L-930.44	Hồ Chí Minh	1342	51L-921.22	Hồ Chí Minh	2592	51M-104.33	Hồ Chí Minh	3842	51M-060.61	Hồ Chí Minh
93	51L-934.35	Hồ Chí Minh	1343	51L-940.55	Hồ Chí Minh	2593	51M-105.33	Hồ Chí Minh	3843	51M-068.77	Hồ Chí Minh
94	51L-935.53	Hồ Chí Minh	1344	51L-944.33	Hồ Chí Minh	2594	51M-108.69	Hồ Chí Minh	3844	51M-071.33	Hồ Chí Minh
95	51L-947.89	Hồ Chí Minh	1345	51L-947.77	Hồ Chí Minh	2595	51M-120.33	Hồ Chí Minh	3845	51M-081.88	Hồ Chí Minh
96	51L-948.55	Hồ Chí Minh	1346	51L-957.39	Hồ Chí Minh	2596	51M-120.89	Hồ Chí Minh	3846	51M-084.22	Hồ Chí Minh
97	51L-949.94	Hồ Chí Minh	1347	51L-959.44	Hồ Chí Minh	2597	51M-124.11	Hồ Chí Minh	3847	51M-109.55	Hồ Chí Minh
98	51L-978.69	Hồ Chí Minh	1348	51L-966.67	Hồ Chí Minh	2598	51M-129.69	Hồ Chí Minh	3848	51M-116.86	Hồ Chí Minh
99	51M-057.86	Hồ Chí Minh	1349	51L-967.39	Hồ Chí Minh	2599	51M-130.66	Hồ Chí Minh	3849	51M-117.89	Hồ Chí Minh
100	51M-061.00	Hồ Chí Minh	1350	51L-979.77	Hồ Chí Minh	2600	51M-131.88	Hồ Chí Minh	3850	51M-118.81	Hồ Chí Minh
101	51M-064.55	Hồ Chí Minh	1351	51L-995.89	Hồ Chí Minh	2601	51M-145.67	Hồ Chí Minh	3851	51M-122.68	Hồ Chí Minh
102	51M-067.11	Hồ Chí Minh	1352	51M-052.50	Hồ Chí Minh	2602	51M-170.11	Hồ Chí Minh	3852	51M-125.33	Hồ Chí Minh
103	51M-073.74	Hồ Chí Minh	1353	51M-056.79	Hồ Chí Minh	2603	51M-179.44	Hồ Chí Minh	3853	51M-128.69	Hồ Chí Minh
104	51M-107.55	Hồ Chí Minh	1354	51M-059.96	Hồ Chí Minh	2604	51M-183.44	Hồ Chí Minh	3854	51M-128.82	Hồ Chí Minh
105	51M-110.66	Hồ Chí Minh	1355	51M-065.39	Hồ Chí Minh	2605	51M-205.69	Hồ Chí Minh	3855	51M-139.11	Hồ Chí Minh
106	51M-122.69	Hồ Chí Minh	1356	51M-070.39	Hồ Chí Minh	2606	51M-206.99	Hồ Chí Minh	3856	51M-144.55	Hồ Chí Minh
107	51M-125.39	Hồ Chí Minh	1357	51M-075.75	Hồ Chí Minh	2607	51M-207.89	Hồ Chí Minh	3857	51M-146.79	Hồ Chí Minh
108	51M-137.13	Hồ Chí Minh	1358	51M-084.33	Hồ Chí Minh	2608	51M-209.66	Hồ Chí Minh	3858	51M-152.55	Hồ Chí Minh
109	51M-144.99	Hồ Chí Minh	1359	51M-101.68	Hồ Chí Minh	2609	51M-211.86	Hồ Chí Minh	3859	51M-156.88	Hồ Chí Minh
110	51M-164.88	Hồ Chí Minh	1360	51M-104.04	Hồ Chí Minh	2610	51M-213.21	Hồ Chí Minh	3860	51M-159.39	Hồ Chí Minh
111	51M-172.22	Hồ Chí Minh	1361	51M-112.86	Hồ Chí Minh	2611	51M-223.22	Hồ Chí Minh	3861	51M-165.65	Hồ Chí Minh
112	51M-192.11	Hồ Chí Minh	1362	51M-113.79	Hồ Chí Minh	2612	51M-231.13	Hồ Chí Minh	3862	51M-168.99	Hồ Chí Minh
113	51M-193.89	Hồ Chí Minh	1363	51M-117.22	Hồ Chí Minh	2613	51M-233.00	Hồ Chí Minh	3863	51M-169.22	Hồ Chí Minh
114	51M-202.22	Hồ Chí Minh	1364	51M-125.66	Hồ Chí Minh	2614	51M-236.55	Hồ Chí Minh	3864	51M-173.55	Hồ Chí Minh
115	51M-208.00	Hồ Chí Minh	1365	51M-127.77	Hồ Chí Minh	2615	51M-238.00	Hồ Chí Minh	3865	51M-182.66	Hồ Chí Minh
116	51M-210.00	Hồ Chí Minh	1366	51M-130.00	Hồ Chí Minh	2616	51M-239.88	Hồ Chí Minh	3866	51M-187.81	Hồ Chí Minh
117	51M-213.33	Hồ Chí Minh	1367	51M-134.43	Hồ Chí Minh	2617	51M-251.55	Hồ Chí Minh	3867	51M-199.44	Hồ Chí Minh
118	51M-213.68	Hồ Chí Minh	1368	51M-136.79	Hồ Chí Minh	2618	51M-258.69	Hồ Chí Minh	3868	51M-210.68	Hồ Chí Minh
119	51M-216.55	Hồ Chí Minh	1369	51M-142.77	Hồ Chí Minh	2619	51M-263.22	Hồ Chí Minh	3869	51M-215.44	Hồ Chí Minh
120	51M-217.22	Hồ Chí Minh	1370	51M-144.14	Hồ Chí Minh	2620	51M-264.65	Hồ Chí Minh	3870	51M-216.66	Hồ Chí Minh
121	51M-230.88	Hồ Chí Minh	1371	51M-145.33	Hồ Chí Minh	2621	51M-270.77	Hồ Chí Minh	3871	51M-218.77	Hồ Chí Minh
122	51M-232.23	Hồ Chí Minh	1372	51M-145.86	Hồ Chí Minh	2622	51M-272.88	Hồ Chí Minh	3872	51M-218.88	Hồ Chí Minh
123	51M-233.69	Hồ Chí Minh	1373	51M-149.00	Hồ Chí Minh	2623	51M-285.86	Hồ Chí Minh	3873	51M-224.77	Hồ Chí Minh
124	51M-236.99	Hồ Chí Minh	1374	51M-162.61	Hồ Chí Minh	2624	51M-287.00	Hồ Chí Minh	3874	51M-227.89	Hồ Chí Minh
125	51M-238.32	Hồ Chí Minh	1375	51M-167.77	Hồ Chí Minh	2625	51M-289.28	Hồ Chí Minh	3875	51M-228.77	Hồ Chí Minh
126	51M-240.22	Hồ Chí Minh	1376	51M-169.79	Hồ Chí Minh	2626	51M-295.88	Hồ Chí Minh	3876	51M-233.86	Hồ Chí Minh
127	51M-250.86	Hồ Chí Minh	1377	51M-175.75	Hồ Chí Minh	2627	51M-310.86	Hồ Chí Minh	3877	51M-234.39	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
128	51M-258.77	Hồ Chí Minh	1378	51M-176.44	Hồ Chí Minh	2628	51N-026.27	Hồ Chí Minh	3878	51M-234.86	Hồ Chí Minh
129	51M-258.79	Hồ Chí Minh	1379	51M-183.22	Hồ Chí Minh	2629	51N-031.32	Hồ Chí Minh	3879	51M-244.11	Hồ Chí Minh
130	51M-262.79	Hồ Chí Minh	1380	51M-184.22	Hồ Chí Minh	2630	51N-037.39	Hồ Chí Minh	3880	51M-258.11	Hồ Chí Minh
131	51M-264.86	Hồ Chí Minh	1381	51M-188.18	Hồ Chí Minh	2631	51N-043.00	Hồ Chí Minh	3881	51M-262.44	Hồ Chí Minh
132	51M-267.22	Hồ Chí Minh	1382	51M-203.04	Hồ Chí Minh	2632	51N-047.89	Hồ Chí Minh	3882	51M-267.99	Hồ Chí Minh
133	51M-284.69	Hồ Chí Minh	1383	51M-207.11	Hồ Chí Minh	2633	51N-054.39	Hồ Chí Minh	3883	51M-273.69	Hồ Chí Minh
134	51M-287.28	Hồ Chí Minh	1384	51M-207.55	Hồ Chí Minh	2634	51N-057.99	Hồ Chí Minh	3884	51M-276.66	Hồ Chí Minh
135	51M-289.86	Hồ Chí Minh	1385	51M-237.86	Hồ Chí Minh	2635	51N-070.11	Hồ Chí Minh	3885	51M-299.86	Hồ Chí Minh
136	51M-290.11	Hồ Chí Minh	1386	51M-240.04	Hồ Chí Minh	2636	51N-070.70	Hồ Chí Minh	3886	51M-304.55	Hồ Chí Minh
137	51M-290.79	Hồ Chí Minh	1387	51M-242.43	Hồ Chí Minh	2637	51N-078.00	Hồ Chí Minh	3887	51M-308.11	Hồ Chí Minh
138	51M-292.68	Hồ Chí Minh	1388	51M-246.11	Hồ Chí Minh	2638	51N-086.99	Hồ Chí Minh	3888	51N-018.89	Hồ Chí Minh
139	51M-292.79	Hồ Chí Minh	1389	51M-252.22	Hồ Chí Minh	2639	51N-087.33	Hồ Chí Minh	3889	51N-020.55	Hồ Chí Minh
140	51M-295.39	Hồ Chí Minh	1390	51M-264.69	Hồ Chí Minh	2640	51N-093.11	Hồ Chí Minh	3890	51N-026.89	Hồ Chí Minh
141	51N-002.44	Hồ Chí Minh	1391	51M-272.27	Hồ Chí Minh	2641	51N-096.44	Hồ Chí Minh	3891	51N-035.39	Hồ Chí Minh
142	51N-009.39	Hồ Chí Minh	1392	51M-282.68	Hồ Chí Minh	2642	51N-097.89	Hồ Chí Minh	3892	51N-040.55	Hồ Chí Minh
143	51N-012.89	Hồ Chí Minh	1393	51M-283.89	Hồ Chí Minh	2643	51N-112.00	Hồ Chí Minh	3893	51N-043.99	Hồ Chí Minh
144	51N-014.68	Hồ Chí Minh	1394	51M-297.44	Hồ Chí Minh	2644	51N-116.69	Hồ Chí Minh	3894	51N-044.66	Hồ Chí Minh
145	51N-024.99	Hồ Chí Minh	1395	51M-298.77	Hồ Chí Minh	2645	51N-124.99	Hồ Chí Minh	3895	51N-044.69	Hồ Chí Minh
146	51N-026.26	Hồ Chí Minh	1396	51M-300.88	Hồ Chí Minh	2646	51N-132.99	Hồ Chí Minh	3896	51N-045.33	Hồ Chí Minh
147	51N-027.72	Hồ Chí Minh	1397	51N-012.66	Hồ Chí Minh	2647	51N-137.44	Hồ Chí Minh	3897	51N-050.79	Hồ Chí Minh
148	51N-031.66	Hồ Chí Minh	1398	51N-017.18	Hồ Chí Minh	2648	51N-139.44	Hồ Chí Minh	3898	51N-054.79	Hồ Chí Minh
149	51N-037.03	Hồ Chí Minh	1399	51N-022.69	Hồ Chí Minh	2649	51N-141.99	Hồ Chí Minh	3899	51N-069.60	Hồ Chí Minh
150	51N-050.22	Hồ Chí Minh	1400	51N-025.44	Hồ Chí Minh	2650	51N-142.44	Hồ Chí Minh	3900	51N-071.70	Hồ Chí Minh
151	51N-072.72	Hồ Chí Minh	1401	51N-057.68	Hồ Chí Minh	2651	51N-154.99	Hồ Chí Minh	3901	51N-082.55	Hồ Chí Minh
152	51N-074.77	Hồ Chí Minh	1402	51N-057.79	Hồ Chí Minh	2652	11A-135.86	Cao Bằng	3902	51N-089.39	Hồ Chí Minh
153	51N-077.89	Hồ Chí Minh	1403	51N-073.69	Hồ Chí Minh	2653	11A-136.13	Cao Bằng	3903	51N-111.09	Hồ Chí Minh
154	51N-082.77	Hồ Chí Minh	1404	51N-076.33	Hồ Chí Minh	2654	11A-139.89	Cao Bằng	3904	51N-117.86	Hồ Chí Minh
155	51N-098.55	Hồ Chí Minh	1405	51N-087.66	Hồ Chí Minh	2655	11D-010.39	Cao Bằng	3905	51N-130.99	Hồ Chí Minh
156	51N-102.88	Hồ Chí Minh	1406	51N-090.11	Hồ Chí Minh	2656	12A-265.00	Lang Sơn	3906	51N-131.39	Hồ Chí Minh
157	51N-111.01	Hồ Chí Minh	1407	51N-090.55	Hồ Chí Minh	2657	12B-017.99	Lang Sơn	3907	51N-138.86	Hồ Chí Minh
158	51N-125.33	Hồ Chí Minh	1408	51N-093.68	Hồ Chí Minh	2658	12C-141.00	Lang Sơn	3908	51N-139.96	Hồ Chí Minh
159	51N-125.69	Hồ Chí Minh	1409	51N-106.39	Hồ Chí Minh	2659	12C-141.68	Lang Sơn	3909	51N-141.79	Hồ Chí Minh
160	51N-128.44	Hồ Chí Minh	1410	51N-111.38	Hồ Chí Minh	2660	12D-010.33	Lang Sơn	3910	51N-144.39	Hồ Chí Minh
161	51N-134.34	Hồ Chí Minh	1411	51N-114.41	Hồ Chí Minh	2661	14C-452.45	Quảng Ninh	3911	51N-146.79	Hồ Chí Minh
162	51N-154.54	Hồ Chí Minh	1412	51N-126.27	Hồ Chí Minh	2662	14C-452.89	Quảng Ninh	3912	51N-154.45	Hồ Chí Minh
163	11B-013.77	Cao Bằng	1413	51N-137.13	Hồ Chí Minh	2663	14C-467.44	Quảng Ninh	3913	11A-135.36	Cao Bằng
164	11C-090.11	Cao Bằng	1414	51N-138.31	Hồ Chí Minh	2664	14C-470.86	Quảng Ninh	3914	11B-015.16	Cao Bằng
165	11C-090.91	Cao Bằng	1415	51N-141.35	Hồ Chí Minh	2665	14K-000.86	Quảng Ninh	3915	11B-017.17	Cao Bằng
166	11D-010.01	Cao Bằng	1416	51N-142.42	Hồ Chí Minh	2666	14K-007.69	Quảng Ninh	3916	12A-264.77	Lang Sơn
167	11D-011.12	Cao Bằng	1417	11B-013.79	Cao Bằng	2667	14K-011.01	Quảng Ninh	3917	12D-007.79	Lang Sơn
168	12A-270.55	Lang Sơn	1418	11C-087.00	Cao Bằng	2668	14K-015.77	Quảng Ninh	3918	14A-998.33	Quảng Ninh
169	12C-140.89	Lang Sơn	1419	11C-087.87	Cao Bằng	2669	14K-020.79	Quảng Ninh	3919	14B-053.44	Quảng Ninh
170	12C-145.00	Lang Sơn	1420	11C-087.89	Cao Bằng	2670	14K-025.20	Quảng Ninh	3920	14C-449.69	Quảng Ninh
171	12D-008.09	Lang Sơn	1421	11C-090.09	Cao Bằng	2671	14K-049.22	Quảng Ninh	3921	14C-452.00	Quảng Ninh
172	14A-990.55	Quảng Ninh	1422	12A-267.11	Lang Sơn	2672	15B-057.79	Hải Phòng	3922	14C-457.88	Quảng Ninh
173	14A-997.66	Quảng Ninh	1423	12B-018.86	Lang Sơn	2673	15C-487.00	Hải Phòng	3923	14D-031.88	Quảng Ninh
174	14C-452.11	Quảng Ninh	1424	12C-145.22	Lang Sơn	2674	15D-056.44	Hải Phòng	3924	14K-002.22	Quảng Ninh
175	14C-457.58	Quảng Ninh	1425	14A-931.68	Quảng Ninh	2675	15K-427.42	Hải Phòng	3925	14K-004.04	Quảng Ninh
176	14C-464.33	Quảng Ninh	1426	14A-998.44	Quảng Ninh	2676	15K-427.68	Hải Phòng	3926	14K-006.77	Quảng Ninh
177	14C-469.86	Quảng Ninh	1427	14C-457.77	Quảng Ninh	2677	15K-431.43	Hải Phòng	3927	14K-010.69	Quảng Ninh
178	14C-471.68	Quảng Ninh	1428	14C-459.55	Quảng Ninh	2678	15K-431.89	Hải Phòng	3928	14K-029.89	Quảng Ninh
179	14K-000.15	Quảng Ninh	1429	14C-461.44	Quảng Ninh	2679	15K-432.99	Hải Phòng	3929	14K-029.96	Quảng Ninh
180	14K-000.58	Quảng Ninh	1430	14C-462.69	Quảng Ninh	2680	15K-436.89	Hải Phòng	3930	14K-031.69	Quảng Ninh
181	14K-002.77	Quảng Ninh	1431	14C-468.69	Quảng Ninh	2681	15K-442.77	Hải Phòng	3931	14K-032.44	Quảng Ninh
182	14K-004.33	Quảng Ninh	1432	14K-003.22	Quảng Ninh	2682	15K-459.00	Hải Phòng	3932	14K-037.39	Quảng Ninh
183	14K-016.33	Quảng Ninh	1433	14K-006.44	Quảng Ninh	2683	15K-461.77	Hải Phòng	3933	14K-041.41	Quảng Ninh
184	14K-019.66	Quảng Ninh	1434	14K-018.22	Quảng Ninh	2684	15K-475.47	Hải Phòng	3934	14K-042.00	Quảng Ninh
185	14K-020.88	Quảng Ninh	1435	14K-027.44	Quảng Ninh	2685	15K-484.99	Hải Phòng	3935	14K-044.79	Quảng Ninh
186	14K-023.88	Quảng Ninh	1436	14K-029.79	Quảng Ninh	2686	15K-492.94	Hải Phòng	3936	15C-487.87	Hải Phòng
187	14K-024.25	Quảng Ninh	1437	15C-485.44	Hải Phòng	2687	15K-495.49	Hải Phòng	3937	15C-490.39	Hải Phòng
188	14K-030.69	Quảng Ninh	1438	15C-488.11	Hải Phòng	2688	15K-498.39	Hải Phòng	3938	15K-209.86	Hải Phòng
189	14K-035.00	Quảng Ninh	1439	15D-054.89	Hải Phòng	2689	15K-502.68	Hải Phòng	3939	15K-380.89	Hải Phòng
190	14K-040.77	Quảng Ninh	1440	15K-242.22	Hải Phòng	2690	15K-513.15	Hải Phòng	3940	15K-428.69	Hải Phòng
191	14K-048.69	Quảng Ninh	1441	15K-433.69	Hải Phòng	2691	17A-492.33	Thái Bình	3941	15K-432.79	Hải Phòng
192	15B-056.56	Hải Phòng	1442	15K-441.44	Hải Phòng	2692	17A-505.69	Thái Bình	3942	15K-440.66	Hải Phòng

TY
IA
NH
AM
T.P.H

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
193	15C-482.83	Hải Phòng	1443	15K-451.99	Hải Phòng	2693	17A-507.22	Thái Bình	3943	15K-458.33	Hải Phòng
194	15C-487.22	Hải Phòng	1444	15K-465.86	Hải Phòng	2694	17C-218.22	Thái Bình	3944	15K-464.33	Hải Phòng
195	15C-488.44	Hải Phòng	1445	15K-473.37	Hải Phòng	2695	17D-013.01	Thái Bình	3945	15K-471.17	Hải Phòng
196	15C-488.79	Hải Phòng	1446	15K-474.44	Hải Phòng	2696	18A-454.88	Nam Định	3946	15K-478.74	Hải Phòng
197	15D-052.79	Hải Phòng	1447	15K-477.89	Hải Phòng	2697	18A-490.00	Nam Định	3947	15K-478.99	Hải Phòng
198	15D-054.22	Hải Phòng	1448	15K-496.44	Hải Phòng	2698	18A-498.44	Nam Định	3948	15K-481.11	Hải Phòng
199	15K-399.95	Hải Phòng	1449	15K-501.77	Hải Phòng	2699	18A-500.22	Nam Định	3949	15K-481.44	Hải Phòng
200	15K-432.43	Hải Phòng	1450	15K-506.00	Hải Phòng	2700	18A-505.89	Nam Định	3950	15K-495.22	Hải Phòng
201	15K-435.43	Hải Phòng	1451	15K-511.68	Hải Phòng	2701	18A-512.00	Nam Định	3951	15K-501.69	Hải Phòng
202	15K-452.54	Hải Phòng	1452	17A-492.88	Thái Bình	2702	18C-180.44	Nam Định	3952	17A-502.99	Thái Bình
203	15K-453.00	Hải Phòng	1453	17A-511.33	Thái Bình	2703	19A-723.79	Phủ Thọ	3953	17A-503.33	Thái Bình
204	15K-454.77	Hải Phòng	1454	17B-029.44	Thái Bình	2704	19A-727.55	Phủ Thọ	3954	17A-505.68	Thái Bình
205	15K-469.11	Hải Phòng	1455	17B-030.11	Thái Bình	2705	19A-728.33	Phủ Thọ	3955	17A-506.07	Thái Bình
206	15K-476.99	Hải Phòng	1456	17B-032.86	Thái Bình	2706	19A-729.72	Phủ Thọ	3956	17A-506.44	Thái Bình
207	15K-478.77	Hải Phòng	1457	17C-217.44	Thái Bình	2707	19A-731.77	Phủ Thọ	3957	17C-217.99	Thái Bình
208	15K-486.11	Hải Phòng	1458	17C-219.66	Thái Bình	2708	19A-732.37	Phủ Thọ	3958	17C-222.78	Thái Bình
209	15K-489.00	Hải Phòng	1459	17C-222.45	Thái Bình	2709	19A-738.83	Phủ Thọ	3959	18A-491.69	Nam Định
210	17A-512.33	Thái Bình	1460	18A-498.55	Nam Định	2710	19A-752.69	Phủ Thọ	3960	18A-506.44	Nam Định
211	17B-031.22	Thái Bình	1461	18A-502.68	Nam Định	2711	19A-755.89	Phủ Thọ	3961	18B-032.88	Nam Định
212	17C-215.44	Thái Bình	1462	18A-503.05	Nam Định	2712	19C-268.39	Phủ Thọ	3962	19A-720.21	Phủ Thọ
213	17C-221.66	Thái Bình	1463	18A-504.79	Nam Định	2713	19C-273.88	Phủ Thọ	3963	19A-723.39	Phủ Thọ
214	17C-223.00	Thái Bình	1464	18A-506.06	Nam Định	2714	19D-021.02	Phủ Thọ	3964	19A-743.68	Phủ Thọ
215	17D-015.10	Thái Bình	1465	18A-512.69	Nam Định	2715	20A-864.86	Thái Nguyên	3965	19A-750.77	Phủ Thọ
216	18A-495.88	Nam Định	1466	18B-032.77	Nam Định	2716	20A-870.33	Thái Nguyên	3966	19A-751.55	Phủ Thọ
217	18A-498.86	Nam Định	1467	18B-034.33	Nam Định	2717	20A-872.86	Thái Nguyên	3967	19A-753.53	Phủ Thọ
218	18A-511.89	Nam Định	1468	19A-716.33	Phủ Thọ	2718	20A-875.39	Thái Nguyên	3968	19C-273.86	Phủ Thọ
219	18B-032.79	Nam Định	1469	19A-722.33	Phủ Thọ	2719	20A-895.59	Thái Nguyên	3969	19C-277.88	Phủ Thọ
220	18B-034.43	Nam Định	1470	19A-722.44	Phủ Thọ	2720	20A-901.55	Thái Nguyên	3970	20A-868.22	Thái Nguyên
221	18B-034.66	Nam Định	1471	19A-733.86	Phủ Thọ	2721	20B-038.00	Thái Nguyên	3971	20A-879.33	Thái Nguyên
222	18C-174.79	Nam Định	1472	19A-736.68	Phủ Thọ	2722	20C-322.44	Thái Nguyên	3972	20A-890.99	Thái Nguyên
223	18C-179.96	Nam Định	1473	19A-742.47	Phủ Thọ	2723	21A-227.11	Yên Bái	3973	20A-891.22	Thái Nguyên
224	19A-728.55	Phủ Thọ	1474	19A-749.74	Phủ Thọ	2724	21B-015.11	Yên Bái	3974	20A-894.69	Thái Nguyên
225	19A-731.33	Phủ Thọ	1475	19A-752.53	Phủ Thọ	2725	21C-111.27	Yên Bái	3975	20A-894.99	Thái Nguyên
226	19A-734.34	Phủ Thọ	1476	19A-754.66	Phủ Thọ	2726	21C-114.77	Yên Bái	3976	20A-897.39	Thái Nguyên
227	19A-750.79	Phủ Thọ	1477	19C-267.67	Phủ Thọ	2727	21D-006.86	Yên Bái	3977	20A-906.44	Thái Nguyên
228	19A-751.86	Phủ Thọ	1478	19C-274.39	Phủ Thọ	2728	21D-008.55	Yên Bái	3978	20C-314.69	Thái Nguyên
229	19A-755.11	Phủ Thọ	1479	19C-275.55	Phủ Thọ	2729	22C-115.11	Tuyên Quang	3979	20C-315.79	Thái Nguyên
230	19A-755.75	Phủ Thọ	1480	20A-890.33	Thái Nguyên	2730	22C-117.11	Tuyên Quang	3980	20C-316.89	Thái Nguyên
231	19C-275.77	Phủ Thọ	1481	20A-891.79	Thái Nguyên	2731	23A-164.11	Hà Giang	3981	20D-033.79	Thái Nguyên
232	20A-864.22	Thái Nguyên	1482	20C-310.33	Thái Nguyên	2732	23A-168.11	Hà Giang	3982	21B-016.61	Yên Bái
233	20A-872.33	Thái Nguyên	1483	20C-317.13	Thái Nguyên	2733	23D-007.86	Hà Giang	3983	21C-111.37	Yên Bái
234	20A-888.34	Thái Nguyên	1484	20C-318.44	Thái Nguyên	2734	24A-317.18	Lào Cai	3984	21C-115.79	Yên Bái
235	20A-905.06	Thái Nguyên	1485	20C-320.44	Thái Nguyên	2735	24B-019.55	Lào Cai	3985	22A-222.11	Tuyên Quang
236	20B-036.00	Thái Nguyên	1486	20C-321.77	Thái Nguyên	2736	25A-086.77	Lai Châu	3986	22A-274.75	Tuyên Quang
237	20C-309.68	Thái Nguyên	1487	21A-232.22	Yên Bái	2737	25D-009.33	Lai Châu	3987	22A-275.57	Tuyên Quang
238	20C-318.18	Thái Nguyên	1488	21B-014.33	Yên Bái	2738	26A-235.33	Sơn La	3988	22A-279.11	Tuyên Quang
239	20C-320.86	Thái Nguyên	1489	21D-009.09	Yên Bái	2739	26A-237.39	Sơn La	3989	22B-016.11	Tuyên Quang
240	20C-321.55	Thái Nguyên	1490	21D-009.22	Yên Bái	2740	26A-239.44	Sơn La	3990	22C-117.88	Tuyên Quang
241	21A-231.39	Yên Bái	1491	21D-009.86	Yên Bái	2741	26A-239.66	Sơn La	3991	23A-164.61	Hà Giang
242	21A-231.69	Yên Bái	1492	22A-271.77	Tuyên Quang	2742	26A-243.77	Sơn La	3992	23A-169.79	Hà Giang
243	21C-113.44	Yên Bái	1493	22A-276.77	Tuyên Quang	2743	26B-021.20	Sơn La	3993	23A-170.22	Hà Giang
244	21D-008.22	Yên Bái	1494	22B-018.00	Tuyên Quang	2744	26C-169.61	Sơn La	3994	23A-171.11	Hà Giang
245	21D-010.66	Yên Bái	1495	22C-114.39	Tuyên Quang	2745	27A-130.13	Điện Biên	3995	23B-013.13	Hà Giang
246	22A-270.44	Tuyên Quang	1496	22D-010.10	Tuyên Quang	2746	27A-130.77	Điện Biên	3996	23D-010.69	Hà Giang
247	22A-274.66	Tuyên Quang	1497	23A-165.77	Hà Giang	2747	27A-131.00	Điện Biên	3997	24A-315.44	Lào Cai
248	22A-276.44	Tuyên Quang	1498	23A-169.77	Hà Giang	2748	27A-131.69	Điện Biên	3998	24C-167.79	Lào Cai
249	22A-276.68	Tuyên Quang	1499	23A-171.33	Hà Giang	2749	27A-134.86	Điện Biên	3999	24D-012.21	Lào Cai
250	22A-280.55	Tuyên Quang	1500	24A-317.89	Lào Cai	2750	27B-015.68	Điện Biên	4000	24D-012.99	Lào Cai
251	22A-282.68	Tuyên Quang	1501	24A-319.19	Lào Cai	2751	27C-075.77	Điện Biên	4001	25C-063.11	Lai Châu
252	22C-114.99	Tuyên Quang	1502	24A-320.32	Lào Cai	2752	27D-008.99	Điện Biên	4002	26A-238.22	Sơn La
253	23C-093.39	Hà Giang	1503	24A-324.11	Lào Cai	2753	28A-261.62	Hòa Bình	4003	26A-244.00	Sơn La
254	24A-316.86	Lào Cai	1504	24B-021.11	Lào Cai	2754	28A-262.22	Hòa Bình	4004	26C-166.00	Sơn La
255	24A-324.79	Lào Cai	1505	24D-009.86	Lào Cai	2755	28A-262.44	Hòa Bình	4005	26C-168.39	Sơn La
256	24B-021.66	Lào Cai	1506	24D-013.14	Lào Cai	2756	28A-264.64	Hòa Bình	4006	27A-132.23	Điện Biên
257	24B-022.88	Lào Cai	1507	25A-086.00	Lai Châu	2757	28B-017.79	Hòa Bình	4007	27B-015.22	Điện Biên

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
258	24C-165.69	Lào Cai	1508	25B-009.22	Lai Châu	2758	29D-630.44	Hà Nội	4008	27B-017.99	Điện Biên
259	24C-171.44	Lào Cai	1509	25C-060.39	Lai Châu	2759	29D-632.44	Hà Nội	4009	27D-009.89	Điện Biên
260	24D-009.66	Lào Cai	1510	25D-008.09	Lai Châu	2760	29D-637.11	Hà Nội	4010	28A-269.22	Hòa Bình
261	24D-012.88	Lào Cai	1511	26A-235.23	Sơn La	2761	29K-337.33	Hà Nội	4011	28A-271.27	Hòa Bình
262	25A-086.39	Lai Châu	1512	26A-240.22	Sơn La	2762	29K-351.89	Hà Nội	4012	28C-125.26	Hòa Bình
263	25B-009.00	Lai Châu	1513	26A-240.66	Sơn La	2763	29K-361.77	Hà Nội	4013	28C-126.33	Hòa Bình
264	26A-238.86	Sơn La	1514	26A-244.88	Sơn La	2764	29K-361.79	Hà Nội	4014	28D-012.11	Hòa Bình
265	26A-240.04	Sơn La	1515	26C-166.89	Sơn La	2765	29K-379.77	Hà Nội	4015	28D-012.77	Hòa Bình
266	26A-243.99	Sơn La	1516	26D-016.79	Sơn La	2766	29K-380.08	Hà Nội	4016	29D-567.88	Hà Nội
267	26B-019.89	Sơn La	1517	27C-077.00	Điện Biên	2767	29K-382.86	Hà Nội	4017	29D-633.68	Hà Nội
268	26B-021.66	Sơn La	1518	28A-256.99	Hòa Bình	2768	29K-385.79	Hà Nội	4018	29K-331.39	Hà Nội
269	26B-022.11	Sơn La	1519	28A-264.46	Hòa Bình	2769	29K-387.00	Hà Nội	4019	29K-331.86	Hà Nội
270	27D-009.39	Điện Biên	1520	28A-270.00	Hòa Bình	2770	29K-390.44	Hà Nội	4020	29K-333.07	Hà Nội
271	28A-260.06	Hòa Bình	1521	28A-270.66	Hòa Bình	2771	29K-415.99	Hà Nội	4021	29K-334.68	Hà Nội
272	28A-262.86	Hòa Bình	1522	28A-271.17	Hòa Bình	2772	29K-418.19	Hà Nội	4022	29K-336.55	Hà Nội
273	28A-265.77	Hòa Bình	1523	28D-013.77	Hòa Bình	2773	29K-420.88	Hà Nội	4023	29K-352.25	Hà Nội
274	28B-019.10	Hòa Bình	1524	29D-628.39	Hà Nội	2774	29K-434.89	Hà Nội	4024	29K-353.86	Hà Nội
275	28B-020.22	Hòa Bình	1525	29K-328.82	Hà Nội	2775	29K-438.38	Hà Nội	4025	29K-355.68	Hà Nội
276	28C-123.21	Hòa Bình	1526	29K-330.89	Hà Nội	2776	29K-444.14	Hà Nội	4026	29K-358.55	Hà Nội
277	28C-124.42	Hòa Bình	1527	29K-334.89	Hà Nội	2777	29K-444.27	Hà Nội	4027	29K-369.36	Hà Nội
278	29B-662.22	Hà Nội	1528	29K-346.77	Hà Nội	2778	29K-447.22	Hà Nội	4028	29K-370.69	Hà Nội
279	29D-630.88	Hà Nội	1529	29K-359.53	Hà Nội	2779	29K-450.00	Hà Nội	4029	29K-371.37	Hà Nội
280	29D-635.55	Hà Nội	1530	29K-365.22	Hà Nội	2780	29K-461.55	Hà Nội	4030	29K-377.73	Hà Nội
281	29D-638.79	Hà Nội	1531	29K-367.44	Hà Nội	2781	29K-464.22	Hà Nội	4031	29K-383.99	Hà Nội
282	29D-641.79	Hà Nội	1532	29K-373.55	Hà Nội	2782	29K-476.76	Hà Nội	4032	29K-384.11	Hà Nội
283	29K-328.44	Hà Nội	1533	29K-377.89	Hà Nội	2783	34A-857.89	Hải Dương	4033	29K-397.79	Hà Nội
284	29K-328.66	Hà Nội	1534	29K-379.96	Hà Nội	2784	34A-930.66	Hải Dương	4034	29K-408.04	Hà Nội
285	29K-332.39	Hà Nội	1535	29K-400.55	Hà Nội	2785	34A-948.84	Hải Dương	4035	29K-409.68	Hà Nội
286	29K-332.55	Hà Nội	1536	29K-401.04	Hà Nội	2786	34A-952.95	Hải Dương	4036	29K-412.39	Hà Nội
287	29K-335.36	Hà Nội	1537	29K-401.44	Hà Nội	2787	34A-953.54	Hải Dương	4037	29K-434.55	Hà Nội
288	29K-337.11	Hà Nội	1538	29K-403.30	Hà Nội	2788	34A-956.39	Hải Dương	4038	29K-438.68	Hà Nội
289	29K-338.99	Hà Nội	1539	29K-404.99	Hà Nội	2789	34A-967.86	Hải Dương	4039	29K-444.00	Hà Nội
290	29K-343.79	Hà Nội	1540	29K-418.55	Hà Nội	2790	34A-968.11	Hải Dương	4040	29K-444.17	Hà Nội
291	29K-355.22	Hà Nội	1541	29K-419.39	Hà Nội	2791	34C-436.99	Hải Dương	4041	29K-451.66	Hà Nội
292	29K-355.39	Hà Nội	1542	29K-424.00	Hà Nội	2792	34C-444.58	Hải Dương	4042	29K-462.66	Hà Nội
293	29K-398.55	Hà Nội	1543	29K-460.79	Hà Nội	2793	34C-451.33	Hải Dương	4043	29K-463.46	Hà Nội
294	29K-407.07	Hà Nội	1544	29K-462.63	Hà Nội	2794	34D-039.69	Hải Dương	4044	29K-472.74	Hà Nội
295	29K-413.39	Hà Nội	1545	29K-462.77	Hà Nội	2795	35A-470.69	Ninh Bình	4045	34A-931.89	Hải Dương
296	29K-415.44	Hà Nội	1546	29K-476.86	Hà Nội	2796	35A-483.83	Ninh Bình	4046	34A-932.44	Hải Dương
297	29K-415.77	Hà Nội	1547	29K-477.78	Hà Nội	2797	35C-183.77	Ninh Bình	4047	34A-943.79	Hải Dương
298	29K-416.77	Hà Nội	1548	34A-920.00	Hải Dương	2798	35C-184.77	Ninh Bình	4048	34A-949.77	Hải Dương
299	29K-416.86	Hà Nội	1549	34A-922.69	Hải Dương	2799	35C-186.39	Ninh Bình	4049	34A-950.22	Hải Dương
300	29K-429.22	Hà Nội	1550	34A-924.39	Hải Dương	2800	36B-048.49	Thanh Hóa	4050	34A-957.33	Hải Dương
301	29K-429.55	Hà Nội	1551	34A-930.99	Hải Dương	2801	36C-550.51	Thanh Hóa	4051	34A-973.74	Hải Dương
302	29K-432.43	Hà Nội	1552	34A-944.88	Hải Dương	2802	36C-557.66	Thanh Hóa	4052	34A-973.77	Hải Dương
303	29K-460.66	Hà Nội	1553	34A-944.94	Hải Dương	2803	36C-571.22	Thanh Hóa	4053	34C-433.43	Hải Dương
304	29K-467.00	Hà Nội	1554	34A-945.77	Hải Dương	2804	36C-576.69	Thanh Hóa	4054	34D-040.39	Hải Dương
305	29K-471.88	Hà Nội	1555	34A-947.55	Hải Dương	2805	36K-241.55	Thanh Hóa	4055	34D-042.42	Hải Dương
306	29K-472.99	Hà Nội	1556	34A-956.11	Hải Dương	2806	36K-249.86	Thanh Hóa	4056	35A-471.86	Ninh Bình
307	34A-942.86	Hải Dương	1557	34A-972.97	Hải Dương	2807	36K-267.33	Thanh Hóa	4057	35A-476.44	Ninh Bình
308	34A-946.64	Hải Dương	1558	34C-445.46	Hải Dương	2808	36K-269.88	Thanh Hóa	4058	35A-478.79	Ninh Bình
309	34A-950.51	Hải Dương	1559	34C-450.88	Hải Dương	2809	36K-272.89	Thanh Hóa	4059	35A-482.39	Ninh Bình
310	34A-967.33	Hải Dương	1560	34D-040.41	Hải Dương	2810	36K-277.27	Thanh Hóa	4060	35A-484.55	Ninh Bình
311	34A-974.75	Hải Dương	1561	35A-472.77	Ninh Bình	2811	36K-285.68	Thanh Hóa	4061	35B-026.33	Ninh Bình
312	34A-974.79	Hải Dương	1562	35A-474.39	Ninh Bình	2812	36K-297.39	Thanh Hóa	4062	35C-185.66	Ninh Bình
313	34C-443.22	Hải Dương	1563	35A-475.11	Ninh Bình	2813	36K-298.39	Thanh Hóa	4063	35D-017.66	Ninh Bình
314	34D-039.93	Hải Dương	1564	35A-480.44	Ninh Bình	2814	36K-300.22	Thanh Hóa	4064	36B-049.11	Thanh Hóa
315	35A-471.00	Ninh Bình	1565	35A-482.89	Ninh Bình	2815	37C-574.66	Nghệ An	4065	36B-050.05	Thanh Hóa
316	35A-474.77	Ninh Bình	1566	35C-182.33	Ninh Bình	2816	37C-579.88	Nghệ An	4066	36C-554.55	Thanh Hóa
317	35A-478.22	Ninh Bình	1567	35C-186.44	Ninh Bình	2817	37C-581.82	Nghệ An	4067	36C-555.26	Thanh Hóa
318	35C-183.18	Ninh Bình	1568	35D-016.55	Ninh Bình	2818	37D-048.44	Nghệ An	4068	36D-030.30	Thanh Hóa
319	35D-016.89	Ninh Bình	1569	35D-018.81	Ninh Bình	2819	37D-049.04	Nghệ An	4069	36K-233.23	Thanh Hóa
320	36C-547.55	Thanh Hóa	1570	36C-560.11	Thanh Hóa	2820	37K-492.79	Nghệ An	4070	36K-240.24	Thanh Hóa
321	36C-554.68	Thanh Hóa	1571	36C-566.44	Thanh Hóa	2821	37K-504.89	Nghệ An	4071	36K-249.69	Thanh Hóa
322	36C-555.79	Thanh Hóa	1572	36C-571.33	Thanh Hóa	2822	37K-509.11	Nghệ An	4072	36K-255.56	Thanh Hóa

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
323	36C-560.22	Thanh Hóa	1573	36C-572.44	Thanh Hóa	2823	37K-514.77	Nghệ An	4073	36K-265.56	Thanh Hóa
324	36C-561.22	Thanh Hóa	1574	36C-574.75	Thanh Hóa	2824	37K-520.77	Nghệ An	4074	36K-273.86	Thanh Hóa
325	36C-565.69	Thanh Hóa	1575	36C-575.55	Thanh Hóa	2825	37K-523.23	Nghệ An	4075	36K-302.30	Thanh Hóa
326	36K-233.69	Thanh Hóa	1576	36C-581.68	Thanh Hóa	2826	37K-529.52	Nghệ An	4076	37C-567.65	Nghệ An
327	36K-264.64	Thanh Hóa	1577	36K-245.46	Thanh Hóa	2827	37K-532.88	Nghệ An	4077	37C-568.55	Nghệ An
328	36K-265.39	Thanh Hóa	1578	36K-245.69	Thanh Hóa	2828	37K-533.77	Nghệ An	4078	37C-582.99	Nghệ An
329	36K-270.33	Thanh Hóa	1579	36K-247.66	Thanh Hóa	2829	37K-572.57	Nghệ An	4079	37C-586.58	Nghệ An
330	36K-280.22	Thanh Hóa	1580	36K-248.33	Thanh Hóa	2830	38A-681.79	Hà Tĩnh	4080	37C-591.66	Nghệ An
331	36K-297.97	Thanh Hóa	1581	36K-248.89	Thanh Hóa	2831	38A-682.69	Hà Tĩnh	4081	37D-049.33	Nghệ An
332	36K-298.77	Thanh Hóa	1582	36K-251.25	Thanh Hóa	2832	38A-689.22	Hà Tĩnh	4082	37D-049.88	Nghệ An
333	36K-306.30	Thanh Hóa	1583	36K-252.00	Thanh Hóa	2833	38A-690.77	Hà Tĩnh	4083	37K-489.84	Nghệ An
334	37B-049.66	Nghệ An	1584	36K-258.33	Thanh Hóa	2834	38A-692.44	Hà Tĩnh	4084	37K-500.69	Nghệ An
335	37C-568.00	Nghệ An	1585	36K-266.89	Thanh Hóa	2835	38A-695.88	Hà Tĩnh	4085	37K-502.03	Nghệ An
336	37C-570.99	Nghệ An	1586	36K-275.72	Thanh Hóa	2836	38A-702.02	Hà Tĩnh	4086	37K-511.39	Nghệ An
337	37C-590.91	Nghệ An	1587	36K-280.79	Thanh Hóa	2837	38A-703.11	Hà Tĩnh	4087	37K-533.35	Nghệ An
338	37C-591.22	Nghệ An	1588	36K-287.28	Thanh Hóa	2838	38A-705.88	Hà Tĩnh	4088	37K-535.33	Nghệ An
339	37D-049.94	Nghệ An	1589	36K-293.89	Thanh Hóa	2839	38A-706.77	Hà Tĩnh	4089	37K-537.38	Nghệ An
340	37K-496.94	Nghệ An	1590	36K-305.39	Thanh Hóa	2840	38A-710.89	Hà Tĩnh	4090	37K-543.22	Nghệ An
341	37K-502.39	Nghệ An	1591	37B-049.00	Nghệ An	2841	38B-026.22	Hà Tĩnh	4091	37K-544.54	Nghệ An
342	37K-503.89	Nghệ An	1592	37C-574.99	Nghệ An	2842	38C-243.33	Hà Tĩnh	4092	37K-548.66	Nghệ An
343	37K-506.22	Nghệ An	1593	37C-590.22	Nghệ An	2843	38D-020.11	Hà Tĩnh	4093	37K-566.44	Nghệ An
344	37K-510.79	Nghệ An	1594	37C-592.95	Nghệ An	2844	43A-946.88	Đà Nẵng	4094	38A-562.22	Hà Tĩnh
345	37K-511.68	Nghệ An	1595	37C-593.68	Nghệ An	2845	43A-947.39	Đà Nẵng	4095	38A-687.22	Hà Tĩnh
346	37K-515.33	Nghệ An	1596	37K-486.33	Nghệ An	2846	43A-952.39	Đà Nẵng	4096	38A-694.11	Hà Tĩnh
347	37K-516.15	Nghệ An	1597	37K-490.66	Nghệ An	2847	43A-961.22	Đà Nẵng	4097	38A-697.11	Hà Tĩnh
348	37K-535.36	Nghệ An	1598	37K-498.44	Nghệ An	2848	43A-971.11	Đà Nẵng	4098	38A-702.88	Hà Tĩnh
349	37K-535.39	Nghệ An	1599	37K-502.55	Nghệ An	2849	43A-972.66	Đà Nẵng	4099	38A-706.55	Hà Tĩnh
350	37K-543.89	Nghệ An	1600	37K-516.69	Nghệ An	2850	43B-064.64	Đà Nẵng	4100	38A-708.55	Hà Tĩnh
351	37K-548.77	Nghệ An	1601	37K-523.11	Nghệ An	2851	43C-315.13	Đà Nẵng	4101	38C-249.94	Hà Tĩnh
352	37K-555.19	Nghệ An	1602	37K-529.55	Nghệ An	2852	43C-316.44	Đà Nẵng	4102	38C-250.52	Hà Tĩnh
353	37K-555.24	Nghệ An	1603	37K-532.99	Nghệ An	2853	43C-319.74	Đà Nẵng	4103	38D-023.23	Hà Tĩnh
354	37K-559.86	Nghệ An	1604	37K-535.00	Nghệ An	2854	43C-322.77	Đà Nẵng	4104	43A-941.86	Đà Nẵng
355	37K-561.77	Nghệ An	1605	37K-536.00	Nghệ An	2855	47A-814.11	Đắk Lắk	4105	43A-944.77	Đà Nẵng
356	37K-564.44	Nghệ An	1606	37K-537.79	Nghệ An	2856	47A-822.55	Đắk Lắk	4106	43A-944.79	Đà Nẵng
357	38A-680.69	Hà Tĩnh	1607	37K-541.89	Nghệ An	2857	47A-824.25	Đắk Lắk	4107	43A-948.89	Đà Nẵng
358	38A-691.39	Hà Tĩnh	1608	37K-548.68	Nghệ An	2858	47A-831.38	Đắk Lắk	4108	43A-950.66	Đà Nẵng
359	38A-692.55	Hà Tĩnh	1609	37K-549.44	Nghệ An	2859	47A-837.66	Đắk Lắk	4109	43A-953.89	Đà Nẵng
360	38A-698.79	Hà Tĩnh	1610	37K-550.86	Nghệ An	2860	47C-400.99	Đắk Lắk	4110	43A-954.79	Đà Nẵng
361	38A-701.66	Hà Tĩnh	1611	37K-561.62	Nghệ An	2861	47C-406.55	Đắk Lắk	4111	43A-961.11	Đà Nẵng
362	38B-023.33	Hà Tĩnh	1612	37K-570.68	Nghệ An	2862	47C-415.44	Đắk Lắk	4112	43A-966.11	Đà Nẵng
363	38C-245.99	Hà Tĩnh	1613	38A-686.00	Hà Tĩnh	2863	47C-417.18	Đắk Lắk	4113	43A-975.00	Đà Nẵng
364	38C-249.44	Hà Tĩnh	1614	38A-696.11	Hà Tĩnh	2864	47C-418.11	Đắk Lắk	4114	43A-976.55	Đà Nẵng
365	38C-251.79	Hà Tĩnh	1615	38C-248.11	Hà Tĩnh	2865	47C-420.11	Đắk Lắk	4115	43C-314.68	Đà Nẵng
366	38C-252.68	Hà Tĩnh	1616	38C-249.39	Hà Tĩnh	2866	47D-021.20	Đắk Lắk	4116	43C-316.61	Đà Nẵng
367	43A-942.86	Đà Nẵng	1617	38C-250.05	Hà Tĩnh	2867	48A-254.33	Đắk Nông	4117	43C-324.39	Đà Nẵng
368	43A-945.68	Đà Nẵng	1618	43A-956.68	Đà Nẵng	2868	49A-746.89	Lâm Đồng	4118	43D-012.79	Đà Nẵng
369	43A-947.11	Đà Nẵng	1619	43A-958.11	Đà Nẵng	2869	49A-749.11	Lâm Đồng	4119	47A-596.99	Đắk Lắk
370	43A-947.88	Đà Nẵng	1620	43A-969.55	Đà Nẵng	2870	49A-760.11	Lâm Đồng	4120	47A-814.00	Đắk Lắk
371	43A-947.89	Đà Nẵng	1621	43A-978.89	Đà Nẵng	2871	49A-765.56	Lâm Đồng	4121	47A-821.66	Đắk Lắk
372	43A-950.69	Đà Nẵng	1622	43B-067.55	Đà Nẵng	2872	49A-772.00	Lâm Đồng	4122	47A-837.99	Đắk Lắk
373	43A-958.22	Đà Nẵng	1623	43C-315.86	Đà Nẵng	2873	49A-779.11	Lâm Đồng	4123	47A-850.58	Đắk Lắk
374	43A-972.72	Đà Nẵng	1624	43C-321.39	Đà Nẵng	2874	49A-781.33	Lâm Đồng	4124	47A-860.11	Đắk Lắk
375	43A-973.97	Đà Nẵng	1625	43D-013.86	Đà Nẵng	2875	49C-383.69	Lâm Đồng	4125	47A-861.44	Đắk Lắk
376	43C-323.69	Đà Nẵng	1626	47A-814.89	Đắk Lắk	2876	49C-384.00	Lâm Đồng	4126	47C-405.40	Đắk Lắk
377	47A-823.86	Đắk Lắk	1627	47A-815.00	Đắk Lắk	2877	49C-391.77	Lâm Đồng	4127	47C-405.44	Đắk Lắk
378	47A-826.33	Đắk Lắk	1628	47A-815.79	Đắk Lắk	2878	49D-015.86	Lâm Đồng	4128	47C-408.55	Đắk Lắk
379	47A-828.44	Đắk Lắk	1629	47A-815.89	Đắk Lắk	2879	49D-017.71	Lâm Đồng	4129	47C-421.77	Đắk Lắk
380	47A-852.44	Đắk Lắk	1630	47A-825.86	Đắk Lắk	2880	51E-350.50	Hồ Chí Minh	4130	47D-021.79	Đắk Lắk
381	47C-402.86	Đắk Lắk	1631	47A-831.11	Đắk Lắk	2881	60B-079.39	Đồng Nai	4131	48A-249.55	Đắk Nông
382	47D-018.89	Đắk Lắk	1632	47A-849.00	Đắk Lắk	2882	60C-761.62	Đồng Nai	4132	48A-252.88	Đắk Nông
383	47D-021.99	Đắk Lắk	1633	47A-858.44	Đắk Lắk	2883	60C-761.86	Đồng Nai	4133	48A-253.25	Đắk Nông
384	48A-257.69	Đắk Nông	1634	47C-407.22	Đắk Lắk	2884	60C-762.39	Đồng Nai	4134	48C-122.23	Đắk Nông
385	48B-013.88	Đắk Nông	1635	47C-411.12	Đắk Lắk	2885	60C-762.77	Đồng Nai	4135	48C-122.88	Đắk Nông
386	48B-015.79	Đắk Nông	1636	47C-412.86	Đắk Lắk	2886	60C-763.86	Đồng Nai	4136	49A-746.47	Lâm Đồng
387	48B-016.11	Đắk Nông	1637	47C-414.68	Đắk Lắk	2887	60C-772.86	Đồng Nai	4137	49A-746.77	Lâm Đồng

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
388	49A-749.86	Lâm Đồng	1638	47C-414.99	Đắk Lắk	2888	60C-786.87	Đồng Nai	4138	49A-759.89	Lâm Đồng
389	49A-765.68	Lâm Đồng	1639	47C-421.55	Đắk Lắk	2889	60C-787.33	Đồng Nai	4139	49A-774.39	Lâm Đồng
390	49A-768.77	Lâm Đồng	1640	47D-022.44	Đắk Lắk	2890	60C-787.79	Đồng Nai	4140	49C-385.77	Lâm Đồng
391	49A-774.86	Lâm Đồng	1641	48A-253.66	Đắk Nông	2891	60D-024.39	Đồng Nai	4141	49C-387.55	Lâm Đồng
392	49C-393.11	Lâm Đồng	1642	48A-257.39	Đắk Nông	2892	60K-620.39	Đồng Nai	4142	49C-398.33	Lâm Đồng
393	51E-344.34	Hồ Chí Minh	1643	48A-257.89	Đắk Nông	2893	60K-621.68	Đồng Nai	4143	51B-713.14	Hồ Chí Minh
394	51E-345.22	Hồ Chí Minh	1644	48B-016.00	Đắk Nông	2894	60K-625.86	Đồng Nai	4144	51B-715.79	Hồ Chí Minh
395	51E-346.68	Hồ Chí Minh	1645	48D-007.88	Đắk Nông	2895	60K-627.22	Đồng Nai	4145	51E-345.86	Hồ Chí Minh
396	60B-077.79	Đồng Nai	1646	49A-748.44	Lâm Đồng	2896	60K-631.00	Đồng Nai	4146	51E-347.79	Hồ Chí Minh
397	60B-078.89	Đồng Nai	1647	49A-769.44	Lâm Đồng	2897	60K-637.39	Đồng Nai	4147	51E-354.77	Hồ Chí Minh
398	60B-079.33	Đồng Nai	1648	49B-035.22	Lâm Đồng	2898	60K-642.88	Đồng Nai	4148	60B-080.08	Đồng Nai
399	60C-759.68	Đồng Nai	1649	49C-387.88	Lâm Đồng	2899	60K-652.52	Đồng Nai	4149	60C-769.67	Đồng Nai
400	60C-762.88	Đồng Nai	1650	49C-388.55	Lâm Đồng	2900	60K-659.22	Đồng Nai	4150	60C-777.46	Đồng Nai
401	60C-773.88	Đồng Nai	1651	49C-393.68	Lâm Đồng	2901	60K-659.65	Đồng Nai	4151	60C-782.66	Đồng Nai
402	60C-780.89	Đồng Nai	1652	51E-342.11	Hồ Chí Minh	2902	60K-660.33	Đồng Nai	4152	60C-782.77	Đồng Nai
403	60C-783.77	Đồng Nai	1653	51E-342.89	Hồ Chí Minh	2903	60K-674.11	Đồng Nai	4153	60D-022.77	Đồng Nai
404	60C-790.22	Đồng Nai	1654	51E-354.22	Hồ Chí Minh	2904	60K-679.33	Đồng Nai	4154	60K-619.79	Đồng Nai
405	60C-790.66	Đồng Nai	1655	60C-756.75	Đồng Nai	2905	60K-687.69	Đồng Nai	4155	60K-623.99	Đồng Nai
406	60K-619.66	Đồng Nai	1656	60C-761.77	Đồng Nai	2906	60K-697.33	Đồng Nai	4156	60K-639.33	Đồng Nai
407	60K-622.55	Đồng Nai	1657	60C-765.39	Đồng Nai	2907	60K-700.69	Đồng Nai	4157	60K-639.69	Đồng Nai
408	60K-631.86	Đồng Nai	1658	60C-771.55	Đồng Nai	2908	60K-702.33	Đồng Nai	4158	60K-640.22	Đồng Nai
409	60K-641.41	Đồng Nai	1659	60C-771.71	Đồng Nai	2909	61B-045.54	Bình Dương	4159	60K-648.48	Đồng Nai
410	60K-642.89	Đồng Nai	1660	60C-773.22	Đồng Nai	2910	61C-614.11	Bình Dương	4160	60K-658.59	Đồng Nai
411	60K-646.55	Đồng Nai	1661	60C-773.55	Đồng Nai	2911	61C-626.86	Bình Dương	4161	60K-674.67	Đồng Nai
412	60K-650.00	Đồng Nai	1662	60C-777.25	Đồng Nai	2912	61C-626.99	Bình Dương	4162	60K-674.99	Đồng Nai
413	60K-651.68	Đồng Nai	1663	60C-784.00	Đồng Nai	2913	61C-634.89	Bình Dương	4163	60K-690.11	Đồng Nai
414	60K-652.89	Đồng Nai	1664	60C-784.78	Đồng Nai	2914	61C-637.68	Bình Dương	4164	61C-624.11	Bình Dương
415	60K-676.44	Đồng Nai	1665	60D-023.89	Đồng Nai	2915	61C-639.96	Bình Dương	4165	61C-626.88	Bình Dương
416	60K-684.55	Đồng Nai	1666	60K-623.33	Đồng Nai	2916	61C-641.88	Bình Dương	4166	61C-636.77	Bình Dương
417	60K-686.77	Đồng Nai	1667	60K-625.00	Đồng Nai	2917	61K-543.86	Bình Dương	4167	61C-640.22	Bình Dương
418	60K-687.22	Đồng Nai	1668	60K-627.72	Đồng Nai	2918	61K-549.69	Bình Dương	4168	61K-474.74	Bình Dương
419	61B-046.00	Bình Dương	1669	60K-629.88	Đồng Nai	2919	61K-562.62	Bình Dương	4169	61K-521.68	Bình Dương
420	61C-619.77	Bình Dương	1670	60K-630.44	Đồng Nai	2920	61K-565.22	Bình Dương	4170	61K-526.00	Bình Dương
421	61C-626.11	Bình Dương	1671	60K-642.24	Đồng Nai	2921	61K-570.69	Bình Dương	4171	61K-526.25	Bình Dương
422	61C-632.63	Bình Dương	1672	60K-649.94	Đồng Nai	2922	61K-576.76	Bình Dương	4172	61K-529.66	Bình Dương
423	61C-635.89	Bình Dương	1673	60K-650.50	Đồng Nai	2923	61K-595.44	Bình Dương	4173	61K-534.55	Bình Dương
424	61D-024.20	Bình Dương	1674	60K-652.56	Đồng Nai	2924	61K-595.68	Bình Dương	4174	61K-545.54	Bình Dương
425	61K-527.52	Bình Dương	1675	60K-652.65	Đồng Nai	2925	62A-475.76	Long An	4175	61K-549.55	Bình Dương
426	61K-530.00	Bình Dương	1676	60K-654.68	Đồng Nai	2926	62A-476.69	Long An	4176	61K-555.89	Bình Dương
427	61K-535.86	Bình Dương	1677	60K-658.44	Đồng Nai	2927	62A-476.86	Long An	4177	61K-557.86	Bình Dương
428	61K-540.41	Bình Dương	1678	60K-664.64	Đồng Nai	2928	62A-479.22	Long An	4178	61K-579.33	Bình Dương
429	61K-546.54	Bình Dương	1679	60K-664.86	Đồng Nai	2929	62B-032.79	Long An	4179	61K-579.96	Bình Dương
430	61K-548.77	Bình Dương	1680	60K-666.57	Đồng Nai	2930	62B-033.22	Long An	4180	61K-582.11	Bình Dương
431	61K-563.22	Bình Dương	1681	60K-672.67	Đồng Nai	2931	62C-217.22	Long An	4181	61K-583.00	Bình Dương
432	61K-572.55	Bình Dương	1682	60K-695.88	Đồng Nai	2932	63A-328.66	Tiền Giang	4182	61K-586.69	Bình Dương
433	61K-581.79	Bình Dương	1683	61C-612.77	Bình Dương	2933	63A-330.33	Tiền Giang	4183	61K-590.95	Bình Dương
434	61K-587.22	Bình Dương	1684	61C-618.88	Bình Dương	2934	63B-036.11	Tiền Giang	4184	62A-472.33	Long An
435	61K-590.69	Bình Dương	1685	61C-622.11	Bình Dương	2935	63D-012.77	Tiền Giang	4185	62A-480.08	Long An
436	62A-479.39	Long An	1686	61C-624.62	Bình Dương	2936	63D-013.13	Tiền Giang	4186	62A-482.28	Long An
437	62D-014.79	Long An	1687	61C-631.32	Bình Dương	2937	63D-015.11	Tiền Giang	4187	62A-488.39	Long An
438	62D-015.44	Long An	1688	61K-525.69	Bình Dương	2938	63D-015.22	Tiền Giang	4188	62A-490.09	Long An
439	62D-017.77	Long An	1689	61K-531.11	Bình Dương	2939	64A-209.11	Vĩnh Long	4189	62B-032.32	Long An
440	63A-324.88	Tiền Giang	1690	61K-537.35	Bình Dương	2940	64A-210.10	Vĩnh Long	4190	62C-218.18	Long An
441	63A-331.33	Tiền Giang	1691	61K-537.53	Bình Dương	2941	64A-210.99	Vĩnh Long	4191	62C-222.99	Long An
442	63B-033.88	Tiền Giang	1692	61K-538.22	Bình Dương	2942	64A-214.66	Vĩnh Long	4192	62C-223.86	Long An
443	63B-036.36	Tiền Giang	1693	61K-544.45	Bình Dương	2943	64C-135.55	Vĩnh Long	4193	63A-330.99	Tiền Giang
444	63C-233.00	Tiền Giang	1694	61K-545.89	Bình Dương	2944	64D-006.86	Vĩnh Long	4194	63A-331.66	Tiền Giang
445	63C-236.89	Tiền Giang	1695	61K-557.58	Bình Dương	2945	65A-516.44	Cần Thơ	4195	63B-035.22	Tiền Giang
446	64A-212.66	Vĩnh Long	1696	61K-560.00	Bình Dương	2946	65A-516.68	Cần Thơ	4196	63C-229.69	Tiền Giang
447	64B-017.18	Vĩnh Long	1697	61K-573.39	Bình Dương	2947	65A-520.69	Cần Thơ	4197	63C-230.39	Tiền Giang
448	64B-017.66	Vĩnh Long	1698	61K-577.55	Bình Dương	2948	65A-527.00	Cần Thơ	4198	63C-232.68	Tiền Giang
449	64C-135.31	Vĩnh Long	1699	61K-579.77	Bình Dương	2949	65A-531.53	Cần Thơ	4199	64A-203.66	Vĩnh Long
450	64C-137.00	Vĩnh Long	1700	61K-580.39	Bình Dương	2950	65C-249.94	Cần Thơ	4200	64A-205.00	Vĩnh Long
451	64D-009.39	Vĩnh Long	1701	61K-581.82	Bình Dương	2951	65C-252.88	Cần Thơ	4201	64A-209.22	Vĩnh Long
452	65A-520.02	Cần Thơ	1702	61K-593.00	Bình Dương	2952	65C-270.00	Cần Thơ	4202	64A-213.66	Vĩnh Long

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
453	65A-521.79	Cần Thơ	1703	61K-593.93	Bình Dương	2953	65C-278.79	Cần Thơ	4203	64A-214.69	Vĩnh Long
454	65A-524.55	Cần Thơ	1704	62A-488.11	Long An	2954	65C-279.77	Cần Thơ	4204	64B-017.33	Vĩnh Long
455	65A-525.39	Cần Thơ	1705	62A-490.91	Long An	2955	66A-307.39	Đồng Tháp	4205	65A-484.84	Cần Thơ
456	65A-528.68	Cần Thơ	1706	62A-493.39	Long An	2956	66B-023.79	Đồng Tháp	4206	65A-517.55	Cần Thơ
457	65B-028.00	Cần Thơ	1707	62B-031.66	Long An	2957	66C-188.39	Đồng Tháp	4207	65A-525.52	Cần Thơ
458	65C-261.16	Cần Thơ	1708	62B-034.22	Long An	2958	67A-329.44	An Giang	4208	65A-525.89	Cần Thơ
459	65C-277.86	Cần Thơ	1709	62C-220.33	Long An	2959	67A-333.22	An Giang	4209	65A-527.89	Cần Thơ
460	65D-011.33	Cần Thơ	1710	62D-016.77	Long An	2960	67A-343.22	An Giang	4210	65A-530.68	Cần Thơ
461	65D-011.79	Cần Thơ	1711	62D-018.10	Long An	2961	67B-030.68	An Giang	4211	65C-259.77	Cần Thơ
462	65D-011.86	Cần Thơ	1712	63C-230.88	Tiền Giang	2962	67C-194.49	An Giang	4212	65C-261.22	Cần Thơ
463	66A-303.88	Đồng Tháp	1713	63C-234.89	Tiền Giang	2963	68A-365.39	Kiên Giang	4213	65C-262.39	Cần Thơ
464	66A-308.80	Đồng Tháp	1714	63C-236.55	Tiền Giang	2964	68A-371.55	Kiên Giang	4214	65C-267.69	Cần Thơ
465	66A-315.77	Đồng Tháp	1715	63D-013.99	Tiền Giang	2965	68A-372.69	Kiên Giang	4215	66A-304.88	Đồng Tháp
466	67A-332.86	An Giang	1716	63D-014.00	Tiền Giang	2966	68A-374.39	Kiên Giang	4216	66B-024.66	Đồng Tháp
467	67A-333.48	An Giang	1717	64A-199.81	Vĩnh Long	2967	68A-374.79	Kiên Giang	4217	66B-027.39	Đồng Tháp
468	67A-342.69	An Giang	1718	64A-203.88	Vĩnh Long	2968	68A-379.33	Kiên Giang	4218	66C-191.79	Đồng Tháp
469	67A-345.33	An Giang	1719	64A-213.86	Vĩnh Long	2969	68B-037.77	Kiên Giang	4219	66D-013.22	Đồng Tháp
470	67C-195.59	An Giang	1720	64C-137.11	Vĩnh Long	2970	68C-183.00	Kiên Giang	4220	66D-015.51	Đồng Tháp
471	67C-195.96	An Giang	1721	65A-516.17	Cần Thơ	2971	68C-183.44	Kiên Giang	4221	67A-333.06	An Giang
472	67C-195.99	An Giang	1722	65A-518.86	Cần Thơ	2972	69A-169.39	Cà Mau	4222	67A-333.13	An Giang
473	67D-010.33	An Giang	1723	65A-520.20	Cần Thơ	2973	69A-170.44	Cà Mau	4223	67A-334.99	An Giang
474	68A-367.55	Kiên Giang	1724	65A-529.96	Cần Thơ	2974	69A-171.77	Cà Mau	4224	67C-192.92	An Giang
475	68A-372.39	Kiên Giang	1725	65A-535.22	Cần Thơ	2975	69A-171.79	Cà Mau	4225	67C-194.00	An Giang
476	68A-375.37	Kiên Giang	1726	65C-254.22	Cần Thơ	2976	69C-104.66	Cà Mau	4226	67C-195.44	An Giang
477	68C-185.18	Kiên Giang	1727	65C-255.77	Cần Thơ	2977	69C-108.22	Cà Mau	4227	67D-011.44	An Giang
478	68D-009.89	Kiên Giang	1728	65C-256.55	Cần Thơ	2978	70A-590.86	Tây Ninh	4228	68A-367.36	Kiên Giang
479	69A-172.66	Cà Mau	1729	65C-259.00	Cần Thơ	2979	70A-592.39	Tây Ninh	4229	68A-372.22	Kiên Giang
480	69B-017.22	Cà Mau	1730	65C-264.44	Cần Thơ	2980	70A-592.44	Tây Ninh	4230	68A-376.77	Kiên Giang
481	69C-107.99	Cà Mau	1731	65C-270.33	Cần Thơ	2981	70A-596.11	Tây Ninh	4231	68D-007.86	Kiên Giang
482	70A-591.69	Tây Ninh	1732	65C-273.11	Cần Thơ	2982	70A-596.89	Tây Ninh	4232	68D-008.80	Kiên Giang
483	70A-595.86	Tây Ninh	1733	65C-278.69	Cần Thơ	2983	70A-604.77	Tây Ninh	4233	68D-009.22	Kiên Giang
484	70A-603.00	Tây Ninh	1734	66A-316.00	Đồng Tháp	2984	70A-607.44	Tây Ninh	4234	69A-170.68	Cà Mau
485	70A-608.00	Tây Ninh	1735	66A-317.66	Đồng Tháp	2985	70A-615.16	Tây Ninh	4235	69A-172.22	Cà Mau
486	70A-614.66	Tây Ninh	1736	66B-024.86	Đồng Tháp	2986	70C-213.77	Tây Ninh	4236	69A-172.44	Cà Mau
487	70B-036.66	Tây Ninh	1737	66B-025.39	Đồng Tháp	2987	70D-011.33	Tây Ninh	4237	69B-016.10	Cà Mau
488	71A-215.00	Bến Tre	1738	66C-190.09	Đồng Tháp	2988	71A-212.77	Bến Tre	4238	69B-016.61	Cà Mau
489	71A-215.44	Bến Tre	1739	66C-191.55	Đồng Tháp	2989	71A-213.21	Bến Tre	4239	69B-017.39	Cà Mau
490	71A-220.22	Bến Tre	1740	66D-014.41	Đồng Tháp	2990	71A-213.99	Bến Tre	4240	69C-105.11	Cà Mau
491	71A-221.99	Bến Tre	1741	66D-015.79	Đồng Tháp	2991	71A-219.88	Bến Tre	4241	69C-107.01	Cà Mau
492	71B-023.68	Bến Tre	1742	67A-334.11	An Giang	2992	71A-223.89	Bến Tre	4242	70A-589.11	Tây Ninh
493	71B-023.77	Bến Tre	1743	67A-334.77	An Giang	2993	71B-026.20	Bến Tre	4243	70A-608.44	Tây Ninh
494	71B-025.39	Bến Tre	1744	67A-337.69	An Giang	2994	71C-134.86	Bến Tre	4244	70A-613.88	Tây Ninh
495	71B-025.79	Bến Tre	1745	67A-346.22	An Giang	2995	71C-137.88	Bến Tre	4245	70A-614.79	Tây Ninh
496	71C-136.37	Bến Tre	1746	67B-031.22	An Giang	2996	72A-852.22	Bà Rịa - Vũng Tàu	4246	71B-023.69	Bến Tre
497	71C-137.33	Bến Tre	1747	67C-193.44	An Giang	2997	72A-860.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	4247	71C-138.33	Bến Tre
498	72A-850.44	Bà Rịa - Vũng Tàu	1748	67C-193.91	An Giang	2998	72A-861.11	Bà Rịa - Vũng Tàu	4248	71D-005.66	Bến Tre
499	72A-851.77	Bà Rịa - Vũng Tàu	1749	68A-373.00	Kiên Giang	2999	72A-877.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	4249	72A-843.55	Bà Rịa - Vũng Tàu
500	72A-852.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	1750	68A-375.69	Kiên Giang	3000	72A-881.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	4250	72A-845.44	Bà Rịa - Vũng Tàu
501	72A-854.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	1751	68A-381.81	Kiên Giang	3001	72A-881.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	4251	72A-855.77	Bà Rịa - Vũng Tàu
502	72A-857.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	1752	68B-038.03	Kiên Giang	3002	72A-883.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	4252	72A-862.44	Bà Rịa - Vũng Tàu
503	72A-861.61	Bà Rịa - Vũng Tàu	1753	68C-181.22	Kiên Giang	3003	72B-046.04	Bà Rịa - Vũng Tàu	4253	72A-874.22	Bà Rịa - Vũng Tàu
504	72A-861.62	Bà Rịa - Vũng Tàu	1754	68C-184.99	Kiên Giang	3004	72B-047.33	Bà Rịa - Vũng Tàu	4254	72C-266.22	Bà Rịa - Vũng Tàu
505	72A-872.78	Bà Rịa - Vũng Tàu	1755	68D-008.88	Kiên Giang	3005	72B-048.77	Bà Rịa - Vũng Tàu	4255	72C-272.68	Bà Rịa - Vũng Tàu
506	72B-045.44	Bà Rịa - Vũng Tàu	1756	69C-109.22	Cà Mau	3006	72C-264.62	Bà Rịa - Vũng Tàu	4256	72C-273.22	Bà Rịa - Vũng Tàu
507	72B-047.00	Bà Rịa - Vũng Tàu	1757	70A-575.79	Tây Ninh	3007	72C-265.62	Bà Rịa - Vũng Tàu	4257	72C-278.11	Bà Rịa - Vũng Tàu
508	72B-047.77	Bà Rịa - Vũng Tàu	1758	70A-598.66	Tây Ninh	3008	72C-275.57	Bà Rịa - Vũng Tàu	4258	72C-281.28	Bà Rịa - Vũng Tàu
509	72B-048.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	1759	70A-605.33	Tây Ninh	3009	72C-277.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	4259	72D-014.55	Bà Rịa - Vũng Tàu
510	72C-265.65	Bà Rịa - Vũng Tàu	1760	70A-607.60	Tây Ninh	3010	72D-014.41	Bà Rịa - Vũng Tàu	4260	73A-373.22	Quảng Bình
511	72C-275.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	1761	70C-213.39	Tây Ninh	3011	73A-379.96	Quảng Bình	4261	73A-382.69	Quảng Bình
512	73C-194.00	Quảng Bình	1762	70D-013.01	Tây Ninh	3012	73C-192.86	Quảng Bình	4262	73C-196.91	Quảng Bình
513	73C-196.55	Quảng Bình	1763	71A-216.11	Bến Tre	3013	74B-019.44	Quảng Trị	4263	74A-245.66	Quảng Trị
514	73C-197.86	Quảng Bình	1764	71D-009.33	Bến Tre	3014	74C-123.68	Quảng Trị	4264	74A-285.68	Quảng Trị
515	73C-197.97	Quảng Bình	1765	72A-844.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	3015	74C-149.68	Quảng Trị	4265	74A-285.79	Quảng Trị
516	74D-012.89	Quảng Trị	1766	72A-849.77	Bà Rịa - Vũng Tàu	3016	75A-379.89	Thừa Thiên Huế	4266	74B-019.75	Quảng Trị
517	74D-013.39	Quảng Trị	1767	72A-850.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	3017	75D-012.13	Thừa Thiên Huế	4267	74C-148.11	Quảng Trị

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
518	75A-387.55	Thừa Thiên Huế	1768	72A-855.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	3018	76A-323.88	Quảng Ngãi	4268	75A-390.88	Thừa Thiên Huế
519	75A-399.44	Thừa Thiên Huế	1769	72A-856.33	Bà Rịa - Vũng Tàu	3019	76A-328.33	Quảng Ngãi	4269	75A-393.33	Thừa Thiên Huế
520	75C-157.66	Thừa Thiên Huế	1770	72A-857.11	Bà Rịa - Vũng Tàu	3020	76A-331.32	Quảng Ngãi	4270	75A-400.89	Thừa Thiên Huế
521	75C-162.68	Thừa Thiên Huế	1771	72A-865.00	Bà Rịa - Vũng Tàu	3021	76A-333.89	Quảng Ngãi	4271	76A-330.68	Quảng Ngãi
522	75D-010.89	Thừa Thiên Huế	1772	72A-868.11	Bà Rịa - Vũng Tàu	3022	76B-030.03	Quảng Ngãi	4272	76A-332.11	Quảng Ngãi
523	76A-332.99	Quảng Ngãi	1773	72A-872.27	Bà Rịa - Vũng Tàu	3023	76D-015.33	Quảng Ngãi	4273	76A-333.19	Quảng Ngãi
524	76B-028.28	Quảng Ngãi	1774	72A-878.33	Bà Rịa - Vũng Tàu	3024	77A-368.11	Bình Định	4274	76B-027.77	Quảng Ngãi
525	76B-029.33	Quảng Ngãi	1775	72C-265.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	3025	77B-038.55	Bình Định	4275	76D-012.11	Quảng Ngãi
526	77A-358.79	Bình Định	1776	72C-271.72	Bà Rịa - Vũng Tàu	3026	77B-038.79	Bình Định	4276	76D-015.44	Quảng Ngãi
527	77C-261.88	Bình Định	1777	72C-272.33	Bà Rịa - Vũng Tàu	3027	77B-041.44	Bình Định	4277	77A-357.75	Bình Định
528	78A-218.39	Phú Yên	1778	72C-274.74	Bà Rịa - Vũng Tàu	3028	77C-264.55	Bình Định	4278	77B-038.86	Bình Định
529	78A-220.22	Phú Yên	1779	72C-278.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	3029	77C-267.33	Bình Định	4279	77C-261.33	Bình Định
530	78A-222.78	Phú Yên	1780	73B-019.01	Quảng Bình	3030	77D-007.66	Bình Định	4280	77C-265.56	Bình Định
531	78B-019.68	Phú Yên	1781	73D-011.69	Quảng Bình	3031	77D-009.88	Bình Định	4281	77D-007.08	Bình Định
532	78B-022.20	Phú Yên	1782	74A-286.55	Quảng Trị	3032	77D-010.55	Bình Định	4282	77D-008.77	Bình Định
533	78C-127.77	Phú Yên	1783	74A-286.77	Quảng Trị	3033	78A-217.79	Phú Yên	4283	78A-216.86	Phú Yên
534	78C-129.11	Phú Yên	1784	74C-147.88	Quảng Trị	3034	78B-018.99	Phú Yên	4284	78A-217.17	Phú Yên
535	78D-007.44	Phú Yên	1785	74C-149.22	Quảng Trị	3035	79A-576.88	Khánh Hòa	4285	78B-019.72	Phú Yên
536	79A-575.66	Khánh Hòa	1786	75A-393.69	Thừa Thiên Huế	3036	79A-582.89	Khánh Hòa	4286	78C-128.82	Phú Yên
537	79A-591.99	Khánh Hòa	1787	75A-402.02	Thừa Thiên Huế	3037	79A-584.66	Khánh Hòa	4287	79A-572.86	Khánh Hòa
538	79A-592.11	Khánh Hòa	1788	75C-160.06	Thừa Thiên Huế	3038	79A-589.22	Khánh Hòa	4288	79A-573.11	Khánh Hòa
539	79A-593.77	Khánh Hòa	1789	75C-163.11	Thừa Thiên Huế	3039	79A-590.55	Khánh Hòa	4289	79A-585.00	Khánh Hòa
540	79C-234.89	Khánh Hòa	1790	76A-327.99	Quảng Ngãi	3040	79C-228.89	Khánh Hòa	4290	79B-044.04	Khánh Hòa
541	79D-013.39	Khánh Hòa	1791	76B-028.29	Quảng Ngãi	3041	79C-231.79	Khánh Hòa	4291	79B-045.77	Khánh Hòa
542	81A-455.99	Gia Lai	1792	77A-356.35	Bình Định	3042	79D-010.99	Khánh Hòa	4292	79B-046.55	Khánh Hòa
543	81A-457.99	Gia Lai	1793	77A-371.77	Bình Định	3043	79D-011.88	Khánh Hòa	4293	79C-230.39	Khánh Hòa
544	81A-464.79	Gia Lai	1794	77B-040.11	Bình Định	3044	81A-453.99	Gia Lai	4294	79D-013.31	Khánh Hòa
545	81A-464.99	Gia Lai	1795	77C-262.44	Bình Định	3045	81A-456.33	Gia Lai	4295	81A-453.55	Gia Lai
546	81A-466.79	Gia Lai	1796	78A-218.00	Phú Yên	3046	81A-457.58	Gia Lai	4296	81A-456.54	Gia Lai
547	81A-472.44	Gia Lai	1797	78B-019.66	Phú Yên	3047	81A-458.45	Gia Lai	4297	81A-472.22	Gia Lai
548	81C-256.66	Gia Lai	1798	78C-129.44	Phú Yên	3048	81A-459.69	Gia Lai	4298	81A-472.69	Gia Lai
549	81C-295.59	Gia Lai	1799	79A-573.66	Khánh Hòa	3049	81A-460.11	Gia Lai	4299	81A-476.89	Gia Lai
550	81D-016.22	Gia Lai	1800	79A-576.44	Khánh Hòa	3050	81A-463.44	Gia Lai	4300	81C-285.33	Gia Lai
551	82A-164.79	Kon Tum	1801	79A-576.77	Khánh Hòa	3051	81B-028.89	Gia Lai	4301	81C-289.96	Gia Lai
552	82C-095.39	Kon Tum	1802	79A-581.77	Khánh Hòa	3052	81C-295.00	Gia Lai	4302	81C-295.88	Gia Lai
553	82D-012.33	Kon Tum	1803	79B-043.99	Khánh Hòa	3053	81C-298.22	Gia Lai	4303	81D-016.69	Gia Lai
554	82D-013.89	Kon Tum	1804	79C-233.88	Khánh Hòa	3054	81D-016.68	Gia Lai	4304	81D-017.39	Gia Lai
555	83B-023.86	Sóc Trăng	1805	79D-014.41	Khánh Hòa	3055	82A-163.22	Kon Tum	4305	82A-163.63	Kon Tum
556	83C-136.13	Sóc Trăng	1806	81A-462.63	Gia Lai	3056	82A-164.66	Kon Tum	4306	82A-136.36	Kon Tum
557	83C-136.36	Sóc Trăng	1807	81A-473.89	Gia Lai	3057	82D-013.69	Kon Tum	4307	83A-200.11	Sóc Trăng
558	83C-138.66	Sóc Trăng	1808	81A-475.47	Gia Lai	3058	82D-014.41	Kon Tum	4308	83A-200.33	Sóc Trăng
559	83D-010.89	Sóc Trăng	1809	81A-477.39	Gia Lai	3059	83A-197.33	Sóc Trăng	4309	83B-026.20	Sóc Trăng
560	85A-151.33	Ninh Thuận	1810	81C-291.99	Gia Lai	3060	83B-025.66	Sóc Trăng	4310	84A-146.77	Trà Vinh
561	85D-007.86	Ninh Thuận	1811	81C-295.95	Gia Lai	3061	83D-009.55	Sóc Trăng	4311	84A-152.86	Trà Vinh
562	86A-322.55	Bình Thuận	1812	81D-015.11	Gia Lai	3062	85A-150.15	Ninh Thuận	4312	84B-022.88	Trà Vinh
563	86A-322.88	Bình Thuận	1813	82A-160.77	Kon Tum	3063	86A-326.11	Bình Thuận	4313	84C-124.42	Trà Vinh
564	86A-329.11	Bình Thuận	1814	82C-098.68	Kon Tum	3064	86A-329.96	Bình Thuận	4314	85A-149.88	Ninh Thuận
565	86A-332.32	Bình Thuận	1815	83A-193.69	Sóc Trăng	3065	86A-331.89	Bình Thuận	4315	85C-085.00	Ninh Thuận
566	86B-025.68	Bình Thuận	1816	83A-196.55	Sóc Trăng	3066	86A-333.28	Bình Thuận	4316	85D-006.69	Ninh Thuận
567	86C-208.89	Bình Thuận	1817	83B-024.42	Sóc Trăng	3067	86A-333.69	Bình Thuận	4317	86A-329.55	Bình Thuận
568	86C-211.69	Bình Thuận	1818	84A-147.00	Trà Vinh	3068	86C-209.89	Bình Thuận	4318	86A-332.55	Bình Thuận
569	86C-214.00	Bình Thuận	1819	84B-020.66	Trà Vinh	3069	86C-210.22	Bình Thuận	4319	86C-212.33	Bình Thuận
570	88A-801.00	Vĩnh Phúc	1820	85A-147.66	Ninh Thuận	3070	86D-006.99	Bình Thuận	4320	86D-213.31	Bình Thuận
571	88A-806.55	Vĩnh Phúc	1821	85A-148.11	Ninh Thuận	3071	88A-793.94	Vĩnh Phúc	4321	86C-009.86	Bình Thuận
572	88A-806.77	Vĩnh Phúc	1822	85D-009.11	Ninh Thuận	3072	88A-803.22	Vĩnh Phúc	4322	88A-798.97	Vĩnh Phúc
573	88A-808.09	Vĩnh Phúc	1823	85D-009.86	Ninh Thuận	3073	88A-817.69	Vĩnh Phúc	4323	88A-799.22	Vĩnh Phúc
574	88A-815.11	Vĩnh Phúc	1824	86A-313.13	Bình Thuận	3074	88C-311.99	Vĩnh Phúc	4324	88A-806.80	Vĩnh Phúc
575	88A-815.99	Vĩnh Phúc	1825	86A-320.86	Bình Thuận	3075	88C-315.31	Vĩnh Phúc	4325	88A-812.11	Vĩnh Phúc
576	88A-819.69	Vĩnh Phúc	1826	86A-333.78	Bình Thuận	3076	88C-320.99	Vĩnh Phúc	4326	88A-817.17	Vĩnh Phúc
577	88B-024.33	Vĩnh Phúc	1827	86B-027.88	Bình Thuận	3077	88C-322.88	Vĩnh Phúc	4327	88A-827.39	Vĩnh Phúc
578	88C-312.39	Vĩnh Phúc	1828	86C-211.89	Bình Thuận	3078	88D-022.77	Vĩnh Phúc	4328	88B-021.69	Vĩnh Phúc
579	88C-312.86	Vĩnh Phúc	1829	88A-792.92	Vĩnh Phúc	3079	89A-537.86	Hưng Yên	4329	88B-023.89	Vĩnh Phúc
580	88C-313.22	Vĩnh Phúc	1830	88A-802.20	Vĩnh Phúc	3080	89A-544.99	Hưng Yên	4330	88C-312.44	Vĩnh Phúc
581	88C-314.00	Vĩnh Phúc	1831	88A-806.00	Vĩnh Phúc	3081	89A-559.33	Hưng Yên	4331	88C-313.79	Vĩnh Phúc
582	88C-317.31	Vĩnh Phúc	1832	88A-806.68	Vĩnh Phúc	3082	89A-567.33	Hưng Yên	4332	88C-319.77	Vĩnh Phúc

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
583	88C-320.77	Vĩnh Phúc	1833	88A-827.89	Vĩnh Phúc	3083	89C-347.68	Hung Yên	4333	88C-324.00	Vĩnh Phúc
584	88C-325.22	Vĩnh Phúc	1834	88C-316.17	Vĩnh Phúc	3084	89C-348.44	Hung Yên	4334	89A-548.77	Hung Yên
585	88C-325.86	Vĩnh Phúc	1835	88C-319.89	Vĩnh Phúc	3085	89C-356.99	Hung Yên	4335	89B-028.44	Hung Yên
586	88C-326.44	Vĩnh Phúc	1836	89A-534.68	Hung Yên	3086	89D-023.79	Hung Yên	4336	89C-356.57	Hung Yên
587	89A-444.68	Hung Yên	1837	89A-545.00	Hung Yên	3087	90A-297.39	Hà Nam	4337	89C-360.68	Hung Yên
588	89B-028.66	Hung Yên	1838	89A-546.64	Hung Yên	3088	90A-299.77	Hà Nam	4338	89D-026.33	Hung Yên
589	89C-349.44	Hung Yên	1839	89A-558.33	Hung Yên	3089	90B-013.11	Hà Nam	4339	90C-157.55	Hà Nam
590	89C-350.86	Hung Yên	1840	89B-028.11	Hung Yên	3090	90B-014.00	Hà Nam	4340	92A-433.89	Quảng Nam
591	89C-357.68	Hung Yên	1841	89C-345.88	Hung Yên	3091	90B-014.66	Hà Nam	4341	92A-446.39	Quảng Nam
592	89D-025.25	Hung Yên	1842	89C-347.89	Hung Yên	3092	90B-015.86	Hà Nam	4342	92A-446.86	Quảng Nam
593	89D-025.33	Hung Yên	1843	89C-359.89	Hung Yên	3093	90C-136.89	Hà Nam	4343	92B-041.39	Quảng Nam
594	90A-288.22	Hà Nam	1844	90B-012.99	Hà Nam	3094	90D-011.12	Hà Nam	4344	92B-041.42	Quảng Nam
595	90A-290.11	Hà Nam	1845	90B-013.39	Hà Nam	3095	90D-012.88	Hà Nam	4345	92D-012.99	Quảng Nam
596	90A-294.55	Hà Nam	1846	92A-433.77	Quảng Nam	3096	92A-443.34	Quảng Nam	4346	92D-015.33	Quảng Nam
597	90D-010.55	Hà Nam	1847	92A-436.55	Quảng Nam	3097	92A-444.23	Quảng Nam	4347	92D-016.61	Quảng Nam
598	90D-011.01	Hà Nam	1848	92A-441.68	Quảng Nam	3098	92B-038.68	Quảng Nam	4348	93A-509.39	Bình Phước
599	90D-013.22	Hà Nam	1849	92B-039.69	Quảng Nam	3099	92C-266.11	Quảng Nam	4349	93A-509.68	Bình Phước
600	92A-435.22	Quảng Nam	1850	92B-040.68	Quảng Nam	3100	92D-012.86	Quảng Nam	4350	93A-509.88	Bình Phước
601	92A-437.86	Quảng Nam	1851	92D-014.88	Quảng Nam	3101	92D-014.01	Quảng Nam	4351	93A-518.89	Bình Phước
602	92A-444.00	Quảng Nam	1852	92D-015.00	Quảng Nam	3102	92D-015.11	Quảng Nam	4352	93B-022.89	Bình Phước
603	92D-015.66	Quảng Nam	1853	93A-507.39	Bình Phước	3103	93A-508.39	Bình Phước	4353	93B-024.89	Bình Phước
604	93A-509.00	Bình Phước	1854	93A-511.66	Bình Phước	3104	93A-516.77	Bình Phước	4354	93C-199.86	Bình Phước
605	93A-518.11	Bình Phước	1855	93A-511.79	Bình Phước	3105	93A-516.86	Bình Phước	4355	93C-203.20	Bình Phước
606	93A-523.99	Bình Phước	1856	93A-515.11	Bình Phước	3106	93A-522.11	Bình Phước	4356	93C-203.99	Bình Phước
607	93B-023.24	Bình Phước	1857	93C-201.22	Bình Phước	3107	93B-021.86	Bình Phước	4357	93C-204.20	Bình Phước
608	93C-200.01	Bình Phước	1858	93D-009.11	Bình Phước	3108	93D-008.00	Bình Phước	4358	93C-207.07	Bình Phước
609	93C-207.88	Bình Phước	1859	93D-010.00	Bình Phước	3109	94C-085.99	Bạc Liêu	4359	93C-207.77	Bình Phước
610	93D-007.55	Bình Phước	1860	94B-018.44	Bạc Liêu	3110	94D-008.09	Bạc Liêu	4360	93C-208.22	Bình Phước
611	94A-112.86	Bạc Liêu	1861	94D-005.68	Bạc Liêu	3111	95B-017.55	Hậu Giang	4361	93C-208.79	Bình Phước
612	94B-015.88	Bạc Liêu	1862	95A-137.99	Hậu Giang	3112	95B-017.88	Hậu Giang	4362	93D-010.11	Bình Phước
613	94D-006.22	Bạc Liêu	1863	95A-140.39	Hậu Giang	3113	95B-018.86	Hậu Giang	4363	94B-017.17	Bạc Liêu
614	95A-139.11	Hậu Giang	1864	95A-142.86	Hậu Giang	3114	95B-019.66	Hậu Giang	4364	95A-136.77	Hậu Giang
615	95C-091.91	Hậu Giang	1865	95B-019.33	Hậu Giang	3115	95C-092.55	Hậu Giang	4365	95B-019.79	Hậu Giang
616	95C-092.92	Hậu Giang	1866	95B-020.02	Hậu Giang	3116	95D-025.22	Hậu Giang	4366	95C-089.66	Hậu Giang
617	97A-097.69	Bắc Kạn	1867	95D-026.89	Hậu Giang	3117	97B-016.39	Bắc Kạn	4367	95D-023.89	Hậu Giang
618	97D-007.79	Bắc Kạn	1868	97A-098.66	Bắc Kạn	3118	98A-865.77	Bắc Giang	4368	97C-049.68	Bắc Kạn
619	97D-010.44	Bắc Kạn	1869	97A-099.00	Bắc Kạn	3119	98A-870.11	Bắc Giang	4369	97C-051.66	Bắc Kạn
620	98A-873.69	Bắc Giang	1870	97A-100.68	Bắc Kạn	3120	98A-878.33	Bắc Giang	4370	98A-867.11	Bắc Giang
621	98A-876.33	Bắc Giang	1871	97B-016.69	Bắc Kạn	3121	98A-878.66	Bắc Giang	4371	98A-872.27	Bắc Giang
622	98A-878.79	Bắc Giang	1872	98A-861.00	Bắc Giang	3122	98A-881.55	Bắc Giang	4372	98A-872.72	Bắc Giang
623	98A-887.44	Bắc Giang	1873	98A-878.22	Bắc Giang	3123	98A-884.85	Bắc Giang	4373	98A-874.89	Bắc Giang
624	98A-897.22	Bắc Giang	1874	98A-884.00	Bắc Giang	3124	98A-890.88	Bắc Giang	4374	98A-881.69	Bắc Giang
625	98A-900.11	Bắc Giang	1875	98A-888.02	Bắc Giang	3125	98A-900.68	Bắc Giang	4375	98A-884.48	Bắc Giang
626	98C-377.22	Bắc Giang	1876	98A-895.98	Bắc Giang	3126	98A-902.03	Bắc Giang	4376	98A-889.55	Bắc Giang
627	98C-386.22	Bắc Giang	1877	98B-045.11	Bắc Giang	3127	98A-904.05	Bắc Giang	4377	98A-892.29	Bắc Giang
628	98C-386.89	Bắc Giang	1878	98B-045.86	Bắc Giang	3128	98C-376.86	Bắc Giang	4378	98A-902.99	Bắc Giang
629	98D-021.39	Bắc Giang	1879	98C-376.37	Bắc Giang	3129	98C-377.39	Bắc Giang	4379	98A-909.86	Bắc Giang
630	98D-024.22	Bắc Giang	1880	98C-377.78	Bắc Giang	3130	98C-381.83	Bắc Giang	4380	98C-377.73	Bắc Giang
631	99A-853.11	Bắc Ninh	1881	99A-862.11	Bắc Ninh	3131	98C-385.68	Bắc Giang	4381	98C-381.77	Bắc Giang
632	99A-854.79	Bắc Ninh	1882	99A-864.66	Bắc Ninh	3132	99A-857.85	Bắc Ninh	4382	98C-382.28	Bắc Giang
633	99A-861.11	Bắc Ninh	1883	99A-874.33	Bắc Ninh	3133	99A-863.22	Bắc Ninh	4383	98C-388.33	Bắc Giang
634	99A-872.78	Bắc Ninh	1884	99A-876.67	Bắc Ninh	3134	99A-863.69	Bắc Ninh	4384	98C-393.44	Bắc Giang
635	99A-874.68	Bắc Ninh	1885	99B-032.30	Bắc Ninh	3135	99A-871.39	Bắc Ninh	4385	98C-395.88	Bắc Giang
636	99A-877.69	Bắc Ninh	1886	99B-033.77	Bắc Ninh	3136	99A-878.39	Bắc Ninh	4386	98D-024.42	Bắc Giang
637	99C-330.77	Bắc Ninh	1887	99C-332.89	Bắc Ninh	3137	99A-896.22	Bắc Ninh	4387	99A-856.69	Bắc Ninh
638	99C-335.35	Bắc Ninh	1888	99C-334.79	Bắc Ninh	3138	99C-331.13	Bắc Ninh	4388	99A-867.66	Bắc Ninh
639	99C-340.39	Bắc Ninh	1889	99C-334.99	Bắc Ninh	3139	99C-333.07	Bắc Ninh	4389	99A-888.24	Bắc Ninh
640	99C-346.99	Bắc Ninh	1890	99C-338.69	Bắc Ninh	3140	99C-335.44	Bắc Ninh	4390	99A-891.33	Bắc Ninh
641	99D-026.88	Bắc Ninh	1891	99C-340.00	Bắc Ninh	3141	99C-342.43	Bắc Ninh	4391	99A-891.77	Bắc Ninh
642	11A-136.05	Cao Bằng	1892	99C-343.69	Bắc Ninh	3142	11A-137.36	Cao Bằng	4392	99C-338.44	Bắc Ninh
643	12A-264.91	Lạng Sơn	1893	11A-141.08	Cao Bằng	3143	11A-137.61	Cao Bằng	4393	12C-142.98	Lạng Sơn
644	12A-267.18	Lạng Sơn	1894	11B-016.23	Cao Bằng	3144	11D-010.48	Cao Bằng	4394	14K-001.50	Quảng Ninh
645	14A-996.52	Quảng Ninh	1895	12A-272.18	Lạng Sơn	3145	12A-269.90	Lạng Sơn	4395	14K-017.76	Quảng Ninh
646	14A-997.03	Quảng Ninh	1896	12A-272.65	Lạng Sơn	3146	12C-144.63	Lạng Sơn	4396	14K-020.40	Quảng Ninh
647	14C-454.50	Quảng Ninh	1897	12C-141.75	Lạng Sơn	3147	12C-144.84	Lạng Sơn	4397	14K-022.72	Quảng Ninh

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
648	14C-457.41	Quảng Ninh	1898	14C-453.56	Quảng Ninh	3148	14A-991.35	Quảng Ninh	4398	14K-036.45	Quảng Ninh
649	14C-468.63	Quảng Ninh	1899	14C-456.09	Quảng Ninh	3149	14A-993.31	Quảng Ninh	4399	14K-048.38	Quảng Ninh
650	14C-470.29	Quảng Ninh	1900	14C-457.83	Quảng Ninh	3150	14A-993.40	Quảng Ninh	4400	15C-494.08	Hải Phòng
651	14K-003.70	Quảng Ninh	1901	14C-468.13	Quảng Ninh	3151	14B-052.63	Quảng Ninh	4401	15C-497.18	Hải Phòng
652	14K-008.32	Quảng Ninh	1902	14K-001.92	Quảng Ninh	3152	14K-005.91	Quảng Ninh	4402	15K-431.28	Hải Phòng
653	14K-009.57	Quảng Ninh	1903	14K-012.67	Quảng Ninh	3153	14K-018.41	Quảng Ninh	4403	15K-436.09	Hải Phòng
654	14K-011.85	Quảng Ninh	1904	14K-015.83	Quảng Ninh	3154	14K-022.62	Quảng Ninh	4404	15K-441.25	Hải Phòng
655	14K-012.92	Quảng Ninh	1905	14K-023.94	Quảng Ninh	3155	14K-026.46	Quảng Ninh	4405	15K-441.48	Hải Phòng
656	14K-037.71	Quảng Ninh	1906	14K-030.90	Quảng Ninh	3156	14K-027.18	Quảng Ninh	4406	15K-441.85	Hải Phòng
657	15K-426.37	Hải Phòng	1907	14K-040.13	Quảng Ninh	3157	14K-028.75	Quảng Ninh	4407	15K-455.51	Hải Phòng
658	15K-432.57	Hải Phòng	1908	14K-042.80	Quảng Ninh	3158	14K-038.09	Quảng Ninh	4408	15K-464.49	Hải Phòng
659	15K-439.76	Hải Phòng	1909	15C-485.06	Hải Phòng	3159	14K-038.73	Quảng Ninh	4409	15K-466.49	Hải Phòng
660	15K-461.52	Hải Phòng	1910	15C-486.42	Hải Phòng	3160	14K-040.08	Quảng Ninh	4410	15K-483.96	Hải Phòng
661	15K-469.70	Hải Phòng	1911	15C-487.26	Hải Phòng	3161	15D-056.14	Hải Phòng	4411	15K-488.36	Hải Phòng
662	15K-477.18	Hải Phòng	1912	15C-493.28	Hải Phòng	3162	15K-448.50	Hải Phòng	4412	15K-500.45	Hải Phòng
663	15K-479.06	Hải Phòng	1913	15K-472.85	Hải Phòng	3163	15K-456.90	Hải Phòng	4413	15K-510.80	Hải Phòng
664	15K-483.10	Hải Phòng	1914	15K-480.18	Hải Phòng	3164	15K-478.85	Hải Phòng	4414	17A-500.06	Thái Bình
665	15K-483.60	Hải Phòng	1915	15K-481.67	Hải Phòng	3165	15K-485.41	Hải Phòng	4415	17A-501.28	Thái Bình
666	15K-487.09	Hải Phòng	1916	15K-484.36	Hải Phòng	3166	15K-488.87	Hải Phòng	4416	17C-218.92	Thái Bình
667	15K-492.09	Hải Phòng	1917	15K-500.97	Hải Phòng	3167	15K-496.78	Hải Phòng	4417	18A-499.71	Nam Định
668	15K-492.71	Hải Phòng	1918	15K-507.87	Hải Phòng	3168	15K-506.14	Hải Phòng	4418	18B-032.15	Nam Định
669	15K-495.30	Hải Phòng	1919	17A-500.12	Thái Bình	3169	15K-513.08	Hải Phòng	4419	18B-034.38	Nam Định
670	15K-496.35	Hải Phòng	1920	18A-492.51	Nam Định	3170	17A-498.17	Thái Bình	4420	18D-017.51	Nam Định
671	17A-512.02	Thái Bình	1921	18B-034.26	Nam Định	3171	17A-500.95	Thái Bình	4421	19A-720.67	Phú Thọ
672	17B-031.70	Thái Bình	1922	18C-175.60	Nam Định	3172	17A-501.19	Thái Bình	4422	19A-726.03	Phú Thọ
673	17C-218.46	Thái Bình	1923	18C-177.75	Nam Định	3173	17A-507.26	Thái Bình	4423	19A-730.21	Phú Thọ
674	18A-498.36	Nam Định	1924	18D-017.29	Nam Định	3174	18A-494.40	Nam Định	4424	19A-741.71	Phú Thọ
675	18A-506.94	Nam Định	1925	19A-718.90	Phú Thọ	3175	18A-498.27	Nam Định	4425	19B-029.18	Phú Thọ
676	18A-511.05	Nam Định	1926	19A-738.16	Phú Thọ	3176	18A-500.28	Nam Định	4426	19B-031.23	Phú Thọ
677	18C-175.78	Nam Định	1927	20A-864.60	Thái Nguyên	3177	18A-511.60	Nam Định	4427	19C-272.96	Phú Thọ
678	18D-016.95	Nam Định	1928	20A-866.46	Thái Nguyên	3178	18C-177.06	Nam Định	4428	20A-861.59	Thái Nguyên
679	19A-743.37	Phú Thọ	1929	20A-870.49	Thái Nguyên	3179	19A-721.61	Phú Thọ	4429	20A-867.10	Thái Nguyên
680	19A-749.28	Phú Thọ	1930	20A-870.83	Thái Nguyên	3180	19A-733.65	Phú Thọ	4430	20A-872.10	Thái Nguyên
681	19A-749.64	Phú Thọ	1931	20A-875.05	Thái Nguyên	3181	19C-280.12	Phú Thọ	4431	20A-881.02	Thái Nguyên
682	19A-750.21	Phú Thọ	1932	21A-222.93	Yên Bái	3182	20A-866.87	Thái Nguyên	4432	20A-892.71	Thái Nguyên
683	19A-755.85	Phú Thọ	1933	21A-228.87	Yên Bái	3183	20A-877.31	Thái Nguyên	4433	20A-893.23	Thái Nguyên
684	19C-263.76	Phú Thọ	1934	21A-231.28	Yên Bái	3184	20A-880.62	Thái Nguyên	4434	20A-903.98	Thái Nguyên
685	19C-263.81	Phú Thọ	1935	21C-115.18	Yên Bái	3185	20A-883.78	Thái Nguyên	4435	20B-039.09	Thái Nguyên
686	20A-860.65	Thái Nguyên	1936	22B-017.16	Tuyên Quang	3186	20A-886.51	Thái Nguyên	4436	20C-318.85	Thái Nguyên
687	20A-861.87	Thái Nguyên	1937	22C-115.73	Tuyên Quang	3187	20A-891.04	Thái Nguyên	4437	20D-034.78	Thái Nguyên
688	20A-882.32	Thái Nguyên	1938	22D-012.51	Tuyên Quang	3188	20C-312.84	Thái Nguyên	4438	21C-115.32	Yên Bái
689	20A-883.09	Thái Nguyên	1939	24A-317.51	Lào Cai	3189	20C-314.25	Thái Nguyên	4439	22A-276.81	Tuyên Quang
690	20A-885.90	Thái Nguyên	1940	24D-012.16	Lào Cai	3190	20C-314.98	Thái Nguyên	4440	22A-282.51	Tuyên Quang
691	20A-889.05	Thái Nguyên	1941	25A-086.63	Lai Châu	3191	21D-009.50	Yên Bái	4441	22B-017.13	Tuyên Quang
692	20A-895.73	Thái Nguyên	1942	25A-087.05	Lai Châu	3192	22C-113.57	Tuyên Quang	4442	22B-019.06	Tuyên Quang
693	20A-899.32	Thái Nguyên	1943	25B-008.23	Lai Châu	3193	23A-169.80	Hà Giang	4443	23A-165.53	Hà Giang
694	20A-900.70	Thái Nguyên	1944	26A-238.73	Sơn La	3194	23C-093.12	Hà Giang	4444	24C-168.18	Lào Cai
695	21A-225.78	Yên Bái	1945	26B-020.74	Sơn La	3195	24A-317.08	Lào Cai	4445	24D-010.45	Lào Cai
696	21A-229.07	Yên Bái	1946	26B-022.61	Sơn La	3196	24A-318.53	Lào Cai	4446	26A-241.46	Sơn La
697	22A-281.01	Tuyên Quang	1947	26C-163.54	Sơn La	3197	25D-007.52	Lai Châu	4447	26D-017.32	Sơn La
698	22A-281.67	Tuyên Quang	1948	26D-016.29	Sơn La	3198	25D-007.72	Lai Châu	4448	27B-016.85	Điện Biên
699	22C-113.52	Tuyên Quang	1949	27A-130.50	Điện Biên	3199	26B-022.64	Sơn La	4449	29B-660.13	Hà Nội
700	23A-164.82	Hà Giang	1950	27A-134.24	Điện Biên	3200	27A-129.59	Điện Biên	4450	29B-661.32	Hà Nội
701	24A-315.62	Lào Cai	1951	28A-260.42	Hòa Bình	3201	27B-014.70	Điện Biên	4451	29B-662.10	Hà Nội
702	24A-321.29	Lào Cai	1952	28A-266.53	Hòa Bình	3202	28A-263.73	Hòa Bình	4452	29K-337.07	Hà Nội
703	26A-243.25	Sơn La	1953	29B-658.97	Hà Nội	3203	28C-124.07	Hòa Bình	4453	29K-339.52	Hà Nội
704	26A-243.84	Sơn La	1954	29D-628.85	Hà Nội	3204	28C-124.98	Hòa Bình	4454	29K-340.14	Hà Nội
705	26A-244.26	Sơn La	1955	29K-355.36	Hà Nội	3205	28D-012.67	Hòa Bình	4455	29K-349.35	Hà Nội
706	28A-271.50	Hòa Bình	1956	29K-357.28	Hà Nội	3206	29B-659.45	Hà Nội	4456	29K-353.29	Hà Nội
707	28B-021.30	Hòa Bình	1957	29K-375.46	Hà Nội	3207	29B-661.49	Hà Nội	4457	29K-388.13	Hà Nội
708	29B-659.21	Hà Nội	1958	29K-383.78	Hà Nội	3208	29D-631.18	Hà Nội	4458	29K-401.19	Hà Nội
709	29D-631.09	Hà Nội	1959	29K-386.13	Hà Nội	3209	29K-358.96	Hà Nội	4459	29K-411.59	Hà Nội
710	29D-640.59	Hà Nội	1960	29K-388.75	Hà Nội	3210	29K-366.45	Hà Nội	4460	29K-415.09	Hà Nội
711	29K-329.84	Hà Nội	1961	29K-389.21	Hà Nội	3211	29K-373.58	Hà Nội	4461	29K-420.65	Hà Nội
712	29K-338.63	Hà Nội	1962	29K-390.26	Hà Nội	3212	29K-377.28	Hà Nội	4462	29K-421.34	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
713	29K-365.02	Hà Nội	1963	29K-390.98	Hà Nội	3213	29K-379.63	Hà Nội	4463	29K-425.60	Hà Nội
714	29K-379.76	Hà Nội	1964	29K-392.94	Hà Nội	3214	29K-383.02	Hà Nội	4464	29K-439.18	Hà Nội
715	29K-385.64	Hà Nội	1965	29K-398.90	Hà Nội	3215	29K-386.20	Hà Nội	4465	29K-447.96	Hà Nội
716	29K-414.67	Hà Nội	1966	29K-411.04	Hà Nội	3216	29K-391.45	Hà Nội	4466	29K-452.36	Hà Nội
717	29K-415.67	Hà Nội	1967	29K-415.58	Hà Nội	3217	29K-401.76	Hà Nội	4467	29K-458.94	Hà Nội
718	29K-419.34	Hà Nội	1968	29K-425.20	Hà Nội	3218	29K-419.05	Hà Nội	4468	29K-459.36	Hà Nội
719	29K-456.62	Hà Nội	1969	29K-425.58	Hà Nội	3219	29K-420.06	Hà Nội	4469	29K-462.76	Hà Nội
720	30M-030.47	Hà Nội	1970	29K-435.83	Hà Nội	3220	29K-424.52	Hà Nội	4470	30M-029.74	Hà Nội
721	30M-034.29	Hà Nội	1971	29K-438.42	Hà Nội	3221	29K-448.05	Hà Nội	4471	30M-033.37	Hà Nội
722	30M-037.48	Hà Nội	1972	29K-439.09	Hà Nội	3222	29K-455.27	Hà Nội	4472	30M-035.13	Hà Nội
723	30M-042.03	Hà Nội	1973	29K-447.52	Hà Nội	3223	29K-457.95	Hà Nội	4473	30M-038.20	Hà Nội
724	30M-042.35	Hà Nội	1974	29K-467.97	Hà Nội	3224	30M-030.61	Hà Nội	4474	30M-041.10	Hà Nội
725	30M-043.10	Hà Nội	1975	29K-472.24	Hà Nội	3225	30M-033.74	Hà Nội	4475	30M-041.21	Hà Nội
726	30M-045.56	Hà Nội	1976	30M-036.49	Hà Nội	3226	30M-036.32	Hà Nội	4476	30M-042.61	Hà Nội
727	30M-054.46	Hà Nội	1977	30M-039.18	Hà Nội	3227	30M-039.35	Hà Nội	4477	30M-047.06	Hà Nội
728	30M-054.91	Hà Nội	1978	30M-042.12	Hà Nội	3228	30M-040.63	Hà Nội	4478	30M-061.10	Hà Nội
729	30M-057.41	Hà Nội	1979	30M-042.13	Hà Nội	3229	30M-041.72	Hà Nội	4479	30M-061.90	Hà Nội
730	30M-061.02	Hà Nội	1980	30M-042.67	Hà Nội	3230	30M-045.09	Hà Nội	4480	30M-068.37	Hà Nội
731	30M-065.52	Hà Nội	1981	30M-044.29	Hà Nội	3231	30M-049.87	Hà Nội	4481	30M-068.80	Hà Nội
732	30M-068.92	Hà Nội	1982	30M-044.49	Hà Nội	3232	30M-050.85	Hà Nội	4482	30M-073.05	Hà Nội
733	30M-075.43	Hà Nội	1983	30M-047.35	Hà Nội	3233	30M-051.96	Hà Nội	4483	30M-074.34	Hà Nội
734	30M-077.13	Hà Nội	1984	30M-050.25	Hà Nội	3234	30M-056.63	Hà Nội	4484	30M-077.75	Hà Nội
735	30M-078.67	Hà Nội	1985	30M-053.73	Hà Nội	3235	30M-061.12	Hà Nội	4485	30M-078.58	Hà Nội
736	30M-083.36	Hà Nội	1986	30M-057.87	Hà Nội	3236	30M-071.18	Hà Nội	4486	30M-080.19	Hà Nội
737	30M-086.43	Hà Nội	1987	30M-058.52	Hà Nội	3237	30M-071.67	Hà Nội	4487	30M-083.91	Hà Nội
738	30M-086.61	Hà Nội	1988	30M-061.05	Hà Nội	3238	30M-071.98	Hà Nội	4488	30M-089.67	Hà Nội
739	30M-093.29	Hà Nội	1989	30M-064.63	Hà Nội	3239	30M-078.54	Hà Nội	4489	30M-095.84	Hà Nội
740	30M-098.93	Hà Nội	1990	30M-069.97	Hà Nội	3240	30M-078.92	Hà Nội	4490	30M-096.29	Hà Nội
741	30M-099.25	Hà Nội	1991	30M-071.63	Hà Nội	3241	30M-080.32	Hà Nội	4491	30M-102.49	Hà Nội
742	30M-099.84	Hà Nội	1992	30M-078.01	Hà Nội	3242	30M-081.52	Hà Nội	4492	30M-105.31	Hà Nội
743	30M-101.97	Hà Nội	1993	30M-082.14	Hà Nội	3243	30M-081.83	Hà Nội	4493	30M-113.21	Hà Nội
744	30M-103.38	Hà Nội	1994	30M-088.93	Hà Nội	3244	30M-081.84	Hà Nội	4494	30M-113.40	Hà Nội
745	30M-107.45	Hà Nội	1995	30M-092.10	Hà Nội	3245	30M-083.35	Hà Nội	4495	30M-118.80	Hà Nội
746	30M-113.87	Hà Nội	1996	30M-095.51	Hà Nội	3246	30M-086.96	Hà Nội	4496	30M-120.28	Hà Nội
747	30M-113.95	Hà Nội	1997	30M-096.81	Hà Nội	3247	30M-089.36	Hà Nội	4497	30M-122.35	Hà Nội
748	30M-116.70	Hà Nội	1998	30M-098.56	Hà Nội	3248	30M-091.23	Hà Nội	4498	30M-123.10	Hà Nội
749	30M-119.16	Hà Nội	1999	30M-118.46	Hà Nội	3249	30M-092.85	Hà Nội	4499	30M-123.78	Hà Nội
750	30M-122.38	Hà Nội	2000	30M-119.26	Hà Nội	3250	30M-093.42	Hà Nội	4500	30M-129.87	Hà Nội
751	30M-122.91	Hà Nội	2001	30M-122.72	Hà Nội	3251	30M-097.15	Hà Nội	4501	30M-131.36	Hà Nội
752	30M-126.93	Hà Nội	2002	30M-123.80	Hà Nội	3252	30M-097.35	Hà Nội	4502	30M-133.80	Hà Nội
753	30M-136.93	Hà Nội	2003	30M-134.26	Hà Nội	3253	30M-099.03	Hà Nội	4503	30M-139.21	Hà Nội
754	30M-139.78	Hà Nội	2004	30M-137.19	Hà Nội	3254	30M-105.67	Hà Nội	4504	30M-145.38	Hà Nội
755	30M-142.23	Hà Nội	2005	30M-141.43	Hà Nội	3255	30M-108.61	Hà Nội	4505	30M-148.82	Hà Nội
756	30M-144.09	Hà Nội	2006	30M-141.85	Hà Nội	3256	30M-113.64	Hà Nội	4506	30M-151.61	Hà Nội
757	30M-145.05	Hà Nội	2007	30M-144.51	Hà Nội	3257	30M-114.13	Hà Nội	4507	30M-161.52	Hà Nội
758	30M-147.60	Hà Nội	2008	30M-151.38	Hà Nội	3258	30M-116.12	Hà Nội	4508	30M-162.09	Hà Nội
759	30M-148.57	Hà Nội	2009	30M-153.27	Hà Nội	3259	30M-121.23	Hà Nội	4509	30M-162.78	Hà Nội
760	30M-151.90	Hà Nội	2010	30M-154.20	Hà Nội	3260	30M-123.54	Hà Nội	4510	30M-166.56	Hà Nội
761	30M-154.29	Hà Nội	2011	30M-159.24	Hà Nội	3261	30M-127.65	Hà Nội	4511	30M-175.18	Hà Nội
762	30M-157.24	Hà Nội	2012	30M-161.71	Hà Nội	3262	30M-135.78	Hà Nội	4512	30M-182.34	Hà Nội
763	30M-159.14	Hà Nội	2013	30M-165.50	Hà Nội	3263	30M-140.12	Hà Nội	4513	30M-185.61	Hà Nội
764	30M-159.82	Hà Nội	2014	30M-167.98	Hà Nội	3264	30M-145.35	Hà Nội	4514	30M-187.58	Hà Nội
765	30M-161.18	Hà Nội	2015	30M-169.36	Hà Nội	3265	30M-157.04	Hà Nội	4515	30M-195.43	Hà Nội
766	30M-163.37	Hà Nội	2016	30M-170.40	Hà Nội	3266	30M-158.28	Hà Nội	4516	30M-195.60	Hà Nội
767	30M-168.92	Hà Nội	2017	30M-172.63	Hà Nội	3267	30M-158.70	Hà Nội	4517	30M-201.96	Hà Nội
768	30M-173.45	Hà Nội	2018	30M-173.83	Hà Nội	3268	30M-158.75	Hà Nội	4518	30M-202.27	Hà Nội
769	30M-177.63	Hà Nội	2019	30M-175.35	Hà Nội	3269	30M-166.43	Hà Nội	4519	30M-204.65	Hà Nội
770	30M-186.21	Hà Nội	2020	30M-181.83	Hà Nội	3270	30M-168.52	Hà Nội	4520	30M-215.10	Hà Nội
771	30M-186.67	Hà Nội	2021	30M-181.84	Hà Nội	3271	30M-169.73	Hà Nội	4521	30M-223.85	Hà Nội
772	30M-191.54	Hà Nội	2022	30M-182.30	Hà Nội	3272	30M-169.94	Hà Nội	4522	30M-223.95	Hà Nội
773	30M-192.87	Hà Nội	2023	30M-182.52	Hà Nội	3273	30M-182.38	Hà Nội	4523	30M-225.60	Hà Nội
774	30M-193.80	Hà Nội	2024	30M-186.63	Hà Nội	3274	30M-183.57	Hà Nội	4524	30M-226.29	Hà Nội
775	30M-194.09	Hà Nội	2025	30M-190.75	Hà Nội	3275	30M-193.12	Hà Nội	4525	30M-230.24	Hà Nội
776	30M-198.05	Hà Nội	2026	30M-193.57	Hà Nội	3276	30M-195.31	Hà Nội	4526	30M-230.63	Hà Nội
777	30M-203.59	Hà Nội	2027	30M-197.59	Hà Nội	3277	30M-207.40	Hà Nội	4527	30M-231.21	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
778	30M-206.32	Hà Nội	2028	30M-200.90	Hà Nội	3278	30M-212.45	Hà Nội	4528	30M-232.05	Hà Nội
779	30M-211.03	Hà Nội	2029	30M-202.96	Hà Nội	3279	30M-212.76	Hà Nội	4529	30M-238.06	Hà Nội
780	30M-211.07	Hà Nội	2030	30M-207.60	Hà Nội	3280	30M-214.08	Hà Nội	4530	30M-239.95	Hà Nội
781	30M-215.18	Hà Nội	2031	30M-213.36	Hà Nội	3281	30M-218.61	Hà Nội	4531	30M-242.40	Hà Nội
782	30M-216.75	Hà Nội	2032	30M-218.95	Hà Nội	3282	30M-220.92	Hà Nội	4532	30M-243.65	Hà Nội
783	30M-216.90	Hà Nội	2033	30M-219.46	Hà Nội	3283	30M-226.20	Hà Nội	4533	30M-245.09	Hà Nội
784	30M-217.19	Hà Nội	2034	30M-221.46	Hà Nội	3284	30M-226.63	Hà Nội	4534	30M-245.19	Hà Nội
785	30M-218.20	Hà Nội	2035	30M-221.81	Hà Nội	3285	30M-227.26	Hà Nội	4535	30M-252.30	Hà Nội
786	30M-219.58	Hà Nội	2036	30M-222.54	Hà Nội	3286	30M-232.37	Hà Nội	4536	30M-257.63	Hà Nội
787	30M-222.51	Hà Nội	2037	30M-224.18	Hà Nội	3287	30M-239.45	Hà Nội	4537	30M-262.70	Hà Nội
788	30M-227.63	Hà Nội	2038	30M-226.58	Hà Nội	3288	30M-240.53	Hà Nội	4538	30M-263.38	Hà Nội
789	30M-229.45	Hà Nội	2039	30M-227.95	Hà Nội	3289	30M-242.91	Hà Nội	4539	30M-270.56	Hà Nội
790	30M-230.47	Hà Nội	2040	30M-228.32	Hà Nội	3290	30M-249.23	Hà Nội	4540	30M-272.56	Hà Nội
791	30M-239.01	Hà Nội	2041	30M-228.78	Hà Nội	3291	30M-250.16	Hà Nội	4541	30M-273.13	Hà Nội
792	30M-239.19	Hà Nội	2042	30M-233.28	Hà Nội	3292	30M-250.38	Hà Nội	4542	30M-277.75	Hà Nội
793	30M-250.26	Hà Nội	2043	30M-234.71	Hà Nội	3293	30M-255.38	Hà Nội	4543	30M-285.64	Hà Nội
794	30M-252.94	Hà Nội	2044	30M-240.06	Hà Nội	3294	30M-257.78	Hà Nội	4544	30M-288.84	Hà Nội
795	30M-253.47	Hà Nội	2045	30M-243.58	Hà Nội	3295	30M-261.80	Hà Nội	4545	30M-289.01	Hà Nội
796	30M-262.53	Hà Nội	2046	30M-244.49	Hà Nội	3296	30M-265.57	Hà Nội	4546	30M-291.46	Hà Nội
797	30M-266.87	Hà Nội	2047	30M-250.43	Hà Nội	3297	30M-276.12	Hà Nội	4547	30M-292.25	Hà Nội
798	30M-267.05	Hà Nội	2048	30M-252.13	Hà Nội	3298	30M-285.76	Hà Nội	4548	30M-294.08	Hà Nội
799	30M-269.61	Hà Nội	2049	30M-254.81	Hà Nội	3299	30M-286.34	Hà Nội	4549	30M-303.97	Hà Nội
800	30M-269.70	Hà Nội	2050	30M-255.71	Hà Nội	3300	30M-286.84	Hà Nội	4550	30M-305.08	Hà Nội
801	30M-281.05	Hà Nội	2051	30M-258.76	Hà Nội	3301	30M-292.90	Hà Nội	4551	30M-305.85	Hà Nội
802	30M-284.08	Hà Nội	2052	30M-261.13	Hà Nội	3302	30M-296.25	Hà Nội	4552	30M-306.87	Hà Nội
803	30M-286.67	Hà Nội	2053	30M-266.61	Hà Nội	3303	30M-305.26	Hà Nội	4553	30M-309.58	Hà Nội
804	30M-291.50	Hà Nội	2054	30M-277.43	Hà Nội	3304	30M-305.63	Hà Nội	4554	30M-312.57	Hà Nội
805	30M-296.05	Hà Nội	2055	30M-283.57	Hà Nội	3305	30M-307.05	Hà Nội	4555	30M-312.93	Hà Nội
806	30M-298.23	Hà Nội	2056	30M-286.21	Hà Nội	3306	30M-312.67	Hà Nội	4556	30M-313.49	Hà Nội
807	30M-299.52	Hà Nội	2057	30M-290.81	Hà Nội	3307	30M-313.48	Hà Nội	4557	30M-317.75	Hà Nội
808	30M-299.61	Hà Nội	2058	30M-290.98	Hà Nội	3308	30M-313.75	Hà Nội	4558	30M-318.62	Hà Nội
809	30M-299.81	Hà Nội	2059	30M-292.73	Hà Nội	3309	30M-322.59	Hà Nội	4559	30M-319.67	Hà Nội
810	30M-312.80	Hà Nội	2060	30M-292.95	Hà Nội	3310	30M-327.02	Hà Nội	4560	30M-321.46	Hà Nội
811	30M-313.57	Hà Nội	2061	30M-294.56	Hà Nội	3311	30M-328.84	Hà Nội	4561	30M-324.48	Hà Nội
812	30M-315.34	Hà Nội	2062	30M-295.14	Hà Nội	3312	30M-329.67	Hà Nội	4562	30M-327.49	Hà Nội
813	30M-316.12	Hà Nội	2063	30M-307.76	Hà Nội	3313	30M-333.62	Hà Nội	4563	30M-330.09	Hà Nội
814	30M-316.25	Hà Nội	2064	30M-311.10	Hà Nội	3314	30M-340.98	Hà Nội	4564	30M-330.24	Hà Nội
815	30M-317.83	Hà Nội	2065	30M-313.61	Hà Nội	3315	30M-344.20	Hà Nội	4565	30M-330.52	Hà Nội
816	30M-318.10	Hà Nội	2066	30M-316.73	Hà Nội	3316	30M-345.30	Hà Nội	4566	30M-340.76	Hà Nội
817	30M-321.36	Hà Nội	2067	30M-318.92	Hà Nội	3317	30M-349.12	Hà Nội	4567	30M-344.47	Hà Nội
818	30M-323.56	Hà Nội	2068	30M-321.03	Hà Nội	3318	30M-350.36	Hà Nội	4568	30M-346.19	Hà Nội
819	30M-323.59	Hà Nội	2069	30M-327.14	Hà Nội	3319	30M-356.04	Hà Nội	4569	30M-349.92	Hà Nội
820	30M-326.81	Hà Nội	2070	30M-328.15	Hà Nội	3320	30M-365.51	Hà Nội	4570	30M-350.38	Hà Nội
821	30M-327.25	Hà Nội	2071	30M-328.46	Hà Nội	3321	30M-365.78	Hà Nội	4571	30M-355.20	Hà Nội
822	30M-328.03	Hà Nội	2072	30M-329.35	Hà Nội	3322	30M-372.08	Hà Nội	4572	30M-356.16	Hà Nội
823	30M-334.32	Hà Nội	2073	30M-332.28	Hà Nội	3323	30M-374.95	Hà Nội	4573	30M-362.05	Hà Nội
824	30M-339.82	Hà Nội	2074	30M-337.10	Hà Nội	3324	30M-376.19	Hà Nội	4574	30M-365.12	Hà Nội
825	30M-341.61	Hà Nội	2075	30M-339.12	Hà Nội	3325	30M-380.47	Hà Nội	4575	30M-368.74	Hà Nội
826	30M-344.40	Hà Nội	2076	30M-343.80	Hà Nội	3326	30M-391.13	Hà Nội	4576	30M-369.51	Hà Nội
827	30M-344.46	Hà Nội	2077	30M-345.16	Hà Nội	3327	30M-391.97	Hà Nội	4577	30M-383.27	Hà Nội
828	30M-345.48	Hà Nội	2078	30M-349.47	Hà Nội	3328	30M-395.87	Hà Nội	4578	30M-385.56	Hà Nội
829	30M-351.40	Hà Nội	2079	30M-353.67	Hà Nội	3329	30M-397.09	Hà Nội	4579	30M-388.80	Hà Nội
830	30M-354.59	Hà Nội	2080	30M-355.87	Hà Nội	3330	30M-407.31	Hà Nội	4580	30M-390.95	Hà Nội
831	30M-358.42	Hà Nội	2081	30M-366.50	Hà Nội	3331	30M-407.62	Hà Nội	4581	30M-393.07	Hà Nội
832	30M-358.64	Hà Nội	2082	30M-367.26	Hà Nội	3332	30M-408.46	Hà Nội	4582	30M-402.80	Hà Nội
833	30M-362.95	Hà Nội	2083	30M-368.27	Hà Nội	3333	30M-408.98	Hà Nội	4583	30M-407.50	Hà Nội
834	30M-363.12	Hà Nội	2084	30M-372.46	Hà Nội	3334	30M-411.08	Hà Nội	4584	30M-411.31	Hà Nội
835	30M-366.05	Hà Nội	2085	30M-381.96	Hà Nội	3335	30M-411.23	Hà Nội	4585	30M-411.75	Hà Nội
836	30M-366.65	Hà Nội	2086	30M-382.87	Hà Nội	3336	30M-411.78	Hà Nội	4586	30M-414.73	Hà Nội
837	30M-370.96	Hà Nội	2087	30M-382.94	Hà Nội	3337	30M-413.81	Hà Nội	4587	30M-417.36	Hà Nội
838	30M-372.15	Hà Nội	2088	30M-384.43	Hà Nội	3338	30M-420.26	Hà Nội	4588	30M-418.57	Hà Nội
839	30M-374.81	Hà Nội	2089	30M-386.50	Hà Nội	3339	30M-421.20	Hà Nội	4589	30L-979.59	Hà Nội
840	30M-375.27	Hà Nội	2090	30M-386.51	Hà Nội	3340	34A-919.48	Hải Dương	4590	34A-955.71	Hải Dương
841	30M-380.96	Hà Nội	2091	30M-391.06	Hà Nội	3341	34A-930.20	Hải Dương	4591	34A-968.21	Hải Dương
842	30M-384.08	Hà Nội	2092	30M-395.01	Hà Nội	3342	34A-931.14	Hải Dương	4592	34A-971.84	Hải Dương

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
843	30M-385.30	Hà Nội	2093	30M-396.51	Hà Nội	3343	34A-939.67	Hải Dương	4593	34B-045.72	Hải Dương
844	30M-386.37	Hà Nội	2094	30M-398.76	Hà Nội	3344	34A-941.32	Hải Dương	4594	34C-440.67	Hải Dương
845	30M-388.97	Hà Nội	2095	30M-400.83	Hà Nội	3345	34A-951.04	Hải Dương	4595	34C-441.13	Hải Dương
846	30M-390.58	Hà Nội	2096	30M-404.41	Hà Nội	3346	34A-951.81	Hải Dương	4596	34C-451.56	Hải Dương
847	30M-391.02	Hà Nội	2097	30M-404.85	Hà Nội	3347	34A-953.82	Hải Dương	4597	35A-465.19	Ninh Bình
848	30M-392.76	Hà Nội	2098	30M-408.96	Hà Nội	3348	34A-957.26	Hải Dương	4598	35A-468.90	Ninh Bình
849	30M-393.02	Hà Nội	2099	30M-411.82	Hà Nội	3349	34A-958.12	Hải Dương	4599	35B-026.03	Ninh Bình
850	30M-396.35	Hà Nội	2100	30M-414.84	Hà Nội	3350	34A-963.27	Hải Dương	4600	35C-181.75	Ninh Bình
851	30M-397.90	Hà Nội	2101	30M-415.97	Hà Nội	3351	34A-965.01	Hải Dương	4601	36C-559.73	Thanh Hóa
852	30M-399.75	Hà Nội	2102	30M-416.84	Hà Nội	3352	35A-464.61	Ninh Bình	4602	36C-568.52	Thanh Hóa
853	30M-401.82	Hà Nội	2103	30M-419.61	Hà Nội	3353	35A-467.25	Ninh Bình	4603	36C-570.40	Thanh Hóa
854	30M-403.15	Hà Nội	2104	30M-421.74	Hà Nội	3354	35A-467.65	Ninh Bình	4604	36K-239.14	Thanh Hóa
855	30M-412.02	Hà Nội	2105	34A-924.63	Hải Dương	3355	35A-469.57	Ninh Bình	4605	36K-251.76	Thanh Hóa
856	30M-412.09	Hà Nội	2106	34A-925.82	Hải Dương	3356	35D-018.06	Ninh Bình	4606	36K-251.96	Thanh Hóa
857	30M-413.03	Hà Nội	2107	34A-928.84	Hải Dương	3357	36C-562.72	Thanh Hóa	4607	36K-258.24	Thanh Hóa
858	30M-413.59	Hà Nội	2108	34A-933.16	Hải Dương	3358	36C-565.81	Thanh Hóa	4608	36K-261.70	Thanh Hóa
859	30M-415.08	Hà Nội	2109	34A-936.26	Hải Dương	3359	36C-568.08	Thanh Hóa	4609	36K-261.98	Thanh Hóa
860	30M-416.03	Hà Nội	2110	34A-936.94	Hải Dương	3360	36C-578.47	Thanh Hóa	4610	36K-265.47	Thanh Hóa
861	34A-920.94	Hải Dương	2111	34A-950.29	Hải Dương	3361	36C-582.06	Thanh Hóa	4611	36K-269.13	Thanh Hóa
862	34A-924.04	Hải Dương	2112	34A-950.38	Hải Dương	3362	36K-231.38	Thanh Hóa	4612	36K-286.96	Thanh Hóa
863	34A-925.08	Hải Dương	2113	34A-956.80	Hải Dương	3363	36K-231.95	Thanh Hóa	4613	36K-298.95	Thanh Hóa
864	34A-926.40	Hải Dương	2114	34A-958.84	Hải Dương	3364	36K-265.81	Thanh Hóa	4614	36K-300.83	Thanh Hóa
865	34A-928.93	Hải Dương	2115	34A-959.23	Hải Dương	3365	36K-268.07	Thanh Hóa	4615	36K-302.24	Thanh Hóa
866	34A-935.21	Hải Dương	2116	34C-447.20	Hải Dương	3366	36K-268.27	Thanh Hóa	4616	36K-304.91	Thanh Hóa
867	34A-935.38	Hải Dương	2117	34D-039.72	Hải Dương	3367	36K-291.93	Thanh Hóa	4617	37B-048.71	Nghệ An
868	34A-936.15	Hải Dương	2118	35A-472.48	Ninh Bình	3368	36K-296.80	Thanh Hóa	4618	37C-578.05	Nghệ An
869	34A-936.76	Hải Dương	2119	35A-481.10	Ninh Bình	3369	36K-300.87	Thanh Hóa	4619	37C-585.83	Nghệ An
870	34A-937.16	Hải Dương	2120	36C-551.83	Thanh Hóa	3370	37C-575.59	Nghệ An	4620	37C-592.03	Nghệ An
871	34A-942.72	Hải Dương	2121	36C-567.71	Thanh Hóa	3371	37C-579.65	Nghệ An	4621	37C-596.16	Nghệ An
872	34A-957.06	Hải Dương	2122	36K-229.59	Thanh Hóa	3372	37C-587.47	Nghệ An	4622	37K-482.92	Nghệ An
873	34A-959.49	Hải Dương	2123	36K-241.65	Thanh Hóa	3373	37D-050.31	Nghệ An	4623	37K-485.87	Nghệ An
874	34A-959.71	Hải Dương	2124	36K-252.01	Thanh Hóa	3374	37K-486.70	Nghệ An	4624	37K-507.84	Nghệ An
875	34A-967.65	Hải Dương	2125	36K-262.92	Thanh Hóa	3375	37K-493.34	Nghệ An	4625	37K-512.18	Nghệ An
876	34A-969.13	Hải Dương	2126	36K-288.73	Thanh Hóa	3376	37K-501.35	Nghệ An	4626	37K-514.36	Nghệ An
877	34C-440.96	Hải Dương	2127	37C-570.13	Nghệ An	3377	37K-512.04	Nghệ An	4627	37K-516.05	Nghệ An
878	35A-475.36	Ninh Bình	2128	37C-571.35	Nghệ An	3378	37K-517.97	Nghệ An	4628	37K-551.53	Nghệ An
879	35A-482.04	Ninh Bình	2129	37C-596.62	Nghệ An	3379	37K-543.96	Nghệ An	4629	37K-556.48	Nghệ An
880	36C-550.83	Thanh Hóa	2130	37K-507.95	Nghệ An	3380	37K-561.02	Nghệ An	4630	37K-559.31	Nghệ An
881	36C-561.48	Thanh Hóa	2131	37K-510.34	Nghệ An	3381	37K-567.97	Nghệ An	4631	37K-563.10	Nghệ An
882	36C-566.61	Thanh Hóa	2132	37K-519.08	Nghệ An	3382	37K-570.27	Nghệ An	4632	37K-564.25	Nghệ An
883	36K-239.67	Thanh Hóa	2133	37K-523.20	Nghệ An	3383	38A-679.82	Hà Tĩnh	4633	37K-566.61	Nghệ An
884	36K-239.74	Thanh Hóa	2134	37K-556.34	Nghệ An	3384	38A-685.43	Hà Tĩnh	4634	37K-570.37	Nghệ An
885	36K-254.40	Thanh Hóa	2135	37K-564.45	Nghệ An	3385	38A-692.73	Hà Tĩnh	4635	38A-685.25	Hà Tĩnh
886	36K-255.30	Thanh Hóa	2136	37K-566.91	Nghệ An	3386	38B-024.16	Hà Tĩnh	4636	38B-023.05	Hà Tĩnh
887	36K-279.47	Thanh Hóa	2137	38A-681.90	Hà Tĩnh	3387	43A-956.54	Đà Nẵng	4637	38B-025.70	Hà Tĩnh
888	36K-283.32	Thanh Hóa	2138	38A-683.54	Hà Tĩnh	3388	43A-960.97	Đà Nẵng	4638	38C-254.16	Hà Tĩnh
889	36K-292.52	Thanh Hóa	2139	38A-709.62	Hà Tĩnh	3389	43A-965.25	Đà Nẵng	4639	43A-958.92	Đà Nẵng
890	36K-298.80	Thanh Hóa	2140	38B-024.48	Hà Tĩnh	3390	43A-971.04	Đà Nẵng	4640	43A-959.48	Đà Nẵng
891	37C-567.17	Nghệ An	2141	38B-025.13	Hà Tĩnh	3391	43A-971.20	Đà Nẵng	4641	43A-964.38	Đà Nẵng
892	37C-568.67	Nghệ An	2142	38B-025.64	Hà Tĩnh	3392	43A-979.48	Đà Nẵng	4642	43A-968.81	Đà Nẵng
893	37C-579.03	Nghệ An	2143	38C-242.95	Hà Tĩnh	3393	47A-832.78	Đắk Lắk	4643	43A-969.18	Đà Nẵng
894	37C-585.60	Nghệ An	2144	43A-956.94	Đà Nẵng	3394	47A-838.02	Đắk Lắk	4644	43A-977.20	Đà Nẵng
895	37K-495.78	Nghệ An	2145	43A-975.04	Đà Nẵng	3395	47A-849.51	Đắk Lắk	4645	47A-820.85	Đắk Lắk
896	37K-501.98	Nghệ An	2146	43A-979.10	Đà Nẵng	3396	47A-857.94	Đắk Lắk	4646	47A-822.46	Đắk Lắk
897	37K-504.65	Nghệ An	2147	43C-315.19	Đà Nẵng	3397	47A-858.95	Đắk Lắk	4647	47A-822.65	Đắk Lắk
898	37K-520.67	Nghệ An	2148	43C-316.57	Đà Nẵng	3398	47A-861.13	Đắk Lắk	4648	47A-841.43	Đắk Lắk
899	37K-525.82	Nghệ An	2149	47A-823.57	Đắk Lắk	3399	47C-400.36	Đắk Lắk	4649	47A-846.42	Đắk Lắk
900	37K-540.85	Nghệ An	2150	47A-838.23	Đắk Lắk	3400	48A-249.26	Đắk Nông	4650	47A-859.56	Đắk Lắk
901	37K-547.16	Nghệ An	2151	47A-841.94	Đắk Lắk	3401	48C-122.04	Đắk Nông	4651	47A-863.72	Đắk Lắk
902	37K-558.75	Nghệ An	2152	47C-398.10	Đắk Lắk	3402	49A-761.87	Lâm Đồng	4652	47A-864.08	Đắk Lắk
903	37K-562.61	Nghệ An	2153	47C-406.35	Đắk Lắk	3403	49A-766.70	Lâm Đồng	4653	47B-044.35	Đắk Lắk
904	37K-565.37	Nghệ An	2154	47C-422.74	Đắk Lắk	3404	49A-769.94	Lâm Đồng	4654	47C-415.98	Đắk Lắk
905	38A-696.40	Hà Tĩnh	2155	47D-021.43	Đắk Lắk	3405	49A-781.24	Lâm Đồng	4655	48B-013.63	Đắk Nông
906	38A-707.98	Hà Tĩnh	2156	48B-013.96	Đắk Nông	3406	49B-032.58	Lâm Đồng	4656	49A-746.01	Lâm Đồng
907	38C-246.51	Hà Tĩnh	2157	49A-753.59	Lâm Đồng	3407	49C-385.07	Lâm Đồng	4657	49A-756.36	Lâm Đồng

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
908	38C-250.35	Hà Tĩnh	2158	49A-758.42	Lâm Đồng	3408	49C-392.15	Lâm Đồng	4658	49C-384.96	Lâm Đồng
909	43A-945.72	Đà Nẵng	2159	49C-385.63	Lâm Đồng	3409	49C-398.85	Lâm Đồng	4659	49C-385.56	Lâm Đồng
910	43A-962.57	Đà Nẵng	2160	49C-389.70	Lâm Đồng	3410	51B-712.51	Hồ Chí Minh	4660	49C-388.42	Lâm Đồng
911	43A-973.95	Đà Nẵng	2161	49C-396.16	Lâm Đồng	3411	51E-342.20	Hồ Chí Minh	4661	49C-392.37	Lâm Đồng
912	47A-814.82	Đắk Lắk	2162	49D-018.94	Lâm Đồng	3412	51E-345.71	Hồ Chí Minh	4662	49C-399.73	Lâm Đồng
913	47A-815.25	Đắk Lắk	2163	51B-712.81	Hồ Chí Minh	3413	51L-896.78	Hồ Chí Minh	4663	51E-344.59	Hồ Chí Minh
914	47A-822.42	Đắk Lắk	2164	51B-715.50	Hồ Chí Minh	3414	51L-900.46	Hồ Chí Minh	4664	51E-345.04	Hồ Chí Minh
915	47A-824.18	Đắk Lắk	2165	51B-715.53	Hồ Chí Minh	3415	51L-902.15	Hồ Chí Minh	4665	51E-345.73	Hồ Chí Minh
916	47A-825.27	Đắk Lắk	2166	51E-346.35	Hồ Chí Minh	3416	51L-902.72	Hồ Chí Minh	4666	51L-897.60	Hồ Chí Minh
917	47A-832.65	Đắk Lắk	2167	51E-347.71	Hồ Chí Minh	3417	51L-911.30	Hồ Chí Minh	4667	51L-907.14	Hồ Chí Minh
918	47A-833.95	Đắk Lắk	2168	51E-350.63	Hồ Chí Minh	3418	51L-911.60	Hồ Chí Minh	4668	51L-907.87	Hồ Chí Minh
919	47A-836.70	Đắk Lắk	2169	51E-354.26	Hồ Chí Minh	3419	51L-911.76	Hồ Chí Minh	4669	51L-908.12	Hồ Chí Minh
920	47A-862.34	Đắk Lắk	2170	51L-897.81	Hồ Chí Minh	3420	51L-912.01	Hồ Chí Minh	4670	51L-908.18	Hồ Chí Minh
921	47B-042.06	Đắk Lắk	2171	51L-898.19	Hồ Chí Minh	3421	51L-912.06	Hồ Chí Minh	4671	51L-912.09	Hồ Chí Minh
922	47C-411.95	Đắk Lắk	2172	51L-901.32	Hồ Chí Minh	3422	51L-912.76	Hồ Chí Minh	4672	51L-912.40	Hồ Chí Minh
923	48D-007.02	Đắk Nông	2173	51L-902.50	Hồ Chí Minh	3423	51L-913.06	Hồ Chí Minh	4673	51L-918.76	Hồ Chí Minh
924	48D-008.96	Đắk Nông	2174	51L-910.84	Hồ Chí Minh	3424	51L-916.08	Hồ Chí Minh	4674	51L-919.12	Hồ Chí Minh
925	49A-765.21	Lâm Đồng	2175	51L-911.09	Hồ Chí Minh	3425	51L-916.76	Hồ Chí Minh	4675	51L-920.27	Hồ Chí Minh
926	49A-773.70	Lâm Đồng	2176	51L-911.29	Hồ Chí Minh	3426	51L-922.51	Hồ Chí Minh	4676	51L-924.26	Hồ Chí Minh
927	49C-386.16	Lâm Đồng	2177	51L-916.04	Hồ Chí Minh	3427	51L-929.43	Hồ Chí Minh	4677	51L-925.82	Hồ Chí Minh
928	49C-388.63	Lâm Đồng	2178	51L-917.98	Hồ Chí Minh	3428	51L-929.80	Hồ Chí Minh	4678	51L-928.60	Hồ Chí Minh
929	51B-714.98	Hồ Chí Minh	2179	51L-919.27	Hồ Chí Minh	3429	51L-935.75	Hồ Chí Minh	4679	51L-937.28	Hồ Chí Minh
930	51B-715.20	Hồ Chí Minh	2180	51L-921.40	Hồ Chí Minh	3430	51L-936.83	Hồ Chí Minh	4680	51L-937.31	Hồ Chí Minh
931	51B-715.60	Hồ Chí Minh	2181	51L-923.03	Hồ Chí Minh	3431	51L-942.91	Hồ Chí Minh	4681	51L-942.53	Hồ Chí Minh
932	51E-342.58	Hồ Chí Minh	2182	51L-923.70	Hồ Chí Minh	3432	51L-944.04	Hồ Chí Minh	4682	51L-943.25	Hồ Chí Minh
933	51E-343.85	Hồ Chí Minh	2183	51L-926.52	Hồ Chí Minh	3433	51L-947.26	Hồ Chí Minh	4683	51L-946.90	Hồ Chí Minh
934	51E-345.01	Hồ Chí Minh	2184	51L-928.48	Hồ Chí Minh	3434	51L-952.05	Hồ Chí Minh	4684	51L-951.35	Hồ Chí Minh
935	51E-349.42	Hồ Chí Minh	2185	51L-929.25	Hồ Chí Minh	3435	51L-958.24	Hồ Chí Minh	4685	51L-952.76	Hồ Chí Minh
936	51E-351.64	Hồ Chí Minh	2186	51L-929.62	Hồ Chí Minh	3436	51L-961.70	Hồ Chí Minh	4686	51L-953.25	Hồ Chí Minh
937	51E-353.18	Hồ Chí Minh	2187	51L-931.62	Hồ Chí Minh	3437	51L-961.82	Hồ Chí Minh	4687	51L-953.64	Hồ Chí Minh
938	51L-898.72	Hồ Chí Minh	2188	51L-932.60	Hồ Chí Minh	3438	51L-961.92	Hồ Chí Minh	4688	51L-955.51	Hồ Chí Minh
939	51L-902.59	Hồ Chí Minh	2189	51L-933.96	Hồ Chí Minh	3439	51L-961.94	Hồ Chí Minh	4689	51L-956.90	Hồ Chí Minh
940	51L-902.94	Hồ Chí Minh	2190	51L-936.03	Hồ Chí Minh	3440	51L-962.42	Hồ Chí Minh	4690	51L-956.92	Hồ Chí Minh
941	51L-908.43	Hồ Chí Minh	2191	51L-936.64	Hồ Chí Minh	3441	51L-964.19	Hồ Chí Minh	4691	51L-958.40	Hồ Chí Minh
942	51L-912.93	Hồ Chí Minh	2192	51L-951.13	Hồ Chí Minh	3442	51L-971.48	Hồ Chí Minh	4692	51L-963.17	Hồ Chí Minh
943	51L-915.09	Hồ Chí Minh	2193	51L-955.80	Hồ Chí Minh	3443	51L-974.17	Hồ Chí Minh	4693	51L-963.90	Hồ Chí Minh
944	51L-915.78	Hồ Chí Minh	2194	51L-956.61	Hồ Chí Minh	3444	51L-976.50	Hồ Chí Minh	4694	51L-966.49	Hồ Chí Minh
945	51L-916.12	Hồ Chí Minh	2195	51L-960.42	Hồ Chí Minh	3445	51L-977.31	Hồ Chí Minh	4695	51L-976.98	Hồ Chí Minh
946	51L-916.84	Hồ Chí Minh	2196	51L-977.36	Hồ Chí Minh	3446	51L-977.74	Hồ Chí Minh	4696	51L-979.17	Hồ Chí Minh
947	51L-919.09	Hồ Chí Minh	2197	51L-983.71	Hồ Chí Minh	3447	51L-982.59	Hồ Chí Minh	4697	51L-983.80	Hồ Chí Minh
948	51L-925.34	Hồ Chí Minh	2198	51L-985.72	Hồ Chí Minh	3448	51L-985.67	Hồ Chí Minh	4698	51L-987.94	Hồ Chí Minh
949	51L-926.40	Hồ Chí Minh	2199	51L-988.36	Hồ Chí Minh	3449	51L-988.37	Hồ Chí Minh	4699	51L-988.83	Hồ Chí Minh
950	51L-931.29	Hồ Chí Minh	2200	51L-991.20	Hồ Chí Minh	3450	51L-992.15	Hồ Chí Minh	4700	51L-989.15	Hồ Chí Minh
951	51L-932.27	Hồ Chí Minh	2201	51L-991.27	Hồ Chí Minh	3451	51L-993.03	Hồ Chí Minh	4701	51L-992.21	Hồ Chí Minh
952	51L-934.14	Hồ Chí Minh	2202	51L-996.31	Hồ Chí Minh	3452	51L-996.40	Hồ Chí Minh	4702	51L-997.18	Hồ Chí Minh
953	51L-936.90	Hồ Chí Minh	2203	51M-052.07	Hồ Chí Minh	3453	51M-052.02	Hồ Chí Minh	4703	51L-998.01	Hồ Chí Minh
954	51L-942.98	Hồ Chí Minh	2204	51M-056.71	Hồ Chí Minh	3454	51M-052.90	Hồ Chí Minh	4704	51M-053.06	Hồ Chí Minh
955	51L-944.16	Hồ Chí Minh	2205	51M-058.78	Hồ Chí Minh	3455	51M-053.38	Hồ Chí Minh	4705	51M-053.17	Hồ Chí Minh
956	51L-948.52	Hồ Chí Minh	2206	51M-064.09	Hồ Chí Minh	3456	51M-054.08	Hồ Chí Minh	4706	51M-053.28	Hồ Chí Minh
957	51L-952.62	Hồ Chí Minh	2207	51M-066.80	Hồ Chí Minh	3457	51M-054.70	Hồ Chí Minh	4707	51M-058.93	Hồ Chí Minh
958	51L-961.41	Hồ Chí Minh	2208	51M-066.85	Hồ Chí Minh	3458	51M-058.46	Hồ Chí Minh	4708	51M-059.75	Hồ Chí Minh
959	51L-964.42	Hồ Chí Minh	2209	51M-068.51	Hồ Chí Minh	3459	51M-058.52	Hồ Chí Minh	4709	51M-063.84	Hồ Chí Minh
960	51L-965.78	Hồ Chí Minh	2210	51M-069.31	Hồ Chí Minh	3460	51M-060.36	Hồ Chí Minh	4710	51M-073.13	Hồ Chí Minh
961	51L-969.78	Hồ Chí Minh	2211	51M-073.56	Hồ Chí Minh	3461	51M-061.75	Hồ Chí Minh	4711	51M-074.65	Hồ Chí Minh
962	51L-971.83	Hồ Chí Minh	2212	51M-080.49	Hồ Chí Minh	3462	51M-068.37	Hồ Chí Minh	4712	51M-076.05	Hồ Chí Minh
963	51L-973.02	Hồ Chí Minh	2213	51M-089.07	Hồ Chí Minh	3463	51M-075.18	Hồ Chí Minh	4713	51M-076.47	Hồ Chí Minh
964	51L-981.35	Hồ Chí Minh	2214	51M-089.72	Hồ Chí Minh	3464	51M-075.84	Hồ Chí Minh	4714	51M-076.52	Hồ Chí Minh
965	51L-983.92	Hồ Chí Minh	2215	51M-090.26	Hồ Chí Minh	3465	51M-078.82	Hồ Chí Minh	4715	51M-080.09	Hồ Chí Minh
966	51L-986.90	Hồ Chí Minh	2216	51M-091.84	Hồ Chí Minh	3466	51M-085.83	Hồ Chí Minh	4716	51M-084.24	Hồ Chí Minh
967	51L-988.07	Hồ Chí Minh	2217	51M-092.32	Hồ Chí Minh	3467	51M-092.13	Hồ Chí Minh	4717	51M-087.48	Hồ Chí Minh
968	51L-988.34	Hồ Chí Minh	2218	51M-097.80	Hồ Chí Minh	3468	51M-094.96	Hồ Chí Minh	4718	51M-096.03	Hồ Chí Minh
969	51L-992.67	Hồ Chí Minh	2219	51M-098.35	Hồ Chí Minh	3469	51M-102.65	Hồ Chí Minh	4719	51M-097.94	Hồ Chí Minh
970	51L-992.70	Hồ Chí Minh	2220	51M-099.51	Hồ Chí Minh	3470	51M-112.85	Hồ Chí Minh	4720	51M-100.85	Hồ Chí Minh
971	51L-993.31	Hồ Chí Minh	2221	51M-099.84	Hồ Chí Minh	3471	51M-121.17	Hồ Chí Minh	4721	51M-103.71	Hồ Chí Minh
972	51L-993.78	Hồ Chí Minh	2222	51M-101.38	Hồ Chí Minh	3472	51M-122.58	Hồ Chí Minh	4722	51M-106.35	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
973	51L-995.73	Hồ Chí Minh	2223	51M-104.07	Hồ Chí Minh	3473	51M-123.54	Hồ Chí Minh	4723	51M-106.82	Hồ Chí Minh
974	51L-996.52	Hồ Chí Minh	2224	51M-104.63	Hồ Chí Minh	3474	51M-125.02	Hồ Chí Minh	4724	51M-107.24	Hồ Chí Minh
975	51L-997.45	Hồ Chí Minh	2225	51M-104.80	Hồ Chí Minh	3475	51M-129.30	Hồ Chí Minh	4725	51M-111.52	Hồ Chí Minh
976	51L-999.43	Hồ Chí Minh	2226	51M-107.94	Hồ Chí Minh	3476	51M-129.50	Hồ Chí Minh	4726	51M-111.95	Hồ Chí Minh
977	51M-055.97	Hồ Chí Minh	2227	51M-108.94	Hồ Chí Minh	3477	51M-131.02	Hồ Chí Minh	4727	51M-112.97	Hồ Chí Minh
978	51M-057.97	Hồ Chí Minh	2228	51M-109.12	Hồ Chí Minh	3478	51M-131.81	Hồ Chí Minh	4728	51M-116.91	Hồ Chí Minh
979	51M-061.12	Hồ Chí Minh	2229	51M-117.26	Hồ Chí Minh	3479	51M-134.62	Hồ Chí Minh	4729	51M-122.19	Hồ Chí Minh
980	51M-063.15	Hồ Chí Minh	2230	51M-118.08	Hồ Chí Minh	3480	51M-142.30	Hồ Chí Minh	4730	51M-123.37	Hồ Chí Minh
981	51M-065.20	Hồ Chí Minh	2231	51M-123.07	Hồ Chí Minh	3481	51M-144.30	Hồ Chí Minh	4731	51M-131.23	Hồ Chí Minh
982	51M-065.92	Hồ Chí Minh	2232	51M-126.61	Hồ Chí Minh	3482	51M-151.46	Hồ Chí Minh	4732	51M-131.93	Hồ Chí Minh
983	51M-068.65	Hồ Chí Minh	2233	51M-126.98	Hồ Chí Minh	3483	51M-155.45	Hồ Chí Minh	4733	51M-133.24	Hồ Chí Minh
984	51M-075.45	Hồ Chí Minh	2234	51M-135.61	Hồ Chí Minh	3484	51M-155.72	Hồ Chí Minh	4734	51M-134.30	Hồ Chí Minh
985	51M-075.48	Hồ Chí Minh	2235	51M-138.67	Hồ Chí Minh	3485	51M-156.34	Hồ Chí Minh	4735	51M-136.58	Hồ Chí Minh
986	51M-075.50	Hồ Chí Minh	2236	51M-140.27	Hồ Chí Minh	3486	51M-162.58	Hồ Chí Minh	4736	51M-137.08	Hồ Chí Minh
987	51M-077.76	Hồ Chí Minh	2237	51M-142.08	Hồ Chí Minh	3487	51M-164.15	Hồ Chí Minh	4737	51M-138.37	Hồ Chí Minh
988	51M-080.67	Hồ Chí Minh	2238	51M-146.50	Hồ Chí Minh	3488	51M-170.06	Hồ Chí Minh	4738	51M-146.38	Hồ Chí Minh
989	51M-081.27	Hồ Chí Minh	2239	51M-148.08	Hồ Chí Minh	3489	51M-171.63	Hồ Chí Minh	4739	51M-156.59	Hồ Chí Minh
990	51M-081.46	Hồ Chí Minh	2240	51M-151.40	Hồ Chí Minh	3490	51M-172.20	Hồ Chí Minh	4740	51M-157.85	Hồ Chí Minh
991	51M-082.61	Hồ Chí Minh	2241	51M-152.47	Hồ Chí Minh	3491	51M-175.67	Hồ Chí Minh	4741	51M-169.52	Hồ Chí Minh
992	51M-084.09	Hồ Chí Minh	2242	51M-152.54	Hồ Chí Minh	3492	51M-182.53	Hồ Chí Minh	4742	51M-174.32	Hồ Chí Minh
993	51M-111.81	Hồ Chí Minh	2243	51M-155.76	Hồ Chí Minh	3493	51M-183.76	Hồ Chí Minh	4743	51M-176.26	Hồ Chí Minh
994	51M-130.59	Hồ Chí Minh	2244	51M-161.76	Hồ Chí Minh	3494	51M-187.38	Hồ Chí Minh	4744	51M-183.67	Hồ Chí Minh
995	51M-132.16	Hồ Chí Minh	2245	51M-163.40	Hồ Chí Minh	3495	51M-188.58	Hồ Chí Minh	4745	51M-184.62	Hồ Chí Minh
996	51M-132.87	Hồ Chí Minh	2246	51M-164.25	Hồ Chí Minh	3496	51M-192.03	Hồ Chí Minh	4746	51M-195.82	Hồ Chí Minh
997	51M-133.21	Hồ Chí Minh	2247	51M-169.32	Hồ Chí Minh	3497	51M-212.14	Hồ Chí Minh	4747	51M-196.85	Hồ Chí Minh
998	51M-133.32	Hồ Chí Minh	2248	51M-173.26	Hồ Chí Minh	3498	51M-212.40	Hồ Chí Minh	4748	51M-198.50	Hồ Chí Minh
999	51M-135.52	Hồ Chí Minh	2249	51M-184.28	Hồ Chí Minh	3499	51M-219.13	Hồ Chí Minh	4749	51M-199.28	Hồ Chí Minh
1000	51M-136.91	Hồ Chí Minh	2250	51M-185.60	Hồ Chí Minh	3500	51M-221.10	Hồ Chí Minh	4750	51M-199.64	Hồ Chí Minh
1001	51M-138.73	Hồ Chí Minh	2251	51M-188.87	Hồ Chí Minh	3501	51M-221.26	Hồ Chí Minh	4751	51M-214.25	Hồ Chí Minh
1002	51M-139.09	Hồ Chí Minh	2252	51M-189.10	Hồ Chí Minh	3502	51M-223.65	Hồ Chí Minh	4752	51M-216.50	Hồ Chí Minh
1003	51M-139.25	Hồ Chí Minh	2253	51M-193.80	Hồ Chí Minh	3503	51M-227.08	Hồ Chí Minh	4753	51M-219.34	Hồ Chí Minh
1004	51M-140.96	Hồ Chí Minh	2254	51M-198.08	Hồ Chí Minh	3504	51M-228.06	Hồ Chí Minh	4754	51M-220.43	Hồ Chí Minh
1005	51M-144.53	Hồ Chí Minh	2255	51M-198.73	Hồ Chí Minh	3505	51M-232.20	Hồ Chí Minh	4755	51M-225.87	Hồ Chí Minh
1006	51M-151.83	Hồ Chí Minh	2256	51M-202.42	Hồ Chí Minh	3506	51M-234.25	Hồ Chí Minh	4756	51M-226.61	Hồ Chí Minh
1007	51M-154.30	Hồ Chí Minh	2257	51M-207.96	Hồ Chí Minh	3507	51M-235.04	Hồ Chí Minh	4757	51M-235.38	Hồ Chí Minh
1008	51M-155.65	Hồ Chí Minh	2258	51M-211.34	Hồ Chí Minh	3508	51M-236.51	Hồ Chí Minh	4758	51M-235.87	Hồ Chí Minh
1009	51M-168.19	Hồ Chí Minh	2259	51M-213.02	Hồ Chí Minh	3509	51M-239.03	Hồ Chí Minh	4759	51M-236.25	Hồ Chí Minh
1010	51M-169.67	Hồ Chí Minh	2260	51M-218.09	Hồ Chí Minh	3510	51M-242.27	Hồ Chí Minh	4760	51M-238.50	Hồ Chí Minh
1011	51M-169.71	Hồ Chí Minh	2261	51M-221.18	Hồ Chí Minh	3511	51M-244.46	Hồ Chí Minh	4761	51M-239.45	Hồ Chí Minh
1012	51M-174.76	Hồ Chí Minh	2262	51M-222.42	Hồ Chí Minh	3512	51M-247.16	Hồ Chí Minh	4762	51M-239.81	Hồ Chí Minh
1013	51M-178.64	Hồ Chí Minh	2263	51M-226.51	Hồ Chí Minh	3513	51M-247.49	Hồ Chí Minh	4763	51M-242.65	Hồ Chí Minh
1014	51M-183.56	Hồ Chí Minh	2264	51M-226.73	Hồ Chí Minh	3514	51M-247.72	Hồ Chí Minh	4764	51M-243.94	Hồ Chí Minh
1015	51M-185.62	Hồ Chí Minh	2265	51M-227.29	Hồ Chí Minh	3515	51M-248.85	Hồ Chí Minh	4765	51M-244.17	Hồ Chí Minh
1016	51M-198.45	Hồ Chí Minh	2266	51M-229.63	Hồ Chí Minh	3516	51M-251.48	Hồ Chí Minh	4766	51M-250.93	Hồ Chí Minh
1017	51M-200.04	Hồ Chí Minh	2267	51M-230.06	Hồ Chí Minh	3517	51M-252.70	Hồ Chí Minh	4767	51M-252.91	Hồ Chí Minh
1018	51M-202.06	Hồ Chí Minh	2268	51M-230.45	Hồ Chí Minh	3518	51M-256.08	Hồ Chí Minh	4768	51M-253.38	Hồ Chí Minh
1019	51M-204.85	Hồ Chí Minh	2269	51M-236.13	Hồ Chí Minh	3519	51M-260.18	Hồ Chí Minh	4769	51M-262.90	Hồ Chí Minh
1020	51M-212.91	Hồ Chí Minh	2270	51M-245.43	Hồ Chí Minh	3520	51M-261.03	Hồ Chí Minh	4770	51M-265.13	Hồ Chí Minh
1021	51M-213.50	Hồ Chí Minh	2271	51M-245.82	Hồ Chí Minh	3521	51M-261.94	Hồ Chí Minh	4771	51M-269.70	Hồ Chí Minh
1022	51M-213.60	Hồ Chí Minh	2272	51M-246.36	Hồ Chí Minh	3522	51M-263.16	Hồ Chí Minh	4772	51M-275.19	Hồ Chí Minh
1023	51M-218.30	Hồ Chí Minh	2273	51M-247.85	Hồ Chí Minh	3523	51M-263.60	Hồ Chí Minh	4773	51M-275.36	Hồ Chí Minh
1024	51M-220.14	Hồ Chí Minh	2274	51M-261.80	Hồ Chí Minh	3524	51M-265.46	Hồ Chí Minh	4774	51M-275.58	Hồ Chí Minh
1025	51M-224.18	Hồ Chí Minh	2275	51M-263.35	Hồ Chí Minh	3525	51M-265.84	Hồ Chí Minh	4775	51M-275.96	Hồ Chí Minh
1026	51M-225.43	Hồ Chí Minh	2276	51M-265.64	Hồ Chí Minh	3526	51M-269.75	Hồ Chí Minh	4776	51M-281.08	Hồ Chí Minh
1027	51M-229.01	Hồ Chí Minh	2277	51M-265.83	Hồ Chí Minh	3527	51M-273.09	Hồ Chí Minh	4777	51M-281.52	Hồ Chí Minh
1028	51M-230.51	Hồ Chí Minh	2278	51M-279.36	Hồ Chí Minh	3528	51M-274.05	Hồ Chí Minh	4778	51M-281.65	Hồ Chí Minh
1029	51M-231.58	Hồ Chí Minh	2279	51M-280.17	Hồ Chí Minh	3529	51M-281.62	Hồ Chí Minh	4779	51M-282.27	Hồ Chí Minh
1030	51M-246.81	Hồ Chí Minh	2280	51M-281.57	Hồ Chí Minh	3530	51M-283.75	Hồ Chí Minh	4780	51M-282.54	Hồ Chí Minh
1031	51M-248.93	Hồ Chí Minh	2281	51M-281.72	Hồ Chí Minh	3531	51M-286.71	Hồ Chí Minh	4781	51M-284.52	Hồ Chí Minh
1032	51M-249.74	Hồ Chí Minh	2282	51M-289.10	Hồ Chí Minh	3532	51M-288.87	Hồ Chí Minh	4782	51M-285.36	Hồ Chí Minh
1033	51M-258.21	Hồ Chí Minh	2283	51M-290.73	Hồ Chí Minh	3533	51M-291.54	Hồ Chí Minh	4783	51M-289.34	Hồ Chí Minh
1034	51M-261.37	Hồ Chí Minh	2284	51M-291.12	Hồ Chí Minh	3534	51M-291.67	Hồ Chí Minh	4784	51M-293.50	Hồ Chí Minh
1035	51M-261.52	Hồ Chí Minh	2285	51M-292.56	Hồ Chí Minh	3535	51M-298.78	Hồ Chí Minh	4785	51M-298.67	Hồ Chí Minh
1036	51M-261.91	Hồ Chí Minh	2286	51M-294.25	Hồ Chí Minh	3536	51M-302.15	Hồ Chí Minh	4786	51M-298.80	Hồ Chí Minh
1037	51M-263.56	Hồ Chí Minh	2287	51M-295.78	Hồ Chí Minh	3537	51M-304.31	Hồ Chí Minh	4787	51M-301.42	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
1038	51M-263.81	Hồ Chí Minh	2288	51M-303.36	Hồ Chí Minh	3538	51M-307.36	Hồ Chí Minh	4788	51N-006.81	Hồ Chí Minh
1039	51M-265.50	Hồ Chí Minh	2289	51M-305.42	Hồ Chí Minh	3539	51M-311.75	Hồ Chí Minh	4789	51N-008.18	Hồ Chí Minh
1040	51M-267.34	Hồ Chí Minh	2290	51M-309.58	Hồ Chí Minh	3540	51N-000.30	Hồ Chí Minh	4790	51N-010.54	Hồ Chí Minh
1041	51M-268.02	Hồ Chí Minh	2291	51N-001.76	Hồ Chí Minh	3541	51N-007.13	Hồ Chí Minh	4791	51N-011.82	Hồ Chí Minh
1042	51M-269.09	Hồ Chí Minh	2292	51N-005.17	Hồ Chí Minh	3542	51N-011.17	Hồ Chí Minh	4792	51N-012.50	Hồ Chí Minh
1043	51M-278.76	Hồ Chí Minh	2293	51N-009.82	Hồ Chí Minh	3543	51N-011.72	Hồ Chí Minh	4793	51N-015.67	Hồ Chí Minh
1044	51M-279.92	Hồ Chí Minh	2294	51N-016.52	Hồ Chí Minh	3544	51N-012.45	Hồ Chí Minh	4794	51N-016.18	Hồ Chí Minh
1045	51M-286.50	Hồ Chí Minh	2295	51N-020.16	Hồ Chí Minh	3545	51N-013.45	Hồ Chí Minh	4795	51N-018.47	Hồ Chí Minh
1046	51M-291.64	Hồ Chí Minh	2296	51N-020.19	Hồ Chí Minh	3546	51N-013.59	Hồ Chí Minh	4796	51N-021.09	Hồ Chí Minh
1047	51M-293.34	Hồ Chí Minh	2297	51N-021.81	Hồ Chí Minh	3547	51N-014.34	Hồ Chí Minh	4797	51N-021.54	Hồ Chí Minh
1048	51M-294.14	Hồ Chí Minh	2298	51N-022.65	Hồ Chí Minh	3548	51N-020.63	Hồ Chí Minh	4798	51N-021.56	Hồ Chí Minh
1049	51M-295.54	Hồ Chí Minh	2299	51N-026.12	Hồ Chí Minh	3549	51N-021.15	Hồ Chí Minh	4799	51N-022.12	Hồ Chí Minh
1050	51M-304.74	Hồ Chí Minh	2300	51N-030.90	Hồ Chí Minh	3550	51N-022.97	Hồ Chí Minh	4800	51N-033.25	Hồ Chí Minh
1051	51M-305.43	Hồ Chí Minh	2301	51N-033.32	Hồ Chí Minh	3551	51N-023.19	Hồ Chí Minh	4801	51N-033.31	Hồ Chí Minh
1052	51M-307.25	Hồ Chí Minh	2302	51N-038.23	Hồ Chí Minh	3552	51N-023.78	Hồ Chí Minh	4802	51N-034.07	Hồ Chí Minh
1053	51M-307.87	Hồ Chí Minh	2303	51N-038.65	Hồ Chí Minh	3553	51N-024.63	Hồ Chí Minh	4803	51N-034.26	Hồ Chí Minh
1054	51N-001.98	Hồ Chí Minh	2304	51N-041.13	Hồ Chí Minh	3554	51N-026.03	Hồ Chí Minh	4804	51N-040.56	Hồ Chí Minh
1055	51N-003.41	Hồ Chí Minh	2305	51N-041.23	Hồ Chí Minh	3555	51N-033.58	Hồ Chí Minh	4805	51N-042.59	Hồ Chí Minh
1056	51N-005.57	Hồ Chí Minh	2306	51N-041.29	Hồ Chí Minh	3556	51N-034.27	Hồ Chí Minh	4806	51N-046.32	Hồ Chí Minh
1057	51N-005.67	Hồ Chí Minh	2307	51N-043.31	Hồ Chí Minh	3557	51N-034.96	Hồ Chí Minh	4807	51N-050.98	Hồ Chí Minh
1058	51N-005.81	Hồ Chí Minh	2308	51N-047.38	Hồ Chí Minh	3558	51N-035.31	Hồ Chí Minh	4808	51N-051.56	Hồ Chí Minh
1059	51N-007.47	Hồ Chí Minh	2309	51N-052.91	Hồ Chí Minh	3559	51N-039.87	Hồ Chí Minh	4809	51N-053.42	Hồ Chí Minh
1060	51N-009.31	Hồ Chí Minh	2310	51N-052.93	Hồ Chí Minh	3560	51N-044.34	Hồ Chí Minh	4810	51N-062.09	Hồ Chí Minh
1061	51N-013.74	Hồ Chí Minh	2311	51N-053.07	Hồ Chí Minh	3561	51N-045.03	Hồ Chí Minh	4811	51N-063.72	Hồ Chí Minh
1062	51N-039.78	Hồ Chí Minh	2312	51N-055.73	Hồ Chí Minh	3562	51N-045.23	Hồ Chí Minh	4812	51N-063.94	Hồ Chí Minh
1063	51N-045.36	Hồ Chí Minh	2313	51N-059.35	Hồ Chí Minh	3563	51N-048.65	Hồ Chí Minh	4813	51N-066.82	Hồ Chí Minh
1064	51N-048.20	Hồ Chí Minh	2314	51N-066.61	Hồ Chí Minh	3564	51N-055.48	Hồ Chí Minh	4814	51N-068.05	Hồ Chí Minh
1065	51N-054.25	Hồ Chí Minh	2315	51N-068.10	Hồ Chí Minh	3565	51N-058.92	Hồ Chí Minh	4815	51N-071.63	Hồ Chí Minh
1066	51N-055.58	Hồ Chí Minh	2316	51N-068.94	Hồ Chí Minh	3566	51N-060.87	Hồ Chí Minh	4816	51N-072.76	Hồ Chí Minh
1067	51N-058.53	Hồ Chí Minh	2317	51N-069.87	Hồ Chí Minh	3567	51N-061.37	Hồ Chí Minh	4817	51N-075.49	Hồ Chí Minh
1068	51N-064.29	Hồ Chí Minh	2318	51N-072.50	Hồ Chí Minh	3568	51N-061.90	Hồ Chí Minh	4818	51N-077.04	Hồ Chí Minh
1069	51N-072.62	Hồ Chí Minh	2319	51N-075.27	Hồ Chí Minh	3569	51N-066.78	Hồ Chí Minh	4819	51N-079.23	Hồ Chí Minh
1070	51N-076.27	Hồ Chí Minh	2320	51N-077.91	Hồ Chí Minh	3570	51N-071.51	Hồ Chí Minh	4820	51N-081.30	Hồ Chí Minh
1071	51N-079.81	Hồ Chí Minh	2321	51N-079.64	Hồ Chí Minh	3571	51N-072.02	Hồ Chí Minh	4821	51N-081.61	Hồ Chí Minh
1072	51N-082.38	Hồ Chí Minh	2322	51N-081.20	Hồ Chí Minh	3572	51N-078.10	Hồ Chí Minh	4822	51N-083.34	Hồ Chí Minh
1073	51N-104.53	Hồ Chí Minh	2323	51N-086.84	Hồ Chí Minh	3573	51N-082.76	Hồ Chí Minh	4823	51N-083.51	Hồ Chí Minh
1074	51N-107.36	Hồ Chí Minh	2324	51N-089.52	Hồ Chí Minh	3574	51N-086.85	Hồ Chí Minh	4824	51N-086.61	Hồ Chí Minh
1075	51N-110.35	Hồ Chí Minh	2325	51N-093.12	Hồ Chí Minh	3575	51N-093.63	Hồ Chí Minh	4825	51N-092.80	Hồ Chí Minh
1076	51N-112.50	Hồ Chí Minh	2326	51N-098.96	Hồ Chí Minh	3576	51N-099.81	Hồ Chí Minh	4826	51N-093.75	Hồ Chí Minh
1077	51N-113.95	Hồ Chí Minh	2327	51N-100.56	Hồ Chí Minh	3577	51N-102.58	Hồ Chí Minh	4827	51N-094.56	Hồ Chí Minh
1078	51N-114.45	Hồ Chí Minh	2328	51N-113.19	Hồ Chí Minh	3578	51N-103.59	Hồ Chí Minh	4828	51N-094.57	Hồ Chí Minh
1079	51N-115.72	Hồ Chí Minh	2329	51N-117.48	Hồ Chí Minh	3579	51N-116.35	Hồ Chí Minh	4829	51N-115.67	Hồ Chí Minh
1080	51N-116.36	Hồ Chí Minh	2330	51N-122.34	Hồ Chí Minh	3580	51N-120.03	Hồ Chí Minh	4830	51N-120.60	Hồ Chí Minh
1081	51N-116.75	Hồ Chí Minh	2331	51N-128.04	Hồ Chí Minh	3581	51N-122.76	Hồ Chí Minh	4831	51N-123.97	Hồ Chí Minh
1082	51N-120.92	Hồ Chí Minh	2332	51N-129.17	Hồ Chí Minh	3582	51N-122.87	Hồ Chí Minh	4832	51N-128.09	Hồ Chí Minh
1083	51N-123.48	Hồ Chí Minh	2333	51N-133.67	Hồ Chí Minh	3583	51N-123.82	Hồ Chí Minh	4833	51N-134.98	Hồ Chí Minh
1084	51N-123.70	Hồ Chí Minh	2334	51N-134.27	Hồ Chí Minh	3584	51N-126.13	Hồ Chí Minh	4834	51N-142.04	Hồ Chí Minh
1085	51N-126.29	Hồ Chí Minh	2335	51N-136.19	Hồ Chí Minh	3585	51N-131.75	Hồ Chí Minh	4835	51N-149.87	Hồ Chí Minh
1086	51N-130.80	Hồ Chí Minh	2336	51N-136.87	Hồ Chí Minh	3586	51N-133.45	Hồ Chí Minh	4836	60C-766.12	Đồng Nai
1087	51N-131.53	Hồ Chí Minh	2337	51N-151.28	Hồ Chí Minh	3587	51N-134.08	Hồ Chí Minh	4837	60C-780.27	Đồng Nai
1088	51N-135.17	Hồ Chí Minh	2338	51N-152.02	Hồ Chí Minh	3588	51N-140.52	Hồ Chí Minh	4838	60C-790.08	Đồng Nai
1089	51N-135.71	Hồ Chí Minh	2339	60C-763.71	Đồng Nai	3589	51N-140.53	Hồ Chí Minh	4839	60K-626.01	Đồng Nai
1090	51N-135.80	Hồ Chí Minh	2340	60C-767.62	Đồng Nai	3590	51N-141.23	Hồ Chí Minh	4840	60K-627.56	Đồng Nai
1091	51N-146.02	Hồ Chí Minh	2341	60C-768.71	Đồng Nai	3591	51N-142.96	Hồ Chí Minh	4841	60K-628.65	Đồng Nai
1092	51N-150.60	Hồ Chí Minh	2342	60C-779.71	Đồng Nai	3592	51N-149.58	Hồ Chí Minh	4842	60K-632.26	Đồng Nai
1093	51N-154.29	Hồ Chí Minh	2343	60C-783.24	Đồng Nai	3593	51N-149.95	Hồ Chí Minh	4843	60K-634.65	Đồng Nai
1094	51N-155.03	Hồ Chí Minh	2344	60C-784.30	Đồng Nai	3594	51N-151.31	Hồ Chí Minh	4844	60K-635.03	Đồng Nai
1095	51N-155.05	Hồ Chí Minh	2345	60C-793.42	Đồng Nai	3595	51N-154.26	Hồ Chí Minh	4845	60K-639.67	Đồng Nai
1096	60C-776.48	Đồng Nai	2346	60K-622.51	Đồng Nai	3596	60B-078.84	Đồng Nai	4846	60K-649.72	Đồng Nai
1097	60C-789.81	Đồng Nai	2347	60K-623.51	Đồng Nai	3597	60C-763.45	Đồng Nai	4847	60K-676.60	Đồng Nai
1098	60C-791.20	Đồng Nai	2348	60K-629.05	Đồng Nai	3598	60C-778.74	Đồng Nai	4848	60K-678.57	Đồng Nai
1099	60K-622.03	Đồng Nai	2349	60K-632.13	Đồng Nai	3599	60C-790.75	Đồng Nai	4849	60K-681.21	Đồng Nai
1100	60K-626.35	Đồng Nai	2350	60K-643.76	Đồng Nai	3600	60K-629.84	Đồng Nai	4850	60K-686.78	Đồng Nai
1101	60K-632.40	Đồng Nai	2351	60K-643.84	Đồng Nai	3601	60K-635.73	Đồng Nai	4851	60K-686.95	Đồng Nai
1102	60K-632.53	Đồng Nai	2352	60K-662.64	Đồng Nai	3602	60K-647.29	Đồng Nai	4852	60K-693.37	Đồng Nai

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1103	60K-635.02	Đồng Nai	2353	60K-672.36	Đồng Nai	3603	60K-667.15	Đồng Nai	4853	60K-696.42	Đồng Nai
1104	60K-636.76	Đồng Nai	2354	60K-682.30	Đồng Nai	3604	60K-671.62	Đồng Nai	4854	60K-697.91	Đồng Nai
1105	60K-644.36	Đồng Nai	2355	60K-688.16	Đồng Nai	3605	60K-672.20	Đồng Nai	4855	61C-616.31	Bình Dương
1106	60K-661.91	Đồng Nai	2356	60K-689.34	Đồng Nai	3606	60K-682.10	Đồng Nai	4856	61C-616.41	Bình Dương
1107	60K-662.05	Đồng Nai	2357	60K-694.53	Đồng Nai	3607	60K-688.32	Đồng Nai	4857	61C-628.80	Bình Dương
1108	60K-666.87	Đồng Nai	2358	60K-695.23	Đồng Nai	3608	60K-688.90	Đồng Nai	4858	61C-643.31	Bình Dương
1109	60K-672.62	Đồng Nai	2359	60K-696.37	Đồng Nai	3609	60K-692.62	Đồng Nai	4859	61K-519.05	Bình Dương
1110	60K-672.78	Đồng Nai	2360	61C-623.28	Bình Dương	3610	61B-046.09	Bình Dương	4860	61K-534.16	Bình Dương
1111	60K-673.28	Đồng Nai	2361	61C-644.28	Bình Dương	3611	61C-613.70	Bình Dương	4861	61K-540.01	Bình Dương
1112	60K-682.21	Đồng Nai	2362	61K-525.87	Bình Dương	3612	61C-615.75	Bình Dương	4862	61K-547.32	Bình Dương
1113	60K-682.73	Đồng Nai	2363	61K-535.25	Bình Dương	3613	61C-616.35	Bình Dương	4863	61K-550.85	Bình Dương
1114	60K-689.80	Đồng Nai	2364	61K-540.12	Bình Dương	3614	61C-629.64	Bình Dương	4864	61K-551.58	Bình Dương
1115	60K-698.23	Đồng Nai	2365	61K-548.98	Bình Dương	3615	61K-520.83	Bình Dương	4865	61K-581.61	Bình Dương
1116	61C-614.50	Bình Dương	2366	61K-556.50	Bình Dương	3616	61K-524.96	Bình Dương	4866	61K-585.94	Bình Dương
1117	61C-614.93	Bình Dương	2367	61K-569.26	Bình Dương	3617	61K-529.56	Bình Dương	4867	61K-586.94	Bình Dương
1118	61C-632.59	Bình Dương	2368	61K-569.50	Bình Dương	3618	61K-529.76	Bình Dương	4868	61K-590.36	Bình Dương
1119	61C-633.49	Bình Dương	2369	61K-582.64	Bình Dương	3619	61K-544.65	Bình Dương	4869	61K-591.94	Bình Dương
1120	61K-520.97	Bình Dương	2370	61K-588.90	Bình Dương	3620	61K-550.56	Bình Dương	4870	61K-596.75	Bình Dương
1121	61K-526.74	Bình Dương	2371	61K-592.43	Bình Dương	3621	61K-558.42	Bình Dương	4871	61K-597.45	Bình Dương
1122	61K-559.27	Bình Dương	2372	62A-473.58	Long An	3622	61K-565.81	Bình Dương	4872	62A-481.75	Long An
1123	61K-561.36	Bình Dương	2373	62A-478.19	Long An	3623	61K-579.01	Bình Dương	4873	62A-485.78	Long An
1124	61K-561.80	Bình Dương	2374	62B-032.57	Long An	3624	62A-485.32	Long An	4874	62A-492.90	Long An
1125	61K-565.36	Bình Dương	2375	62D-016.45	Long An	3625	62A-485.50	Long An	4875	62B-032.74	Long An
1126	61K-566.87	Bình Dương	2376	63A-326.83	Tiền Giang	3626	63A-336.07	Tiền Giang	4876	63A-333.54	Tiền Giang
1127	61K-574.53	Bình Dương	2377	63A-335.76	Tiền Giang	3627	63A-336.93	Tiền Giang	4877	63A-337.08	Tiền Giang
1128	61K-582.45	Bình Dương	2378	63A-339.87	Tiền Giang	3628	63A-338.71	Tiền Giang	4878	64A-209.78	Vĩnh Long
1129	61K-588.76	Bình Dương	2379	63A-339.91	Tiền Giang	3629	63A-341.35	Tiền Giang	4879	64A-211.40	Vĩnh Long
1130	61K-589.90	Bình Dương	2380	63C-241.02	Tiền Giang	3630	63C-232.74	Tiền Giang	4880	65A-529.94	Cần Thơ
1131	61K-593.31	Bình Dương	2381	64C-139.49	Vĩnh Long	3631	63C-237.36	Tiền Giang	4881	65A-531.48	Cần Thơ
1132	62A-477.54	Long An	2382	64D-007.29	Vĩnh Long	3632	63C-238.12	Tiền Giang	4882	65D-011.61	Cần Thơ
1133	62A-493.17	Long An	2383	64D-009.82	Vĩnh Long	3633	63D-015.46	Tiền Giang	4883	65D-012.53	Cần Thơ
1134	63A-339.75	Tiền Giang	2384	65A-526.50	Cần Thơ	3634	63D-015.67	Tiền Giang	4884	66A-308.20	Đồng Tháp
1135	63C-236.87	Tiền Giang	2385	65A-529.21	Cần Thơ	3635	64B-019.59	Vĩnh Long	4885	66A-317.36	Đồng Tháp
1136	63C-239.14	Tiền Giang	2386	65A-529.61	Cần Thơ	3636	64C-138.12	Vĩnh Long	4886	66A-317.47	Đồng Tháp
1137	63D-012.87	Tiền Giang	2387	65D-012.25	Cần Thơ	3637	65A-529.20	Cần Thơ	4887	67A-331.20	An Giang
1138	63D-014.08	Tiền Giang	2388	66A-314.09	Đồng Tháp	3638	66C-189.58	Đồng Tháp	4888	67A-333.87	An Giang
1139	64B-016.64	Vĩnh Long	2389	66A-316.91	Đồng Tháp	3639	66C-190.24	Đồng Tháp	4889	67C-197.09	An Giang
1140	65A-517.58	Cần Thơ	2390	66B-027.38	Đồng Tháp	3640	66D-013.47	Đồng Tháp	4890	68C-180.16	Kiên Giang
1141	65A-520.59	Cần Thơ	2391	66C-189.07	Đồng Tháp	3641	67A-337.60	An Giang	4891	68D-008.37	Kiên Giang
1142	65A-526.43	Cần Thơ	2392	66D-013.41	Đồng Tháp	3642	67C-192.25	An Giang	4892	69C-108.63	Cà Mau
1143	65C-265.09	Cần Thơ	2393	67B-031.42	An Giang	3643	68A-368.48	Kiên Giang	4893	70A-585.56	Tây Ninh
1144	66A-305.67	Đồng Tháp	2394	67C-196.06	An Giang	3644	68A-368.90	Kiên Giang	4894	70A-585.73	Tây Ninh
1145	66A-305.73	Đồng Tháp	2395	68A-366.09	Kiên Giang	3645	68C-178.91	Kiên Giang	4895	70A-592.30	Tây Ninh
1146	66A-308.06	Đồng Tháp	2396	68C-179.28	Kiên Giang	3646	68C-179.82	Kiên Giang	4896	70A-598.60	Tây Ninh
1147	67A-332.73	An Giang	2397	70A-599.28	Tây Ninh	3647	69A-173.27	Cà Mau	4897	70A-599.36	Tây Ninh
1148	67A-338.13	An Giang	2398	70A-601.73	Tây Ninh	3648	69C-104.58	Cà Mau	4898	70A-609.59	Tây Ninh
1149	68A-368.37	Kiên Giang	2399	70A-603.07	Tây Ninh	3649	70A-608.70	Tây Ninh	4899	70B-035.19	Tây Ninh
1150	68A-368.64	Kiên Giang	2400	70A-605.78	Tây Ninh	3650	70A-615.57	Tây Ninh	4900	70C-214.78	Tây Ninh
1151	68A-375.34	Kiên Giang	2401	70A-611.72	Tây Ninh	3651	70C-215.65	Tây Ninh	4901	70C-219.61	Tây Ninh
1152	68A-379.49	Kiên Giang	2402	70C-213.52	Tây Ninh	3652	70C-215.80	Tây Ninh	4902	71A-221.90	Bến Tre
1153	68C-177.75	Kiên Giang	2403	71B-023.56	Bến Tre	3653	70C-216.81	Tây Ninh	4903	71D-005.75	Bến Tre
1154	70A-588.26	Tây Ninh	2404	72A-852.27	Bà Rịa - Vũng Tàu	3654	70D-011.20	Tây Ninh	4904	72A-844.19	Bà Rịa - Vũng Tàu
1155	70A-588.95	Tây Ninh	2405	72A-854.26	Bà Rịa - Vũng Tàu	3655	70D-014.19	Tây Ninh	4905	72A-848.03	Bà Rịa - Vũng Tàu
1156	70A-589.73	Tây Ninh	2406	72A-855.34	Bà Rịa - Vũng Tàu	3656	71A-216.38	Bến Tre	4906	72A-854.20	Bà Rịa - Vũng Tàu
1157	70A-591.72	Tây Ninh	2407	72A-865.47	Bà Rịa - Vũng Tàu	3657	71A-217.38	Bến Tre	4907	72A-855.23	Bà Rịa - Vũng Tàu
1158	70A-599.07	Tây Ninh	2408	72A-872.98	Bà Rịa - Vũng Tàu	3658	71A-221.02	Bến Tre	4908	72A-859.92	Bà Rịa - Vũng Tàu
1159	70A-601.98	Tây Ninh	2409	72A-873.92	Bà Rịa - Vũng Tàu	3659	72A-848.94	Bà Rịa - Vũng Tàu	4909	72A-872.34	Bà Rịa - Vũng Tàu
1160	70B-034.38	Tây Ninh	2410	72A-876.46	Bà Rịa - Vũng Tàu	3660	72A-849.56	Bà Rịa - Vũng Tàu	4910	72C-268.18	Bà Rịa - Vũng Tàu
1161	71A-213.40	Bến Tre	2411	72A-881.50	Bà Rịa - Vũng Tàu	3661	72A-865.24	Bà Rịa - Vũng Tàu	4911	72C-268.57	Bà Rịa - Vũng Tàu
1162	71A-216.85	Bến Tre	2412	72C-270.16	Bà Rịa - Vũng Tàu	3662	72A-870.94	Bà Rịa - Vũng Tàu	4912	72C-278.50	Bà Rịa - Vũng Tàu
1163	71B-023.29	Bến Tre	2413	72C-271.94	Bà Rịa - Vũng Tàu	3663	72A-872.42	Bà Rịa - Vũng Tàu	4913	72D-014.65	Bà Rịa - Vũng Tàu
1164	72A-846.80	Bà Rịa - Vũng Tàu	2414	73A-377.70	Quảng Bình	3664	72A-879.49	Bà Rịa - Vũng Tàu	4914	73A-376.41	Quảng Bình
1165	72A-853.82	Bà Rịa - Vũng Tàu	2415	73D-012.24	Quảng Bình	3665	72A-880.61	Bà Rịa - Vũng Tàu	4915	73A-382.76	Quảng Bình
1166	72A-855.01	Bà Rịa - Vũng Tàu	2416	74C-147.59	Quảng Trị	3666	72C-270.25	Bà Rịa - Vũng Tàu	4916	73A-383.61	Quảng Bình
1167	72A-861.67	Bà Rịa - Vũng Tàu	2417	74C-147.90	Quảng Trị	3667	72C-273.46	Bà Rịa - Vũng Tàu	4917	73C-194.10	Quảng Bình

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1168	72A-866.60	Bà Rịa - Vũng Tàu	2418	75A-389.92	Thừa Thiên Huế	3668	72C-279.24	Bà Rịa - Vũng Tàu	4918	74A-281.83	Quảng Trị
1169	72A-867.30	Bà Rịa - Vũng Tàu	2419	75B-029.17	Thừa Thiên Huế	3669	72C-281.85	Bà Rịa - Vũng Tàu	4919	74A-286.10	Quảng Trị
1170	72A-868.62	Bà Rịa - Vũng Tàu	2420	76A-326.18	Quảng Ngãi	3670	72D-013.95	Bà Rịa - Vũng Tàu	4920	74C-144.63	Quảng Trị
1171	72A-874.49	Bà Rịa - Vũng Tàu	2421	76B-027.03	Quảng Ngãi	3671	73C-193.09	Quảng Bình	4921	75A-397.94	Thừa Thiên Huế
1172	73A-381.02	Quảng Bình	2422	76C-177.96	Quảng Ngãi	3672	73D-009.21	Quảng Bình	4922	75A-398.56	Thừa Thiên Huế
1173	74B-018.56	Quảng Trị	2423	76D-013.28	Quảng Ngãi	3673	74A-281.42	Quảng Trị	4923	76A-329.81	Quảng Ngãi
1174	74C-147.91	Quảng Trị	2424	77A-356.15	Bình Định	3674	74A-283.09	Quảng Trị	4924	76B-030.70	Quảng Ngãi
1175	75A-398.05	Thừa Thiên Huế	2425	77A-356.93	Bình Định	3675	74B-019.61	Quảng Trị	4925	77A-358.75	Bình Định
1176	76A-326.59	Quảng Ngãi	2426	77A-366.10	Bình Định	3676	75C-159.23	Thừa Thiên Huế	4926	77C-263.31	Bình Định
1177	76A-328.45	Quảng Ngãi	2427	78A-217.62	Phú Yên	3677	75C-162.29	Thừa Thiên Huế	4927	78A-215.64	Phú Yên
1178	76A-335.72	Quảng Ngãi	2428	78B-021.37	Phú Yên	3678	75D-012.43	Thừa Thiên Huế	4928	78A-215.82	Phú Yên
1179	77A-358.56	Bình Định	2429	78C-127.49	Phú Yên	3679	77A-366.08	Bình Định	4929	78A-225.65	Phú Yên
1180	77A-359.34	Bình Định	2430	78C-128.61	Phú Yên	3680	77A-367.12	Bình Định	4930	78C-129.57	Phú Yên
1181	77A-360.70	Bình Định	2431	78C-129.78	Phú Yên	3681	77A-369.80	Bình Định	4931	79A-570.05	Khánh Hòa
1182	77A-360.87	Bình Định	2432	79A-575.78	Khánh Hòa	3682	77D-008.25	Bình Định	4932	81A-476.50	Gia Lai
1183	77A-361.02	Bình Định	2433	79A-588.07	Khánh Hòa	3683	77D-010.18	Bình Định	4933	82A-158.97	Kon Tum
1184	77B-038.15	Bình Định	2434	79A-590.15	Khánh Hòa	3684	78A-216.72	Phú Yên	4934	82A-161.23	Kon Tum
1185	77C-263.96	Bình Định	2435	79C-228.21	Khánh Hòa	3685	78A-218.29	Phú Yên	4935	82A-163.40	Kon Tum
1186	77C-265.75	Bình Định	2436	79D-011.26	Khánh Hòa	3686	78A-219.81	Phú Yên	4936	82B-023.15	Kon Tum
1187	77C-266.01	Bình Định	2437	79D-012.47	Khánh Hòa	3687	78C-129.36	Phú Yên	4937	83A-196.20	Sóc Trăng
1188	77D-007.38	Bình Định	2438	79D-014.19	Khánh Hòa	3688	79A-571.93	Khánh Hòa	4938	83C-138.48	Sóc Trăng
1189	78A-219.20	Phú Yên	2439	81A-462.96	Gia Lai	3689	79A-582.35	Khánh Hòa	4939	85A-150.96	Ninh Thuận
1190	78A-220.19	Phú Yên	2440	81A-469.93	Gia Lai	3690	79A-587.19	Khánh Hòa	4940	85D-007.21	Ninh Thuận
1191	78D-008.13	Phú Yên	2441	81A-473.35	Gia Lai	3691	79A-587.56	Khánh Hòa	4941	86A-330.83	Bình Thuận
1192	79A-593.54	Khánh Hòa	2442	81C-295.13	Gia Lai	3692	79A-592.13	Khánh Hòa	4942	86A-331.08	Bình Thuận
1193	79C-228.90	Khánh Hòa	2443	82A-163.84	Kon Tum	3693	79A-592.60	Khánh Hòa	4943	86C-208.98	Bình Thuận
1194	81C-283.85	Gia Lai	2444	82A-165.14	Kon Tum	3694	79A-593.06	Khánh Hòa	4944	88A-805.04	Vĩnh Phúc
1195	81C-285.43	Gia Lai	2445	82C-095.76	Kon Tum	3695	81A-464.83	Gia Lai	4945	88A-814.56	Vĩnh Phúc
1196	81C-288.23	Gia Lai	2446	83C-138.08	Sóc Trăng	3696	81A-464.84	Gia Lai	4946	88A-830.10	Vĩnh Phúc
1197	82A-165.67	Kon Tum	2447	84A-153.29	Trà Vinh	3697	81B-028.83	Gia Lai	4947	88C-312.02	Vĩnh Phúc
1198	83A-193.40	Sóc Trăng	2448	84B-021.19	Trà Vinh	3698	81C-283.61	Gia Lai	4948	88D-022.34	Vĩnh Phúc
1199	83C-132.09	Sóc Trăng	2449	84D-008.90	Trà Vinh	3699	81C-283.92	Gia Lai	4949	89A-532.51	Hưng Yên
1200	84A-147.46	Trà Vinh	2450	85C-087.19	Ninh Thuận	3700	81C-284.93	Gia Lai	4950	89A-553.80	Hưng Yên
1201	84C-124.56	Trà Vinh	2451	86A-321.91	Bình Thuận	3701	81C-292.27	Gia Lai	4951	89A-555.81	Hưng Yên
1202	84C-126.30	Trà Vinh	2452	86A-331.29	Bình Thuận	3702	81C-299.10	Gia Lai	4952	89A-556.70	Hưng Yên
1203	84C-127.34	Trà Vinh	2453	86B-026.63	Bình Thuận	3703	82B-021.10	Kon Tum	4953	89A-558.47	Hưng Yên
1204	86A-320.78	Bình Thuận	2454	86B-027.09	Bình Thuận	3704	82B-021.29	Kon Tum	4954	89A-560.81	Hưng Yên
1205	86A-326.03	Bình Thuận	2455	86C-208.84	Bình Thuận	3705	83B-023.35	Sóc Trăng	4955	89A-561.20	Hưng Yên
1206	86A-326.43	Bình Thuận	2456	88A-808.26	Vĩnh Phúc	3706	83D-008.38	Sóc Trăng	4956	89A-563.70	Hưng Yên
1207	86B-025.97	Bình Thuận	2457	88A-813.17	Vĩnh Phúc	3707	85A-147.08	Ninh Thuận	4957	89C-347.71	Hưng Yên
1208	86B-026.67	Bình Thuận	2458	88A-815.07	Vĩnh Phúc	3708	86A-322.59	Bình Thuận	4958	90A-295.57	Hà Nam
1209	86B-027.96	Bình Thuận	2459	88A-816.92	Vĩnh Phúc	3709	88A-788.97	Vĩnh Phúc	4959	90A-298.58	Hà Nam
1210	86B-028.04	Bình Thuận	2460	88C-319.83	Vĩnh Phúc	3710	88A-801.25	Vĩnh Phúc	4960	90A-299.80	Hà Nam
1211	86C-214.67	Bình Thuận	2461	89A-537.80	Hưng Yên	3711	88A-811.07	Vĩnh Phúc	4961	92A-444.93	Quảng Nam
1212	86C-215.26	Bình Thuận	2462	89B-028.93	Hưng Yên	3712	89A-543.78	Hưng Yên	4962	92A-448.16	Quảng Nam
1213	88A-791.52	Vĩnh Phúc	2463	90A-288.05	Hà Nam	3713	89A-566.84	Hưng Yên	4963	92B-040.25	Quảng Nam
1214	88A-795.18	Vĩnh Phúc	2464	90A-293.07	Hà Nam	3714	89C-355.26	Hưng Yên	4964	92B-041.93	Quảng Nam
1215	88A-799.83	Vĩnh Phúc	2465	90A-294.73	Hà Nam	3715	90A-296.91	Hà Nam	4965	92D-012.61	Quảng Nam
1216	88A-804.25	Vĩnh Phúc	2466	90C-155.45	Hà Nam	3716	90A-299.01	Hà Nam	4966	93A-512.27	Bình Phước
1217	88A-813.48	Vĩnh Phúc	2467	90C-160.34	Hà Nam	3717	90A-299.25	Hà Nam	4967	93A-523.60	Bình Phước
1218	88A-821.93	Vĩnh Phúc	2468	92A-440.30	Quảng Nam	3718	90B-013.52	Hà Nam	4968	93B-024.06	Bình Phước
1219	88C-318.61	Vĩnh Phúc	2469	92A-447.10	Quảng Nam	3719	90C-159.38	Hà Nam	4969	93C-207.98	Bình Phước
1220	88D-024.97	Vĩnh Phúc	2470	92C-266.13	Quảng Nam	3720	92A-438.85	Quảng Nam	4970	93D-007.81	Bình Phước
1221	89A-537.52	Hưng Yên	2471	93A-508.65	Bình Phước	3721	92A-439.83	Quảng Nam	4971	94A-112.61	Bạc Liêu
1222	89A-552.95	Hưng Yên	2472	93A-511.90	Bình Phước	3722	92A-449.06	Quảng Nam	4972	94C-085.26	Bạc Liêu
1223	89A-556.02	Hưng Yên	2473	93C-200.72	Bình Phước	3723	92C-259.03	Quảng Nam	4973	94C-086.26	Bạc Liêu
1224	89A-560.42	Hưng Yên	2474	93D-008.85	Bình Phước	3724	93A-525.29	Bình Phước	4974	95A-138.07	Hậu Giang
1225	89B-027.63	Hưng Yên	2475	94A-109.85	Bạc Liêu	3725	93B-023.13	Bình Phước	4975	95B-017.97	Hậu Giang
1226	89C-347.98	Hưng Yên	2476	94A-109.97	Bạc Liêu	3726	93B-024.56	Bình Phước	4976	97B-016.46	Bắc Kan
1227	89C-355.01	Hưng Yên	2477	94A-113.59	Bạc Liêu	3727	93D-010.17	Bình Phước	4977	97C-053.13	Bắc Kan
1228	90A-290.19	Hà Nam	2478	94A-113.78	Bạc Liêu	3728	94B-016.56	Bạc Liêu	4978	98A-871.64	Bắc Giang
1229	90A-292.73	Hà Nam	2479	94B-018.36	Bạc Liêu	3729	94C-086.34	Bạc Liêu	4979	98A-871.76	Bắc Giang
1230	90A-293.49	Hà Nam	2480	94D-006.03	Bạc Liêu	3730	95A-140.30	Hậu Giang	4980	98A-877.59	Bắc Giang
1231	90A-293.67	Hà Nam	2481	97A-096.20	Bắc Kan	3731	95B-019.32	Hậu Giang	4981	98A-880.07	Bắc Giang
1232	90A-301.52	Hà Nam	2482	97C-052.42	Bắc Kan	3732	95C-091.65	Hậu Giang	4982	98A-880.65	Bắc Giang

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1233	90B-015.23	Hà Nam	2483	97D-009.06	Bắc Kạn	3733	97B-015.59	Bắc Kạn	4983	98A-885.80	Bắc Giang
1234	92A-440.94	Quảng Nam	2484	98A-866.91	Bắc Giang	3734	97D-009.53	Bắc Kạn	4984	98B-047.71	Bắc Giang
1235	92A-446.29	Quảng Nam	2485	98A-875.26	Bắc Giang	3735	98A-859.50	Bắc Giang	4985	98C-391.41	Bắc Giang
1236	93A-511.19	Bình Phước	2486	98A-879.67	Bắc Giang	3736	98A-861.93	Bắc Giang	4986	99A-853.92	Bắc Ninh
1237	93A-511.31	Bình Phước	2487	98A-889.24	Bắc Giang	3737	98A-862.29	Bắc Giang	4987	99A-859.36	Bắc Ninh
1238	93B-022.06	Bình Phước	2488	98A-889.43	Bắc Giang	3738	98A-865.12	Bắc Giang	4988	99A-866.37	Bắc Ninh
1239	93C-200.26	Bình Phước	2489	98A-893.62	Bắc Giang	3739	98A-891.45	Bắc Giang	4989	99A-873.04	Bắc Ninh
1240	95C-090.84	Hậu Giang	2490	98A-896.18	Bắc Giang	3740	98A-893.46	Bắc Giang	4990	99A-873.97	Bắc Ninh
1241	98A-883.01	Bắc Giang	2491	98A-896.74	Bắc Giang	3741	98A-905.07	Bắc Giang	4991	99A-881.38	Bắc Ninh
1242	98A-896.87	Bắc Giang	2492	98A-900.58	Bắc Giang	3742	98B-045.71	Bắc Giang	4992	99A-883.21	Bắc Ninh
1243	98A-905.12	Bắc Giang	2493	98A-901.40	Bắc Giang	3743	98C-376.27	Bắc Giang	4993	99A-890.08	Bắc Ninh
1244	98A-906.94	Bắc Giang	2494	98A-912.24	Bắc Giang	3744	98C-389.51	Bắc Giang	4994	99A-891.17	Bắc Ninh
1245	98B-047.16	Bắc Giang	2495	99A-861.82	Bắc Ninh	3745	98C-397.65	Bắc Giang	4995	99B-033.06	Bắc Ninh
1246	98C-386.12	Bắc Giang	2496	99A-873.07	Bắc Ninh	3746	99A-851.37	Bắc Ninh	4996	99B-033.57	Bắc Ninh
1247	99A-868.61	Bắc Ninh	2497	99A-876.75	Bắc Ninh	3747	99A-873.65	Bắc Ninh	4997	99C-335.85	Bắc Ninh
1248	99A-872.35	Bắc Ninh	2498	99A-878.81	Bắc Ninh	3748	99A-879.19	Bắc Ninh	4998	99C-340.67	Bắc Ninh
1249	99A-878.32	Bắc Ninh	2499	99A-885.75	Bắc Ninh	3749	99A-889.65	Bắc Ninh	4999	99C-342.38	Bắc Ninh
1250	99A-896.76	Bắc Ninh	2500	99C-343.37	Bắc Ninh	3750	99A-891.62	Bắc Ninh	5000	99C-345.81	Bắc Ninh

H. D.  I.C.

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5001	30L-968.68	Hà Nội	6251	70A-555.55	Tây Ninh	7501	14A-888.88	Quảng Ninh	8751	36C-568.68	Thanh Hóa
5002	30M-197.79	Hà Nội	6252	26C-168.86	Sơn La	7502	30L-558.88	Hà Nội	8752	51L-988.88	Hồ Chí Minh
5003	51L-888.99	Hồ Chí Minh	6253	30M-198.89	Hà Nội	7503	30M-086.68	Hà Nội	8753	51M-068.68	Hồ Chí Minh
5004	51M-098.89	Hồ Chí Minh	6254	37K-496.96	Nghệ An	7504	34A-968.86	Hải Dương	8754	51N-055.55	Hồ Chí Minh
5005	61K-456.78	Bình Dương	6255	62A-488.88	Long An	7505	37C-568.86	Nghệ An	8755	61K-569.69	Bình Dương
5006	90A-297.79	Hà Nam	6256	79A-588.88	Khánh Hòa	7506	60K-698.89	Đồng Nai	8756	67A-339.79	An Giang
5007	15K-498.88	Hải Phòng	6257	12A-269.96	Lạng Sơn	7507	15K-446.66	Hải Phòng	8757	88A-788.99	Vĩnh Phúc
5008	29K-416.66	Hà Nội	6258	20A-888.48	Thái Nguyên	7508	15K-466.64	Hải Phòng	8758	14K-000.07	Quảng Ninh
5009	29K-468.86	Hà Nội	6259	20A-888.56	Thái Nguyên	7509	23A-168.79	Hà Giang	8759	17A-499.96	Thái Bình
5010	30M-167.77	Hà Nội	6260	36K-266.96	Thanh Hóa	7510	29K-444.45	Hà Nội	8760	30M-066.60	Hà Nội
5011	37C-596.66	Nghệ An	6261	37K-487.77	Nghệ An	7511	35A-466.86	Ninh Bình	8761	38C-246.86	Hà Tĩnh
5012	51L-996.97	Hồ Chí Minh	6262	37K-497.99	Nghệ An	7512	36D-033.33	Thanh Hóa	8762	48A-255.52	Đắk Nông
5013	51M-111.16	Hồ Chí Minh	6263	37K-567.84	Nghệ An	7513	37K-537.77	Nghệ An	8763	51N-055.50	Hồ Chí Minh
5014	51N-086.66	Hồ Chí Minh	6264	43A-969.95	Đà Nẵng	7514	43B-066.99	Đà Nẵng	8764	60C-786.88	Đồng Nai
5015	60C-788.89	Đồng Nai	6265	51L-898.97	Hồ Chí Minh	7515	49A-748.88	Lâm Đồng	8765	61K-536.66	Bình Dương
5016	60K-686.87	Đồng Nai	6266	60B-079.79	Đồng Nai	7516	51L-979.94	Hồ Chí Minh	8766	62C-222.27	Long An
5017	61K-549.99	Bình Dương	6267	60K-687.77	Đồng Nai	7517	51L-996.91	Hồ Chí Minh	8767	66A-307.77	Đồng Tháp
5018	61K-555.45	Bình Dương	6268	65C-269.99	Cần Thơ	7518	51M-086.66	Hồ Chí Minh	8768	75A-400.00	Thừa Thiên Huế
5019	83A-196.99	Sóc Trăng	6269	67C-189.99	An Giang	7519	60K-699.64	Đồng Nai	8769	89A-555.45	Hưng Yên
5020	83A-199.69	Sóc Trăng	6270	70A-605.55	Tây Ninh	7520	73D-011.11	Quảng Bình	8770	89C-356.78	Hưng Yên
5021	98A-898.93	Bắc Giang	6271	93C-199.96	Bình Phước	7521	88A-827.77	Vĩnh Phúc	8771	30K-981.11	Hà Nội
5022	30L-813.13	Hà Nội	6272	30M-046.22	Hà Nội	7522	30M-038.30	Hà Nội	8772	30L-660.60	Hà Nội
5023	30M-031.89	Hà Nội	6273	30M-052.44	Hà Nội	7523	30M-040.11	Hà Nội	8773	30M-034.69	Hà Nội
5024	30M-042.89	Hà Nội	6274	30M-054.54	Hà Nội	7524	30M-044.40	Hà Nội	8774	30M-048.33	Hà Nội
5025	30M-044.77	Hà Nội	6275	30M-059.50	Hà Nội	7525	30M-048.04	Hà Nội	8775	30M-067.44	Hà Nội
5026	30M-045.99	Hà Nội	6276	30M-061.69	Hà Nội	7526	30M-051.52	Hà Nội	8776	30M-079.11	Hà Nội
5027	30M-048.68	Hà Nội	6277	30M-068.00	Hà Nội	7527	30M-055.44	Hà Nội	8777	30M-080.55	Hà Nội
5028	30M-048.89	Hà Nội	6278	30M-070.66	Hà Nội	7528	30M-058.05	Hà Nội	8778	30M-081.99	Hà Nội
5029	30M-049.44	Hà Nội	6279	30M-078.70	Hà Nội	7529	30M-058.39	Hà Nội	8779	30M-084.88	Hà Nội
5030	30M-049.88	Hà Nội	6280	30M-086.87	Hà Nội	7530	30M-060.66	Hà Nội	8780	30M-087.99	Hà Nội
5031	30M-059.89	Hà Nội	6281	30M-090.88	Hà Nội	7531	30M-062.99	Hà Nội	8781	30M-090.77	Hà Nội
5032	30M-064.79	Hà Nội	6282	30M-105.79	Hà Nội	7532	30M-073.00	Hà Nội	8782	30M-103.86	Hà Nội
5033	30M-072.22	Hà Nội	6283	30M-112.21	Hà Nội	7533	30M-073.44	Hà Nội	8783	30M-108.79	Hà Nội
5034	30M-085.80	Hà Nội	6284	30M-112.69	Hà Nội	7534	30M-090.69	Hà Nội	8784	30M-116.61	Hà Nội
5035	30M-104.99	Hà Nội	6285	30M-115.22	Hà Nội	7535	30M-109.44	Hà Nội	8785	30M-122.11	Hà Nội
5036	30M-105.69	Hà Nội	6286	30M-118.98	Hà Nội	7536	30M-117.44	Hà Nội	8786	30M-126.21	Hà Nội
5037	30M-106.01	Hà Nội	6287	30M-119.22	Hà Nội	7537	30M-117.86	Hà Nội	8787	30M-126.28	Hà Nội
5038	30M-108.01	Hà Nội	6288	30M-138.31	Hà Nội	7538	30M-131.55	Hà Nội	8788	30M-137.38	Hà Nội
5039	30M-110.44	Hà Nội	6289	30M-139.77	Hà Nội	7539	30M-134.11	Hà Nội	8789	30M-153.22	Hà Nội
5040	30M-111.24	Hà Nội	6290	30M-148.99	Hà Nội	7540	30M-152.69	Hà Nội	8790	30M-157.51	Hà Nội
5041	30M-120.86	Hà Nội	6291	30M-153.66	Hà Nội	7541	30M-170.79	Hà Nội	8791	30M-158.11	Hà Nội
5042	30M-127.12	Hà Nội	6292	30M-162.33	Hà Nội	7542	30M-183.39	Hà Nội	8792	30M-158.22	Hà Nội
5043	30M-140.99	Hà Nội	6293	30M-164.33	Hà Nội	7543	30M-190.22	Hà Nội	8793	30M-158.33	Hà Nội
5044	30M-146.79	Hà Nội	6294	30M-164.79	Hà Nội	7544	30M-194.69	Hà Nội	8794	30M-167.16	Hà Nội
5045	30M-150.15	Hà Nội	6295	30M-208.22	Hà Nội	7545	30M-202.11	Hà Nội	8795	30M-172.86	Hà Nội
5046	30M-150.50	Hà Nội	6296	30M-210.66	Hà Nội	7546	30M-207.00	Hà Nội	8796	30M-174.11	Hà Nội
5047	30M-152.53	Hà Nội	6297	30M-212.13	Hà Nội	7547	30M-209.00	Hà Nội	8797	30M-182.55	Hà Nội
5048	30M-159.44	Hà Nội	6298	30M-223.24	Hà Nội	7548	30M-218.11	Hà Nội	8798	30M-184.00	Hà Nội
5049	30M-160.00	Hà Nội	6299	30M-263.26	Hà Nội	7549	30M-219.69	Hà Nội	8799	30M-184.68	Hà Nội
5050	30M-161.44	Hà Nội	6300	30M-266.67	Hà Nội	7550	30M-220.11	Hà Nội	8800	30M-186.77	Hà Nội
5051	30M-163.61	Hà Nội	6301	30M-270.44	Hà Nội	7551	30M-221.66	Hà Nội	8801	30M-188.11	Hà Nội
5052	30M-164.77	Hà Nội	6302	30M-274.75	Hà Nội	7552	30M-231.55	Hà Nội	8802	30M-197.89	Hà Nội
5053	30M-167.11	Hà Nội	6303	30M-278.11	Hà Nội	7553	30M-241.24	Hà Nội	8803	30M-205.11	Hà Nội
5054	30M-167.44	Hà Nội	6304	30M-278.27	Hà Nội	7554	30M-242.68	Hà Nội	8804	30M-223.11	Hà Nội
5055	30M-170.39	Hà Nội	6305	30M-296.00	Hà Nội	7555	30M-242.77	Hà Nội	8805	30M-239.11	Hà Nội
5056	30M-185.89	Hà Nội	6306	30M-305.11	Hà Nội	7556	30M-250.69	Hà Nội	8806	30M-264.33	Hà Nội
5057	30M-194.77	Hà Nội	6307	30M-309.33	Hà Nội	7557	30M-269.22	Hà Nội	8807	30M-288.33	Hà Nội
5058	30M-202.33	Hà Nội	6308	30M-315.44	Hà Nội	7558	30M-295.79	Hà Nội	8808	30M-291.66	Hà Nội
5059	30M-215.12	Hà Nội	6309	30M-319.11	Hà Nội	7559	30M-325.39	Hà Nội	8809	30M-299.93	Hà Nội
5060	30M-217.68	Hà Nội	6310	30M-319.13	Hà Nội	7560	30M-326.44	Hà Nội	8810	30M-301.69	Hà Nội
5061	30M-227.39	Hà Nội	6311	30M-321.00	Hà Nội	7561	30M-328.22	Hà Nội	8811	30M-314.00	Hà Nội
5062	30M-241.00	Hà Nội	6312	30M-333.22	Hà Nội	7562	30M-334.86	Hà Nội	8812	30M-314.15	Hà Nội
5063	30M-248.77	Hà Nội	6313	30M-337.86	Hà Nội	7563	30M-347.43	Hà Nội	8813	30M-317.13	Hà Nội
5064	30M-253.69	Hà Nội	6314	30M-347.55	Hà Nội	7564	30M-349.11	Hà Nội	8814	30M-317.55	Hà Nội
5065	30M-259.33	Hà Nội	6315	30M-357.88	Hà Nội	7565	30M-353.00	Hà Nội	8815	30M-320.02	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5066	30M-266.77	Hà Nội	6316	30M-372.00	Hà Nội	7566	30M-381.66	Hà Nội	8816	30M-321.12	Hà Nội
5067	30M-285.11	Hà Nội	6317	30M-379.44	Hà Nội	7567	30M-383.69	Hà Nội	8817	30M-321.77	Hà Nội
5068	30M-292.55	Hà Nội	6318	30M-385.69	Hà Nội	7568	30M-386.44	Hà Nội	8818	30M-332.77	Hà Nội
5069	30M-294.89	Hà Nội	6319	30M-409.11	Hà Nội	7569	30M-392.69	Hà Nội	8819	30M-338.55	Hà Nội
5070	30M-318.33	Hà Nội	6320	30M-410.22	Hà Nội	7570	30M-402.66	Hà Nội	8820	30M-340.79	Hà Nội
5071	30M-321.21	Hà Nội	6321	30M-412.89	Hà Nội	7571	30M-414.00	Hà Nội	8821	30M-346.33	Hà Nội
5072	30M-321.39	Hà Nội	6322	51L-904.68	Hồ Chí Minh	7572	30M-416.11	Hà Nội	8822	30M-347.48	Hà Nội
5073	30M-330.68	Hà Nội	6323	51L-923.68	Hồ Chí Minh	7573	30M-416.55	Hà Nội	8823	30M-349.00	Hà Nội
5074	30M-335.39	Hà Nội	6324	51L-927.89	Hồ Chí Minh	7574	30M-418.22	Hà Nội	8824	30M-351.52	Hà Nội
5075	30M-340.69	Hà Nội	6325	51L-936.89	Hồ Chí Minh	7575	30M-420.66	Hà Nội	8825	30M-353.33	Hà Nội
5076	30M-345.44	Hà Nội	6326	51L-945.44	Hồ Chí Minh	7576	51L-902.11	Hồ Chí Minh	8826	30M-369.77	Hà Nội
5077	30M-349.68	Hà Nội	6327	51L-946.46	Hồ Chí Minh	7577	51L-907.89	Hồ Chí Minh	8827	30M-372.66	Hà Nội
5078	30M-350.39	Hà Nội	6328	51L-948.89	Hồ Chí Minh	7578	51L-917.69	Hồ Chí Minh	8828	30M-374.37	Hà Nội
5079	30M-356.44	Hà Nội	6329	51L-951.59	Hồ Chí Minh	7579	51L-919.86	Hồ Chí Minh	8829	30M-375.89	Hà Nội
5080	30M-360.33	Hà Nội	6330	51L-954.00	Hồ Chí Minh	7580	51L-927.33	Hồ Chí Minh	8830	30M-376.86	Hà Nội
5081	30M-370.22	Hà Nội	6331	51L-961.22	Hồ Chí Minh	7581	51L-930.00	Hồ Chí Minh	8831	30M-382.22	Hà Nội
5082	30M-371.88	Hà Nội	6332	51L-984.85	Hồ Chí Minh	7582	51L-938.22	Hồ Chí Minh	8832	30M-387.11	Hà Nội
5083	30M-384.11	Hà Nội	6333	51L-988.69	Hồ Chí Minh	7583	51L-945.66	Hồ Chí Minh	8833	30M-396.11	Hà Nội
5084	30M-384.66	Hà Nội	6334	51M-053.55	Hồ Chí Minh	7584	51L-951.44	Hồ Chí Minh	8834	30M-402.44	Hà Nội
5085	30M-390.55	Hà Nội	6335	51M-058.44	Hồ Chí Minh	7585	51L-957.58	Hồ Chí Minh	8835	30M-410.41	Hà Nội
5086	30M-400.39	Hà Nội	6336	51M-070.07	Hồ Chí Minh	7586	51L-970.77	Hồ Chí Minh	8836	30M-418.19	Hà Nội
5087	30M-401.88	Hà Nội	6337	51M-072.55	Hồ Chí Minh	7587	51L-974.99	Hồ Chí Minh	8837	51L-599.96	Hồ Chí Minh
5088	30M-414.55	Hà Nội	6338	51M-081.80	Hồ Chí Minh	7588	51L-985.33	Hồ Chí Minh	8838	51L-909.44	Hồ Chí Minh
5089	30M-418.00	Hà Nội	6339	51M-090.11	Hồ Chí Minh	7589	51L-989.77	Hồ Chí Minh	8839	51L-917.86	Hồ Chí Minh
5090	51L-900.86	Hồ Chí Minh	6340	51M-091.00	Hồ Chí Minh	7590	51L-992.11	Hồ Chí Minh	8840	51L-940.39	Hồ Chí Minh
5091	51L-906.86	Hồ Chí Minh	6341	51M-093.93	Hồ Chí Minh	7591	51M-056.89	Hồ Chí Minh	8841	51L-943.99	Hồ Chí Minh
5092	51L-911.12	Hồ Chí Minh	6342	51M-097.88	Hồ Chí Minh	7592	51M-059.05	Hồ Chí Minh	8842	51L-946.99	Hồ Chí Minh
5093	51L-928.29	Hồ Chí Minh	6343	51M-100.10	Hồ Chí Minh	7593	51M-063.39	Hồ Chí Minh	8843	51L-955.95	Hồ Chí Minh
5094	51L-932.69	Hồ Chí Minh	6344	51M-119.88	Hồ Chí Minh	7594	51M-065.00	Hồ Chí Minh	8844	51L-963.36	Hồ Chí Minh
5095	51L-934.44	Hồ Chí Minh	6345	51M-122.88	Hồ Chí Minh	7595	51M-066.06	Hồ Chí Minh	8845	51L-972.44	Hồ Chí Minh
5096	51L-937.00	Hồ Chí Minh	6346	51M-123.44	Hồ Chí Minh	7596	51M-069.55	Hồ Chí Minh	8846	51L-978.66	Hồ Chí Minh
5097	51L-937.88	Hồ Chí Minh	6347	51M-123.79	Hồ Chí Minh	7597	51M-069.77	Hồ Chí Minh	8847	51L-983.77	Hồ Chí Minh
5098	51L-960.68	Hồ Chí Minh	6348	51M-138.89	Hồ Chí Minh	7598	51M-071.77	Hồ Chí Minh	8848	51L-985.44	Hồ Chí Minh
5099	51L-970.44	Hồ Chí Minh	6349	51M-141.44	Hồ Chí Minh	7599	51M-080.08	Hồ Chí Minh	8849	51L-999.47	Hồ Chí Minh
5100	51L-984.66	Hồ Chí Minh	6350	51M-156.00	Hồ Chí Minh	7600	51M-083.79	Hồ Chí Minh	8850	51M-067.79	Hồ Chí Minh
5101	51L-990.91	Hồ Chí Minh	6351	51M-160.86	Hồ Chí Minh	7601	51M-089.77	Hồ Chí Minh	8851	51M-071.39	Hồ Chí Minh
5102	51L-992.55	Hồ Chí Minh	6352	51M-163.64	Hồ Chí Minh	7602	51M-093.00	Hồ Chí Minh	8852	51M-071.88	Hồ Chí Minh
5103	51L-998.44	Hồ Chí Minh	6353	51M-168.77	Hồ Chí Minh	7603	51M-104.01	Hồ Chí Minh	8853	51M-077.11	Hồ Chí Minh
5104	51M-052.00	Hồ Chí Minh	6354	51M-170.39	Hồ Chí Minh	7604	51M-104.39	Hồ Chí Minh	8854	51M-085.39	Hồ Chí Minh
5105	51M-058.39	Hồ Chí Minh	6355	51M-175.66	Hồ Chí Minh	7605	51M-115.79	Hồ Chí Minh	8855	51M-093.69	Hồ Chí Minh
5106	51M-060.60	Hồ Chí Minh	6356	51M-176.17	Hồ Chí Minh	7606	51M-126.00	Hồ Chí Minh	8856	51M-101.39	Hồ Chí Minh
5107	51M-077.22	Hồ Chí Minh	6357	51M-182.00	Hồ Chí Minh	7607	51M-127.88	Hồ Chí Minh	8857	51M-104.88	Hồ Chí Minh
5108	51M-082.55	Hồ Chí Minh	6358	51M-183.11	Hồ Chí Minh	7608	51M-130.89	Hồ Chí Minh	8858	51M-109.44	Hồ Chí Minh
5109	51M-087.08	Hồ Chí Minh	6359	51M-187.69	Hồ Chí Minh	7609	51M-139.66	Hồ Chí Minh	8859	51M-114.11	Hồ Chí Minh
5110	51M-093.86	Hồ Chí Minh	6360	51M-187.79	Hồ Chí Minh	7610	51M-142.11	Hồ Chí Minh	8860	51M-115.15	Hồ Chí Minh
5111	51M-111.55	Hồ Chí Minh	6361	51M-202.39	Hồ Chí Minh	7611	51M-155.11	Hồ Chí Minh	8861	51M-118.79	Hồ Chí Minh
5112	51M-111.58	Hồ Chí Minh	6362	51M-221.22	Hồ Chí Minh	7612	51M-161.44	Hồ Chí Minh	8862	51M-121.99	Hồ Chí Minh
5113	51M-126.62	Hồ Chí Minh	6363	51M-223.55	Hồ Chí Minh	7613	51M-166.55	Hồ Chí Minh	8863	51M-129.29	Hồ Chí Minh
5114	51M-131.00	Hồ Chí Minh	6364	51M-229.55	Hồ Chí Minh	7614	51M-168.61	Hồ Chí Minh	8864	51M-135.89	Hồ Chí Minh
5115	51M-134.69	Hồ Chí Minh	6365	51M-238.44	Hồ Chí Minh	7615	51M-170.68	Hồ Chí Minh	8865	51M-137.22	Hồ Chí Minh
5116	51M-146.33	Hồ Chí Minh	6366	51M-251.86	Hồ Chí Minh	7616	51M-172.44	Hồ Chí Minh	8866	51M-141.00	Hồ Chí Minh
5117	51M-146.68	Hồ Chí Minh	6367	51M-263.66	Hồ Chí Minh	7617	51M-172.79	Hồ Chí Minh	8867	51M-159.79	Hồ Chí Minh
5118	51M-154.55	Hồ Chí Minh	6368	51M-271.71	Hồ Chí Minh	7618	51M-173.17	Hồ Chí Minh	8868	51M-159.96	Hồ Chí Minh
5119	51M-158.89	Hồ Chí Minh	6369	51M-277.78	Hồ Chí Minh	7619	51M-180.68	Hồ Chí Minh	8869	51M-167.11	Hồ Chí Minh
5120	51M-163.68	Hồ Chí Minh	6370	51M-281.68	Hồ Chí Minh	7620	51M-202.03	Hồ Chí Minh	8870	51M-189.55	Hồ Chí Minh
5121	51M-170.17	Hồ Chí Minh	6371	51M-282.89	Hồ Chí Minh	7621	51M-204.22	Hồ Chí Minh	8871	51M-190.79	Hồ Chí Minh
5122	51M-173.86	Hồ Chí Minh	6372	51M-282.99	Hồ Chí Minh	7622	51M-212.99	Hồ Chí Minh	8872	51M-195.11	Hồ Chí Minh
5123	51M-180.33	Hồ Chí Minh	6373	51M-284.66	Hồ Chí Minh	7623	51M-225.89	Hồ Chí Minh	8873	51M-208.89	Hồ Chí Minh
5124	51M-198.77	Hồ Chí Minh	6374	51M-287.69	Hồ Chí Minh	7624	51M-230.11	Hồ Chí Minh	8874	51M-211.33	Hồ Chí Minh
5125	51M-226.27	Hồ Chí Minh	6375	51M-288.33	Hồ Chí Minh	7625	51M-240.86	Hồ Chí Minh	8875	51M-215.00	Hồ Chí Minh
5126	51M-228.68	Hồ Chí Minh	6376	51M-288.79	Hồ Chí Minh	7626	51M-242.99	Hồ Chí Minh	8876	51M-227.28	Hồ Chí Minh
5127	51M-231.66	Hồ Chí Minh	6377	51M-290.88	Hồ Chí Minh	7627	51M-245.54	Hồ Chí Minh	8877	51M-236.89	Hồ Chí Minh
5128	51M-237.39	Hồ Chí Minh	6378	51M-297.69	Hồ Chí Minh	7628	51M-248.48	Hồ Chí Minh	8878	51M-263.39	Hồ Chí Minh
5129	51M-242.89	Hồ Chí Minh	6379	51M-303.22	Hồ Chí Minh	7629	51M-254.77	Hồ Chí Minh	8879	51M-275.69	Hồ Chí Minh
5130	51M-246.64	Hồ Chí Minh	6380	51M-303.39	Hồ Chí Minh	7630	51M-256.22	Hồ Chí Minh	8880	51M-284.84	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5131	51M-271.88	Hồ Chí Minh	6381	51N-005.99	Hồ Chí Minh	7631	51M-257.52	Hồ Chí Minh	8881	51M-288.28	Hồ Chí Minh
5132	51M-278.33	Hồ Chí Minh	6382	51N-018.44	Hồ Chí Minh	7632	51M-261.69	Hồ Chí Minh	8882	51M-291.00	Hồ Chí Minh
5133	51M-279.39	Hồ Chí Minh	6383	51N-019.44	Hồ Chí Minh	7633	51M-263.11	Hồ Chí Minh	8883	51M-295.44	Hồ Chí Minh
5134	51M-280.82	Hồ Chí Minh	6384	51N-020.86	Hồ Chí Minh	7634	51M-265.00	Hồ Chí Minh	8884	51M-301.02	Hồ Chí Minh
5135	51M-285.69	Hồ Chí Minh	6385	51N-026.22	Hồ Chí Minh	7635	51M-267.66	Hồ Chí Minh	8885	51M-303.44	Hồ Chí Minh
5136	51M-293.11	Hồ Chí Minh	6386	51N-027.20	Hồ Chí Minh	7636	51M-270.27	Hồ Chí Minh	8886	51M-306.11	Hồ Chí Minh
5137	51M-298.29	Hồ Chí Minh	6387	51N-032.39	Hồ Chí Minh	7637	51M-276.44	Hồ Chí Minh	8887	51N-011.66	Hồ Chí Minh
5138	51M-305.77	Hồ Chí Minh	6388	51N-037.99	Hồ Chí Minh	7638	51M-283.79	Hồ Chí Minh	8888	51N-012.13	Hồ Chí Minh
5139	51M-309.77	Hồ Chí Minh	6389	51N-047.33	Hồ Chí Minh	7639	51M-287.89	Hồ Chí Minh	8889	51N-012.21	Hồ Chí Minh
5140	51M-310.77	Hồ Chí Minh	6390	51N-051.66	Hồ Chí Minh	7640	51M-304.03	Hồ Chí Minh	8890	51N-017.33	Hồ Chí Minh
5141	51N-002.89	Hồ Chí Minh	6391	51N-055.69	Hồ Chí Minh	7641	51M-309.88	Hồ Chí Minh	8891	51N-018.39	Hồ Chí Minh
5142	51N-011.99	Hồ Chí Minh	6392	51N-057.58	Hồ Chí Minh	7642	51N-003.65	Hồ Chí Minh	8892	51N-020.11	Hồ Chí Minh
5143	51N-014.39	Hồ Chí Minh	6393	51N-084.77	Hồ Chí Minh	7643	51N-006.11	Hồ Chí Minh	8893	51N-024.69	Hồ Chí Minh
5144	51N-020.33	Hồ Chí Minh	6394	51N-096.39	Hồ Chí Minh	7644	51N-019.77	Hồ Chí Minh	8894	51N-029.88	Hồ Chí Minh
5145	51N-031.89	Hồ Chí Minh	6395	51N-096.86	Hồ Chí Minh	7645	51N-035.00	Hồ Chí Minh	8895	51N-030.88	Hồ Chí Minh
5146	51N-044.88	Hồ Chí Minh	6396	51N-106.33	Hồ Chí Minh	7646	51N-040.04	Hồ Chí Minh	8896	51N-032.89	Hồ Chí Minh
5147	51N-046.99	Hồ Chí Minh	6397	51N-111.34	Hồ Chí Minh	7647	51N-044.00	Hồ Chí Minh	8897	51N-041.14	Hồ Chí Minh
5148	51N-048.40	Hồ Chí Minh	6398	51N-115.33	Hồ Chí Minh	7648	51N-047.66	Hồ Chí Minh	8898	51N-044.45	Hồ Chí Minh
5149	51N-050.33	Hồ Chí Minh	6399	51N-144.69	Hồ Chí Minh	7649	51N-060.33	Hồ Chí Minh	8899	51N-048.79	Hồ Chí Minh
5150	51N-051.44	Hồ Chí Minh	6400	51N-145.33	Hồ Chí Minh	7650	51N-075.75	Hồ Chí Minh	8900	51N-054.55	Hồ Chí Minh
5151	51N-056.88	Hồ Chí Minh	6401	51N-148.55	Hồ Chí Minh	7651	51N-080.44	Hồ Chí Minh	8901	51N-059.33	Hồ Chí Minh
5152	51N-059.77	Hồ Chí Minh	6402	51N-154.77	Hồ Chí Minh	7652	51N-081.22	Hồ Chí Minh	8902	51N-065.66	Hồ Chí Minh
5153	51N-059.95	Hồ Chí Minh	6403	11A-139.22	Cao Bằng	7653	51N-082.66	Hồ Chí Minh	8903	51N-086.55	Hồ Chí Minh
5154	51N-061.68	Hồ Chí Minh	6404	11B-014.11	Cao Bằng	7654	51N-083.80	Hồ Chí Minh	8904	51N-092.22	Hồ Chí Minh
5155	51N-063.55	Hồ Chí Minh	6405	11C-089.77	Cao Bằng	7655	51N-085.00	Hồ Chí Minh	8905	51N-094.55	Hồ Chí Minh
5156	51N-075.89	Hồ Chí Minh	6406	11D-011.79	Cao Bằng	7656	51N-086.77	Hồ Chí Minh	8906	51N-094.89	Hồ Chí Minh
5157	51N-104.99	Hồ Chí Minh	6407	12A-266.00	Lạng Sơn	7657	51N-105.39	Hồ Chí Minh	8907	51N-097.55	Hồ Chí Minh
5158	51N-107.11	Hồ Chí Minh	6408	12B-018.44	Lạng Sơn	7658	51N-106.55	Hồ Chí Minh	8908	51N-098.39	Hồ Chí Minh
5159	51N-121.44	Hồ Chí Minh	6409	12C-141.11	Lạng Sơn	7659	51N-107.66	Hồ Chí Minh	8909	51N-113.00	Hồ Chí Minh
5160	51N-124.11	Hồ Chí Minh	6410	12C-141.77	Lạng Sơn	7660	51N-108.99	Hồ Chí Minh	8910	51N-117.17	Hồ Chí Minh
5161	51N-139.33	Hồ Chí Minh	6411	14B-054.39	Quảng Ninh	7661	51N-114.11	Hồ Chí Minh	8911	51N-119.89	Hồ Chí Minh
5162	11A-140.68	Cao Bằng	6412	14C-452.77	Quảng Ninh	7662	51N-115.51	Hồ Chí Minh	8912	51N-129.77	Hồ Chí Minh
5163	11B-013.88	Cao Bằng	6413	14C-454.55	Quảng Ninh	7663	51N-118.22	Hồ Chí Minh	8913	51N-133.13	Hồ Chí Minh
5164	11D-009.77	Cao Bằng	6414	14C-467.79	Quảng Ninh	7664	51N-118.33	Hồ Chí Minh	8914	11A-139.00	Cao Bằng
5165	11D-012.11	Cao Bằng	6415	14C-468.33	Quảng Ninh	7665	51N-122.79	Hồ Chí Minh	8915	11B-015.00	Cao Bằng
5166	12A-270.88	Lạng Sơn	6416	14K-000.38	Quảng Ninh	7666	51N-126.12	Hồ Chí Minh	8916	11C-086.99	Cao Bằng
5167	12C-143.89	Lạng Sơn	6417	14K-001.88	Quảng Ninh	7667	51N-130.44	Hồ Chí Minh	8917	12A-269.44	Lạng Sơn
5168	12C-145.11	Lạng Sơn	6418	14K-002.11	Quảng Ninh	7668	51N-138.11	Hồ Chí Minh	8918	12B-017.66	Lạng Sơn
5169	12D-010.77	Lạng Sơn	6419	14K-008.00	Quảng Ninh	7669	11A-140.22	Cao Bằng	8919	14A-990.00	Quảng Ninh
5170	14A-966.56	Quảng Ninh	6420	14K-013.31	Quảng Ninh	7670	11B-013.55	Cao Bằng	8920	14A-993.55	Quảng Ninh
5171	14A-994.66	Quảng Ninh	6421	14K-013.99	Quảng Ninh	7671	12A-265.56	Lạng Sơn	8921	14B-052.55	Quảng Ninh
5172	14A-998.77	Quảng Ninh	6422	14K-014.01	Quảng Ninh	7672	12A-267.00	Lạng Sơn	8922	14C-451.99	Quảng Ninh
5173	14B-054.00	Quảng Ninh	6423	14K-014.33	Quảng Ninh	7673	12A-272.79	Lạng Sơn	8923	14C-452.52	Quảng Ninh
5174	14C-453.79	Quảng Ninh	6424	14K-015.33	Quảng Ninh	7674	14A-990.68	Quảng Ninh	8924	14C-459.39	Quảng Ninh
5175	14C-457.33	Quảng Ninh	6425	14K-018.44	Quảng Ninh	7675	14C-453.11	Quảng Ninh	8925	14C-460.06	Quảng Ninh
5176	14C-460.44	Quảng Ninh	6426	14K-026.11	Quảng Ninh	7676	14C-455.69	Quảng Ninh	8926	14C-462.99	Quảng Ninh
5177	14C-461.68	Quảng Ninh	6427	14K-026.86	Quảng Ninh	7677	14C-459.77	Quảng Ninh	8927	14C-466.77	Quảng Ninh
5178	14C-469.88	Quảng Ninh	6428	14K-027.89	Quảng Ninh	7678	14K-000.69	Quảng Ninh	8928	14C-468.39	Quảng Ninh
5179	14C-470.47	Quảng Ninh	6429	14K-043.66	Quảng Ninh	7679	14K-012.39	Quảng Ninh	8929	14K-003.00	Quảng Ninh
5180	14K-002.00	Quảng Ninh	6430	15C-493.55	Hải Phòng	7680	14K-024.22	Quảng Ninh	8930	14K-004.55	Quảng Ninh
5181	14K-012.33	Quảng Ninh	6431	15K-430.33	Hải Phòng	7681	14K-026.89	Quảng Ninh	8931	14K-005.69	Quảng Ninh
5182	14K-014.77	Quảng Ninh	6432	15K-435.79	Hải Phòng	7682	14K-030.77	Quảng Ninh	8932	14K-007.39	Quảng Ninh
5183	14K-035.86	Quảng Ninh	6433	15K-438.33	Hải Phòng	7683	14K-035.99	Quảng Ninh	8933	14K-012.44	Quảng Ninh
5184	14K-041.00	Quảng Ninh	6434	15K-438.69	Hải Phòng	7684	14K-036.63	Quảng Ninh	8934	14K-027.02	Quảng Ninh
5185	15C-482.66	Hải Phòng	6435	15K-443.11	Hải Phòng	7685	14K-039.30	Quảng Ninh	8935	14K-031.89	Quảng Ninh
5186	15C-484.99	Hải Phòng	6436	15K-444.24	Hải Phòng	7686	14K-044.40	Quảng Ninh	8936	14K-048.40	Quảng Ninh
5187	15C-488.69	Hải Phòng	6437	15K-446.77	Hải Phòng	7687	14K-046.00	Quảng Ninh	8937	15C-486.33	Hải Phòng
5188	15C-490.68	Hải Phòng	6438	15K-469.77	Hải Phòng	7688	15D-055.77	Hải Phòng	8938	15C-497.00	Hải Phòng
5189	15C-492.29	Hải Phòng	6439	15K-470.66	Hải Phòng	7689	15D-056.33	Hải Phòng	8939	15C-497.39	Hải Phòng
5190	15D-053.55	Hải Phòng	6440	15K-482.00	Hải Phòng	7690	15K-427.69	Hải Phòng	8940	15D-055.33	Hải Phòng
5191	15D-054.99	Hải Phòng	6441	15K-489.22	Hải Phòng	7691	15K-428.44	Hải Phòng	8941	15D-056.65	Hải Phòng
5192	15K-433.34	Hải Phòng	6442	15K-494.95	Hải Phòng	7692	15K-430.11	Hải Phòng	8942	15K-430.43	Hải Phòng
5193	15K-434.35	Hải Phòng	6443	15K-502.44	Hải Phòng	7693	15K-451.51	Hải Phòng	8943	15K-436.33	Hải Phòng
5194	15K-436.68	Hải Phòng	6444	15K-510.44	Hải Phòng	7694	15K-452.25	Hải Phòng	8944	15K-437.99	Hải Phòng
5195	15K-440.44	Hải Phòng	6445	15K-513.33	Hải Phòng	7695	15K-457.68	Hải Phòng	8945	15K-441.00	Hải Phòng

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5196	15K-447.22	Hải Phòng	6446	17A-497.66	Thái Bình	7696	15K-469.00	Hải Phòng	8946	15K-442.33	Hải Phòng
5197	15K-448.68	Hải Phòng	6447	17A-499.00	Thái Bình	7697	15K-480.81	Hải Phòng	8947	15K-445.22	Hải Phòng
5198	15K-452.45	Hải Phòng	6448	17A-499.94	Thái Bình	7698	15K-486.22	Hải Phòng	8948	15K-449.55	Hải Phòng
5199	15K-464.89	Hải Phòng	6449	17A-500.77	Thái Bình	7699	15K-489.86	Hải Phòng	8949	15K-456.00	Hải Phòng
5200	15K-475.69	Hải Phòng	6450	17B-031.39	Thái Bình	7700	15K-490.22	Hải Phòng	8950	15K-458.22	Hải Phòng
5201	15K-503.79	Hải Phòng	6451	17C-215.55	Thái Bình	7701	15K-490.91	Hải Phòng	8951	15K-466.55	Hải Phòng
5202	17A-497.39	Thái Bình	6452	17C-219.86	Thái Bình	7702	15K-496.88	Hải Phòng	8952	15K-474.74	Hải Phòng
5203	17A-505.33	Thái Bình	6453	17D-016.22	Thái Bình	7703	15K-498.86	Hải Phòng	8953	15K-475.00	Hải Phòng
5204	17A-507.55	Thái Bình	6454	17D-016.66	Thái Bình	7704	15K-507.39	Hải Phòng	8954	15K-479.97	Hải Phòng
5205	17A-507.86	Thái Bình	6455	18A-494.86	Nam Định	7705	17A-385.89	Thái Bình	8955	15K-491.49	Hải Phòng
5206	17C-220.22	Thái Bình	6456	18B-032.86	Nam Định	7706	17A-493.88	Thái Bình	8956	15K-496.49	Hải Phòng
5207	17C-221.22	Thái Bình	6457	18C-174.89	Nam Định	7707	17A-498.55	Thái Bình	8957	15K-509.50	Hải Phòng
5208	17C-222.47	Thái Bình	6458	19A-718.39	Phủ Thọ	7708	17A-498.79	Thái Bình	8958	15K-510.51	Hải Phòng
5209	17C-222.58	Thái Bình	6459	19A-724.22	Phủ Thọ	7709	17A-505.00	Thái Bình	8959	17A-508.86	Thái Bình
5210	17D-013.99	Thái Bình	6460	19A-730.79	Phủ Thọ	7710	17A-505.77	Thái Bình	8960	17A-509.09	Thái Bình
5211	17D-014.39	Thái Bình	6461	19A-731.69	Phủ Thọ	7711	17A-506.05	Thái Bình	8961	17C-219.22	Thái Bình
5212	18A-500.01	Nam Định	6462	19A-735.89	Phủ Thọ	7712	17B-030.55	Thái Bình	8962	17C-222.19	Thái Bình
5213	18A-503.44	Nam Định	6463	19A-735.99	Phủ Thọ	7713	17C-219.89	Thái Bình	8963	18A-491.33	Nam Định
5214	18A-505.77	Nam Định	6464	19A-736.79	Phủ Thọ	7714	17C-220.89	Thái Bình	8964	18A-491.99	Nam Định
5215	18A-509.79	Nam Định	6465	19A-745.99	Phủ Thọ	7715	17D-013.22	Thái Bình	8965	18B-032.23	Nam Định
5216	18A-509.89	Nam Định	6466	19A-752.44	Phủ Thọ	7716	17D-016.10	Thái Bình	8966	19A-681.88	Phủ Thọ
5217	18A-510.44	Nam Định	6467	19B-029.77	Phủ Thọ	7717	18A-491.39	Nam Định	8967	19A-716.39	Phủ Thọ
5218	18A-512.12	Nam Định	6468	19C-265.39	Phủ Thọ	7718	18A-495.33	Nam Định	8968	19A-722.86	Phủ Thọ
5219	18C-174.77	Nam Định	6469	19C-268.62	Phủ Thọ	7719	18A-497.33	Nam Định	8969	19A-724.25	Phủ Thọ
5220	18C-179.00	Nam Định	6470	20A-860.77	Thái Nguyên	7720	18A-497.44	Nam Định	8970	19A-734.22	Phủ Thọ
5221	18C-179.55	Nam Định	6471	20A-881.79	Thái Nguyên	7721	18A-508.11	Nam Định	8971	19A-741.74	Phủ Thọ
5222	18C-180.86	Nam Định	6472	20A-891.69	Thái Nguyên	7722	18A-511.86	Nam Định	8972	19A-742.69	Phủ Thọ
5223	19A-728.28	Phủ Thọ	6473	20A-892.68	Thái Nguyên	7723	18B-032.89	Nam Định	8973	19A-745.00	Phủ Thọ
5224	19A-733.11	Phủ Thọ	6474	20A-893.79	Thái Nguyên	7724	18C-177.00	Nam Định	8974	19A-745.45	Phủ Thọ
5225	19A-734.68	Phủ Thọ	6475	20A-897.97	Thái Nguyên	7725	18C-179.69	Nam Định	8975	19A-746.44	Phủ Thọ
5226	19A-735.11	Phủ Thọ	6476	20C-312.39	Thái Nguyên	7726	19A-716.11	Phủ Thọ	8976	19A-757.55	Phủ Thọ
5227	19A-741.11	Phủ Thọ	6477	20C-312.88	Thái Nguyên	7727	19A-717.86	Phủ Thọ	8977	19B-030.30	Phủ Thọ
5228	19A-752.33	Phủ Thọ	6478	20C-313.39	Thái Nguyên	7728	19A-723.00	Phủ Thọ	8978	19C-278.78	Phủ Thọ
5229	19A-753.69	Phủ Thọ	6479	20C-315.22	Thái Nguyên	7729	19A-734.00	Phủ Thọ	8979	19D-019.91	Phủ Thọ
5230	19A-757.58	Phủ Thọ	6480	20C-324.22	Thái Nguyên	7730	19A-735.73	Phủ Thọ	8980	19D-021.12	Phủ Thọ
5231	19B-030.39	Phủ Thọ	6481	20D-034.34	Thái Nguyên	7731	19A-739.11	Phủ Thọ	8981	20A-860.39	Thái Nguyên
5232	20A-860.69	Thái Nguyên	6482	21A-225.66	Yên Bái	7732	19A-748.79	Phủ Thọ	8982	20A-873.88	Thái Nguyên
5233	20A-863.89	Thái Nguyên	6483	21A-226.11	Yên Bái	7733	19B-027.77	Phủ Thọ	8983	20A-874.86	Thái Nguyên
5234	20A-871.68	Thái Nguyên	6484	21A-230.22	Yên Bái	7734	19B-028.86	Phủ Thọ	8984	20A-892.98	Thái Nguyên
5235	20A-876.87	Thái Nguyên	6485	21A-231.99	Yên Bái	7735	19B-030.31	Phủ Thọ	8985	20A-894.33	Thái Nguyên
5236	20A-882.33	Thái Nguyên	6486	21A-232.77	Yên Bái	7736	19C-267.79	Phủ Thọ	8986	20A-897.33	Thái Nguyên
5237	20A-887.00	Thái Nguyên	6487	21C-111.68	Yên Bái	7737	19C-271.71	Phủ Thọ	8987	20C-310.88	Thái Nguyên
5238	20A-889.55	Thái Nguyên	6488	21C-111.86	Yên Bái	7738	19C-275.68	Phủ Thọ	8988	20C-320.69	Thái Nguyên
5239	20A-891.00	Thái Nguyên	6489	22B-016.10	Tuyên Quang	7739	19D-021.69	Phủ Thọ	8989	21B-017.11	Yên Bái
5240	20A-894.68	Thái Nguyên	6490	22B-016.55	Tuyên Quang	7740	20A-863.77	Thái Nguyên	8990	21C-116.11	Yên Bái
5241	20A-896.33	Thái Nguyên	6491	22C-112.68	Tuyên Quang	7741	20A-864.44	Thái Nguyên	8991	21D-009.11	Yên Bái
5242	20A-900.55	Thái Nguyên	6492	22C-117.44	Tuyên Quang	7742	20A-874.66	Thái Nguyên	8992	21D-009.99	Yên Bái
5243	20A-900.66	Thái Nguyên	6493	23D-008.11	Hà Giang	7743	20A-879.77	Thái Nguyên	8993	22A-271.71	Tuyên Quang
5244	20A-901.88	Thái Nguyên	6494	24B-020.69	Lào Cai	7744	20A-881.22	Thái Nguyên	8994	22B-016.44	Tuyên Quang
5245	20A-903.09	Thái Nguyên	6495	24D-011.86	Lào Cai	7745	20A-899.00	Thái Nguyên	8995	22B-018.11	Tuyên Quang
5246	20A-905.69	Thái Nguyên	6496	24D-012.39	Lào Cai	7746	20A-899.77	Thái Nguyên	8996	22B-019.19	Tuyên Quang
5247	20C-309.69	Thái Nguyên	6497	25B-010.68	Lai Châu	7747	20A-904.09	Thái Nguyên	8997	22C-113.99	Tuyên Quang
5248	20C-311.33	Thái Nguyên	6498	25C-062.06	Lai Châu	7748	20B-035.69	Thái Nguyên	8998	24A-315.89	Lào Cai
5249	20C-314.00	Thái Nguyên	6499	26A-239.86	Son La	7749	20B-037.77	Thái Nguyên	8999	24A-319.79	Lào Cai
5250	20C-315.44	Thái Nguyên	6500	26A-241.22	Son La	7750	20C-318.33	Thái Nguyên	9000	24A-323.86	Lào Cai
5251	20C-323.24	Thái Nguyên	6501	26A-243.22	Son La	7751	20D-032.66	Thái Nguyên	9001	24A-324.22	Lào Cai
5252	21A-224.11	Yên Bái	6502	26C-163.88	Son La	7752	20D-033.88	Thái Nguyên	9002	24B-021.02	Lào Cai
5253	21A-224.89	Yên Bái	6503	26C-166.33	Son La	7753	20D-035.00	Thái Nguyên	9003	24D-009.99	Lào Cai
5254	21A-226.44	Yên Bái	6504	27C-074.33	Điện Biên	7754	20D-035.11	Thái Nguyên	9004	25A-085.00	Lai Châu
5255	21A-227.39	Yên Bái	6505	27C-077.07	Điện Biên	7755	21A-224.55	Yên Bái	9005	25D-008.69	Lai Châu
5256	21C-114.68	Yên Bái	6506	28A-269.77	Hòa Bình	7756	21A-232.32	Yên Bái	9006	25D-009.86	Lai Châu
5257	21D-008.44	Yên Bái	6507	28A-270.22	Hòa Bình	7757	21A-233.00	Yên Bái	9007	26A-236.44	Son La
5258	22A-275.76	Tuyên Quang	6508	28C-125.21	Hòa Bình	7758	22A-271.22	Tuyên Quang	9008	26B-020.00	Son La
5259	22B-016.89	Tuyên Quang	6509	28C-126.44	Hòa Bình	7759	22A-280.39	Tuyên Quang	9009	26B-021.79	Son La
5260	22B-018.79	Tuyên Quang	6510	28D-012.00	Hòa Bình	7760	22A-282.99	Tuyên Quang	9010	26D-014.15	Son La

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5261	23A-166.11	Hà Giang	6511	29B-661.22	Hà Nội	7761	22B-018.77	Tuyên Quang	9011	27D-007.88	Điện Biên
5262	23A-167.99	Hà Giang	6512	29D-626.79	Hà Nội	7762	22C-115.00	Tuyên Quang	9012	27D-009.77	Điện Biên
5263	24A-322.00	Lào Cai	6513	29D-631.99	Hà Nội	7763	22C-116.11	Tuyên Quang	9013	28A-264.79	Hòa Bình
5264	25A-088.33	Lai Châu	6514	29D-639.68	Hà Nội	7764	23A-164.86	Hà Giang	9014	28A-271.99	Hòa Bình
5265	26A-245.45	Sơn La	6515	29K-344.55	Hà Nội	7765	23B-013.89	Hà Giang	9015	28B-019.01	Hòa Bình
5266	26C-163.36	Sơn La	6516	29K-356.22	Hà Nội	7766	23D-008.22	Hà Giang	9016	28B-020.79	Hòa Bình
5267	26D-014.11	Sơn La	6517	29K-370.79	Hà Nội	7767	23D-009.39	Hà Giang	9017	28C-123.22	Hòa Bình
5268	27A-131.39	Điện Biên	6518	29K-377.68	Hà Nội	7768	23D-011.22	Hà Giang	9018	28C-126.12	Hòa Bình
5269	27B-015.51	Điện Biên	6519	29K-378.33	Hà Nội	7769	24A-318.18	Lào Cai	9019	28D-012.99	Hòa Bình
5270	27C-075.39	Điện Biên	6520	29K-378.39	Hà Nội	7770	24A-323.88	Lào Cai	9020	29B-660.88	Hà Nội
5271	27C-076.70	Điện Biên	6521	29K-402.02	Hà Nội	7771	24B-020.88	Lào Cai	9021	29B-662.11	Hà Nội
5272	28A-263.39	Hòa Bình	6522	29K-402.88	Hà Nội	7772	24B-021.86	Lào Cai	9022	29D-626.66	Hà Nội
5273	28A-265.66	Hòa Bình	6523	29K-403.99	Hà Nội	7773	24C-166.22	Lào Cai	9023	29D-630.03	Hà Nội
5274	28A-268.39	Hòa Bình	6524	29K-417.68	Hà Nội	7774	24C-168.00	Lào Cai	9024	29D-636.00	Hà Nội
5275	28B-021.22	Hòa Bình	6525	29K-418.18	Hà Nội	7775	24C-171.17	Lào Cai	9025	29D-640.99	Hà Nội
5276	28D-011.77	Hòa Bình	6526	29K-418.33	Hà Nội	7776	24D-011.66	Lào Cai	9026	29K-340.44	Hà Nội
5277	28D-012.88	Hòa Bình	6527	29K-450.68	Hà Nội	7777	26A-246.42	Sơn La	9027	29K-347.74	Hà Nội
5278	29B-660.61	Hà Nội	6528	29K-450.77	Hà Nội	7778	26C-165.22	Sơn La	9028	29K-351.55	Hà Nội
5279	29D-579.99	Hà Nội	6529	29K-457.58	Hà Nội	7779	26C-165.65	Sơn La	9029	29K-353.53	Hà Nội
5280	29D-634.77	Hà Nội	6530	29K-465.89	Hà Nội	7780	26C-167.88	Sơn La	9030	29K-353.54	Hà Nội
5281	29K-326.22	Hà Nội	6531	29K-470.55	Hà Nội	7781	26D-014.89	Sơn La	9031	29K-353.55	Hà Nội
5282	29K-336.37	Hà Nội	6532	34A-888.95	Hải Dương	7782	27A-133.00	Điện Biên	9032	29K-354.45	Hà Nội
5283	29K-338.00	Hà Nội	6533	34A-941.41	Hải Dương	7783	27B-017.18	Điện Biên	9033	29K-361.66	Hà Nội
5284	29K-339.55	Hà Nội	6534	34A-953.99	Hải Dương	7784	28A-260.44	Hòa Bình	9034	29K-367.99	Hà Nội
5285	29K-342.43	Hà Nội	6535	34A-954.45	Hải Dương	7785	28C-123.00	Hòa Bình	9035	29K-369.00	Hà Nội
5286	29K-356.89	Hà Nội	6536	34A-960.60	Hải Dương	7786	28D-012.55	Hòa Bình	9036	29K-369.22	Hà Nội
5287	29K-362.44	Hà Nội	6537	34A-963.63	Hải Dương	7787	29D-631.89	Hà Nội	9037	29K-383.66	Hà Nội
5288	29K-367.76	Hà Nội	6538	34A-969.33	Hải Dương	7788	29D-632.36	Hà Nội	9038	29K-387.77	Hà Nội
5289	29K-370.33	Hà Nội	6539	34A-976.33	Hải Dương	7789	29D-637.00	Hà Nội	9039	29K-395.86	Hà Nội
5290	29K-373.22	Hà Nội	6540	34C-437.22	Hải Dương	7790	29K-327.44	Hà Nội	9040	29K-398.44	Hà Nội
5291	29K-378.79	Hà Nội	6541	34C-437.69	Hải Dương	7791	29K-329.88	Hà Nội	9041	29K-407.69	Hà Nội
5292	29K-385.22	Hà Nội	6542	34D-041.11	Hải Dương	7792	29K-332.99	Hà Nội	9042	29K-432.39	Hà Nội
5293	29K-386.83	Hà Nội	6543	35A-468.69	Ninh Bình	7793	29K-346.89	Hà Nội	9043	29K-448.49	Hà Nội
5294	29K-393.88	Hà Nội	6544	35A-471.17	Ninh Bình	7794	29K-347.48	Hà Nội	9044	29K-449.68	Hà Nội
5295	29K-409.90	Hà Nội	6545	35A-475.22	Ninh Bình	7795	29K-364.36	Hà Nội	9045	29K-452.33	Hà Nội
5296	29K-416.39	Hà Nội	6546	35A-483.55	Ninh Bình	7796	29K-368.39	Hà Nội	9046	29K-452.44	Hà Nội
5297	29K-428.69	Hà Nội	6547	35B-024.24	Ninh Bình	7797	29K-379.66	Hà Nội	9047	29K-453.35	Hà Nội
5298	29K-431.89	Hà Nội	6548	35B-026.00	Ninh Bình	7798	29K-391.88	Hà Nội	9048	29K-461.89	Hà Nội
5299	29K-433.34	Hà Nội	6549	36B-050.22	Thanh Hóa	7799	29K-409.96	Hà Nội	9049	29K-464.65	Hà Nội
5300	29K-437.33	Hà Nội	6550	36C-550.88	Thanh Hóa	7800	29K-418.44	Hà Nội	9050	29K-465.56	Hà Nội
5301	29K-443.69	Hà Nội	6551	36C-555.14	Thanh Hóa	7801	29K-436.44	Hà Nội	9051	29K-472.47	Hà Nội
5302	29K-444.38	Hà Nội	6552	36C-558.00	Thanh Hóa	7802	29K-440.40	Hà Nội	9052	34A-927.55	Hải Dương
5303	29K-450.11	Hà Nội	6553	36C-571.00	Thanh Hóa	7803	29K-442.69	Hà Nội	9053	34A-929.00	Hải Dương
5304	29K-455.88	Hà Nội	6554	36C-578.66	Thanh Hóa	7804	29K-444.26	Hà Nội	9054	34A-929.69	Hải Dương
5305	29K-463.66	Hà Nội	6555	36K-230.39	Thanh Hóa	7805	29K-444.35	Hà Nội	9055	34A-930.33	Hải Dương
5306	29K-463.99	Hà Nội	6556	36K-235.77	Thanh Hóa	7806	29K-465.22	Hà Nội	9056	34A-934.22	Hải Dương
5307	29K-465.66	Hà Nội	6557	36K-244.39	Thanh Hóa	7807	29K-468.64	Hà Nội	9057	34A-963.79	Hải Dương
5308	29K-465.69	Hà Nội	6558	36K-245.11	Thanh Hóa	7808	29K-469.64	Hà Nội	9058	34C-448.22	Hải Dương
5309	34A-909.59	Hải Dương	6559	36K-251.79	Thanh Hóa	7809	29K-473.73	Hà Nội	9059	34C-452.45	Hải Dương
5310	34A-922.92	Hải Dương	6560	36K-256.52	Thanh Hóa	7810	29K-475.79	Hà Nội	9060	35A-475.79	Ninh Bình
5311	34A-923.55	Hải Dương	6561	36K-259.77	Thanh Hóa	7811	34A-928.22	Hải Dương	9061	35A-484.33	Ninh Bình
5312	34A-938.79	Hải Dương	6562	36K-259.89	Thanh Hóa	7812	34A-945.45	Hải Dương	9062	35B-024.69	Ninh Bình
5313	34A-945.44	Hải Dương	6563	36K-260.89	Thanh Hóa	7813	34A-948.66	Hải Dương	9063	35B-026.20	Ninh Bình
5314	34A-953.95	Hải Dương	6564	36K-261.69	Thanh Hóa	7814	34A-950.44	Hải Dương	9064	35C-183.11	Ninh Bình
5315	34A-970.69	Hải Dương	6565	36K-267.55	Thanh Hóa	7815	34A-952.88	Hải Dương	9065	35C-183.88	Ninh Bình
5316	34A-975.99	Hải Dương	6566	36K-267.62	Thanh Hóa	7816	34A-962.88	Hải Dương	9066	35D-017.22	Ninh Bình
5317	34C-435.89	Hải Dương	6567	36K-275.57	Thanh Hóa	7817	34A-971.68	Hải Dương	9067	36C-572.77	Thanh Hóa
5318	34C-448.11	Hải Dương	6568	36K-276.67	Thanh Hóa	7818	34A-975.33	Hải Dương	9068	36C-573.86	Thanh Hóa
5319	34C-450.69	Hải Dương	6569	36K-279.97	Thanh Hóa	7819	34C-449.89	Hải Dương	9069	36C-577.86	Thanh Hóa
5320	35A-464.46	Ninh Bình	6570	36K-280.66	Thanh Hóa	7820	35A-469.00	Ninh Bình	9070	36K-231.68	Thanh Hóa
5321	35A-466.46	Ninh Bình	6571	36K-282.89	Thanh Hóa	7821	35A-470.86	Ninh Bình	9071	36K-237.00	Thanh Hóa
5322	35A-469.89	Ninh Bình	6572	36K-283.82	Thanh Hóa	7822	35A-472.00	Ninh Bình	9072	36K-238.55	Thanh Hóa
5323	35A-473.79	Ninh Bình	6573	36K-293.88	Thanh Hóa	7823	35A-475.57	Ninh Bình	9073	36K-254.77	Thanh Hóa
5324	35C-181.68	Ninh Bình	6574	36K-303.03	Thanh Hóa	7824	35A-476.74	Ninh Bình	9074	36K-256.56	Thanh Hóa
5325	35C-181.99	Ninh Bình	6575	36K-304.30	Thanh Hóa	7825	35A-480.33	Ninh Bình	9075	36K-259.33	Thanh Hóa

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5326	35C-184.55	Ninh Bình	6576	36K-306.07	Thanh Hóa	7826	35B-022.55	Ninh Bình	9076	36K-265.99	Thanh Hóa
5327	35D-019.44	Ninh Bình	6577	37B-048.86	Nghệ An	7827	35C-167.77	Ninh Bình	9077	36K-270.79	Thanh Hóa
5328	36C-560.86	Thanh Hóa	6578	37C-570.86	Nghệ An	7828	36B-047.11	Thanh Hóa	9078	36K-273.77	Thanh Hóa
5329	36C-568.65	Thanh Hóa	6579	37C-575.57	Nghệ An	7829	36C-546.66	Thanh Hóa	9079	36K-275.88	Thanh Hóa
5330	36K-231.89	Thanh Hóa	6580	37C-576.76	Nghệ An	7830	36C-554.79	Thanh Hóa	9080	36K-279.27	Thanh Hóa
5331	36K-242.44	Thanh Hóa	6581	37C-579.66	Nghệ An	7831	36C-558.58	Thanh Hóa	9081	36K-281.88	Thanh Hóa
5332	36K-243.79	Thanh Hóa	6582	37C-587.69	Nghệ An	7832	36C-574.39	Thanh Hóa	9082	36K-283.44	Thanh Hóa
5333	36K-244.55	Thanh Hóa	6583	37C-590.99	Nghệ An	7833	36C-576.88	Thanh Hóa	9083	36K-290.09	Thanh Hóa
5334	36K-246.22	Thanh Hóa	6584	37C-594.44	Nghệ An	7834	36C-580.99	Thanh Hóa	9084	36K-294.95	Thanh Hóa
5335	36K-247.11	Thanh Hóa	6585	37D-047.74	Nghệ An	7835	36D-032.86	Thanh Hóa	9085	36K-304.88	Thanh Hóa
5336	36K-251.86	Thanh Hóa	6586	37D-048.04	Nghệ An	7836	36K-229.86	Thanh Hóa	9086	37C-588.85	Nghệ An
5337	36K-254.11	Thanh Hóa	6587	37K-487.55	Nghệ An	7837	36K-236.00	Thanh Hóa	9087	37C-590.95	Nghệ An
5338	36K-275.68	Thanh Hóa	6588	37K-494.39	Nghệ An	7838	36K-238.11	Thanh Hóa	9088	37C-592.68	Nghệ An
5339	36K-291.19	Thanh Hóa	6589	37K-495.68	Nghệ An	7839	36K-252.66	Thanh Hóa	9089	37D-049.77	Nghệ An
5340	36K-291.88	Thanh Hóa	6590	37K-495.69	Nghệ An	7840	36K-258.44	Thanh Hóa	9090	37K-490.91	Nghệ An
5341	36K-297.88	Thanh Hóa	6591	37K-499.68	Nghệ An	7841	36K-259.79	Thanh Hóa	9091	37K-494.95	Nghệ An
5342	36K-302.44	Thanh Hóa	6592	37K-500.50	Nghệ An	7842	36K-264.69	Thanh Hóa	9092	37K-507.66	Nghệ An
5343	36K-304.11	Thanh Hóa	6593	37K-510.22	Nghệ An	7843	36K-290.90	Thanh Hóa	9093	37K-514.11	Nghệ An
5344	36K-306.77	Thanh Hóa	6594	37K-519.72	Nghệ An	7844	36K-293.11	Thanh Hóa	9094	37K-520.20	Nghệ An
5345	37B-048.22	Nghệ An	6595	37K-535.35	Nghệ An	7845	36K-299.29	Thanh Hóa	9095	37K-524.24	Nghệ An
5346	37B-048.77	Nghệ An	6596	37K-546.45	Nghệ An	7846	37C-519.77	Nghệ An	9096	37K-532.32	Nghệ An
5347	37C-582.39	Nghệ An	6597	37K-562.00	Nghệ An	7847	37C-574.57	Nghệ An	9097	37K-535.89	Nghệ An
5348	37C-584.68	Nghệ An	6598	38A-683.66	Hà Tĩnh	7848	37C-584.22	Nghệ An	9098	37K-553.86	Nghệ An
5349	37C-584.88	Nghệ An	6599	38A-704.55	Hà Tĩnh	7849	37C-585.39	Nghệ An	9099	37K-560.44	Nghệ An
5350	37D-047.44	Nghệ An	6600	38B-023.89	Hà Tĩnh	7850	37C-589.00	Nghệ An	9100	37K-573.75	Nghệ An
5351	37D-050.44	Nghệ An	6601	38B-024.00	Hà Tĩnh	7851	37C-594.22	Nghệ An	9101	38A-683.55	Hà Tĩnh
5352	37D-050.50	Nghệ An	6602	38D-020.02	Hà Tĩnh	7852	37C-597.33	Nghệ An	9102	38A-684.84	Hà Tĩnh
5353	37K-483.83	Nghệ An	6603	43A-957.89	Đà Nẵng	7853	37D-049.22	Nghệ An	9103	38A-686.22	Hà Tĩnh
5354	37K-494.33	Nghệ An	6604	43A-961.55	Đà Nẵng	7854	37D-049.89	Nghệ An	9104	38A-690.88	Hà Tĩnh
5355	37K-498.69	Nghệ An	6605	43A-977.78	Đà Nẵng	7855	37K-499.22	Nghệ An	9105	38A-691.69	Hà Tĩnh
5356	37K-500.39	Nghệ An	6606	43C-319.86	Đà Nẵng	7856	37K-499.77	Nghệ An	9106	38B-025.33	Hà Tĩnh
5357	37K-502.89	Nghệ An	6607	47A-817.68	Đắk Lắk	7857	37K-521.88	Nghệ An	9107	38C-249.33	Hà Tĩnh
5358	37K-512.33	Nghệ An	6608	47A-822.00	Đắk Lắk	7858	37K-553.99	Nghệ An	9108	38C-251.33	Hà Tĩnh
5359	37K-519.00	Nghệ An	6609	47A-829.82	Đắk Lắk	7859	37K-570.11	Nghệ An	9109	43A-947.86	Đà Nẵng
5360	37K-531.33	Nghệ An	6610	47A-839.66	Đắk Lắk	7860	37K-573.89	Nghệ An	9110	43A-960.79	Đà Nẵng
5361	37K-531.39	Nghệ An	6611	47A-842.42	Đắk Lắk	7861	38A-680.77	Hà Tĩnh	9111	43A-962.00	Đà Nẵng
5362	37K-532.44	Nghệ An	6612	47A-849.44	Đắk Lắk	7862	38A-692.00	Hà Tĩnh	9112	43A-963.22	Đà Nẵng
5363	37K-553.66	Nghệ An	6613	47A-850.44	Đắk Lắk	7863	38A-698.77	Hà Tĩnh	9113	43A-963.33	Đà Nẵng
5364	37K-574.79	Nghệ An	6614	47A-854.69	Đắk Lắk	7864	38A-708.86	Hà Tĩnh	9114	43A-967.00	Đà Nẵng
5365	38A-684.48	Hà Tĩnh	6615	47B-044.66	Đắk Lắk	7865	38A-709.66	Hà Tĩnh	9115	43A-968.44	Đà Nẵng
5366	38A-689.00	Hà Tĩnh	6616	47C-398.55	Đắk Lắk	7866	38C-245.00	Hà Tĩnh	9116	43A-974.33	Đà Nẵng
5367	38D-021.11	Hà Tĩnh	6617	47C-403.40	Đắk Lắk	7867	38C-245.45	Hà Tĩnh	9117	43A-975.77	Đà Nẵng
5368	43A-944.55	Đà Nẵng	6618	47C-418.18	Đắk Lắk	7868	43A-953.99	Đà Nẵng	9118	43A-978.99	Đà Nẵng
5369	43A-946.49	Đà Nẵng	6619	48A-249.88	Đắk Nông	7869	43A-956.69	Đà Nẵng	9119	43A-980.11	Đà Nẵng
5370	43A-949.69	Đà Nẵng	6620	48A-253.33	Đắk Nông	7870	43A-956.95	Đà Nẵng	9120	43A-980.77	Đà Nẵng
5371	43A-949.79	Đà Nẵng	6621	48A-259.11	Đắk Nông	7871	43A-957.57	Đà Nẵng	9121	43C-323.24	Đà Nẵng
5372	43A-957.66	Đà Nẵng	6622	48B-016.22	Đắk Nông	7872	43A-970.33	Đà Nẵng	9122	43C-323.66	Đà Nẵng
5373	43A-959.33	Đà Nẵng	6623	48C-117.99	Đắk Nông	7873	43B-064.55	Đà Nẵng	9123	47A-854.77	Đắk Lắk
5374	43A-965.79	Đà Nẵng	6624	48D-007.68	Đắk Nông	7874	43C-315.39	Đà Nẵng	9124	47A-856.57	Đắk Lắk
5375	43A-970.88	Đà Nẵng	6625	49A-753.66	Lâm Đồng	7875	43C-317.68	Đà Nẵng	9125	47A-863.89	Đắk Lắk
5376	43A-978.79	Đà Nẵng	6626	49A-763.88	Lâm Đồng	7876	43C-319.22	Đà Nẵng	9126	47A-864.46	Đắk Lắk
5377	43B-063.79	Đà Nẵng	6627	49A-774.99	Lâm Đồng	7877	47A-821.79	Đắk Lắk	9127	47B-042.42	Đắk Lắk
5378	43B-065.86	Đà Nẵng	6628	49A-778.33	Lâm Đồng	7878	47A-825.00	Đắk Lắk	9128	47B-045.11	Đắk Lắk
5379	43C-318.18	Đà Nẵng	6629	49B-034.69	Lâm Đồng	7879	47A-828.55	Đắk Lắk	9129	47C-402.40	Đắk Lắk
5380	43C-319.00	Đà Nẵng	6630	49C-392.33	Lâm Đồng	7880	47A-829.00	Đắk Lắk	9130	47C-403.88	Đắk Lắk
5381	43D-013.33	Đà Nẵng	6631	49D-017.44	Lâm Đồng	7881	47A-837.73	Đắk Lắk	9131	47C-405.69	Đắk Lắk
5382	47A-816.68	Đắk Lắk	6632	51B-716.00	Hồ Chí Minh	7882	47A-838.11	Đắk Lắk	9132	47C-423.42	Đắk Lắk
5383	47A-824.77	Đắk Lắk	6633	51E-345.33	Hồ Chí Minh	7883	47A-841.22	Đắk Lắk	9133	48A-254.55	Đắk Nông
5384	47A-832.44	Đắk Lắk	6634	60C-758.66	Đồng Nai	7884	47A-842.00	Đắk Lắk	9134	48A-259.77	Đắk Nông
5385	47A-834.00	Đắk Lắk	6635	60C-761.67	Đồng Nai	7885	47A-842.79	Đắk Lắk	9135	48C-120.86	Đắk Nông
5386	47A-834.39	Đắk Lắk	6636	60C-767.33	Đồng Nai	7886	47A-852.77	Đắk Lắk	9136	48C-122.79	Đắk Nông
5387	47A-850.22	Đắk Lắk	6637	60C-768.44	Đồng Nai	7887	47B-044.40	Đắk Lắk	9137	48D-006.69	Đắk Nông
5388	47A-850.33	Đắk Lắk	6638	60C-785.11	Đồng Nai	7888	47C-400.86	Đắk Lắk	9138	49A-757.55	Lâm Đồng
5389	47A-853.79	Đắk Lắk	6639	60C-788.55	Đồng Nai	7889	47C-403.77	Đắk Lắk	9139	49A-770.07	Lâm Đồng
5390	47A-860.89	Đắk Lắk	6640	60D-022.55	Đồng Nai	7890	47C-409.04	Đắk Lắk	9140	49A-781.22	Lâm Đồng

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
5391	47B-044.77	Đắk Lắk	6641	60D-024.42	Đồng Nai	7891	47C-409.90	Đắk Lắk	9141	49B-034.43	Lâm Đồng
5392	47C-402.69	Đắk Lắk	6642	60K-620.77	Đồng Nai	7892	47C-412.69	Đắk Lắk	9142	49B-035.69	Lâm Đồng
5393	47C-409.68	Đắk Lắk	6643	60K-647.89	Đồng Nai	7893	47C-413.39	Đắk Lắk	9143	49C-391.86	Lâm Đồng
5394	47C-414.66	Đắk Lắk	6644	60K-658.85	Đồng Nai	7894	48A-257.00	Đắk Nông	9144	49C-392.77	Lâm Đồng
5395	47C-415.88	Đắk Lắk	6645	60K-669.88	Đồng Nai	7895	48A-259.55	Đắk Nông	9145	49D-016.22	Lâm Đồng
5396	48A-248.00	Đắk Nông	6646	60K-671.77	Đồng Nai	7896	48C-118.39	Đắk Nông	9146	49D-017.69	Lâm Đồng
5397	48A-251.99	Đắk Nông	6647	60K-673.37	Đồng Nai	7897	48C-123.33	Đắk Nông	9147	51B-713.13	Hồ Chí Minh
5398	48A-255.39	Đắk Nông	6648	60K-676.39	Đồng Nai	7898	49A-753.79	Lâm Đồng	9148	51E-341.39	Hồ Chí Minh
5399	48A-260.55	Đắk Nông	6649	60K-679.96	Đồng Nai	7899	49A-769.79	Lâm Đồng	9149	60B-079.99	Đồng Nai
5400	48B-016.33	Đắk Nông	6650	60K-681.77	Đồng Nai	7900	49A-770.11	Lâm Đồng	9150	60C-763.89	Đồng Nai
5401	48C-117.44	Đắk Nông	6651	60K-695.68	Đồng Nai	7901	49A-771.72	Lâm Đồng	9151	60C-764.99	Đồng Nai
5402	48D-006.89	Đắk Nông	6652	61C-610.68	Bình Dương	7902	49A-780.33	Lâm Đồng	9152	60C-785.77	Đồng Nai
5403	49A-754.99	Lâm Đồng	6653	61C-619.55	Bình Dương	7903	49C-387.89	Lâm Đồng	9153	60K-552.22	Đồng Nai
5404	49A-757.89	Lâm Đồng	6654	61C-625.86	Bình Dương	7904	49C-395.69	Lâm Đồng	9154	60K-619.39	Đồng Nai
5405	49A-762.88	Lâm Đồng	6655	61C-631.88	Bình Dương	7905	49C-395.88	Lâm Đồng	9155	60K-627.11	Đồng Nai
5406	49A-763.99	Lâm Đồng	6656	61C-638.99	Bình Dương	7906	49D-016.39	Lâm Đồng	9156	60K-633.44	Đồng Nai
5407	49A-780.39	Lâm Đồng	6657	61D-023.86	Bình Dương	7907	51E-341.89	Hồ Chí Minh	9157	60K-654.56	Đồng Nai
5408	49B-033.30	Lâm Đồng	6658	61D-025.02	Bình Dương	7908	51E-346.66	Hồ Chí Minh	9158	60K-666.03	Đồng Nai
5409	49B-033.99	Lâm Đồng	6659	61K-520.21	Bình Dương	7909	51E-348.79	Hồ Chí Minh	9159	60K-672.27	Đồng Nai
5410	49B-035.53	Lâm Đồng	6660	61K-522.23	Bình Dương	7910	51E-353.69	Hồ Chí Minh	9160	60K-674.74	Đồng Nai
5411	51E-342.24	Hồ Chí Minh	6661	61K-526.62	Bình Dương	7911	60C-761.00	Đồng Nai	9161	60K-675.00	Đồng Nai
5412	51E-354.53	Hồ Chí Minh	6662	61K-527.69	Bình Dương	7912	60C-762.68	Đồng Nai	9162	60K-684.85	Đồng Nai
5413	60B-078.88	Đồng Nai	6663	61K-552.55	Bình Dương	7913	60C-767.79	Đồng Nai	9163	60K-685.86	Đồng Nai
5414	60B-079.66	Đồng Nai	6664	61K-554.39	Bình Dương	7914	60C-773.79	Đồng Nai	9164	60K-692.99	Đồng Nai
5415	60C-762.86	Đồng Nai	6665	61K-555.25	Bình Dương	7915	60C-781.55	Đồng Nai	9165	60K-693.66	Đồng Nai
5416	60D-025.88	Đồng Nai	6666	61K-558.69	Bình Dương	7916	60C-785.55	Đồng Nai	9166	60K-694.33	Đồng Nai
5417	60K-630.86	Đồng Nai	6667	61K-561.56	Bình Dương	7917	60C-786.22	Đồng Nai	9167	60K-702.11	Đồng Nai
5418	60K-634.79	Đồng Nai	6668	61K-574.88	Bình Dương	7918	60C-789.87	Đồng Nai	9168	61B-045.99	Bình Dương
5419	60K-636.79	Đồng Nai	6669	61K-577.44	Bình Dương	7919	60K-634.77	Đồng Nai	9169	61C-616.22	Bình Dương
5420	60K-652.99	Đồng Nai	6670	61K-583.89	Bình Dương	7920	60K-643.86	Đồng Nai	9170	61C-629.55	Bình Dương
5421	60K-657.77	Đồng Nai	6671	61K-584.79	Bình Dương	7921	60K-652.11	Đồng Nai	9171	61D-025.11	Bình Dương
5422	60K-665.69	Đồng Nai	6672	61K-587.66	Bình Dương	7922	60K-653.77	Đồng Nai	9172	61K-521.39	Bình Dương
5423	60K-672.00	Đồng Nai	6673	61K-590.11	Bình Dương	7923	60K-672.77	Đồng Nai	9173	61K-538.53	Bình Dương
5424	60K-677.33	Đồng Nai	6674	61K-594.44	Bình Dương	7924	60K-683.22	Đồng Nai	9174	61K-555.09	Bình Dương
5425	60K-680.11	Đồng Nai	6675	61K-598.79	Bình Dương	7925	61C-630.89	Bình Dương	9175	61K-567.39	Bình Dương
5426	60K-681.99	Đồng Nai	6676	62A-473.39	Long An	7926	61C-635.33	Bình Dương	9176	61K-569.00	Bình Dương
5427	60K-683.44	Đồng Nai	6677	62A-473.69	Long An	7927	61C-637.66	Bình Dương	9177	61K-571.69	Bình Dương
5428	60K-701.10	Đồng Nai	6678	62A-478.39	Long An	7928	61K-519.39	Bình Dương	9178	61K-573.77	Bình Dương
5429	61C-613.00	Bình Dương	6679	62A-479.33	Long An	7929	61K-523.23	Bình Dương	9179	61K-580.58	Bình Dương
5430	61C-616.86	Bình Dương	6680	62A-489.96	Long An	7930	61K-537.68	Bình Dương	9180	61K-589.44	Bình Dương
5431	61C-617.89	Bình Dương	6681	62B-031.88	Long An	7931	61K-550.00	Bình Dương	9181	62A-471.74	Long An
5432	61C-618.99	Bình Dương	6682	62C-217.39	Long An	7932	61K-555.16	Bình Dương	9182	62A-474.22	Long An
5433	61C-622.68	Bình Dương	6683	62C-218.89	Long An	7933	61K-555.17	Bình Dương	9183	62A-480.11	Long An
5434	61C-625.89	Bình Dương	6684	62C-222.37	Long An	7934	61K-559.77	Bình Dương	9184	62C-219.55	Long An
5435	61C-627.22	Bình Dương	6685	62D-017.79	Long An	7935	61K-562.99	Bình Dương	9185	62C-221.21	Long An
5436	61C-642.00	Bình Dương	6686	62D-018.44	Long An	7936	61K-570.57	Bình Dương	9186	62C-225.55	Long An
5437	61C-642.66	Bình Dương	6687	63A-334.66	Tiền Giang	7937	61K-580.11	Bình Dương	9187	62D-016.88	Long An
5438	61D-023.02	Bình Dương	6688	63B-033.89	Tiền Giang	7938	61K-594.33	Bình Dương	9188	63A-330.39	Tiền Giang
5439	61K-531.32	Bình Dương	6689	63C-231.44	Tiền Giang	7939	61K-595.00	Bình Dương	9189	63A-333.06	Tiền Giang
5440	61K-539.86	Bình Dương	6690	63C-232.00	Tiền Giang	7940	61K-595.22	Bình Dương	9190	63C-232.32	Tiền Giang
5441	61K-551.33	Bình Dương	6691	64A-203.77	Vĩnh Long	7941	61K-596.55	Bình Dương	9191	63D-012.12	Tiền Giang
5442	61K-571.00	Bình Dương	6692	64A-203.89	Vĩnh Long	7942	61K-598.66	Bình Dương	9192	64A-214.22	Vĩnh Long
5443	61K-581.55	Bình Dương	6693	64C-136.11	Vĩnh Long	7943	62A-473.55	Long An	9193	64B-016.88	Vĩnh Long
5444	61K-587.89	Bình Dương	6694	64C-136.88	Vĩnh Long	7944	62A-492.77	Long An	9194	64B-019.99	Vĩnh Long
5445	61K-590.89	Bình Dương	6695	64D-010.00	Vĩnh Long	7945	62C-217.44	Long An	9195	64C-138.86	Vĩnh Long
5446	62A-472.47	Long An	6696	65A-519.69	Cần Thơ	7946	62C-217.77	Long An	9196	65A-517.22	Cần Thơ
5447	62A-482.82	Long An	6697	65A-523.69	Cần Thơ	7947	63A-333.34	Tiền Giang	9197	65A-519.39	Cần Thơ
5448	62A-491.86	Long An	6698	65A-527.99	Cần Thơ	7948	63A-338.22	Tiền Giang	9198	65A-519.51	Cần Thơ
5449	62C-223.89	Long An	6699	65C-251.51	Cần Thơ	7949	63B-033.03	Tiền Giang	9199	65A-520.88	Cần Thơ
5450	63A-328.39	Tiền Giang	6700	65C-273.55	Cần Thơ	7950	63C-239.99	Tiền Giang	9200	65A-525.77	Cần Thơ
5451	64B-019.68	Vĩnh Long	6701	65C-277.79	Cần Thơ	7951	64A-205.33	Vĩnh Long	9201	65A-527.55	Cần Thơ
5452	65A-527.79	Cần Thơ	6702	65D-013.01	Cần Thơ	7952	64C-134.86	Vĩnh Long	9202	65B-025.68	Cần Thơ
5453	65A-531.77	Cần Thơ	6703	65D-013.55	Cần Thơ	7953	64C-138.31	Vĩnh Long	9203	65B-026.55	Cần Thơ
5454	65C-251.00	Cần Thơ	6704	66A-305.68	Đồng Tháp	7954	65A-518.33	Cần Thơ	9204	65B-026.86	Cần Thơ
5455	65C-254.89	Cần Thơ	6705	66A-308.09	Đồng Tháp	7955	65A-519.15	Cần Thơ	9205	65C-254.11	Cần Thơ

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5456	65C-271.33	Cần Thơ	6706	66A-311.77	Đồng Tháp	7956	65A-519.19	Cần Thơ	9206	65C-263.39	Cần Thơ
5457	65C-278.22	Cần Thơ	6707	66A-311.79	Đồng Tháp	7957	65A-520.44	Cần Thơ	9207	65C-266.11	Cần Thơ
5458	65D-010.68	Cần Thơ	6708	66A-315.44	Đồng Tháp	7958	65A-522.33	Cần Thơ	9208	65C-271.68	Cần Thơ
5459	66A-307.00	Đồng Tháp	6709	66C-189.33	Đồng Tháp	7959	65B-028.55	Cần Thơ	9209	65D-011.88	Cần Thơ
5460	66A-308.89	Đồng Tháp	6710	66D-014.77	Đồng Tháp	7960	65C-249.00	Cần Thơ	9210	66A-303.44	Đồng Tháp
5461	66A-312.88	Đồng Tháp	6711	67C-190.69	An Giang	7961	65C-256.99	Cần Thơ	9211	66A-305.77	Đồng Tháp
5462	66A-316.68	Đồng Tháp	6712	67D-009.44	An Giang	7962	65C-259.68	Cần Thơ	9212	66A-306.88	Đồng Tháp
5463	66B-023.68	Đồng Tháp	6713	67D-012.68	An Giang	7963	65C-263.79	Cần Thơ	9213	66A-310.33	Đồng Tháp
5464	66B-024.44	Đồng Tháp	6714	68A-365.22	Kiên Giang	7964	65C-265.68	Cần Thơ	9214	66A-316.11	Đồng Tháp
5465	66B-026.20	Đồng Tháp	6715	68A-370.37	Kiên Giang	7965	65D-013.11	Cần Thơ	9215	66C-191.22	Đồng Tháp
5466	66D-013.33	Đồng Tháp	6716	68A-373.22	Kiên Giang	7966	66A-306.60	Đồng Tháp	9216	66D-013.99	Đồng Tháp
5467	67B-031.39	An Giang	6717	68A-374.37	Kiên Giang	7967	66C-190.44	Đồng Tháp	9217	67A-337.68	An Giang
5468	68A-367.00	Kiên Giang	6718	68A-378.66	Kiên Giang	7968	67A-333.15	An Giang	9218	67B-031.66	An Giang
5469	68A-370.11	Kiên Giang	6719	69B-013.68	Cà Mau	7969	67A-335.53	An Giang	9219	67B-031.77	An Giang
5470	68B-035.00	Kiên Giang	6720	69C-107.69	Cà Mau	7970	67C-191.77	An Giang	9220	67C-196.00	An Giang
5471	68C-177.69	Kiên Giang	6721	70A-590.44	Tây Ninh	7971	67C-196.11	An Giang	9221	67D-009.69	An Giang
5472	68C-177.79	Kiên Giang	6722	70A-590.95	Tây Ninh	7972	67D-009.89	An Giang	9222	68B-036.36	Kiên Giang
5473	68C-184.66	Kiên Giang	6723	70A-590.99	Tây Ninh	7973	68A-365.99	Kiên Giang	9223	68B-037.66	Kiên Giang
5474	68C-185.66	Kiên Giang	6724	70A-602.33	Tây Ninh	7974	68B-035.77	Kiên Giang	9224	69A-171.33	Cà Mau
5475	68D-010.44	Kiên Giang	6725	70A-602.88	Tây Ninh	7975	68D-010.89	Kiên Giang	9225	69A-172.00	Cà Mau
5476	69A-170.33	Cà Mau	6726	70A-613.00	Tây Ninh	7976	69A-168.99	Cà Mau	9226	69A-174.69	Cà Mau
5477	69C-108.80	Cà Mau	6727	70A-613.13	Tây Ninh	7977	69A-173.44	Cà Mau	9227	69B-013.55	Cà Mau
5478	69D-006.88	Cà Mau	6728	70C-213.21	Tây Ninh	7978	69A-174.66	Cà Mau	9228	70A-592.00	Tây Ninh
5479	70A-588.00	Tây Ninh	6729	70D-012.13	Tây Ninh	7979	69D-007.07	Cà Mau	9229	70A-594.86	Tây Ninh
5480	70A-590.90	Tây Ninh	6730	70D-012.66	Tây Ninh	7980	70A-590.91	Tây Ninh	9230	70A-598.59	Tây Ninh
5481	70A-592.99	Tây Ninh	6731	71A-215.66	Bến Tre	7981	70A-600.86	Tây Ninh	9231	70A-600.79	Tây Ninh
5482	70A-600.11	Tây Ninh	6732	71A-219.00	Bến Tre	7982	70A-603.39	Tây Ninh	9232	70A-601.86	Tây Ninh
5483	70A-601.39	Tây Ninh	6733	71B-023.24	Bến Tre	7983	70A-606.33	Tây Ninh	9233	70A-603.04	Tây Ninh
5484	70A-601.77	Tây Ninh	6734	71B-025.44	Bến Tre	7984	70A-613.44	Tây Ninh	9234	70B-037.00	Tây Ninh
5485	70A-613.89	Tây Ninh	6735	71C-137.89	Bến Tre	7985	70A-614.33	Tây Ninh	9235	70C-215.51	Tây Ninh
5486	70C-215.68	Tây Ninh	6736	72A-881.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	7986	70B-035.35	Tây Ninh	9236	70C-219.55	Tây Ninh
5487	70C-218.11	Tây Ninh	6737	72A-881.82	Bà Rịa - Vũng Tàu	7987	70B-036.36	Tây Ninh	9237	70D-011.44	Tây Ninh
5488	71A-213.44	Bến Tre	6738	72A-884.77	Bà Rịa - Vũng Tàu	7988	70C-216.77	Tây Ninh	9238	71A-218.21	Bến Tre
5489	71A-215.11	Bến Tre	6739	72B-048.40	Bà Rịa - Vũng Tàu	7989	70C-217.55	Tây Ninh	9239	71A-224.00	Bến Tre
5490	71A-215.77	Bến Tre	6740	72C-272.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	7990	70C-217.88	Tây Ninh	9240	71B-023.66	Bến Tre
5491	71A-216.22	Bến Tre	6741	72C-274.22	Bà Rịa - Vũng Tàu	7991	70D-011.22	Tây Ninh	9241	71C-134.89	Bến Tre
5492	71A-220.69	Bến Tre	6742	72C-274.27	Bà Rịa - Vũng Tàu	7992	71A-213.00	Bến Tre	9242	72A-847.33	Bà Rịa - Vũng Tàu
5493	71C-136.66	Bến Tre	6743	72C-276.33	Bà Rịa - Vũng Tàu	7993	71A-217.39	Bến Tre	9243	72A-847.84	Bà Rịa - Vũng Tàu
5494	72A-845.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	6744	72C-276.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	7994	71A-223.22	Bến Tre	9244	72A-848.66	Bà Rịa - Vũng Tàu
5495	72A-868.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	6745	72D-014.33	Bà Rịa - Vũng Tàu	7995	71C-137.79	Bến Tre	9245	72A-850.00	Bà Rịa - Vũng Tàu
5496	72A-874.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	6746	72D-014.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	7996	72A-848.11	Bà Rịa - Vũng Tàu	9246	72A-859.95	Bà Rịa - Vũng Tàu
5497	72A-875.76	Bà Rịa - Vũng Tàu	6747	72D-016.17	Bà Rịa - Vũng Tàu	7997	72C-265.44	Bà Rịa - Vũng Tàu	9247	72A-863.00	Bà Rịa - Vũng Tàu
5498	72A-877.33	Bà Rịa - Vũng Tàu	6748	72D-016.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	7998	72C-270.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	9248	72A-864.39	Bà Rịa - Vũng Tàu
5499	72B-046.22	Bà Rịa - Vũng Tàu	6749	73A-333.26	Quảng Bình	7999	72C-270.77	Bà Rịa - Vũng Tàu	9249	72A-874.47	Bà Rịa - Vũng Tàu
5500	72C-266.62	Bà Rịa - Vũng Tàu	6750	73A-372.72	Quảng Bình	8000	72C-272.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	9250	72B-047.11	Bà Rịa - Vũng Tàu
5501	72C-276.76	Bà Rịa - Vũng Tàu	6751	73A-377.55	Quảng Bình	8001	72C-274.00	Bà Rịa - Vũng Tàu	9251	72C-278.66	Bà Rịa - Vũng Tàu
5502	73A-382.00	Quảng Bình	6752	73A-377.68	Quảng Bình	8002	72C-278.77	Bà Rịa - Vũng Tàu	9252	72D-013.99	Bà Rịa - Vũng Tàu
5503	73C-193.19	Quảng Bình	6753	73A-379.11	Quảng Bình	8003	72C-278.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	9253	73A-370.73	Quảng Bình
5504	73C-194.22	Quảng Bình	6754	73C-195.33	Quảng Bình	8004	72C-280.33	Bà Rịa - Vũng Tàu	9254	73A-371.79	Quảng Bình
5505	73C-197.79	Quảng Bình	6755	74A-278.77	Quảng Trị	8005	72C-282.28	Bà Rịa - Vũng Tàu	9255	73A-371.88	Quảng Bình
5506	74A-248.79	Quảng Trị	6756	74A-282.39	Quảng Trị	8006	73A-336.98	Quảng Bình	9256	73A-377.33	Quảng Bình
5507	74C-147.66	Quảng Trị	6757	74A-283.33	Quảng Trị	8007	73A-370.70	Quảng Bình	9257	73A-381.00	Quảng Bình
5508	74C-148.55	Quảng Trị	6758	74A-286.44	Quảng Trị	8008	73A-377.22	Quảng Bình	9258	73A-382.33	Quảng Bình
5509	74D-015.01	Quảng Trị	6759	74B-019.10	Quảng Trị	8009	73A-378.86	Quảng Bình	9259	73A-382.66	Quảng Bình
5510	75A-392.44	Thừa Thiên Huế	6760	74B-020.86	Quảng Trị	8010	74A-285.00	Quảng Trị	9260	74A-286.79	Quảng Trị
5511	75A-395.77	Thừa Thiên Huế	6761	75A-394.66	Thừa Thiên Huế	8011	74B-018.10	Quảng Trị	9261	74B-018.44	Quảng Trị
5512	75A-396.55	Thừa Thiên Huế	6762	75A-403.03	Thừa Thiên Huế	8012	74B-019.55	Quảng Trị	9262	74C-149.00	Quảng Trị
5513	75A-399.68	Thừa Thiên Huế	6763	75B-030.00	Thừa Thiên Huế	8013	74C-147.11	Quảng Trị	9263	74D-013.44	Quảng Trị
5514	75C-156.86	Thừa Thiên Huế	6764	75C-158.85	Thừa Thiên Huế	8014	74D-013.33	Quảng Trị	9264	75B-031.13	Thừa Thiên Huế
5515	75C-160.33	Thừa Thiên Huế	6765	75C-162.61	Thừa Thiên Huế	8015	75A-395.93	Thừa Thiên Huế	9265	75B-031.33	Thừa Thiên Huế
5516	76A-327.69	Quảng Ngãi	6766	75C-164.89	Thừa Thiên Huế	8016	75A-398.00	Thừa Thiên Huế	9266	75D-013.01	Thừa Thiên Huế
5517	76A-336.36	Quảng Ngãi	6767	75D-010.66	Thừa Thiên Huế	8017	75A-401.55	Thừa Thiên Huế	9267	76A-328.22	Quảng Ngãi
5518	76B-028.11	Quảng Ngãi	6768	75D-011.68	Thừa Thiên Huế	8018	75B-029.96	Thừa Thiên Huế	9268	76A-331.99	Quảng Ngãi
5519	76C-180.55	Quảng Ngãi	6769	75D-012.89	Thừa Thiên Huế	8019	75C-157.58	Thừa Thiên Huế	9269	76B-027.89	Quảng Ngãi
5520	76D-015.89	Quảng Ngãi	6770	76A-334.99	Quảng Ngãi	8020	76A-330.00	Quảng Ngãi	9270	76D-012.34	Quảng Ngãi

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5521	77A-359.95	Bình Định	6771	76C-181.33	Quảng Ngãi	8021	76A-333.55	Quảng Ngãi	9271	77A-362.86	Bình Định
5522	77A-360.55	Bình Định	6772	76D-013.10	Quảng Ngãi	8022	76A-336.77	Quảng Ngãi	9272	77A-364.79	Bình Định
5523	77A-361.16	Bình Định	6773	76D-013.55	Quảng Ngãi	8023	76C-180.08	Quảng Ngãi	9273	77A-367.11	Bình Định
5524	77A-361.89	Bình Định	6774	76D-015.01	Quảng Ngãi	8024	76D-015.11	Quảng Ngãi	9274	77A-367.99	Bình Định
5525	77C-262.99	Bình Định	6775	77A-359.35	Bình Định	8025	77A-361.11	Bình Định	9275	77A-371.79	Bình Định
5526	78A-215.89	Phú Yên	6776	77A-362.69	Bình Định	8026	77B-037.99	Bình Định	9276	77B-038.33	Bình Định
5527	78A-216.12	Phú Yên	6777	77A-365.65	Bình Định	8027	77B-039.88	Bình Định	9277	77C-262.55	Bình Định
5528	78A-217.18	Phú Yên	6778	77C-263.64	Bình Định	8028	77D-006.99	Bình Định	9278	77D-009.09	Bình Định
5529	78A-223.69	Phú Yên	6779	77C-265.33	Bình Định	8029	78A-219.88	Phú Yên	9279	78A-216.11	Phú Yên
5530	78B-019.86	Phú Yên	6780	77C-266.68	Bình Định	8030	78A-221.33	Phú Yên	9280	78A-221.68	Phú Yên
5531	78B-020.79	Phú Yên	6781	78A-222.08	Phú Yên	8031	78A-224.25	Phú Yên	9281	78A-223.44	Phú Yên
5532	79A-574.66	Khánh Hòa	6782	78A-222.19	Phú Yên	8032	78A-226.11	Phú Yên	9282	79A-570.71	Khánh Hòa
5533	79A-578.57	Khánh Hòa	6783	78B-020.99	Phú Yên	8033	78B-019.22	Phú Yên	9283	79A-572.66	Khánh Hòa
5534	79A-579.68	Khánh Hòa	6784	78C-127.79	Phú Yên	8034	78D-007.89	Phú Yên	9284	79A-573.39	Khánh Hòa
5535	79A-580.58	Khánh Hòa	6785	79A-572.00	Khánh Hòa	8035	79A-574.39	Khánh Hòa	9285	79A-575.69	Khánh Hòa
5536	79C-228.55	Khánh Hòa	6786	79A-578.66	Khánh Hòa	8036	79A-576.57	Khánh Hòa	9286	79A-592.77	Khánh Hòa
5537	79C-229.79	Khánh Hòa	6787	79A-592.33	Khánh Hòa	8037	79A-580.11	Khánh Hòa	9287	79C-230.11	Khánh Hòa
5538	79D-013.00	Khánh Hòa	6788	79A-592.95	Khánh Hòa	8038	79A-585.39	Khánh Hòa	9288	79C-233.77	Khánh Hòa
5539	81A-466.77	Gia Lai	6789	79A-594.77	Khánh Hòa	8039	79A-595.66	Khánh Hòa	9289	79D-012.79	Khánh Hòa
5540	81A-474.44	Gia Lai	6790	79B-045.79	Khánh Hòa	8040	79C-233.39	Khánh Hòa	9290	79D-014.11	Khánh Hòa
5541	81A-475.88	Gia Lai	6791	79D-010.79	Khánh Hòa	8041	81A-472.99	Gia Lai	9291	81A-455.66	Gia Lai
5542	81B-028.28	Gia Lai	6792	79D-013.33	Khánh Hòa	8042	81A-478.47	Gia Lai	9292	81A-457.44	Gia Lai
5543	81B-030.44	Gia Lai	6793	81A-455.11	Gia Lai	8043	81C-288.82	Gia Lai	9293	81A-479.22	Gia Lai
5544	81C-285.11	Gia Lai	6794	81A-459.33	Gia Lai	8044	81C-300.11	Gia Lai	9294	81B-028.79	Gia Lai
5545	81C-285.86	Gia Lai	6795	81B-028.29	Gia Lai	8045	82A-161.11	Kon Tum	9295	81B-031.22	Gia Lai
5546	81C-291.77	Gia Lai	6796	81C-285.68	Gia Lai	8046	82A-161.66	Kon Tum	9296	81C-292.77	Gia Lai
5547	81C-292.99	Gia Lai	6797	81C-287.77	Gia Lai	8047	82A-165.39	Kon Tum	9297	82A-161.62	Kon Tum
5548	81C-294.94	Gia Lai	6798	81C-299.33	Gia Lai	8048	82C-097.98	Kon Tum	9298	83D-009.00	Sóc Trăng
5549	81D-014.55	Gia Lai	6799	81D-016.11	Gia Lai	8049	83A-200.68	Sóc Trăng	9299	84A-149.55	Trà Vinh
5550	81D-014.69	Gia Lai	6800	82A-159.33	Kon Tum	8050	83C-132.66	Sóc Trăng	9300	84B-019.66	Trà Vinh
5551	81D-017.44	Gia Lai	6801	82A-159.44	Kon Tum	8051	83C-135.86	Sóc Trăng	9301	84B-019.89	Trà Vinh
5552	82C-097.09	Kon Tum	6802	82C-097.55	Kon Tum	8052	83C-136.33	Sóc Trăng	9302	84B-022.68	Trà Vinh
5553	82D-012.77	Kon Tum	6803	82C-098.77	Kon Tum	8053	83C-138.55	Sóc Trăng	9303	85A-148.41	Ninh Thuận
5554	83A-195.91	Sóc Trăng	6804	83C-133.39	Sóc Trăng	8054	83D-010.69	Sóc Trăng	9304	85A-150.86	Ninh Thuận
5555	83C-132.23	Sóc Trăng	6805	83C-133.99	Sóc Trăng	8055	84A-149.00	Trà Vinh	9305	85B-014.22	Ninh Thuận
5556	83C-134.69	Sóc Trăng	6806	83C-139.22	Sóc Trăng	8056	84A-152.68	Trà Vinh	9306	85B-017.11	Ninh Thuận
5557	83C-136.31	Sóc Trăng	6807	84B-023.00	Trà Vinh	8057	84B-020.79	Trà Vinh	9307	85B-017.33	Ninh Thuận
5558	83C-139.31	Sóc Trăng	6808	84C-128.12	Trà Vinh	8058	84C-126.27	Trà Vinh	9308	85D-007.39	Ninh Thuận
5559	83D-011.22	Sóc Trăng	6809	84D-007.22	Trà Vinh	8059	85A-151.55	Ninh Thuận	9309	86A-324.44	Bình Thuận
5560	84A-150.88	Trà Vinh	6810	84D-007.88	Trà Vinh	8060	85A-151.99	Ninh Thuận	9310	86A-326.77	Bình Thuận
5561	84C-124.86	Trà Vinh	6811	85D-009.00	Ninh Thuận	8061	85B-014.68	Ninh Thuận	9311	86A-330.55	Bình Thuận
5562	85B-016.33	Ninh Thuận	6812	86B-025.77	Bình Thuận	8062	85B-014.77	Ninh Thuận	9312	86A-331.33	Bình Thuận
5563	86A-331.31	Bình Thuận	6813	86C-214.44	Bình Thuận	8063	85B-015.86	Ninh Thuận	9313	86A-332.39	Bình Thuận
5564	86C-215.44	Bình Thuận	6814	86D-008.55	Bình Thuận	8064	85C-086.00	Ninh Thuận	9314	86A-332.68	Bình Thuận
5565	86D-008.09	Bình Thuận	6815	88A-693.69	Vĩnh Phúc	8065	85C-086.77	Ninh Thuận	9315	86B-028.28	Bình Thuận
5566	88A-791.92	Vĩnh Phúc	6816	88A-791.91	Vĩnh Phúc	8066	85C-087.33	Ninh Thuận	9316	88A-792.97	Vĩnh Phúc
5567	88A-796.33	Vĩnh Phúc	6817	88A-806.11	Vĩnh Phúc	8067	85D-008.79	Ninh Thuận	9317	88A-809.66	Vĩnh Phúc
5568	88A-827.69	Vĩnh Phúc	6818	88A-813.55	Vĩnh Phúc	8068	85D-009.79	Ninh Thuận	9318	88A-820.33	Vĩnh Phúc
5569	88A-829.66	Vĩnh Phúc	6819	88A-815.69	Vĩnh Phúc	8069	86A-328.55	Bình Thuận	9319	88A-820.86	Vĩnh Phúc
5570	88C-313.77	Vĩnh Phúc	6820	88C-310.33	Vĩnh Phúc	8070	86A-329.00	Bình Thuận	9320	88C-310.31	Vĩnh Phúc
5571	88C-315.79	Vĩnh Phúc	6821	88C-318.86	Vĩnh Phúc	8071	86B-026.62	Bình Thuận	9321	88C-310.39	Vĩnh Phúc
5572	88C-321.12	Vĩnh Phúc	6822	88D-023.89	Vĩnh Phúc	8072	86C-211.22	Bình Thuận	9322	88C-319.00	Vĩnh Phúc
5573	89A-532.66	Hung Yên	6823	89A-534.43	Hung Yên	8073	88A-796.89	Vĩnh Phúc	9323	88C-321.79	Vĩnh Phúc
5574	89A-536.68	Hung Yên	6824	89A-536.55	Hung Yên	8074	88A-804.11	Vĩnh Phúc	9324	89A-531.88	Hung Yên
5575	89A-547.33	Hung Yên	6825	89A-538.35	Hung Yên	8075	88A-809.55	Vĩnh Phúc	9325	89A-535.33	Hung Yên
5576	89A-555.04	Hung Yên	6826	89A-543.45	Hung Yên	8076	88A-823.66	Vĩnh Phúc	9326	89A-536.36	Hung Yên
5577	89A-563.44	Hung Yên	6827	89A-557.33	Hung Yên	8077	88A-825.33	Vĩnh Phúc	9327	89A-539.88	Hung Yên
5578	89B-028.68	Hung Yên	6828	89A-557.68	Hung Yên	8078	88A-825.69	Vĩnh Phúc	9328	89A-541.39	Hung Yên
5579	89C-347.33	Hung Yên	6829	89A-561.66	Hung Yên	8079	88C-320.88	Vĩnh Phúc	9329	89A-541.89	Hung Yên
5580	89C-350.66	Hung Yên	6830	89A-563.89	Hung Yên	8080	88D-022.69	Vĩnh Phúc	9330	89A-542.77	Hung Yên
5581	89C-354.89	Hung Yên	6831	89B-025.55	Hung Yên	8081	89A-541.55	Hung Yên	9331	89A-548.54	Hung Yên
5582	89C-358.66	Hung Yên	6832	89C-347.48	Hung Yên	8082	89A-541.69	Hung Yên	9332	89A-549.54	Hung Yên
5583	89C-359.86	Hung Yên	6833	89C-354.11	Hung Yên	8083	89A-555.08	Hung Yên	9333	89B-025.25	Hung Yên
5584	89D-025.11	Hung Yên	6834	90B-014.69	Hà Nam	8084	89A-556.77	Hung Yên	9334	89C-349.66	Hung Yên
5585	90A-287.86	Hà Nam	6835	90B-016.44	Hà Nam	8085	89A-562.62	Hung Yên	9335	89C-357.69	Hung Yên

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5586	90A-291.99	Hà Nam	6836	90C-157.11	Hà Nam	8086	89A-566.67	Hưng Yên	9336	89C-358.86	Hưng Yên
5587	90A-294.86	Hà Nam	6837	92A-436.34	Quảng Nam	8087	89B-025.20	Hưng Yên	9337	89D-025.66	Hưng Yên
5588	90A-300.66	Hà Nam	6838	92A-440.69	Quảng Nam	8088	89C-345.39	Hưng Yên	9338	90A-289.55	Hà Nam
5589	90A-301.30	Hà Nam	6839	92A-442.89	Quảng Nam	8089	89C-345.55	Hưng Yên	9339	90A-291.89	Hà Nam
5590	90A-297.97	Hà Nam	6840	92A-444.56	Quảng Nam	8090	89C-351.33	Hưng Yên	9340	90A-298.77	Hà Nam
5591	90B-015.44	Hà Nam	6841	92A-447.22	Quảng Nam	8091	89C-351.88	Hưng Yên	9341	90B-013.22	Hà Nam
5592	90D-012.01	Hà Nam	6842	92C-257.79	Quảng Nam	8092	89C-358.99	Hưng Yên	9342	92A-433.34	Quảng Nam
5593	90D-013.55	Hà Nam	6843	93A-505.50	Bình Phước	8093	90A-289.69	Hà Nam	9343	92A-436.00	Quảng Nam
5594	92A-437.68	Quảng Nam	6844	93A-509.05	Bình Phước	8094	90A-302.20	Hà Nam	9344	92A-438.68	Quảng Nam
5595	92A-444.15	Quảng Nam	6845	93A-509.55	Bình Phước	8095	90B-012.86	Hà Nam	9345	92A-439.55	Quảng Nam
5596	92A-449.39	Quảng Nam	6846	93A-512.13	Bình Phước	8096	90D-011.86	Hà Nam	9346	92A-443.00	Quảng Nam
5597	92A-449.86	Quảng Nam	6847	93A-514.13	Bình Phước	8097	92A-436.44	Quảng Nam	9347	92A-444.37	Quảng Nam
5598	92B-040.11	Quảng Nam	6848	93C-200.99	Bình Phước	8098	92A-437.43	Quảng Nam	9348	92A-449.94	Quảng Nam
5599	92C-264.46	Quảng Nam	6849	93C-203.55	Bình Phước	8099	92A-441.89	Quảng Nam	9349	92C-263.39	Quảng Nam
5600	92D-012.89	Quảng Nam	6850	93C-206.00	Bình Phước	8100	92A-442.69	Quảng Nam	9350	92C-263.89	Quảng Nam
5601	92D-013.00	Quảng Nam	6851	93C-206.89	Bình Phước	8101	92A-446.11	Quảng Nam	9351	93A-455.59	Bình Phước
5602	92D-013.31	Quảng Nam	6852	93D-008.88	Bình Phước	8102	92C-256.79	Quảng Nam	9352	93A-515.89	Bình Phước
5603	92D-013.77	Quảng Nam	6853	93D-010.33	Bình Phước	8103	92C-264.11	Quảng Nam	9353	93C-202.79	Bình Phước
5604	93A-506.69	Bình Phước	6854	94A-111.44	Bạc Liêu	8104	92C-265.44	Quảng Nam	9354	93C-205.39	Bình Phước
5605	93A-508.08	Bình Phước	6855	94B-015.11	Bạc Liêu	8105	92D-012.77	Quảng Nam	9355	94A-112.11	Bạc Liêu
5606	93A-513.15	Bình Phước	6856	94C-086.11	Bạc Liêu	8106	93A-524.00	Bình Phước	9356	94B-015.01	Bạc Liêu
5607	93A-524.55	Bình Phước	6857	94D-006.07	Bạc Liêu	8107	93B-021.69	Bình Phước	9357	94D-005.44	Bạc Liêu
5608	93B-023.32	Bình Phước	6858	95A-139.66	Hậu Giang	8108	93B-025.22	Bình Phước	9358	95A-137.55	Hậu Giang
5609	93B-023.55	Bình Phước	6859	95C-090.79	Hậu Giang	8109	93C-206.44	Bình Phước	9359	95A-138.99	Hậu Giang
5610	93D-010.99	Bình Phước	6860	97B-018.39	Bắc Kan	8110	93C-207.79	Bình Phước	9360	95A-139.88	Hậu Giang
5611	94B-017.89	Bạc Liêu	6861	98A-873.89	Bắc Giang	8111	94A-111.86	Bạc Liêu	9361	95C-091.19	Hậu Giang
5612	94D-005.39	Bạc Liêu	6862	98A-874.88	Bắc Giang	8112	94B-017.55	Bạc Liêu	9362	95C-091.86	Hậu Giang
5613	95A-143.99	Hậu Giang	6863	98A-877.22	Bắc Giang	8113	94D-007.68	Bạc Liêu	9363	95D-023.77	Hậu Giang
5614	95B-018.44	Hậu Giang	6864	98A-878.00	Bắc Giang	8114	95B-019.91	Hậu Giang	9364	95D-026.69	Hậu Giang
5615	95C-090.89	Hậu Giang	6865	98A-885.33	Bắc Giang	8115	95C-092.88	Hậu Giang	9365	97A-095.88	Bắc Kan
5616	95C-090.99	Hậu Giang	6866	98A-888.12	Bắc Giang	8116	97B-016.44	Bắc Kan	9366	97B-018.11	Bắc Kan
5617	95D-023.69	Hậu Giang	6867	98A-888.17	Bắc Giang	8117	97B-017.18	Bắc Kan	9367	97C-049.33	Bắc Kan
5618	97C-049.86	Bắc Kan	6868	98A-892.93	Bắc Giang	8118	97C-051.39	Bắc Kan	9368	97D-008.08	Bắc Kan
5619	98A-882.44	Bắc Giang	6869	98A-905.79	Bắc Giang	8119	98A-863.00	Bắc Giang	9369	98A-872.44	Bắc Giang
5620	98A-884.88	Bắc Giang	6870	98B-046.66	Bắc Giang	8120	98A-886.55	Bắc Giang	9370	98A-872.79	Bắc Giang
5621	98A-889.77	Bắc Giang	6871	98B-048.04	Bắc Giang	8121	98A-890.89	Bắc Giang	9371	98A-873.11	Bắc Giang
5622	98A-895.00	Bắc Giang	6872	98C-385.00	Bắc Giang	8122	98A-894.44	Bắc Giang	9372	98A-880.69	Bắc Giang
5623	98A-901.02	Bắc Giang	6873	98C-388.39	Bắc Giang	8123	98A-900.22	Bắc Giang	9373	98A-885.58	Bắc Giang
5624	98A-905.11	Bắc Giang	6874	98C-388.79	Bắc Giang	8124	98A-901.90	Bắc Giang	9374	98A-888.03	Bắc Giang
5625	98A-908.44	Bắc Giang	6875	98C-392.92	Bắc Giang	8125	98A-902.66	Bắc Giang	9375	98A-891.66	Bắc Giang
5626	98C-382.79	Bắc Giang	6876	98C-396.55	Bắc Giang	8126	98A-909.22	Bắc Giang	9376	98A-912.44	Bắc Giang
5627	98C-385.33	Bắc Giang	6877	99A-789.95	Bắc Ninh	8127	98A-911.79	Bắc Giang	9377	98C-376.77	Bắc Giang
5628	98C-385.86	Bắc Giang	6878	99A-854.54	Bắc Ninh	8128	98B-047.69	Bắc Giang	9378	98C-379.44	Bắc Giang
5629	98C-387.88	Bắc Giang	6879	99A-859.39	Bắc Ninh	8129	98C-382.89	Bắc Giang	9379	98C-385.83	Bắc Giang
5630	98C-390.11	Bắc Giang	6880	99A-860.33	Bắc Ninh	8130	98C-385.77	Bắc Giang	9380	98D-024.33	Bắc Giang
5631	99A-861.69	Bắc Ninh	6881	99A-863.79	Bắc Ninh	8131	98C-390.66	Bắc Giang	9381	99A-851.79	Bắc Ninh
5632	99A-878.22	Bắc Ninh	6882	99A-866.44	Bắc Ninh	8132	98C-397.44	Bắc Giang	9382	99A-854.39	Bắc Ninh
5633	99A-882.69	Bắc Ninh	6883	99A-872.86	Bắc Ninh	8133	99A-857.86	Bắc Ninh	9383	99A-857.58	Bắc Ninh
5634	99A-890.09	Bắc Ninh	6884	99A-894.89	Bắc Ninh	8134	99A-860.00	Bắc Ninh	9384	99A-861.33	Bắc Ninh
5635	99B-032.11	Bắc Ninh	6885	99A-895.88	Bắc Ninh	8135	99A-873.69	Bắc Ninh	9385	99A-884.00	Bắc Ninh
5636	99B-032.23	Bắc Ninh	6886	99A-895.98	Bắc Ninh	8136	99A-883.39	Bắc Ninh	9386	99C-333.67	Bắc Ninh
5637	99B-032.33	Bắc Ninh	6887	99A-896.11	Bắc Ninh	8137	99A-887.22	Bắc Ninh	9387	99C-337.89	Bắc Ninh
5638	99C-330.66	Bắc Ninh	6888	99C-340.77	Bắc Ninh	8138	99C-331.99	Bắc Ninh	9388	99D-026.89	Bắc Ninh
5639	99C-333.69	Bắc Ninh	6889	99D-026.33	Bắc Ninh	8139	99C-338.79	Bắc Ninh	9389	11A-136.70	Cao Bằng
5640	99D-027.66	Bắc Ninh	6890	99D-026.86	Bắc Ninh	8140	99C-342.88	Bắc Ninh	9390	11A-139.64	Cao Bằng
5641	11A-139.70	Cao Bằng	6891	11D-010.80	Cao Bằng	8141	11B-015.09	Cao Bằng	9391	11B-013.84	Cao Bằng
5642	11B-014.24	Cao Bằng	6892	12A-266.18	Lạng Sơn	8142	14A-995.26	Quảng Ninh	9392	11C-087.35	Cao Bằng
5643	12A-265.83	Lạng Sơn	6893	12B-018.57	Lạng Sơn	8143	14A-995.87	Quảng Ninh	9393	12A-268.15	Lạng Sơn
5644	12B-015.67	Lạng Sơn	6894	14A-995.80	Quảng Ninh	8144	14A-998.75	Quảng Ninh	9394	14A-995.03	Quảng Ninh
5645	12B-016.19	Lạng Sơn	6895	14D-029.23	Quảng Ninh	8145	14D-029.38	Quảng Ninh	9395	14B-052.83	Quảng Ninh
5646	12B-017.14	Lạng Sơn	6896	14K-000.63	Quảng Ninh	8146	14K-002.16	Quảng Ninh	9396	14C-450.07	Quảng Ninh
5647	14A-990.46	Quảng Ninh	6897	14K-031.37	Quảng Ninh	8147	14K-008.49	Quảng Ninh	9397	14C-471.60	Quảng Ninh
5648	14A-998.03	Quảng Ninh	6898	14K-032.93	Quảng Ninh	8148	14K-020.06	Quảng Ninh	9398	14K-006.51	Quảng Ninh
5649	14K-000.72	Quảng Ninh	6899	15D-056.35	Hải Phòng	8149	14K-039.52	Quảng Ninh	9399	14K-022.41	Quảng Ninh
5650	14K-003.56	Quảng Ninh	6900	15D-056.59	Hải Phòng	8150	14K-042.25	Quảng Ninh	9400	14K-033.45	Quảng Ninh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5651	14K-037.26	Quảng Ninh	6901	15K-442.63	Hải Phòng	8151	15D-052.85	Hải Phòng	9401	14K-039.50	Quảng Ninh
5652	14K-038.35	Quảng Ninh	6902	15K-453.19	Hải Phòng	8152	15D-055.32	Hải Phòng	9402	14K-047.85	Quảng Ninh
5653	14K-045.28	Quảng Ninh	6903	15K-455.06	Hải Phòng	8153	15K-438.42	Hải Phòng	9403	15K-448.24	Hải Phòng
5654	15D-056.41	Hải Phòng	6904	15K-470.30	Hải Phòng	8154	15K-457.63	Hải Phòng	9404	15K-456.36	Hải Phòng
5655	15K-428.96	Hải Phòng	6905	15K-502.52	Hải Phòng	8155	15K-469.98	Hải Phòng	9405	15K-462.30	Hải Phòng
5656	15K-431.95	Hải Phòng	6906	17A-495.17	Thái Bình	8156	15K-471.38	Hải Phòng	9406	15K-465.17	Hải Phòng
5657	15K-442.34	Hải Phòng	6907	17A-509.93	Thái Bình	8157	15K-480.92	Hải Phòng	9407	15K-501.75	Hải Phòng
5658	15K-462.25	Hải Phòng	6908	17A-511.01	Thái Bình	8158	15K-508.25	Hải Phòng	9408	15K-510.08	Hải Phòng
5659	15K-463.95	Hải Phòng	6909	17B-030.92	Thái Bình	8159	15K-508.54	Hải Phòng	9409	15K-510.12	Hải Phòng
5660	15K-465.93	Hải Phòng	6910	18A-491.30	Nam Định	8160	15K-511.46	Hải Phòng	9410	15K-510.83	Hải Phòng
5661	15K-478.97	Hải Phòng	6911	18A-500.63	Nam Định	8161	17A-495.20	Thái Bình	9411	15K-513.34	Hải Phòng
5662	15K-489.25	Hải Phòng	6912	18A-501.08	Nam Định	8162	18A-501.65	Nam Định	9412	17A-501.31	Thái Bình
5663	15K-490.96	Hải Phòng	6913	18A-501.36	Nam Định	8163	18A-512.73	Nam Định	9413	17A-501.52	Thái Bình
5664	15K-494.59	Hải Phòng	6914	18B-034.18	Nam Định	8164	19A-721.25	Phủ Thọ	9414	17A-504.93	Thái Bình
5665	15K-502.59	Hải Phòng	6915	18C-179.28	Nam Định	8165	19A-733.67	Phủ Thọ	9415	17A-510.36	Thái Bình
5666	15K-506.98	Hải Phòng	6916	19A-716.50	Phủ Thọ	8166	19A-741.96	Phủ Thọ	9416	17A-511.21	Thái Bình
5667	17A-503.72	Thái Bình	6917	19A-739.48	Phủ Thọ	8167	19A-746.06	Phủ Thọ	9417	17A-513.92	Thái Bình
5668	17A-509.65	Thái Bình	6918	20A-871.84	Thái Nguyên	8168	19A-748.16	Phủ Thọ	9418	18A-494.04	Nam Định
5669	17A-512.76	Thái Bình	6919	20A-879.60	Thái Nguyên	8169	19A-749.37	Phủ Thọ	9419	18B-031.05	Nam Định
5670	18A-503.17	Nam Định	6920	20A-885.73	Thái Nguyên	8170	19B-028.59	Phủ Thọ	9420	18B-031.65	Nam Định
5671	18A-505.04	Nam Định	6921	20A-886.52	Thái Nguyên	8171	19C-270.74	Phủ Thọ	9421	19A-719.34	Phủ Thọ
5672	18C-175.08	Nam Định	6922	20B-036.92	Thái Nguyên	8172	19D-021.92	Phủ Thọ	9422	19A-720.35	Phủ Thọ
5673	18C-178.42	Nam Định	6923	20B-037.10	Thái Nguyên	8173	20A-881.38	Thái Nguyên	9423	19A-720.98	Phủ Thọ
5674	19A-739.84	Phủ Thọ	6924	20D-035.95	Thái Nguyên	8174	20A-887.73	Thái Nguyên	9424	19A-726.18	Phủ Thọ
5675	19A-741.19	Phủ Thọ	6925	21B-015.60	Yên Bái	8175	20A-891.78	Thái Nguyên	9425	19B-030.07	Phủ Thọ
5676	19A-744.08	Phủ Thọ	6926	21D-007.83	Yên Bái	8176	20A-902.87	Thái Nguyên	9426	19B-031.56	Phủ Thọ
5677	19C-268.91	Phủ Thọ	6927	22A-281.65	Tuyên Quang	8177	20A-905.95	Thái Nguyên	9427	19C-275.15	Phủ Thọ
5678	20A-862.37	Thái Nguyên	6928	22C-115.61	Tuyên Quang	8178	20C-309.74	Thái Nguyên	9428	19C-279.08	Phủ Thọ
5679	20A-886.92	Thái Nguyên	6929	23B-011.59	Hà Giang	8179	20C-310.36	Thái Nguyên	9429	20A-861.30	Thái Nguyên
5680	20A-886.94	Thái Nguyên	6930	23B-013.03	Hà Giang	8180	20C-313.83	Thái Nguyên	9430	20A-861.31	Thái Nguyên
5681	20A-896.02	Thái Nguyên	6931	23C-090.65	Hà Giang	8181	21A-230.76	Yên Bái'	9431	20A-869.72	Thái Nguyên
5682	20A-900.36	Thái Nguyên	6932	24A-321.95	Lào Cai	8182	22A-280.12	Tuyên Quang	9432	20A-873.75	Thái Nguyên
5683	20B-036.78	Thái Nguyên	6933	24A-322.95	Lào Cai	8183	22B-019.38	Tuyên Quang	9433	20A-882.60	Thái Nguyên
5684	20C-316.82	Thái Nguyên	6934	24C-166.29	Lào Cai	8184	23B-012.17	Hà Giang	9434	20A-889.02	Thái Nguyên
5685	21B-016.12	Yên Bái	6935	24D-012.35	Lào Cai	8185	23B-014.43	Hà Giang	9435	20A-891.01	Thái Nguyên
5686	21D-009.98	Yên Bái	6936	25B-009.01	Lai Châu	8186	23C-090.51	Hà Giang	9436	20A-893.59	Thái Nguyên
5687	22A-273.05	Tuyên Quang	6937	25C-060.41	Lai Châu	8187	23C-091.40	Hà Giang	9437	20A-903.60	Thái Nguyên
5688	22A-276.56	Tuyên Quang	6938	26A-241.52	Sơn La	8188	23C-092.46	Hà Giang	9438	20B-037.50	Thái Nguyên
5689	23A-172.06	Hà Giang	6939	27C-075.18	Điện Biên	8189	24A-320.28	Lào Cai	9439	22A-272.05	Tuyên Quang
5690	24B-021.43	Lào Cai	6940	28A-268.70	Hòa Bình	8190	24C-166.24	Lào Cai	9440	22A-282.62	Tuyên Quang
5691	25B-007.82	Lai Châu	6941	28A-269.95	Hòa Bình	8191	25A-086.29	Lai Châu	9441	22B-017.90	Tuyên Quang
5692	25B-011.16	Lai Châu	6942	28C-123.07	Hòa Bình	8192	25B-009.78	Lai Châu	9442	23A-165.06	Hà Giang
5693	25D-010.36	Lai Châu	6943	28D-012.80	Hòa Bình	8193	26B-022.14	Sơn La	9443	23A-165.67	Hà Giang
5694	26A-246.61	Sơn La	6944	29K-342.06	Hà Nội	8194	26C-168.70	Sơn La	9444	24C-166.83	Lào Cai
5695	26B-022.51	Sơn La	6945	29K-345.90	Hà Nội	8195	27A-134.15	Điện Biên	9445	26A-239.94	Sơn La
5696	27B-016.38	Điện Biên	6946	29K-359.31	Hà Nội	8196	28A-261.12	Hòa Bình	9446	26A-245.59	Sơn La
5697	27C-075.83	Điện Biên	6947	29K-363.08	Hà Nội	8197	29K-346.85	Hà Nội	9447	26B-020.14	Sơn La
5698	27C-077.98	Điện Biên	6948	29K-385.93	Hà Nội	8198	29K-360.27	Hà Nội	9448	27A-130.75	Điện Biên
5699	28A-266.32	Hòa Bình	6949	29K-386.09	Hà Nội	8199	29K-367.78	Hà Nội	9449	27A-131.25	Điện Biên
5700	28A-268.04	Hòa Bình	6950	29K-395.06	Hà Nội	8200	29K-369.32	Hà Nội	9450	28A-265.67	Hòa Bình
5701	28B-020.83	Hòa Bình	6951	29K-396.81	Hà Nội	8201	29K-382.29	Hà Nội	9451	29D-638.37	Hà Nội
5702	28D-014.29	Hòa Bình	6952	29K-398.23	Hà Nội	8202	29K-392.52	Hà Nội	9452	29D-639.58	Hà Nội
5703	29B-659.12	Hà Nội	6953	29K-403.52	Hà Nội	8203	29K-393.19	Hà Nội	9453	29D-641.04	Hà Nội
5704	29B-661.05	Hà Nội	6954	29K-406.18	Hà Nội	8204	29K-397.01	Hà Nội	9454	29K-332.15	Hà Nội
5705	29K-331.46	Hà Nội	6955	29K-417.52	Hà Nội	8205	29K-398.02	Hà Nội	9455	29K-335.78	Hà Nội
5706	29K-347.04	Hà Nội	6956	29K-420.87	Hà Nội	8206	29K-411.02	Hà Nội	9456	29K-362.13	Hà Nội
5707	29K-347.14	Hà Nội	6957	29K-459.90	Hà Nội	8207	29K-415.70	Hà Nội	9457	29K-387.10	Hà Nội
5708	29K-361.51	Hà Nội	6958	29K-463.80	Hà Nội	8208	29K-433.76	Hà Nội	9458	29K-387.19	Hà Nội
5709	29K-365.21	Hà Nội	6959	29K-466.34	Hà Nội	8209	29K-434.50	Hà Nội	9459	29K-401.78	Hà Nội
5710	29K-370.50	Hà Nội	6960	29K-469.41	Hà Nội	8210	29K-441.70	Hà Nội	9460	29K-403.72	Hà Nội
5711	29K-386.31	Hà Nội	6961	30M-033.50	Hà Nội	8211	29K-454.17	Hà Nội	9461	29K-429.14	Hà Nội
5712	29K-388.95	Hà Nội	6962	30M-035.49	Hà Nội	8212	29K-468.83	Hà Nội	9462	29K-437.12	Hà Nội
5713	29K-389.47	Hà Nội	6963	30M-037.21	Hà Nội	8213	29K-476.78	Hà Nội	9463	29K-442.78	Hà Nội
5714	29K-389.82	Hà Nội	6964	30M-041.05	Hà Nội	8214	29K-477.57	Hà Nội	9464	29K-444.31	Hà Nội
5715	29K-396.43	Hà Nội	6965	30M-041.18	Hà Nội	8215	30M-029.73	Hà Nội	9465	29K-454.32	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5716	29K-399.09	Hà Nội	6966	30M-042.18	Hà Nội	8216	30M-033.97	Hà Nội	9466	29K-459.38	Hà Nội
5717	29K-406.19	Hà Nội	6967	30M-042.36	Hà Nội	8217	30M-036.45	Hà Nội	9467	29K-460.96	Hà Nội
5718	29K-406.92	Hà Nội	6968	30M-048.59	Hà Nội	8218	30M-037.18	Hà Nội	9468	29K-463.35	Hà Nội
5719	29K-423.50	Hà Nội	6969	30M-052.85	Hà Nội	8219	30M-040.71	Hà Nội	9469	29K-477.65	Hà Nội
5720	29K-424.71	Hà Nội	6970	30M-055.36	Hà Nội	8220	30M-041.76	Hà Nội	9470	30M-042.34	Hà Nội
5721	29K-427.09	Hà Nội	6971	30M-055.37	Hà Nội	8221	30M-043.14	Hà Nội	9471	30M-045.65	Hà Nội
5722	29K-428.47	Hà Nội	6972	30M-058.76	Hà Nội	8222	30M-046.37	Hà Nội	9472	30M-046.09	Hà Nội
5723	29K-453.58	Hà Nội	6973	30M-063.16	Hà Nội	8223	30M-048.67	Hà Nội	9473	30M-049.38	Hà Nội
5724	29K-463.45	Hà Nội	6974	30M-065.48	Hà Nội	8224	30M-049.73	Hà Nội	9474	30M-055.23	Hà Nội
5725	29K-468.73	Hà Nội	6975	30M-065.71	Hà Nội	8225	30M-050.08	Hà Nội	9475	30M-056.81	Hà Nội
5726	29K-475.38	Hà Nội	6976	30M-069.87	Hà Nội	8226	30M-051.26	Hà Nội	9476	30M-072.18	Hà Nội
5727	30M-040.48	Hà Nội	6977	30M-070.51	Hà Nội	8227	30M-053.32	Hà Nội	9477	30M-080.24	Hà Nội
5728	30M-042.98	Hà Nội	6978	30M-073.23	Hà Nội	8228	30M-056.12	Hà Nội	9478	30M-086.17	Hà Nội
5729	30M-043.35	Hà Nội	6979	30M-075.48	Hà Nội	8229	30M-056.23	Hà Nội	9479	30M-086.59	Hà Nội
5730	30M-044.80	Hà Nội	6980	30M-078.05	Hà Nội	8230	30M-058.03	Hà Nội	9480	30M-086.62	Hà Nội
5731	30M-046.76	Hà Nội	6981	30M-083.78	Hà Nội	8231	30M-064.95	Hà Nội	9481	30M-090.60	Hà Nội
5732	30M-059.20	Hà Nội	6982	30M-084.15	Hà Nội	8232	30M-066.19	Hà Nội	9482	30M-101.92	Hà Nội
5733	30M-061.93	Hà Nội	6983	30M-086.09	Hà Nội	8233	30M-071.59	Hà Nội	9483	30M-109.80	Hà Nội
5734	30M-070.83	Hà Nội	6984	30M-088.56	Hà Nội	8234	30M-073.80	Hà Nội	9484	30M-115.91	Hà Nội
5735	30M-074.06	Hà Nội	6985	30M-088.61	Hà Nội	8235	30M-074.50	Hà Nội	9485	30M-119.09	Hà Nội
5736	30M-079.94	Hà Nội	6986	30M-093.67	Hà Nội	8236	30M-078.04	Hà Nội	9486	30M-127.94	Hà Nội
5737	30M-081.10	Hà Nội	6987	30M-096.10	Hà Nội	8237	30M-095.03	Hà Nội	9487	30M-132.06	Hà Nội
5738	30M-086.73	Hà Nội	6988	30M-099.76	Hà Nội	8238	30M-099.27	Hà Nội	9488	30M-136.97	Hà Nội
5739	30M-089.01	Hà Nội	6989	30M-112.20	Hà Nội	8239	30M-099.50	Hà Nội	9489	30M-137.50	Hà Nội
5740	30M-089.18	Hà Nội	6990	30M-123.38	Hà Nội	8240	30M-099.67	Hà Nội	9490	30M-141.37	Hà Nội
5741	30M-093.16	Hà Nội	6991	30M-123.93	Hà Nội	8241	30M-106.78	Hà Nội	9491	30M-142.09	Hà Nội
5742	30M-095.23	Hà Nội	6992	30M-123.96	Hà Nội	8242	30M-119.83	Hà Nội	9492	30M-146.29	Hà Nội
5743	30M-103.76	Hà Nội	6993	30M-129.49	Hà Nội	8243	30M-120.23	Hà Nội	9493	30M-147.50	Hà Nội
5744	30M-111.87	Hà Nội	6994	30M-131.06	Hà Nội	8244	30M-122.16	Hà Nội	9494	30M-154.38	Hà Nội
5745	30M-113.01	Hà Nội	6995	30M-131.12	Hà Nội	8245	30M-123.29	Hà Nội	9495	30M-154.83	Hà Nội
5746	30M-116.21	Hà Nội	6996	30M-132.81	Hà Nội	8246	30M-124.74	Hà Nội	9496	30M-157.16	Hà Nội
5747	30M-118.04	Hà Nội	6997	30M-135.30	Hà Nội	8247	30M-126.46	Hà Nội	9497	30M-163.27	Hà Nội
5748	30M-120.47	Hà Nội	6998	30M-136.24	Hà Nội	8248	30M-126.92	Hà Nội	9498	30M-164.32	Hà Nội
5749	30M-125.31	Hà Nội	6999	30M-139.83	Hà Nội	8249	30M-129.45	Hà Nội	9499	30M-164.35	Hà Nội
5750	30M-125.46	Hà Nội	7000	30M-143.95	Hà Nội	8250	30M-134.59	Hà Nội	9500	30M-166.76	Hà Nội
5751	30M-128.52	Hà Nội	7001	30M-151.37	Hà Nội	8251	30M-135.02	Hà Nội	9501	30M-168.83	Hà Nội
5752	30M-130.21	Hà Nội	7002	30M-152.16	Hà Nội	8252	30M-141.95	Hà Nội	9502	30M-175.83	Hà Nội
5753	30M-135.64	Hà Nội	7003	30M-152.48	Hà Nội	8253	30M-143.16	Hà Nội	9503	30M-176.25	Hà Nội
5754	30M-138.48	Hà Nội	7004	30M-152.60	Hà Nội	8254	30M-144.36	Hà Nội	9504	30M-179.29	Hà Nội
5755	30M-141.36	Hà Nội	7005	30M-159.75	Hà Nội	8255	30M-150.31	Hà Nội	9505	30M-179.42	Hà Nội
5756	30M-142.91	Hà Nội	7006	30M-164.48	Hà Nội	8256	30M-152.90	Hà Nội	9506	30M-182.62	Hà Nội
5757	30M-147.28	Hà Nội	7007	30M-168.13	Hà Nội	8257	30M-156.13	Hà Nội	9507	30M-185.43	Hà Nội
5758	30M-147.51	Hà Nội	7008	30M-175.90	Hà Nội	8258	30M-156.76	Hà Nội	9508	30M-185.98	Hà Nội
5759	30M-148.25	Hà Nội	7009	30M-183.64	Hà Nội	8259	30M-167.42	Hà Nội	9509	30M-189.64	Hà Nội
5760	30M-148.54	Hà Nội	7010	30M-189.02	Hà Nội	8260	30M-167.96	Hà Nội	9510	30M-197.46	Hà Nội
5761	30M-149.29	Hà Nội	7011	30M-192.48	Hà Nội	8261	30M-168.40	Hà Nội	9511	30M-203.19	Hà Nội
5762	30M-162.92	Hà Nội	7012	30M-196.10	Hà Nội	8262	30M-169.10	Hà Nội	9512	30M-211.10	Hà Nội
5763	30M-163.91	Hà Nội	7013	30M-196.60	Hà Nội	8263	30M-180.95	Hà Nội	9513	30M-212.03	Hà Nội
5764	30M-165.02	Hà Nội	7014	30M-197.30	Hà Nội	8264	30M-186.23	Hà Nội	9514	30M-221.30	Hà Nội
5765	30M-167.24	Hà Nội	7015	30M-199.32	Hà Nội	8265	30M-186.57	Hà Nội	9515	30M-222.80	Hà Nội
5766	30M-170.54	Hà Nội	7016	30M-202.49	Hà Nội	8266	30M-197.16	Hà Nội	9516	30M-222.91	Hà Nội
5767	30M-174.48	Hà Nội	7017	30M-205.96	Hà Nội	8267	30M-201.85	Hà Nội	9517	30M-226.01	Hà Nội
5768	30M-176.32	Hà Nội	7018	30M-205.98	Hà Nội	8268	30M-204.84	Hà Nội	9518	30M-229.36	Hà Nội
5769	30M-181.23	Hà Nội	7019	30M-210.83	Hà Nội	8269	30M-211.01	Hà Nội	9519	30M-229.42	Hà Nội
5770	30M-181.52	Hà Nội	7020	30M-215.61	Hà Nội	8270	30M-211.13	Hà Nội	9520	30M-229.84	Hà Nội
5771	30M-183.63	Hà Nội	7021	30M-218.51	Hà Nội	8271	30M-219.87	Hà Nội	9521	30M-235.25	Hà Nội
5772	30M-188.52	Hà Nội	7022	30M-223.64	Hà Nội	8272	30M-223.03	Hà Nội	9522	30M-237.43	Hà Nội
5773	30M-189.31	Hà Nội	7023	30M-224.26	Hà Nội	8273	30M-225.35	Hà Nội	9523	30M-241.27	Hà Nội
5774	30M-191.34	Hà Nội	7024	30M-224.58	Hà Nội	8274	30M-231.03	Hà Nội	9524	30M-242.74	Hà Nội
5775	30M-192.81	Hà Nội	7025	30M-229.57	Hà Nội	8275	30M-232.97	Hà Nội	9525	30M-242.97	Hà Nội
5776	30M-193.32	Hà Nội	7026	30M-232.74	Hà Nội	8276	30M-233.17	Hà Nội	9526	30M-244.46	Hà Nội
5777	30M-195.52	Hà Nội	7027	30M-233.10	Hà Nội	8277	30M-239.51	Hà Nội	9527	30M-252.18	Hà Nội
5778	30M-198.12	Hà Nội	7028	30M-250.84	Hà Nội	8278	30M-239.67	Hà Nội	9528	30M-255.20	Hà Nội
5779	30M-201.28	Hà Nội	7029	30M-261.05	Hà Nội	8279	30M-240.18	Hà Nội	9529	30M-256.07	Hà Nội
5780	30M-203.90	Hà Nội	7030	30M-262.15	Hà Nội	8280	30M-243.15	Hà Nội	9530	30M-256.09	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5781	30M-211.17	Hà Nội	7031	30M-262.64	Hà Nội	8281	30M-249.98	Hà Nội	9531	30M-263.04	Hà Nội
5782	30M-212.94	Hà Nội	7032	30M-265.73	Hà Nội	8282	30M-251.18	Hà Nội	9532	30M-268.52	Hà Nội
5783	30M-213.28	Hà Nội	7033	30M-266.60	Hà Nội	8283	30M-261.63	Hà Nội	9533	30M-272.34	Hà Nội
5784	30M-215.09	Hà Nội	7034	30M-269.09	Hà Nội	8284	30M-262.90	Hà Nội	9534	30M-273.29	Hà Nội
5785	30M-215.13	Hà Nội	7035	30M-270.16	Hà Nội	8285	30M-263.91	Hà Nội	9535	30M-281.17	Hà Nội
5786	30M-215.70	Hà Nội	7036	30M-275.04	Hà Nội	8286	30M-276.28	Hà Nội	9536	30M-281.51	Hà Nội
5787	30M-219.13	Hà Nội	7037	30M-279.28	Hà Nội	8287	30M-277.25	Hà Nội	9537	30M-281.98	Hà Nội
5788	30M-221.35	Hà Nội	7038	30M-280.76	Hà Nội	8288	30M-279.70	Hà Nội	9538	30M-282.23	Hà Nội
5789	30M-221.87	Hà Nội	7039	30M-285.78	Hà Nội	8289	30M-281.23	Hà Nội	9539	30M-282.32	Hà Nội
5790	30M-227.52	Hà Nội	7040	30M-286.03	Hà Nội	8290	30M-282.07	Hà Nội	9540	30M-282.60	Hà Nội
5791	30M-228.63	Hà Nội	7041	30M-292.47	Hà Nội	8291	30M-285.63	Hà Nội	9541	30M-288.03	Hà Nội
5792	30M-229.34	Hà Nội	7042	30M-293.62	Hà Nội	8292	30M-286.91	Hà Nội	9542	30M-291.18	Hà Nội
5793	30M-234.48	Hà Nội	7043	30M-294.15	Hà Nội	8293	30M-296.80	Hà Nội	9543	30M-291.42	Hà Nội
5794	30M-234.57	Hà Nội	7044	30M-298.30	Hà Nội	8294	30M-298.57	Hà Nội	9544	30M-293.70	Hà Nội
5795	30M-238.42	Hà Nội	7045	30M-299.07	Hà Nội	8295	30M-303.29	Hà Nội	9545	30M-295.97	Hà Nội
5796	30M-253.78	Hà Nội	7046	30M-299.43	Hà Nội	8296	30M-303.53	Hà Nội	9546	30M-296.81	Hà Nội
5797	30M-260.84	Hà Nội	7047	30M-302.08	Hà Nội	8297	30M-312.36	Hà Nội	9547	30M-296.94	Hà Nội
5798	30M-261.94	Hà Nội	7048	30M-303.19	Hà Nội	8298	30M-314.83	Hà Nội	9548	30M-297.06	Hà Nội
5799	30M-266.13	Hà Nội	7049	30M-306.78	Hà Nội	8299	30M-321.27	Hà Nội	9549	30M-298.12	Hà Nội
5800	30M-266.35	Hà Nội	7050	30M-308.25	Hà Nội	8300	30M-323.60	Hà Nội	9550	30M-298.85	Hà Nội
5801	30M-266.74	Hà Nội	7051	30M-311.02	Hà Nội	8301	30M-325.08	Hà Nội	9551	30M-299.03	Hà Nội
5802	30M-269.73	Hà Nội	7052	30M-313.59	Hà Nội	8302	30M-329.24	Hà Nội	9552	30M-306.08	Hà Nội
5803	30M-277.71	Hà Nội	7053	30M-315.10	Hà Nội	8303	30M-337.65	Hà Nội	9553	30M-306.09	Hà Nội
5804	30M-282.16	Hà Nội	7054	30M-315.21	Hà Nội	8304	30M-341.35	Hà Nội	9554	30M-311.32	Hà Nội
5805	30M-283.51	Hà Nội	7055	30M-322.41	Hà Nội	8305	30M-341.74	Hà Nội	9555	30M-311.90	Hà Nội
5806	30M-285.65	Hà Nội	7056	30M-322.61	Hà Nội	8306	30M-345.35	Hà Nội	9556	30M-312.52	Hà Nội
5807	30M-299.16	Hà Nội	7057	30M-325.01	Hà Nội	8307	30M-350.98	Hà Nội	9557	30M-317.43	Hà Nội
5808	30M-299.45	Hà Nội	7058	30M-326.41	Hà Nội	8308	30M-355.27	Hà Nội	9558	30M-318.40	Hà Nội
5809	30M-299.87	Hà Nội	7059	30M-328.51	Hà Nội	8309	30M-355.46	Hà Nội	9559	30M-321.81	Hà Nội
5810	30M-306.80	Hà Nội	7060	30M-330.06	Hà Nội	8310	30M-356.02	Hà Nội	9560	30M-322.98	Hà Nội
5811	30M-311.21	Hà Nội	7061	30M-330.56	Hà Nội	8311	30M-358.21	Hà Nội	9561	30M-332.87	Hà Nội
5812	30M-312.74	Hà Nội	7062	30M-333.54	Hà Nội	8312	30M-361.03	Hà Nội	9562	30M-339.78	Hà Nội
5813	30M-313.52	Hà Nội	7063	30M-333.70	Hà Nội	8313	30M-361.76	Hà Nội	9563	30M-347.65	Hà Nội
5814	30M-322.45	Hà Nội	7064	30M-334.82	Hà Nội	8314	30M-361.81	Hà Nội	9564	30M-348.81	Hà Nội
5815	30M-323.61	Hà Nội	7065	30M-335.02	Hà Nội	8315	30M-361.82	Hà Nội	9565	30M-353.92	Hà Nội
5816	30M-330.36	Hà Nội	7066	30M-338.21	Hà Nội	8316	30M-362.01	Hà Nội	9566	30M-356.76	Hà Nội
5817	30M-332.05	Hà Nội	7067	30M-341.67	Hà Nội	8317	30M-365.60	Hà Nội	9567	30M-363.07	Hà Nội
5818	30M-332.25	Hà Nội	7068	30M-341.95	Hà Nội	8318	30M-368.58	Hà Nội	9568	30M-363.52	Hà Nội
5819	30M-333.10	Hà Nội	7069	30M-342.21	Hà Nội	8319	30M-379.56	Hà Nội	9569	30M-365.24	Hà Nội
5820	30M-337.78	Hà Nội	7070	30M-345.76	Hà Nội	8320	30M-382.02	Hà Nội	9570	30M-365.82	Hà Nội
5821	30M-338.49	Hà Nội	7071	30M-348.64	Hà Nội	8321	30M-382.73	Hà Nội	9571	30M-366.30	Hà Nội
5822	30M-342.18	Hà Nội	7072	30M-355.92	Hà Nội	8322	30M-388.21	Hà Nội	9572	30M-366.70	Hà Nội
5823	30M-344.26	Hà Nội	7073	30M-361.51	Hà Nội	8323	30M-389.20	Hà Nội	9573	30M-368.40	Hà Nội
5824	30M-344.58	Hà Nội	7074	30M-367.78	Hà Nội	8324	30M-393.91	Hà Nội	9574	30M-369.91	Hà Nội
5825	30M-345.74	Hà Nội	7075	30M-368.84	Hà Nội	8325	30M-395.47	Hà Nội	9575	30M-372.01	Hà Nội
5826	30M-352.75	Hà Nội	7076	30M-370.12	Hà Nội	8326	30M-395.61	Hà Nội	9576	30M-380.65	Hà Nội
5827	30M-352.93	Hà Nội	7077	30M-372.65	Hà Nội	8327	30M-400.72	Hà Nội	9577	30M-383.54	Hà Nội
5828	30M-353.30	Hà Nội	7078	30M-374.15	Hà Nội	8328	30M-400.94	Hà Nội	9578	30M-384.65	Hà Nội
5829	30M-355.52	Hà Nội	7079	30M-375.87	Hà Nội	8329	30M-403.81	Hà Nội	9579	30M-387.29	Hà Nội
5830	30M-356.03	Hà Nội	7080	30M-377.76	Hà Nội	8330	30M-412.47	Hà Nội	9580	30M-388.20	Hà Nội
5831	30M-363.50	Hà Nội	7081	30M-383.03	Hà Nội	8331	30M-415.67	Hà Nội	9581	30M-388.91	Hà Nội
5832	30M-365.23	Hà Nội	7082	30M-386.10	Hà Nội	8332	30M-416.21	Hà Nội	9582	30M-389.36	Hà Nội
5833	30M-375.08	Hà Nội	7083	30M-386.91	Hà Nội	8333	30M-418.71	Hà Nội	9583	30M-389.56	Hà Nội
5834	30M-377.40	Hà Nội	7084	30M-388.04	Hà Nội	8334	30M-419.13	Hà Nội	9584	30M-391.61	Hà Nội
5835	30M-377.83	Hà Nội	7085	30M-388.06	Hà Nội	8335	30M-421.15	Hà Nội	9585	30M-392.90	Hà Nội
5836	30M-380.56	Hà Nội	7086	30M-388.08	Hà Nội	8336	34A-931.82	Hải Dương	9586	30M-393.20	Hà Nội
5837	30M-383.67	Hà Nội	7087	30M-388.19	Hà Nội	8337	34A-933.03	Hải Dương	9587	30M-394.35	Hà Nội
5838	30M-385.27	Hà Nội	7088	30M-389.23	Hà Nội	8338	34A-939.16	Hải Dương	9588	30M-395.91	Hà Nội
5839	30M-386.65	Hà Nội	7089	30M-389.61	Hà Nội	8339	34A-942.13	Hải Dương	9589	30M-397.81	Hà Nội
5840	30M-388.74	Hà Nội	7090	30M-392.40	Hà Nội	8340	34A-958.42	Hải Dương	9590	30M-406.41	Hà Nội
5841	30M-393.35	Hà Nội	7091	30M-394.67	Hà Nội	8341	34A-962.84	Hải Dương	9591	30M-410.30	Hà Nội
5842	30M-399.21	Hà Nội	7092	30M-398.02	Hà Nội	8342	34B-045.36	Hải Dương	9592	30M-412.72	Hà Nội
5843	30M-401.15	Hà Nội	7093	30M-399.20	Hà Nội	8343	35A-477.75	Ninh Bình	9593	30M-414.18	Hà Nội
5844	30M-401.94	Hà Nội	7094	30M-404.63	Hà Nội	8344	35A-483.25	Ninh Bình	9594	30M-414.29	Hà Nội
5845	30M-406.32	Hà Nội	7095	30M-411.92	Hà Nội	8345	35C-186.01	Ninh Bình	9595	34A-926.82	Hải Dương

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5846	30M-412.27	Hà Nội	7096	30M-415.01	Hà Nội	8346	36C-558.28	Thanh Hóa	9596	34A-932.83	Hải Dương
5847	30M-415.35	Hà Nội	7097	30M-415.38	Hà Nội	8347	36C-561.82	Thanh Hóa	9597	34A-933.51	Hải Dương
5848	30M-415.95	Hà Nội	7098	30M-417.16	Hà Nội	8348	36C-575.06	Thanh Hóa	9598	34A-935.82	Hải Dương
5849	30M-418.83	Hà Nội	7099	30M-420.49	Hà Nội	8349	36K-256.63	Thanh Hóa	9599	34A-947.51	Hải Dương
5850	30M-418.91	Hà Nội	7100	34A-921.07	Hải Dương	8350	36K-262.90	Thanh Hóa	9600	34A-948.38	Hải Dương
5851	30M-420.48	Hà Nội	7101	34A-921.63	Hải Dương	8351	36K-267.58	Thanh Hóa	9601	34A-956.06	Hải Dương
5852	34A-930.46	Hải Dương	7102	34A-922.16	Hải Dương	8352	36K-271.26	Thanh Hóa	9602	34A-959.31	Hải Dương
5853	34A-937.58	Hải Dương	7103	34A-926.58	Hải Dương	8353	36K-280.31	Thanh Hóa	9603	34A-972.34	Hải Dương
5854	34A-939.37	Hải Dương	7104	34A-966.52	Hải Dương	8354	36K-289.21	Thanh Hóa	9604	35A-465.34	Ninh Bình
5855	34A-956.09	Hải Dương	7105	34A-968.50	Hải Dương	8355	37C-586.80	Nghệ An	9605	35A-479.90	Ninh Bình
5856	34A-958.31	Hải Dương	7106	34D-042.15	Hải Dương	8356	37C-592.17	Nghệ An	9606	35B-023.64	Ninh Bình
5857	35B-025.75	Ninh Bình	7107	35A-465.94	Ninh Bình	8357	37C-596.38	Nghệ An	9607	35B-026.09	Ninh Bình
5858	35C-184.57	Ninh Bình	7108	35A-472.63	Ninh Bình	8358	37K-495.29	Nghệ An	9608	36C-548.81	Thanh Hóa
5859	36B-048.54	Thanh Hóa	7109	35D-019.07	Ninh Bình	8359	37K-505.78	Nghệ An	9609	36C-551.37	Thanh Hóa
5860	36C-562.57	Thanh Hóa	7110	36C-566.27	Thanh Hóa	8360	37K-508.12	Nghệ An	9610	36C-565.32	Thanh Hóa
5861	36C-565.21	Thanh Hóa	7111	36C-569.58	Thanh Hóa	8361	37K-515.93	Nghệ An	9611	36C-569.19	Thanh Hóa
5862	36C-569.18	Thanh Hóa	7112	36K-252.95	Thanh Hóa	8362	37K-519.32	Nghệ An	9612	36C-569.37	Thanh Hóa
5863	36K-234.47	Thanh Hóa	7113	36K-265.83	Thanh Hóa	8363	37K-524.95	Nghệ An	9613	36K-230.83	Thanh Hóa
5864	36K-246.12	Thanh Hóa	7114	36K-305.18	Thanh Hóa	8364	37K-530.95	Nghệ An	9614	36K-241.63	Thanh Hóa
5865	36K-248.57	Thanh Hóa	7115	37C-583.67	Nghệ An	8365	37K-540.49	Nghệ An	9615	36K-255.36	Thanh Hóa
5866	36K-251.62	Thanh Hóa	7116	37C-585.12	Nghệ An	8366	37K-543.36	Nghệ An	9616	36K-256.76	Thanh Hóa
5867	36K-258.01	Thanh Hóa	7117	37C-589.08	Nghệ An	8367	37K-557.18	Nghệ An	9617	36K-261.90	Thanh Hóa
5868	36K-266.42	Thanh Hóa	7118	37C-597.01	Nghệ An	8368	37K-558.15	Nghệ An	9618	36K-268.60	Thanh Hóa
5869	37B-048.80	Nghệ An	7119	37K-482.23	Nghệ An	8369	37K-560.95	Nghệ An	9619	36K-269.10	Thanh Hóa
5870	37C-588.51	Nghệ An	7120	37K-486.28	Nghệ An	8370	37K-563.25	Nghệ An	9620	36K-277.40	Thanh Hóa
5871	37D-047.82	Nghệ An	7121	37K-488.24	Nghệ An	8371	37K-566.94	Nghệ An	9621	36K-278.26	Thanh Hóa
5872	37K-487.54	Nghệ An	7122	37K-511.13	Nghệ An	8372	37K-568.34	Nghệ An	9622	36K-281.61	Thanh Hóa
5873	37K-494.18	Nghệ An	7123	37K-511.50	Nghệ An	8373	37K-569.07	Nghệ An	9623	36K-287.51	Thanh Hóa
5874	37K-502.13	Nghệ An	7124	37K-513.02	Nghệ An	8374	38A-680.12	Hà Tĩnh	9624	36K-297.58	Thanh Hóa
5875	37K-522.42	Nghệ An	7125	37K-515.75	Nghệ An	8375	38A-681.91	Hà Tĩnh	9625	37C-569.52	Nghệ An
5876	37K-523.63	Nghệ An	7126	37K-520.56	Nghệ An	8376	38A-683.40	Hà Tĩnh	9626	37C-571.58	Nghệ An
5877	37K-524.91	Nghệ An	7127	37K-532.95	Nghệ An	8377	38A-685.08	Hà Tĩnh	9627	37C-574.82	Nghệ An
5878	37K-524.93	Nghệ An	7128	37K-549.17	Nghệ An	8378	38A-686.54	Hà Tĩnh	9628	37C-591.70	Nghệ An
5879	37K-542.85	Nghệ An	7129	37K-551.73	Nghệ An	8379	38A-691.82	Hà Tĩnh	9629	37C-592.32	Nghệ An
5880	37K-557.36	Nghệ An	7130	37K-556.92	Nghệ An	8380	38A-693.08	Hà Tĩnh	9630	37C-592.40	Nghệ An
5881	37K-558.95	Nghệ An	7131	37K-558.81	Nghệ An	8381	38B-025.28	Hà Tĩnh	9631	37K-487.83	Nghệ An
5882	38A-695.94	Hà Tĩnh	7132	37K-567.12	Nghệ An	8382	38D-023.43	Hà Tĩnh	9632	37K-506.76	Nghệ An
5883	38A-707.12	Hà Tĩnh	7133	37K-567.13	Nghệ An	8383	43A-952.05	Đà Nẵng	9633	37K-511.83	Nghệ An
5884	38A-709.29	Hà Tĩnh	7134	37K-568.51	Nghệ An	8384	43A-954.62	Đà Nẵng	9634	37K-515.10	Nghệ An
5885	38B-024.57	Hà Tĩnh	7135	38A-679.51	Hà Tĩnh	8385	43A-958.40	Đà Nẵng	9635	37K-522.60	Nghệ An
5886	43A-943.65	Đà Nẵng	7136	38A-682.07	Hà Tĩnh	8386	43A-959.40	Đà Nẵng	9636	37K-531.59	Nghệ An
5887	43A-944.62	Đà Nẵng	7137	38A-683.58	Hà Tĩnh	8387	43A-980.45	Đà Nẵng	9637	37K-567.10	Nghệ An
5888	43A-951.47	Đà Nẵng	7138	38A-691.12	Hà Tĩnh	8388	43C-320.63	Đà Nẵng	9638	37K-573.38	Nghệ An
5889	43A-951.93	Đà Nẵng	7139	38A-693.09	Hà Tĩnh	8389	47A-818.90	Đắk Lắk	9639	38A-679.23	Hà Tĩnh
5890	43A-961.32	Đà Nẵng	7140	38A-704.10	Hà Tĩnh	8390	47A-821.13	Đắk Lắk	9640	38A-684.65	Hà Tĩnh
5891	43A-965.50	Đà Nẵng	7141	38D-020.41	Hà Tĩnh	8391	47A-841.80	Đắk Lắk	9641	38A-689.07	Hà Tĩnh
5892	43A-967.83	Đà Nẵng	7142	38D-021.75	Hà Tĩnh	8392	47A-849.36	Đắk Lắk	9642	38A-697.62	Hà Tĩnh
5893	43A-972.38	Đà Nẵng	7143	38D-021.91	Hà Tĩnh	8393	47A-850.95	Đắk Lắk	9643	38C-253.18	Hà Tĩnh
5894	43A-978.02	Đà Nẵng	7144	43A-942.07	Đà Nẵng	8394	47A-856.01	Đắk Lắk	9644	38D-020.96	Hà Tĩnh
5895	43A-978.16	Đà Nẵng	7145	43A-949.15	Đà Nẵng	8395	47C-406.80	Đắk Lắk	9645	43A-948.04	Đà Nẵng
5896	43D-012.28	Đà Nẵng	7146	43A-953.09	Đà Nẵng	8396	48A-261.30	Đắk Nông	9646	43A-956.02	Đà Nẵng
5897	43D-012.71	Đà Nẵng	7147	43A-958.52	Đà Nẵng	8397	48B-013.52	Đắk Nông	9647	43A-960.41	Đà Nẵng
5898	47A-817.49	Đắk Lắk	7148	43A-978.73	Đà Nẵng	8398	48D-007.96	Đắk Nông	9648	43A-962.60	Đà Nẵng
5899	47A-819.50	Đắk Lắk	7149	43D-012.18	Đà Nẵng	8399	49A-754.59	Lâm Đồng	9649	43A-963.51	Đà Nẵng
5900	47A-824.49	Đắk Lắk	7150	47A-822.21	Đắk Lắk	8400	49A-763.16	Lâm Đồng	9650	43A-971.42	Đà Nẵng
5901	47A-825.81	Đắk Lắk	7151	47A-826.60	Đắk Lắk	8401	49A-781.73	Lâm Đồng	9651	43A-975.09	Đà Nẵng
5902	47A-829.57	Đắk Lắk	7152	47A-829.30	Đắk Lắk	8402	49C-391.37	Lâm Đồng	9652	43C-315.72	Đà Nẵng
5903	47A-831.65	Đắk Lắk	7153	47A-835.51	Đắk Lắk	8403	49C-398.08	Lâm Đồng	9653	43C-317.82	Đà Nẵng
5904	47A-833.42	Đắk Lắk	7154	47A-836.48	Đắk Lắk	8404	49C-398.57	Lâm Đồng	9654	43C-320.34	Đà Nẵng
5905	47A-837.85	Đắk Lắk	7155	47A-839.61	Đắk Lắk	8405	49D-017.29	Lâm Đồng	9655	47A-814.74	Đắk Lắk
5906	47A-844.57	Đắk Lắk	7156	47A-840.95	Đắk Lắk	8406	51B-712.52	Hồ Chí Minh	9656	47A-827.71	Đắk Lắk
5907	47A-859.06	Đắk Lắk	7157	47A-841.20	Đắk Lắk	8407	51B-712.67	Hồ Chí Minh	9657	47A-842.67	Đắk Lắk
5908	47A-861.90	Đắk Lắk	7158	47A-853.08	Đắk Lắk	8408	51B-712.70	Hồ Chí Minh	9658	47A-848.40	Đắk Lắk
5909	47C-417.37	Đắk Lắk	7159	47B-043.29	Đắk Lắk	8409	51B-713.36	Hồ Chí Minh	9659	47A-851.92	Đắk Lắk
5910	48A-259.09	Đắk Nông	7160	47C-412.94	Đắk Lắk	8410	51B-715.65	Hồ Chí Minh	9660	47A-853.13	Đắk Lắk

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5911	48C-117.02	Đắk Nông	7161	48C-116.73	Đắk Nông	8411	51B-715.73	Hồ Chí Minh	9661	47A-861.41	Đắk Lắk
5912	48C-121.63	Đắk Nông	7162	49A-747.25	Lâm Đồng	8412	51E-344.75	Hồ Chí Minh	9662	47A-861.76	Đắk Lắk
5913	49A-752.08	Lâm Đồng	7163	49A-762.85	Lâm Đồng	8413	51E-346.15	Hồ Chí Minh	9663	47A-861.94	Đắk Lắk
5914	49A-768.20	Lâm Đồng	7164	49A-775.08	Lâm Đồng	8414	51E-347.58	Hồ Chí Minh	9664	47A-862.07	Đắk Lắk
5915	49A-778.28	Lâm Đồng	7165	49A-777.42	Lâm Đồng	8415	51E-351.07	Hồ Chí Minh	9665	47C-410.52	Đắk Lắk
5916	49B-034.70	Lâm Đồng	7166	49A-780.54	Lâm Đồng	8416	51E-352.65	Hồ Chí Minh	9666	47C-410.59	Đắk Lắk
5917	49C-386.70	Lâm Đồng	7167	49C-396.12	Lâm Đồng	8417	51L-899.58	Hồ Chí Minh	9667	47C-422.16	Đắk Lắk
5918	49C-387.60	Lâm Đồng	7168	49D-015.27	Lâm Đồng	8418	51L-899.73	Hồ Chí Minh	9668	48A-247.90	Đắk Nông
5919	49C-392.85	Lâm Đồng	7169	51E-340.53	Hồ Chí Minh	8419	51L-900.62	Hồ Chí Minh	9669	48A-249.38	Đắk Nông
5920	51E-346.38	Hồ Chí Minh	7170	51E-341.26	Hồ Chí Minh	8420	51L-901.98	Hồ Chí Minh	9670	48B-014.25	Đắk Nông
5921	51E-349.16	Hồ Chí Minh	7171	51E-345.50	Hồ Chí Minh	8421	51L-902.60	Hồ Chí Minh	9671	48B-015.28	Đắk Nông
5922	51L-896.94	Hồ Chí Minh	7172	51E-345.94	Hồ Chí Minh	8422	51L-902.83	Hồ Chí Minh	9672	48D-006.93	Đắk Nông
5923	51L-897.16	Hồ Chí Minh	7173	51L-901.05	Hồ Chí Minh	8423	51L-909.40	Hồ Chí Minh	9673	49A-752.12	Lâm Đồng
5924	51L-902.36	Hồ Chí Minh	7174	51L-901.12	Hồ Chí Minh	8424	51L-909.48	Hồ Chí Minh	9674	49A-766.50	Lâm Đồng
5925	51L-903.46	Hồ Chí Minh	7175	51L-907.98	Hồ Chí Minh	8425	51L-909.81	Hồ Chí Minh	9675	49A-774.28	Lâm Đồng
5926	51L-905.85	Hồ Chí Minh	7176	51L-908.46	Hồ Chí Minh	8426	51L-911.59	Hồ Chí Minh	9676	49C-383.72	Lâm Đồng
5927	51L-906.27	Hồ Chí Minh	7177	51L-908.58	Hồ Chí Minh	8427	51L-912.70	Hồ Chí Minh	9677	49C-392.58	Lâm Đồng
5928	51L-907.75	Hồ Chí Minh	7178	51L-914.59	Hồ Chí Minh	8428	51L-913.29	Hồ Chí Minh	9678	49C-393.32	Lâm Đồng
5929	51L-909.93	Hồ Chí Minh	7179	51L-919.46	Hồ Chí Minh	8429	51L-918.94	Hồ Chí Minh	9679	51E-353.61	Hồ Chí Minh
5930	51L-911.81	Hồ Chí Minh	7180	51L-921.50	Hồ Chí Minh	8430	51L-920.28	Hồ Chí Minh	9680	51L-898.40	Hồ Chí Minh
5931	51L-913.90	Hồ Chí Minh	7181	51L-922.38	Hồ Chí Minh	8431	51L-921.37	Hồ Chí Minh	9681	51L-898.41	Hồ Chí Minh
5932	51L-918.12	Hồ Chí Minh	7182	51L-922.43	Hồ Chí Minh	8432	51L-928.41	Hồ Chí Minh	9682	51L-900.12	Hồ Chí Minh
5933	51L-925.58	Hồ Chí Minh	7183	51L-922.63	Hồ Chí Minh	8433	51L-931.73	Hồ Chí Minh	9683	51L-911.08	Hồ Chí Minh
5934	51L-929.18	Hồ Chí Minh	7184	51L-922.95	Hồ Chí Minh	8434	51L-934.16	Hồ Chí Minh	9684	51L-915.32	Hồ Chí Minh
5935	51L-929.82	Hồ Chí Minh	7185	51L-923.59	Hồ Chí Minh	8435	51L-935.76	Hồ Chí Minh	9685	51L-915.75	Hồ Chí Minh
5936	51L-929.83	Hồ Chí Minh	7186	51L-923.73	Hồ Chí Minh	8436	51L-937.16	Hồ Chí Minh	9686	51L-920.98	Hồ Chí Minh
5937	51L-929.87	Hồ Chí Minh	7187	51L-928.17	Hồ Chí Minh	8437	51L-937.35	Hồ Chí Minh	9687	51L-922.71	Hồ Chí Minh
5938	51L-932.38	Hồ Chí Minh	7188	51L-929.56	Hồ Chí Minh	8438	51L-938.31	Hồ Chí Minh	9688	51L-923.53	Hồ Chí Minh
5939	51L-933.07	Hồ Chí Minh	7189	51L-929.57	Hồ Chí Minh	8439	51L-939.78	Hồ Chí Minh	9689	51L-925.13	Hồ Chí Minh
5940	51L-937.06	Hồ Chí Minh	7190	51L-932.51	Hồ Chí Minh	8440	51L-941.16	Hồ Chí Minh	9690	51L-925.30	Hồ Chí Minh
5941	51L-937.10	Hồ Chí Minh	7191	51L-933.72	Hồ Chí Minh	8441	51L-944.60	Hồ Chí Minh	9691	51L-929.93	Hồ Chí Minh
5942	51L-938.30	Hồ Chí Minh	7192	51L-935.10	Hồ Chí Minh	8442	51L-947.73	Hồ Chí Minh	9692	51L-931.37	Hồ Chí Minh
5943	51L-940.35	Hồ Chí Minh	7193	51L-935.12	Hồ Chí Minh	8443	51L-948.70	Hồ Chí Minh	9693	51L-932.40	Hồ Chí Minh
5944	51L-941.27	Hồ Chí Minh	7194	51L-937.24	Hồ Chí Minh	8444	51L-957.09	Hồ Chí Minh	9694	51L-932.54	Hồ Chí Minh
5945	51L-942.29	Hồ Chí Minh	7195	51L-940.34	Hồ Chí Minh	8445	51L-958.43	Hồ Chí Minh	9695	51L-936.72	Hồ Chí Minh
5946	51L-943.30	Hồ Chí Minh	7196	51L-940.42	Hồ Chí Minh	8446	51L-959.31	Hồ Chí Minh	9696	51L-946.70	Hồ Chí Minh
5947	51L-943.98	Hồ Chí Minh	7197	51L-946.91	Hồ Chí Minh	8447	51L-961.34	Hồ Chí Minh	9697	51L-946.85	Hồ Chí Minh
5948	51L-946.67	Hồ Chí Minh	7198	51L-947.24	Hồ Chí Minh	8448	51L-962.59	Hồ Chí Minh	9698	51L-949.64	Hồ Chí Minh
5949	51L-948.03	Hồ Chí Minh	7199	51L-953.57	Hồ Chí Minh	8449	51L-962.65	Hồ Chí Minh	9699	51L-950.97	Hồ Chí Minh
5950	51L-948.46	Hồ Chí Minh	7200	51L-954.74	Hồ Chí Minh	8450	51L-963.46	Hồ Chí Minh	9700	51L-952.21	Hồ Chí Minh
5951	51L-953.90	Hồ Chí Minh	7201	51L-955.02	Hồ Chí Minh	8451	51L-963.85	Hồ Chí Minh	9701	51L-953.12	Hồ Chí Minh
5952	51L-954.08	Hồ Chí Minh	7202	51L-955.65	Hồ Chí Minh	8452	51L-966.40	Hồ Chí Minh	9702	51L-954.98	Hồ Chí Minh
5953	51L-955.13	Hồ Chí Minh	7203	51L-958.70	Hồ Chí Minh	8453	51L-967.06	Hồ Chí Minh	9703	51L-955.61	Hồ Chí Minh
5954	51L-955.14	Hồ Chí Minh	7204	51L-959.10	Hồ Chí Minh	8454	51L-971.52	Hồ Chí Minh	9704	51L-958.67	Hồ Chí Minh
5955	51L-955.16	Hồ Chí Minh	7205	51L-965.80	Hồ Chí Minh	8455	51L-973.10	Hồ Chí Minh	9705	51L-959.05	Hồ Chí Minh
5956	51L-956.82	Hồ Chí Minh	7206	51L-968.03	Hồ Chí Minh	8456	51L-973.85	Hồ Chí Minh	9706	51L-959.34	Hồ Chí Minh
5957	51L-956.84	Hồ Chí Minh	7207	51L-972.12	Hồ Chí Minh	8457	51L-976.73	Hồ Chí Minh	9707	51L-964.76	Hồ Chí Minh
5958	51L-959.61	Hồ Chí Minh	7208	51L-978.23	Hồ Chí Minh	8458	51L-985.75	Hồ Chí Minh	9708	51L-966.31	Hồ Chí Minh
5959	51L-961.78	Hồ Chí Minh	7209	51L-979.60	Hồ Chí Minh	8459	51L-988.76	Hồ Chí Minh	9709	51L-969.72	Hồ Chí Minh
5960	51L-962.40	Hồ Chí Minh	7210	51L-979.75	Hồ Chí Minh	8460	51L-991.30	Hồ Chí Minh	9710	51L-970.12	Hồ Chí Minh
5961	51L-962.80	Hồ Chí Minh	7211	51L-981.92	Hồ Chí Minh	8461	51L-991.35	Hồ Chí Minh	9711	51L-976.58	Hồ Chí Minh
5962	51L-963.51	Hồ Chí Minh	7212	51L-985.97	Hồ Chí Minh	8462	51L-991.94	Hồ Chí Minh	9712	51L-977.58	Hồ Chí Minh
5963	51L-965.45	Hồ Chí Minh	7213	51L-992.60	Hồ Chí Minh	8463	51L-992.97	Hồ Chí Minh	9713	51L-983.78	Hồ Chí Minh
5964	51L-966.48	Hồ Chí Minh	7214	51L-994.54	Hồ Chí Minh	8464	51L-993.25	Hồ Chí Minh	9714	51L-988.72	Hồ Chí Minh
5965	51L-980.84	Hồ Chí Minh	7215	51L-998.52	Hồ Chí Minh	8465	51L-996.32	Hồ Chí Minh	9715	51L-996.30	Hồ Chí Minh
5966	51L-981.60	Hồ Chí Minh	7216	51L-999.50	Hồ Chí Minh	8466	51M-054.28	Hồ Chí Minh	9716	51L-996.54	Hồ Chí Minh
5967	51L-981.83	Hồ Chí Minh	7217	51M-053.03	Hồ Chí Minh	8467	51M-054.95	Hồ Chí Minh	9717	51L-999.30	Hồ Chí Minh
5968	51L-983.19	Hồ Chí Minh	7218	51M-053.67	Hồ Chí Minh	8468	51M-055.62	Hồ Chí Minh	9718	51M-053.92	Hồ Chí Minh
5969	51L-984.08	Hồ Chí Minh	7219	51M-054.56	Hồ Chí Minh	8469	51M-055.87	Hồ Chí Minh	9719	51M-055.25	Hồ Chí Minh
5970	51L-993.10	Hồ Chí Minh	7220	51M-056.80	Hồ Chí Minh	8470	51M-056.20	Hồ Chí Minh	9720	51M-056.70	Hồ Chí Minh
5971	51L-999.61	Hồ Chí Minh	7221	51M-059.06	Hồ Chí Minh	8471	51M-056.82	Hồ Chí Minh	9721	51M-073.57	Hồ Chí Minh
5972	51M-052.20	Hồ Chí Minh	7222	51M-060.10	Hồ Chí Minh	8472	51M-058.54	Hồ Chí Minh	9722	51M-078.97	Hồ Chí Minh
5973	51M-053.93	Hồ Chí Minh	7223	51M-061.37	Hồ Chí Minh	8473	51M-059.08	Hồ Chí Minh	9723	51M-082.87	Hồ Chí Minh
5974	51M-055.63	Hồ Chí Minh	7224	51M-063.85	Hồ Chí Minh	8474	51M-061.50	Hồ Chí Minh	9724	51M-086.31	Hồ Chí Minh
5975	51M-059.51	Hồ Chí Minh	7225	51M-070.63	Hồ Chí Minh	8475	51M-069.19	Hồ Chí Minh	9725	51M-088.06	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5976	51M-059.60	Hồ Chí Minh	7226	51M-070.72	Hồ Chí Minh	8476	51M-071.32	Hồ Chí Minh	9726	51M-091.41	Hồ Chí Minh
5977	51M-064.57	Hồ Chí Minh	7227	51M-078.93	Hồ Chí Minh	8477	51M-075.87	Hồ Chí Minh	9727	51M-095.98	Hồ Chí Minh
5978	51M-070.19	Hồ Chí Minh	7228	51M-081.38	Hồ Chí Minh	8478	51M-078.31	Hồ Chí Minh	9728	51M-096.26	Hồ Chí Minh
5979	51M-076.87	Hồ Chí Minh	7229	51M-083.41	Hồ Chí Minh	8479	51M-079.45	Hồ Chí Minh	9729	51M-098.06	Hồ Chí Minh
5980	51M-080.54	Hồ Chí Minh	7230	51M-083.42	Hồ Chí Minh	8480	51M-083.62	Hồ Chí Minh	9730	51M-102.25	Hồ Chí Minh
5981	51M-085.64	Hồ Chí Minh	7231	51M-083.61	Hồ Chí Minh	8481	51M-111.62	Hồ Chí Minh	9731	51M-104.60	Hồ Chí Minh
5982	51M-088.13	Hồ Chí Minh	7232	51M-092.18	Hồ Chí Minh	8482	51M-124.85	Hồ Chí Minh	9732	51M-104.91	Hồ Chí Minh
5983	51M-089.82	Hồ Chí Minh	7233	51M-094.98	Hồ Chí Minh	8483	51M-129.36	Hồ Chí Minh	9733	51M-116.21	Hồ Chí Minh
5984	51M-090.23	Hồ Chí Minh	7234	51M-095.64	Hồ Chí Minh	8484	51M-129.52	Hồ Chí Minh	9734	51M-118.10	Hồ Chí Minh
5985	51M-091.10	Hồ Chí Minh	7235	51M-097.06	Hồ Chí Minh	8485	51M-135.65	Hồ Chí Minh	9735	51M-127.26	Hồ Chí Minh
5986	51M-093.01	Hồ Chí Minh	7236	51M-103.28	Hồ Chí Minh	8486	51M-136.47	Hồ Chí Minh	9736	51M-128.52	Hồ Chí Minh
5987	51M-093.54	Hồ Chí Minh	7237	51M-103.91	Hồ Chí Minh	8487	51M-137.96	Hồ Chí Minh	9737	51M-131.82	Hồ Chí Minh
5988	51M-098.01	Hồ Chí Minh	7238	51M-107.38	Hồ Chí Minh	8488	51M-143.91	Hồ Chí Minh	9738	51M-133.25	Hồ Chí Minh
5989	51M-099.82	Hồ Chí Minh	7239	51M-109.45	Hồ Chí Minh	8489	51M-149.35	Hồ Chí Minh	9739	51M-134.59	Hồ Chí Minh
5990	51M-110.49	Hồ Chí Minh	7240	51M-111.85	Hồ Chí Minh	8490	51M-156.50	Hồ Chí Minh	9740	51M-137.20	Hồ Chí Minh
5991	51M-110.90	Hồ Chí Minh	7241	51M-117.58	Hồ Chí Minh	8491	51M-158.34	Hồ Chí Minh	9741	51M-138.19	Hồ Chí Minh
5992	51M-112.19	Hồ Chí Minh	7242	51M-118.51	Hồ Chí Minh	8492	51M-163.96	Hồ Chí Minh	9742	51M-139.07	Hồ Chí Minh
5993	51M-116.27	Hồ Chí Minh	7243	51M-118.76	Hồ Chí Minh	8493	51M-172.06	Hồ Chí Minh	9743	51M-146.07	Hồ Chí Minh
5994	51M-116.46	Hồ Chí Minh	7244	51M-126.81	Hồ Chí Minh	8494	51M-172.70	Hồ Chí Minh	9744	51M-147.98	Hồ Chí Minh
5995	51M-127.63	Hồ Chí Minh	7245	51M-129.83	Hồ Chí Minh	8495	51M-181.45	Hồ Chí Minh	9745	51M-152.03	Hồ Chí Minh
5996	51M-128.65	Hồ Chí Minh	7246	51M-132.02	Hồ Chí Minh	8496	51M-182.35	Hồ Chí Minh	9746	51M-152.93	Hồ Chí Minh
5997	51M-130.06	Hồ Chí Minh	7247	51M-132.81	Hồ Chí Minh	8497	51M-185.26	Hồ Chí Minh	9747	51M-153.41	Hồ Chí Minh
5998	51M-131.64	Hồ Chí Minh	7248	51M-138.96	Hồ Chí Minh	8498	51M-189.27	Hồ Chí Minh	9748	51M-154.53	Hồ Chí Minh
5999	51M-132.10	Hồ Chí Minh	7249	51M-141.06	Hồ Chí Minh	8499	51M-189.94	Hồ Chí Minh	9749	51M-157.63	Hồ Chí Minh
6000	51M-134.72	Hồ Chí Minh	7250	51M-141.38	Hồ Chí Minh	8500	51M-193.59	Hồ Chí Minh	9750	51M-162.32	Hồ Chí Minh
6001	51M-137.29	Hồ Chí Minh	7251	51M-143.28	Hồ Chí Minh	8501	51M-194.80	Hồ Chí Minh	9751	51M-164.32	Hồ Chí Minh
6002	51M-146.51	Hồ Chí Minh	7252	51M-143.45	Hồ Chí Minh	8502	51M-196.18	Hồ Chí Minh	9752	51M-165.03	Hồ Chí Minh
6003	51M-153.60	Hồ Chí Minh	7253	51M-145.65	Hồ Chí Minh	8503	51M-199.30	Hồ Chí Minh	9753	51M-165.96	Hồ Chí Minh
6004	51M-154.38	Hồ Chí Minh	7254	51M-159.78	Hồ Chí Minh	8504	51M-199.80	Hồ Chí Minh	9754	51M-167.45	Hồ Chí Minh
6005	51M-155.61	Hồ Chí Minh	7255	51M-160.58	Hồ Chí Minh	8505	51M-205.26	Hồ Chí Minh	9755	51M-173.35	Hồ Chí Minh
6006	51M-156.85	Hồ Chí Minh	7256	51M-162.07	Hồ Chí Minh	8506	51M-208.61	Hồ Chí Minh	9756	51M-180.85	Hồ Chí Minh
6007	51M-160.19	Hồ Chí Minh	7257	51M-162.84	Hồ Chí Minh	8507	51M-212.07	Hồ Chí Minh	9757	51M-188.53	Hồ Chí Minh
6008	51M-161.20	Hồ Chí Minh	7258	51M-164.38	Hồ Chí Minh	8508	51M-214.80	Hồ Chí Minh	9758	51M-192.84	Hồ Chí Minh
6009	51M-162.30	Hồ Chí Minh	7259	51M-171.29	Hồ Chí Minh	8509	51M-215.01	Hồ Chí Minh	9759	51M-194.15	Hồ Chí Minh
6010	51M-163.71	Hồ Chí Minh	7260	51M-171.80	Hồ Chí Minh	8510	51M-219.52	Hồ Chí Minh	9760	51M-196.01	Hồ Chí Minh
6011	51M-169.40	Hồ Chí Minh	7261	51M-178.90	Hồ Chí Minh	8511	51M-221.24	Hồ Chí Minh	9761	51M-197.06	Hồ Chí Minh
6012	51M-191.74	Hồ Chí Minh	7262	51M-181.43	Hồ Chí Minh	8512	51M-221.60	Hồ Chí Minh	9762	51M-200.12	Hồ Chí Minh
6013	51M-191.78	Hồ Chí Minh	7263	51M-185.08	Hồ Chí Minh	8513	51M-221.95	Hồ Chí Minh	9763	51M-204.81	Hồ Chí Minh
6014	51M-192.02	Hồ Chí Minh	7264	51M-192.38	Hồ Chí Minh	8514	51M-222.91	Hồ Chí Minh	9764	51M-205.35	Hồ Chí Minh
6015	51M-192.13	Hồ Chí Minh	7265	51M-193.54	Hồ Chí Minh	8515	51M-225.58	Hồ Chí Minh	9765	51M-216.98	Hồ Chí Minh
6016	51M-198.78	Hồ Chí Minh	7266	51M-196.73	Hồ Chí Minh	8516	51M-228.19	Hồ Chí Minh	9766	51M-218.24	Hồ Chí Minh
6017	51M-199.27	Hồ Chí Minh	7267	51M-198.65	Hồ Chí Minh	8517	51M-229.02	Hồ Chí Minh	9767	51M-219.54	Hồ Chí Minh
6018	51M-204.48	Hồ Chí Minh	7268	51M-209.63	Hồ Chí Minh	8518	51M-229.32	Hồ Chí Minh	9768	51M-221.07	Hồ Chí Minh
6019	51M-209.26	Hồ Chí Minh	7269	51M-212.18	Hồ Chí Minh	8519	51M-232.30	Hồ Chí Minh	9769	51M-231.52	Hồ Chí Minh
6020	51M-217.40	Hồ Chí Minh	7270	51M-220.85	Hồ Chí Minh	8520	51M-232.38	Hồ Chí Minh	9770	51M-255.38	Hồ Chí Minh
6021	51M-218.04	Hồ Chí Minh	7271	51M-222.62	Hồ Chí Minh	8521	51M-232.85	Hồ Chí Minh	9771	51M-255.54	Hồ Chí Minh
6022	51M-222.70	Hồ Chí Minh	7272	51M-222.94	Hồ Chí Minh	8522	51M-234.27	Hồ Chí Minh	9772	51M-259.21	Hồ Chí Minh
6023	51M-224.41	Hồ Chí Minh	7273	51M-225.10	Hồ Chí Minh	8523	51M-234.30	Hồ Chí Minh	9773	51M-266.84	Hồ Chí Minh
6024	51M-229.51	Hồ Chí Minh	7274	51M-229.62	Hồ Chí Minh	8524	51M-234.52	Hồ Chí Minh	9774	51M-266.94	Hồ Chí Minh
6025	51M-233.71	Hồ Chí Minh	7275	51M-231.24	Hồ Chí Minh	8525	51M-236.41	Hồ Chí Minh	9775	51M-269.83	Hồ Chí Minh
6026	51M-236.70	Hồ Chí Minh	7276	51M-234.57	Hồ Chí Minh	8526	51M-244.19	Hồ Chí Minh	9776	51M-275.45	Hồ Chí Minh
6027	51M-242.16	Hồ Chí Minh	7277	51M-236.10	Hồ Chí Minh	8527	51M-244.49	Hồ Chí Minh	9777	51M-276.06	Hồ Chí Minh
6028	51M-242.96	Hồ Chí Minh	7278	51M-236.30	Hồ Chí Minh	8528	51M-248.59	Hồ Chí Minh	9778	51M-277.75	Hồ Chí Minh
6029	51M-247.20	Hồ Chí Minh	7279	51M-242.50	Hồ Chí Minh	8529	51M-253.96	Hồ Chí Minh	9779	51M-282.92	Hồ Chí Minh
6030	51M-254.12	Hồ Chí Minh	7280	51M-245.09	Hồ Chí Minh	8530	51M-255.05	Hồ Chí Minh	9780	51M-286.59	Hồ Chí Minh
6031	51M-256.09	Hồ Chí Minh	7281	51M-247.52	Hồ Chí Minh	8531	51M-261.43	Hồ Chí Minh	9781	51M-287.15	Hồ Chí Minh
6032	51M-257.78	Hồ Chí Minh	7282	51M-248.78	Hồ Chí Minh	8532	51M-262.53	Hồ Chí Minh	9782	51M-295.93	Hồ Chí Minh
6033	51M-264.85	Hồ Chí Minh	7283	51M-249.13	Hồ Chí Minh	8533	51M-265.27	Hồ Chí Minh	9783	51M-296.04	Hồ Chí Minh
6034	51M-266.10	Hồ Chí Minh	7284	51M-252.46	Hồ Chí Minh	8534	51M-268.27	Hồ Chí Minh	9784	51M-298.03	Hồ Chí Minh
6035	51M-266.64	Hồ Chí Minh	7285	51M-252.47	Hồ Chí Minh	8535	51M-270.49	Hồ Chí Minh	9785	51M-299.34	Hồ Chí Minh
6036	51M-267.92	Hồ Chí Minh	7286	51M-255.03	Hồ Chí Minh	8536	51M-270.92	Hồ Chí Minh	9786	51M-302.16	Hồ Chí Minh
6037	51M-268.67	Hồ Chí Minh	7287	51M-255.29	Hồ Chí Minh	8537	51M-276.15	Hồ Chí Minh	9787	51N-001.67	Hồ Chí Minh
6038	51M-273.95	Hồ Chí Minh	7288	51M-255.35	Hồ Chí Minh	8538	51M-281.04	Hồ Chí Minh	9788	51N-002.37	Hồ Chí Minh
6039	51M-278.06	Hồ Chí Minh	7289	51M-259.76	Hồ Chí Minh	8539	51M-282.23	Hồ Chí Minh	9789	51N-007.63	Hồ Chí Minh
6040	51M-279.50	Hồ Chí Minh	7290	51M-263.19	Hồ Chí Minh	8540	51M-289.54	Hồ Chí Minh	9790	51N-012.81	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
6041	51M-282.40	Hồ Chí Minh	7291	51M-263.23	Hồ Chí Minh	8541	51M-290.56	Hồ Chí Minh	9791	51N-013.62	Hồ Chí Minh
6042	51M-283.62	Hồ Chí Minh	7292	51M-263.32	Hồ Chí Minh	8542	51M-299.62	Hồ Chí Minh	9792	51N-014.53	Hồ Chí Minh
6043	51M-285.15	Hồ Chí Minh	7293	51M-265.42	Hồ Chí Minh	8543	51M-301.73	Hồ Chí Minh	9793	51N-015.63	Hồ Chí Minh
6044	51M-286.76	Hồ Chí Minh	7294	51M-267.65	Hồ Chí Minh	8544	51M-302.34	Hồ Chí Minh	9794	51N-016.31	Hồ Chí Minh
6045	51M-286.90	Hồ Chí Minh	7295	51M-278.28	Hồ Chí Minh	8545	51M-308.87	Hồ Chí Minh	9795	51N-021.04	Hồ Chí Minh
6046	51M-288.02	Hồ Chí Minh	7296	51M-279.71	Hồ Chí Minh	8546	51N-013.24	Hồ Chí Minh	9796	51N-021.87	Hồ Chí Minh
6047	51M-288.06	Hồ Chí Minh	7297	51M-281.70	Hồ Chí Minh	8547	51N-015.08	Hồ Chí Minh	9797	51N-027.36	Hồ Chí Minh
6048	51M-288.31	Hồ Chí Minh	7298	51M-284.40	Hồ Chí Minh	8548	51N-016.24	Hồ Chí Minh	9798	51N-028.64	Hồ Chí Minh
6049	51M-289.75	Hồ Chí Minh	7299	51M-291.73	Hồ Chí Minh	8549	51N-016.36	Hồ Chí Minh	9799	51N-029.80	Hồ Chí Minh
6050	51M-298.51	Hồ Chí Minh	7300	51M-291.94	Hồ Chí Minh	8550	51N-023.82	Hồ Chí Minh	9800	51N-033.90	Hồ Chí Minh
6051	51M-299.10	Hồ Chí Minh	7301	51M-292.08	Hồ Chí Minh	8551	51N-024.61	Hồ Chí Minh	9801	51N-034.98	Hồ Chí Minh
6052	51M-307.47	Hồ Chí Minh	7302	51M-292.65	Hồ Chí Minh	8552	51N-030.71	Hồ Chí Minh	9802	51N-037.07	Hồ Chí Minh
6053	51M-311.25	Hồ Chí Minh	7303	51M-298.04	Hồ Chí Minh	8553	51N-032.57	Hồ Chí Minh	9803	51N-038.16	Hồ Chí Minh
6054	51N-003.61	Hồ Chí Minh	7304	51M-305.67	Hồ Chí Minh	8554	51N-039.52	Hồ Chí Minh	9804	51N-041.96	Hồ Chí Minh
6055	51N-003.72	Hồ Chí Minh	7305	51M-308.83	Hồ Chí Minh	8555	51N-044.93	Hồ Chí Minh	9805	51N-046.95	Hồ Chí Minh
6056	51N-006.97	Hồ Chí Minh	7306	51N-006.52	Hồ Chí Minh	8556	51N-045.80	Hồ Chí Minh	9806	51N-048.03	Hồ Chí Minh
6057	51N-012.20	Hồ Chí Minh	7307	51N-017.31	Hồ Chí Minh	8557	51N-046.06	Hồ Chí Minh	9807	51N-048.73	Hồ Chí Minh
6058	51N-013.84	Hồ Chí Minh	7308	51N-020.85	Hồ Chí Minh	8558	51N-047.01	Hồ Chí Minh	9808	51N-051.78	Hồ Chí Minh
6059	51N-021.10	Hồ Chí Minh	7309	51N-022.05	Hồ Chí Minh	8559	51N-055.54	Hồ Chí Minh	9809	51N-052.07	Hồ Chí Minh
6060	51N-024.05	Hồ Chí Minh	7310	51N-023.13	Hồ Chí Minh	8560	51N-057.38	Hồ Chí Minh	9810	51N-052.35	Hồ Chí Minh
6061	51N-024.08	Hồ Chí Minh	7311	51N-023.81	Hồ Chí Minh	8561	51N-067.59	Hồ Chí Minh	9811	51N-054.28	Hồ Chí Minh
6062	51N-025.48	Hồ Chí Minh	7312	51N-033.51	Hồ Chí Minh	8562	51N-070.58	Hồ Chí Minh	9812	51N-057.61	Hồ Chí Minh
6063	51N-027.59	Hồ Chí Minh	7313	51N-036.19	Hồ Chí Minh	8563	51N-071.87	Hồ Chí Minh	9813	51N-061.12	Hồ Chí Minh
6064	51N-028.97	Hồ Chí Minh	7314	51N-036.54	Hồ Chí Minh	8564	51N-071.91	Hồ Chí Minh	9814	51N-063.78	Hồ Chí Minh
6065	51N-032.07	Hồ Chí Minh	7315	51N-039.28	Hồ Chí Minh	8565	51N-076.15	Hồ Chí Minh	9815	51N-065.20	Hồ Chí Minh
6066	51N-032.18	Hồ Chí Minh	7316	51N-041.76	Hồ Chí Minh	8566	51N-076.96	Hồ Chí Minh	9816	51N-065.29	Hồ Chí Minh
6067	51N-033.12	Hồ Chí Minh	7317	51N-045.58	Hồ Chí Minh	8567	51N-083.62	Hồ Chí Minh	9817	51N-067.40	Hồ Chí Minh
6068	51N-034.73	Hồ Chí Minh	7318	51N-046.92	Hồ Chí Minh	8568	51N-091.58	Hồ Chí Minh	9818	51N-069.82	Hồ Chí Minh
6069	51N-034.83	Hồ Chí Minh	7319	51N-066.30	Hồ Chí Minh	8569	51N-091.62	Hồ Chí Minh	9819	51N-071.56	Hồ Chí Minh
6070	51N-036.04	Hồ Chí Minh	7320	51N-068.27	Hồ Chí Minh	8570	51N-093.73	Hồ Chí Minh	9820	51N-071.64	Hồ Chí Minh
6071	51N-038.25	Hồ Chí Minh	7321	51N-069.27	Hồ Chí Minh	8571	51N-098.72	Hồ Chí Minh	9821	51N-073.35	Hồ Chí Minh
6072	51N-039.83	Hồ Chí Minh	7322	51N-071.75	Hồ Chí Minh	8572	51N-109.12	Hồ Chí Minh	9822	51N-078.19	Hồ Chí Minh
6073	51N-045.01	Hồ Chí Minh	7323	51N-076.45	Hồ Chí Minh	8573	51N-115.54	Hồ Chí Minh	9823	51N-082.62	Hồ Chí Minh
6074	51N-048.17	Hồ Chí Minh	7324	51N-080.04	Hồ Chí Minh	8574	51N-119.84	Hồ Chí Minh	9824	51N-084.32	Hồ Chí Minh
6075	51N-048.43	Hồ Chí Minh	7325	51N-087.16	Hồ Chí Minh	8575	51N-125.17	Hồ Chí Minh	9825	51N-088.93	Hồ Chí Minh
6076	51N-050.10	Hồ Chí Minh	7326	51N-088.70	Hồ Chí Minh	8576	51N-133.07	Hồ Chí Minh	9826	51N-090.16	Hồ Chí Minh
6077	51N-052.08	Hồ Chí Minh	7327	51N-091.37	Hồ Chí Minh	8577	51N-133.42	Hồ Chí Minh	9827	51N-092.12	Hồ Chí Minh
6078	51N-055.30	Hồ Chí Minh	7328	51N-093.01	Hồ Chí Minh	8578	51N-134.10	Hồ Chí Minh	9828	51N-094.14	Hồ Chí Minh
6079	51N-059.71	Hồ Chí Minh	7329	51N-093.78	Hồ Chí Minh	8579	51N-134.26	Hồ Chí Minh	9829	51N-094.60	Hồ Chí Minh
6080	51N-061.30	Hồ Chí Minh	7330	51N-096.70	Hồ Chí Minh	8580	51N-135.76	Hồ Chí Minh	9830	51N-095.94	Hồ Chí Minh
6081	51N-061.75	Hồ Chí Minh	7331	51N-103.06	Hồ Chí Minh	8581	51N-137.16	Hồ Chí Minh	9831	51N-096.35	Hồ Chí Minh
6082	51N-066.72	Hồ Chí Minh	7332	51N-106.58	Hồ Chí Minh	8582	51N-138.41	Hồ Chí Minh	9832	51N-097.65	Hồ Chí Minh
6083	51N-072.18	Hồ Chí Minh	7333	51N-107.14	Hồ Chí Minh	8583	51N-139.90	Hồ Chí Minh	9833	51N-103.91	Hồ Chí Minh
6084	51N-072.60	Hồ Chí Minh	7334	51N-107.95	Hồ Chí Minh	8584	51N-140.36	Hồ Chí Minh	9834	51N-108.05	Hồ Chí Minh
6085	51N-072.92	Hồ Chí Minh	7335	51N-109.80	Hồ Chí Minh	8585	51N-140.83	Hồ Chí Minh	9835	51N-112.26	Hồ Chí Minh
6086	51N-076.57	Hồ Chí Minh	7336	51N-114.63	Hồ Chí Minh	8586	51N-148.95	Hồ Chí Minh	9836	51N-116.02	Hồ Chí Minh
6087	51N-078.48	Hồ Chí Minh	7337	51N-117.25	Hồ Chí Minh	8587	51N-154.01	Hồ Chí Minh	9837	51N-116.27	Hồ Chí Minh
6088	51N-081.03	Hồ Chí Minh	7338	51N-117.58	Hồ Chí Minh	8588	60C-758.15	Đồng Nai	9838	51N-116.78	Hồ Chí Minh
6089	51N-086.09	Hồ Chí Minh	7339	51N-119.45	Hồ Chí Minh	8589	60C-759.48	Đồng Nai	9839	51N-119.64	Hồ Chí Minh
6090	51N-086.15	Hồ Chí Minh	7340	51N-125.83	Hồ Chí Minh	8590	60C-760.26	Đồng Nai	9840	51N-122.36	Hồ Chí Minh
6091	51N-086.63	Hồ Chí Minh	7341	51N-130.18	Hồ Chí Minh	8591	60C-769.81	Đồng Nai	9841	51N-128.90	Hồ Chí Minh
6092	51N-095.15	Hồ Chí Minh	7342	51N-136.76	Hồ Chí Minh	8592	60C-776.34	Đồng Nai	9842	51N-129.05	Hồ Chí Minh
6093	51N-098.13	Hồ Chí Minh	7343	51N-139.78	Hồ Chí Minh	8593	60C-789.40	Đồng Nai	9843	51N-129.98	Hồ Chí Minh
6094	51N-104.31	Hồ Chí Minh	7344	51N-145.19	Hồ Chí Minh	8594	60C-794.43	Đồng Nai	9844	51N-130.26	Hồ Chí Minh
6095	51N-111.32	Hồ Chí Minh	7345	51N-152.64	Hồ Chí Minh	8595	60K-621.42	Đồng Nai	9845	51N-132.70	Hồ Chí Minh
6096	51N-118.52	Hồ Chí Minh	7346	51N-154.67	Hồ Chí Minh	8596	60K-636.10	Đồng Nai	9846	51N-138.10	Hồ Chí Minh
6097	51N-121.72	Hồ Chí Minh	7347	60C-764.72	Đồng Nai	8597	60K-650.15	Đồng Nai	9847	51N-139.08	Hồ Chí Minh
6098	51N-122.13	Hồ Chí Minh	7348	60C-767.94	Đồng Nai	8598	60K-652.72	Đồng Nai	9848	51N-146.92	Hồ Chí Minh
6099	51N-127.56	Hồ Chí Minh	7349	60C-777.82	Đồng Nai	8599	60K-655.93	Đồng Nai	9849	51N-149.62	Hồ Chí Minh
6100	51N-132.84	Hồ Chí Minh	7350	60C-784.56	Đồng Nai	8600	60K-663.50	Đồng Nai	9850	60C-758.25	Đồng Nai
6101	51N-133.30	Hồ Chí Minh	7351	60C-784.71	Đồng Nai	8601	60K-671.84	Đồng Nai	9851	60C-763.21	Đồng Nai
6102	51N-140.74	Hồ Chí Minh	7352	60K-635.20	Đồng Nai	8602	60K-672.56	Đồng Nai	9852	60C-772.01	Đồng Nai
6103	51N-143.16	Hồ Chí Minh	7353	60K-638.75	Đồng Nai	8603	60K-683.81	Đồng Nai	9853	60C-788.93	Đồng Nai
6104	51N-146.74	Hồ Chí Minh	7354	60K-642.54	Đồng Nai	8604	60K-689.67	Đồng Nai	9854	60C-794.38	Đồng Nai
6105	51N-152.58	Hồ Chí Minh	7355	60K-646.96	Đồng Nai	8605	60K-693.41	Đồng Nai	9855	60K-634.29	Đồng Nai

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
6106	60C-776.08	Đồng Nai	7356	60K-651.76	Đồng Nai	8606	60K-696.43	Đồng Nai	9856	60K-641.18	Đồng Nai
6107	60C-783.31	Đồng Nai	7357	60K-652.62	Đồng Nai	8607	61C-615.38	Bình Dương	9857	60K-642.97	Đồng Nai
6108	60C-792.38	Đồng Nai	7358	60K-662.84	Đồng Nai	8608	61C-640.35	Bình Dương	9858	60K-668.24	Đồng Nai
6109	60C-792.73	Đồng Nai	7359	60K-668.54	Đồng Nai	8609	61C-644.09	Bình Dương	9859	60K-669.53	Đồng Nai
6110	60K-633.64	Đồng Nai	7360	60K-682.58	Đồng Nai	8610	61K-556.94	Bình Dương	9860	60K-671.70	Đồng Nai
6111	60K-637.70	Đồng Nai	7361	60K-691.25	Đồng Nai	8611	61K-574.41	Bình Dương	9861	60K-685.05	Đồng Nai
6112	60K-650.61	Đồng Nai	7362	60K-691.42	Đồng Nai	8612	61K-591.81	Bình Dương	9862	60K-685.52	Đồng Nai
6113	60K-651.21	Đồng Nai	7363	60K-692.01	Đồng Nai	8613	62A-472.65	Long An	9863	60K-689.07	Đồng Nai
6114	60K-655.23	Đồng Nai	7364	60K-697.40	Đồng Nai	8614	62A-472.98	Long An	9864	61C-623.48	Bình Dương
6115	60K-661.65	Đồng Nai	7365	60K-702.51	Đồng Nai	8615	62A-479.04	Long An	9865	61C-635.62	Bình Dương
6116	60K-666.43	Đồng Nai	7366	61C-618.47	Bình Dương	8616	62A-479.29	Long An	9866	61K-524.34	Bình Dương
6117	60K-670.81	Đồng Nai	7367	61C-640.74	Bình Dương	8617	62A-482.64	Long An	9867	61K-528.02	Bình Dương
6118	60K-678.21	Đồng Nai	7368	61K-519.80	Bình Dương	8618	62A-483.09	Long An	9868	61K-528.37	Bình Dương
6119	60K-679.63	Đồng Nai	7369	61K-527.42	Bình Dương	8619	62A-484.05	Long An	9869	61K-533.30	Bình Dương
6120	60K-696.54	Đồng Nai	7370	61K-542.17	Bình Dương	8620	62C-224.80	Long An	9870	61K-540.31	Bình Dương
6121	61C-633.92	Bình Dương	7371	61K-543.82	Bình Dương	8621	63A-329.95	Tiền Giang	9871	61K-542.59	Bình Dương
6122	61C-636.81	Bình Dương	7372	61K-558.72	Bình Dương	8622	63A-339.90	Tiền Giang	9872	61K-553.74	Bình Dương
6123	61K-525.31	Bình Dương	7373	61K-563.34	Bình Dương	8623	63D-012.52	Tiền Giang	9873	61K-566.61	Bình Dương
6124	61K-543.78	Bình Dương	7374	61K-591.21	Bình Dương	8624	64A-210.42	Vĩnh Long	9874	61K-571.49	Bình Dương
6125	61K-568.52	Bình Dương	7375	61K-592.80	Bình Dương	8625	64A-210.78	Vĩnh Long	9875	61K-588.09	Bình Dương
6126	61K-582.80	Bình Dương	7376	61K-595.97	Bình Dương	8626	64A-211.38	Vĩnh Long	9876	61K-595.64	Bình Dương
6127	61K-588.12	Bình Dương	7377	62A-478.16	Long An	8627	64C-137.83	Vĩnh Long	9877	61K-597.09	Bình Dương
6128	61K-589.24	Bình Dương	7378	62A-488.83	Long An	8628	64D-009.06	Vĩnh Long	9878	61K-599.42	Bình Dương
6129	61K-596.07	Bình Dương	7379	63A-333.10	Tiền Giang	8629	64D-009.57	Vĩnh Long	9879	62A-491.02	Long An
6130	62A-482.07	Long An	7380	63A-339.57	Tiền Giang	8630	65A-518.63	Cần Thơ	9880	63A-326.10	Tiền Giang
6131	62A-482.25	Long An	7381	63A-341.95	Tiền Giang	8631	65A-520.36	Cần Thơ	9881	63A-335.32	Tiền Giang
6132	62A-488.96	Long An	7382	63C-239.40	Tiền Giang	8632	65A-521.87	Cần Thơ	9882	63A-342.46	Tiền Giang
6133	62A-491.13	Long An	7383	64A-214.49	Vĩnh Long	8633	65A-523.60	Cần Thơ	9883	64A-206.53	Vĩnh Long
6134	62A-494.38	Long An	7384	64D-008.59	Vĩnh Long	8634	65A-523.70	Cần Thơ	9884	65A-516.12	Cần Thơ
6135	62D-017.93	Long An	7385	65A-522.90	Cần Thơ	8635	65A-526.32	Cần Thơ	9885	65A-516.76	Cần Thơ
6136	63A-335.54	Tiền Giang	7386	66A-315.73	Đồng Tháp	8636	65B-025.19	Cần Thơ	9886	65A-519.03	Cần Thơ
6137	63D-012.17	Tiền Giang	7387	66B-023.51	Đồng Tháp	8637	65B-026.05	Cần Thơ	9887	65A-533.31	Cần Thơ
6138	64C-140.25	Vĩnh Long	7388	66B-024.72	Đồng Tháp	8638	65C-271.59	Cần Thơ	9888	65B-026.98	Cần Thơ
6139	65A-518.61	Cần Thơ	7389	66D-012.02	Đồng Tháp	8639	66A-306.78	Đồng Tháp	9889	66A-307.14	Đồng Tháp
6140	65A-529.46	Cần Thơ	7390	66D-012.59	Đồng Tháp	8640	66B-024.03	Đồng Tháp	9890	66A-311.24	Đồng Tháp
6141	65D-012.20	Cần Thơ	7391	66D-015.60	Đồng Tháp	8641	66C-188.42	Đồng Tháp	9891	66D-012.43	Đồng Tháp
6142	66C-190.12	Đồng Tháp	7392	67A-334.95	An Giang	8642	66C-190.31	Đồng Tháp	9892	67A-333.91	An Giang
6143	67C-195.43	An Giang	7393	68C-178.16	Kiên Giang	8643	67A-333.10	An Giang	9893	67A-342.97	An Giang
6144	68A-379.87	Kiên Giang	7394	68C-180.56	Kiên Giang	8644	67A-334.30	An Giang	9894	67D-011.38	An Giang
6145	68A-381.97	Kiên Giang	7395	69A-171.24	Cà Mau	8645	67A-336.21	An Giang	9895	68A-368.18	Kiên Giang
6146	68C-181.59	Kiên Giang	7396	69A-171.61	Cà Mau	8646	67A-336.46	An Giang	9896	69A-169.26	Cà Mau
6147	69C-106.95	Cà Mau	7397	69C-105.91	Cà Mau	8647	67A-336.62	An Giang	9897	69D-009.19	Cà Mau
6148	70A-586.34	Tây Ninh	7398	69C-108.36	Cà Mau	8648	67A-338.34	An Giang	9898	70A-588.03	Tây Ninh
6149	70A-593.32	Tây Ninh	7399	70A-588.04	Tây Ninh	8649	67B-032.85	An Giang	9899	70A-597.57	Tây Ninh
6150	70A-597.26	Tây Ninh	7400	70A-611.62	Tây Ninh	8650	67C-190.30	An Giang	9900	70A-599.75	Tây Ninh
6151	70A-610.29	Tây Ninh	7401	71A-212.83	Bến Tre	8651	68A-375.74	Kiên Giang	9901	70A-606.30	Tây Ninh
6152	70C-215.01	Tây Ninh	7402	71A-215.92	Bến Tre	8652	68A-381.48	Kiên Giang	9902	70A-607.30	Tây Ninh
6153	70C-215.81	Tây Ninh	7403	72A-848.40	Bà Rịa - Vũng Tàu	8653	68A-381.51	Kiên Giang	9903	70A-609.46	Tây Ninh
6154	71A-214.85	Bến Tre	7404	72A-859.05	Bà Rịa - Vũng Tàu	8654	68C-182.65	Kiên Giang	9904	70C-216.78	Tây Ninh
6155	71C-138.19	Bến Tre	7405	72A-860.26	Bà Rịa - Vũng Tàu	8655	68C-184.25	Kiên Giang	9905	71B-023.36	Bến Tre
6156	71D-007.92	Bến Tre	7406	72A-863.12	Bà Rịa - Vũng Tàu	8656	68D-010.74	Kiên Giang	9906	71B-023.94	Bến Tre
6157	72A-853.02	Bà Rịa - Vũng Tàu	7407	72A-865.91	Bà Rịa - Vũng Tàu	8657	69A-169.46	Cà Mau	9907	71B-024.14	Bến Tre
6158	72A-856.37	Bà Rịa - Vũng Tàu	7408	72D-013.59	Bà Rịa - Vũng Tàu	8658	70A-588.50	Tây Ninh	9908	71B-024.83	Bến Tre
6159	72A-866.92	Bà Rịa - Vũng Tàu	7409	73B-020.49	Quảng Bình	8659	70A-608.61	Tây Ninh	9909	72A-850.45	Bà Rịa - Vũng Tàu
6160	72A-883.93	Bà Rịa - Vũng Tàu	7410	73D-011.18	Quảng Bình	8660	70A-611.32	Tây Ninh	9910	72A-866.40	Bà Rịa - Vũng Tàu
6161	72C-266.13	Bà Rịa - Vũng Tàu	7411	74A-279.38	Quảng Trị	8661	70A-611.76	Tây Ninh	9911	72A-868.43	Bà Rịa - Vũng Tàu
6162	72C-267.05	Bà Rịa - Vũng Tàu	7412	74A-286.71	Quảng Trị	8662	71A-216.31	Bến Tre	9912	72A-883.20	Bà Rịa - Vũng Tàu
6163	72D-014.08	Bà Rịa - Vũng Tàu	7413	74B-020.54	Quảng Trị	8663	71A-219.02	Bến Tre	9913	72A-883.72	Bà Rịa - Vũng Tàu
6164	72D-015.28	Bà Rịa - Vũng Tàu	7414	74C-145.87	Quảng Trị	8664	71C-133.95	Bến Tre	9914	72C-268.40	Bà Rịa - Vũng Tàu
6165	73A-376.83	Quảng Bình	7415	75A-388.34	Thừa Thiên Huế	8665	72A-858.80	Bà Rịa - Vũng Tàu	9915	72C-269.30	Bà Rịa - Vũng Tàu
6166	73C-193.78	Quảng Bình	7416	75A-399.20	Thừa Thiên Huế	8666	72A-859.80	Bà Rịa - Vũng Tàu	9916	72C-277.06	Bà Rịa - Vũng Tàu
6167	74A-279.64	Quảng Trị	7417	75A-400.51	Thừa Thiên Huế	8667	72A-860.56	Bà Rịa - Vũng Tàu	9917	73A-369.85	Quảng Bình
6168	75A-400.87	Thừa Thiên Huế	7418	75C-157.91	Thừa Thiên Huế	8668	72A-863.56	Bà Rịa - Vũng Tàu	9918	73A-373.65	Quảng Bình
6169	75B-032.24	Thừa Thiên Huế	7419	76C-180.29	Quảng Ngãi	8669	72A-871.32	Bà Rịa - Vũng Tàu	9919	73A-375.09	Quảng Bình
6170	75D-012.31	Thừa Thiên Huế	7420	76D-012.95	Quảng Ngãi	8670	72A-882.04	Bà Rịa - Vũng Tàu	9920	73A-383.64	Quảng Bình

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
6171	76A-323.91	Quảng Ngãi	7421	77A-362.37	Bình Định	8671	72C-280.25	Bà Rịa - Vũng Tàu	9921	74A-286.95	Quảng Trị
6172	77A-361.31	Bình Định	7422	77C-267.40	Bình Định	8672	72C-282.24	Bà Rịa - Vũng Tàu	9922	75A-389.47	Thừa Thiên Huế
6173	77A-368.59	Bình Định	7423	78A-216.29	Phú Yên	8673	73A-379.91	Quảng Bình	9923	75D-010.56	Thừa Thiên Huế
6174	77A-371.36	Bình Định	7424	78A-216.59	Phú Yên	8674	73A-381.48	Quảng Bình	9924	75D-012.40	Thừa Thiên Huế
6175	77C-262.46	Bình Định	7425	78A-218.28	Phú Yên	8675	73C-198.18	Quảng Bình	9925	76A-330.67	Quảng Ngãi
6176	78A-215.92	Phú Yên	7426	78A-223.85	Phú Yên	8676	74A-283.04	Quảng Trị	9926	76A-332.97	Quảng Ngãi
6177	78A-223.82	Phú Yên	7427	78A-226.38	Phú Yên	8677	74C-147.87	Quảng Trị	9927	76A-337.02	Quảng Ngãi
6178	78B-018.92	Phú Yên	7428	78C-127.63	Phú Yên	8678	75A-393.52	Thừa Thiên Huế	9928	76C-181.63	Quảng Ngãi
6179	78C-126.59	Phú Yên	7429	78D-006.59	Phú Yên	8679	75C-157.94	Thừa Thiên Huế	9929	77A-356.80	Bình Định
6180	79A-573.54	Khánh Hòa	7430	79A-578.72	Khánh Hòa	8680	76A-336.21	Quảng Ngãi	9930	77A-366.61	Bình Định
6181	79A-585.20	Khánh Hòa	7431	79A-583.75	Khánh Hòa	8681	76B-029.59	Quảng Ngãi	9931	77C-263.32	Bình Định
6182	81A-477.08	Gia Lai	7432	79A-587.06	Khánh Hòa	8682	77A-359.57	Bình Định	9932	78B-018.63	Phú Yên
6183	81A-477.41	Gia Lai	7433	79A-589.02	Khánh Hòa	8683	77A-361.76	Bình Định	9933	79A-582.65	Khánh Hòa
6184	81C-282.93	Gia Lai	7434	79B-047.03	Khánh Hòa	8684	77A-362.67	Bình Định	9934	81A-455.08	Gia Lai
6185	81C-288.75	Gia Lai	7435	79C-230.12	Khánh Hòa	8685	77B-038.81	Bình Định	9935	81A-456.30	Gia Lai
6186	81C-299.58	Gia Lai	7436	81A-464.63	Gia Lai	8686	78B-020.08	Phú Yên	9936	81A-462.56	Gia Lai
6187	83A-192.85	Sóc Trăng	7437	81A-472.58	Gia Lai	8687	78D-007.24	Phú Yên	9937	81A-465.13	Gia Lai
6188	83A-196.18	Sóc Trăng	7438	81B-030.09	Gia Lai	8688	79A-575.64	Khánh Hòa	9938	81A-465.40	Gia Lai
6189	83A-198.54	Sóc Trăng	7439	81C-283.50	Gia Lai	8689	79A-577.35	Khánh Hòa	9939	81C-290.14	Gia Lai
6190	83C-134.28	Sóc Trăng	7440	83C-133.98	Sóc Trăng	8690	79A-585.12	Khánh Hòa	9940	81C-292.36	Gia Lai
6191	84C-126.78	Trà Vinh	7441	84A-151.57	Trà Vinh	8691	79C-230.49	Khánh Hòa	9941	81C-293.27	Gia Lai
6192	85A-148.18	Ninh Thuận	7442	84B-023.01	Trà Vinh	8692	79C-234.19	Khánh Hòa	9942	81C-295.37	Gia Lai
6193	85C-086.07	Ninh Thuận	7443	84C-125.62	Trà Vinh	8693	81A-455.48	Gia Lai	9943	81D-017.27	Gia Lai
6194	86A-321.10	Bình Thuận	7444	85C-088.38	Ninh Thuận	8694	81A-463.70	Gia Lai	9944	82A-162.34	Kon Tum
6195	86A-323.60	Bình Thuận	7445	85C-090.67	Ninh Thuận	8695	81B-031.73	Gia Lai	9945	82A-164.29	Kon Tum
6196	86B-024.91	Bình Thuận	7446	86A-334.50	Bình Thuận	8696	81C-287.52	Gia Lai	9946	83A-193.45	Sóc Trăng
6197	86C-213.61	Bình Thuận	7447	88A-788.70	Vĩnh Phúc	8697	81C-291.32	Gia Lai	9947	83A-195.03	Sóc Trăng
6198	86C-217.16	Bình Thuận	7448	88A-799.06	Vĩnh Phúc	8698	82A-161.37	Kon Tum	9948	84A-152.64	Trà Vinh
6199	88A-801.73	Vĩnh Phúc	7449	88A-802.76	Vĩnh Phúc	8699	82A-161.45	Kon Tum	9949	84A-152.78	Trà Vinh
6200	88A-813.54	Vĩnh Phúc	7450	88A-807.61	Vĩnh Phúc	8700	82C-096.59	Kon Tum	9950	84D-005.82	Trà Vinh
6201	88A-813.70	Vĩnh Phúc	7451	88A-812.08	Vĩnh Phúc	8701	82D-011.84	Kon Tum	9951	84D-006.83	Trà Vinh
6202	88A-819.03	Vĩnh Phúc	7452	88A-817.95	Vĩnh Phúc	8702	83A-193.02	Sóc Trăng	9952	85A-149.38	Ninh Thuận
6203	88A-822.27	Vĩnh Phúc	7453	88A-827.90	Vĩnh Phúc	8703	83B-023.41	Sóc Trăng	9953	85A-150.12	Ninh Thuận
6204	88A-824.95	Vĩnh Phúc	7454	88C-310.36	Vĩnh Phúc	8704	83C-137.05	Sóc Trăng	9954	85C-085.67	Ninh Thuận
6205	88A-826.07	Vĩnh Phúc	7455	88C-311.15	Vĩnh Phúc	8705	83C-137.57	Sóc Trăng	9955	86A-326.46	Bình Thuận
6206	88B-023.06	Vĩnh Phúc	7456	89A-556.28	Hưng Yên	8706	83D-008.29	Sóc Trăng	9956	86A-329.31	Bình Thuận
6207	88C-325.96	Vĩnh Phúc	7457	89A-559.98	Hưng Yên	8707	84A-148.74	Trà Vinh	9957	86A-333.21	Bình Thuận
6208	88D-021.17	Vĩnh Phúc	7458	89A-563.04	Hưng Yên	8708	84A-152.63	Trà Vinh	9958	86B-027.98	Bình Thuận
6209	89A-546.24	Hưng Yên	7459	90A-290.30	Hà Nam	8709	85A-147.38	Ninh Thuận	9959	88A-802.78	Vĩnh Phúc
6210	89A-552.06	Hưng Yên	7460	90A-295.26	Hà Nam	8710	85A-152.82	Ninh Thuận	9960	88A-808.17	Vĩnh Phúc
6211	89A-562.53	Hưng Yên	7461	90A-296.48	Hà Nam	8711	86A-325.45	Bình Thuận	9961	88A-816.84	Vĩnh Phúc
6212	89A-565.34	Hưng Yên	7462	90A-296.90	Hà Nam	8712	86B-028.16	Bình Thuận	9962	88A-816.96	Vĩnh Phúc
6213	89A-567.13	Hưng Yên	7463	90A-298.93	Hà Nam	8713	86D-006.21	Bình Thuận	9963	88A-824.73	Vĩnh Phúc
6214	89A-567.73	Hưng Yên	7464	90A-302.17	Hà Nam	8714	88A-792.01	Vĩnh Phúc	9964	88B-022.15	Vĩnh Phúc
6215	89B-025.67	Hưng Yên	7465	90B-012.72	Hà Nam	8715	88A-798.87	Vĩnh Phúc	9965	88C-317.90	Vĩnh Phúc
6216	90A-293.13	Hà Nam	7466	92A-440.57	Quảng Nam	8716	88A-803.40	Vĩnh Phúc	9966	89A-535.58	Hưng Yên
6217	90A-299.61	Hà Nam	7467	92A-442.46	Quảng Nam	8717	88A-811.40	Vĩnh Phúc	9967	89A-536.25	Hưng Yên
6218	90A-302.26	Hà Nam	7468	93A-512.71	Bình Phước	8718	88A-812.01	Vĩnh Phúc	9968	89A-540.53	Hưng Yên
6219	90D-012.50	Hà Nam	7469	93A-515.25	Bình Phước	8719	88A-818.78	Vĩnh Phúc	9969	89A-542.28	Hưng Yên
6220	92A-445.76	Quảng Nam	7470	93C-199.78	Bình Phước	8720	88A-828.50	Vĩnh Phúc	9970	89A-550.57	Hưng Yên
6221	92B-038.92	Quảng Nam	7471	93C-200.97	Bình Phước	8721	88C-323.76	Vĩnh Phúc	9971	89A-550.76	Hưng Yên
6222	92B-041.31	Quảng Nam	7472	95A-138.75	Hậu Giang	8722	89A-553.10	Hưng Yên	9972	89A-565.01	Hưng Yên
6223	93A-522.03	Bình Phước	7473	95A-139.27	Hậu Giang	8723	89A-553.27	Hưng Yên	9973	89A-565.43	Hưng Yên
6224	93B-023.93	Bình Phước	7474	95B-016.25	Hậu Giang	8724	89A-553.50	Hưng Yên	9974	92A-437.25	Quảng Nam
6225	95A-141.16	Hậu Giang	7475	97A-095.72	Bắc Kan	8725	89A-562.71	Hưng Yên	9975	92A-442.25	Quảng Nam
6226	95D-024.38	Hậu Giang	7476	97A-096.51	Bắc Kan	8726	89A-567.60	Hưng Yên	9976	92A-446.09	Quảng Nam
6227	97A-097.46	Bắc Kan	7477	97B-019.16	Bắc Kan	8727	89D-026.06	Hưng Yên	9977	92C-264.29	Quảng Nam
6228	97A-098.02	Bắc Kan	7478	97D-007.95	Bắc Kan	8728	90A-297.82	Hà Nam	9978	93A-505.59	Bình Phước
6229	97B-016.36	Bắc Kan	7479	98A-859.07	Bắc Giang	8729	92A-441.58	Quảng Nam	9979	93A-510.23	Bình Phước
6230	97B-018.71	Bắc Kan	7480	98A-867.24	Bắc Giang	8730	92A-445.61	Quảng Nam	9980	94A-110.06	Bạc Liêu
6231	98A-866.49	Bắc Giang	7481	98A-885.45	Bắc Giang	8731	92C-258.76	Quảng Nam	9981	94A-112.70	Bạc Liêu
6232	98A-866.72	Bắc Giang	7482	98A-890.36	Bắc Giang	8732	93A-513.26	Bình Phước	9982	94A-113.15	Bạc Liêu
6233	98A-888.74	Bắc Giang	7483	98A-898.65	Bắc Giang	8733	93A-518.57	Bình Phước	9983	97A-095.67	Bắc Kan
6234	98A-901.95	Bắc Giang	7484	98A-905.13	Bắc Giang	8734	93A-520.95	Bình Phước	9984	97A-097.58	Bắc Kan
6235	98A-912.78	Bắc Giang	7485	98A-906.25	Bắc Giang	8735	93A-522.37	Bình Phước	9985	97A-097.72	Bắc Kan

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
6236	98C-388.03	Bắc Giang	7486	98A-909.94	Bắc Giang	8736	93C-207.58	Bình Phước	9986	98A-860.30	Bắc Giang
6237	98C-391.72	Bắc Giang	7487	98B-044.43	Bắc Giang	8737	94D-005.53	Bạc Liêu	9987	98A-865.07	Bắc Giang
6238	98C-395.87	Bắc Giang	7488	98C-385.52	Bắc Giang	8738	97A-095.32	Bắc Kạn	9988	98A-879.74	Bắc Giang
6239	99A-852.54	Bắc Ninh	7489	98C-388.81	Bắc Giang	8739	97A-095.73	Bắc Kạn	9989	98A-893.34	Bắc Giang
6240	99A-852.84	Bắc Ninh	7490	98C-398.07	Bắc Giang	8740	98A-863.29	Bắc Giang	9990	98A-899.59	Bắc Giang
6241	99A-863.94	Bắc Ninh	7491	99A-858.65	Bắc Ninh	8741	98A-871.03	Bắc Giang	9991	98A-911.53	Bắc Giang
6242	99A-865.51	Bắc Ninh	7492	99A-859.48	Bắc Ninh	8742	98A-890.95	Bắc Giang	9992	98C-395.43	Bắc Giang
6243	99A-868.27	Bắc Ninh	7493	99A-870.12	Bắc Ninh	8743	98A-891.50	Bắc Giang	9993	98C-396.56	Bắc Giang
6244	99A-871.04	Bắc Ninh	7494	99A-876.56	Bắc Ninh	8744	98A-912.93	Bắc Giang	9994	98D-020.78	Bắc Giang
6245	99A-876.52	Bắc Ninh	7495	99A-876.59	Bắc Ninh	8745	98C-384.27	Bắc Giang	9995	98D-024.15	Bắc Giang
6246	99A-887.10	Bắc Ninh	7496	99A-877.96	Bắc Ninh	8746	98C-384.74	Bắc Giang	9996	99A-873.91	Bắc Ninh
6247	99A-890.32	Bắc Ninh	7497	99A-879.29	Bắc Ninh	8747	98C-391.09	Bắc Giang	9997	99A-875.01	Bắc Ninh
6248	99A-895.28	Bắc Ninh	7498	99A-891.29	Bắc Ninh	8748	99A-861.32	Bắc Ninh	9998	99A-880.46	Bắc Ninh
6249	99C-332.40	Bắc Ninh	7499	99B-032.70	Bắc Ninh	8749	99A-892.78	Bắc Ninh	9999	99A-888.64	Bắc Ninh
6250	99C-342.98	Bắc Ninh	7500	99C-332.62	Bắc Ninh	8750	99C-331.58	Bắc Ninh	10000	99A-894.78	Bắc Ninh

H.Đ
★
10